

ĐIỂM ĐẾN  
HÌNH ẢNH

# Sáng Thế Kỳ

Chương 25 - 50

Warren W.  
Wiersbe

*Giải Nghĩa*  
KINH THÁNH

# Sáng Thế Ký

Chương 25 - 50

**Warren W.  
Wiersbe**

VĂN PHẨM NGUỒN SỐNG

# Sang The Ky

## Vietnamese Edition

Copyright 2015 Voice Media

info@VM1.global

Web home: [www.VM1.global](http://www.VM1.global)

All rights reserved. No part of the publication may be reproduced, distributed or transmitted in any form or by any means, including photocopying, recording, or other electronic, or mechanical methods, without the prior written permission of the publisher, except in the case of brief quotations embodied in critical reviews and certain other noncommercial uses permitted by copyright law. For permission requests, email the publisher, addressed “Attention: Permission Coordinator,” at the address above.

This publication **may not be sold, and is for free distribution** only.

## LỜI GIỚI THIỆU

Sách này mang tựa đề “*Hãy Sống Chân Thực*” vì trong đó chúng ta học hỏi về ba nhân vật Kinh Thánh đã sống chân thật: Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép. Những người này không toàn vẹn, vì trên đời có ai toàn vẹn đâu, nhưng họ chân thật trong mối liên hệ với bản thân, với đồng bạn và với Đức Chúa Trời của họ.

Khi họ sợ hãi, họ thừa nhận họ có sợ hãi. Khi họ mưu đồ và bị quở trách, họ thấy đau đớn và ân hận. Khi họ thành công họ chia xẻ phước hạnh với người khác. Họ cầu nguyện với tấm lòng thiết tha, họ xưng tội với tấm lòng tan vỡ. Tóm lại, họ là những người bình thường của đời thường chứ không phải là nhân vật hư cấu. Họ cũng khiếm khuyết như mọi người, đôi khi họ cũng làm gương xấu, dầu vậy Đức Chúa Trời lại ban phước dồi dào cho họ.

Từ tiếng Anh “*authentic*” có nghĩa là chân chính, chân thực xuất phát từ một từ Hy Lạp có nghĩa là “nguyên gốc chứ không phải là một bản sao”. Người chân chính, chân thực là người có kinh nghiệm riêng của chính mình, người phạm những sai lầm nhưng không dừng lại tại đó. Họ là những người tiên phong, không dừng lại, không mù quáng đi theo người khác nhưng bước theo một tiếng gọi khác như Henry David Thoreau đã nói đến trong tác phẩm *Walden*.

Tại sao phải học hỏi về ba nhân vật này? Vì chúng ta sống giữa một thế giới có những thánh nhân giả mạo và những anh hùng rơm, do các phương tiện truyền thông tạo nên và được những người ủng hộ thổi phồng. Điều duy nhất mà một số Cơ

Đốc nhân nổi tiếng được biết đến đó là họ được nhiều người biết, thế thôi! Ngoài điều đó ra, họ chẳng có gì đặc biệt cả. Họ cũng chỉ là một con chiên trong bầy chiên mà thôi.

Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những người sống chân thực, dám tìm kiếm những kinh nghiệm thuộc linh cách riêng tư trực tiếp chứ không bằng lòng nhai lại những phước hạnh của người khác.

Eric Hoffer đã viết: “Khi người ta tự do để làm điều mình muốn thì họ thường bắt chước nhau”. Điều này dễ nhìn thấy nơi thế hệ thanh thiếu niên, sinh viên đại học hoặc những nhà doanh nghiệp. Những người chân thực thì không thế: Họ vật lộn trong đời sống và để Đức Chúa Trời khiến họ trở nên những cá nhân đặc biệt. Ngài có kế hoạch để giúp họ thành những người đặc biệt. Những kẻ lập dị trông rất kỳ quặc và họ làm chúng ta khó chịu, nhưng những người có nét khác biệt do óc sáng tạo thì lại hấp dẫn chúng ta.

Và bây giờ chúng ta hãy làm quen với Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép, ba nhân vật nêu gương cho chúng ta về bản tính chân thực.

Warren W. Wiersbe

# MỤC LỤC

1. Hầu Như Cha Nào, Con Nấy (Sáng Thế Ký 25, 26)	5
2. Một Kiệt Tác Tan Vỡ (Sáng Thế Ký 27-28)	24
3. Kỷ Luật Và Quyết Định (Sáng Thế Ký 29-31)	41
4. Theo Kịp Quá Khứ (Sáng Thế Ký 32-34)	63
5. Trở Về (Sáng Thế Ký 35-36)	83
6. Nhân Vật Chính (Sáng Thế Ký 37)	99
Phần Chuyển Tiếp: Giu-đa Và Ta-ma (Sáng Thế Ký 38)	115
7. Chúa Biến Đổi (Sáng Thế Ký 39-41)	121
8. Khi Những Giấc Mơ Trở Thành Sự Thật (Sáng Thế Ký 42-43)	140
9. Lẽ Thật Và Những Kết Quả (Sáng Thế Ký 44:1-45:28)	159
10. Kinh Nghiệm Của Bạc Trưởng Thượng (Sáng Thế Ký 46-48)	176
11. Gia Đình Với Một Tương Lai (Sáng Thế Ký 49)	194
12. Ba Chiếc Quan Tài (Sáng Thế Ký 50)	211
13. Hãy Sống Chân Thực	225

## Hầu Như Cha Nào, Con Nấy

*Sáng Thế Ký 25:1-26:35*

Y-sác là con trai của một người cha nổi tiếng (Áp-ra-ham) và là cha của một con trai cũng nổi tiếng (Gia-cốp), do đó đôi khi ông được xem có vẻ “nhẹ ký” trong hàng các tộc trưởng. So với những thành tích của Áp-ra-ham và Gia-cốp, đời sống của Y-sác dường như bình thường. Dù Y-sác sống lâu hơn Áp-ra-ham lẫn Gia-cốp, nhưng chỉ có sáu chương trong sách *Sáng Thế Ký* nói về cuộc đời của ông, và chỉ có một câu trong *Hê-bơ-rơ* 11:9.

Y-sác là một người yên lặng và trầm tư, thích rút lui và lẫn tránh hơn là đối đầu với kẻ thù. Suốt quãng đời dài của mình, ông không đi xa nhà. Áp-ra-ham đã thực hiện cuộc hành trình dài từ Cha-ran đến Ca-na-an, và cả đến Ê-díp-tô, còn Gia-cốp đã đến Ha-ran để cưới vợ, nhưng Y-sác suốt đời chỉ lòng vòng trong xứ Ca-na-an.

Tuy nhiên, trên thế giới này có nhiều Y-sác hơn là có những Áp-ra-ham hoặc Gia-cốp, và những người này có những đóng góp quan trọng cho xã hội và cho Hội Thánh, dù cho Hội Thánh ít khi nhắc đến tên họ để tri ân. Y-sác là một phần trong kế hoạch thiên thượng tạo ra dân tộc Do Thái, một dân tộc cho chúng ta Kinh Thánh và đem Chúa Giê-xu vào thế gian.

## 6 / Sáng Thế Ký

Y-sác không phải là một thất bại, ông chỉ là một nhân vật khác người. Mỗi thế hệ có lối sống riêng biệt. Phải sống thật với chính mình và đừng bắt chước tổ tiên. Tâm lý gia Erich Fromm đã viết trong tác phẩm *Escape from Freedom*: “Con người được sinh ra bình đẳng, nhưng cũng được sinh ra khác nhau”. Nhận biết được tính cá biệt của mình và sử dụng cho vinh hiển của Đức Chúa Trời là tạo nên một đời sống đúng nghĩa. Tại sao phải bắt chước khi bạn có những yếu tố cá biệt quý giá?

Không thế hệ nào tồn tại một mình, vì mỗi thế hệ mới được tiếp nối với những thế hệ đi trước. Y-sác tiếp nối Áp-ra-ham và Sa-ra bởi mỗi dây ràng buộc không thể coi thường hay đứt gãy. Chúng ta hãy nhìn xem một số mối dây đó và khám phá những bài học cho đời sống đức tin của chúng ta hôm nay.

### 1. Y-sác Nhận Di Sản Của Cha

*Sáng Thế Ký 25:1-18*

<sup>1</sup> Áp-ra-ham cưới một người vợ khác, tên là Kê-tu-ra. <sup>2</sup> Người sanh cho Áp-ra-ham Xim-ram, Giốc-chan, Mê-dan, Ma-đi-an, Dích-bác và Su-ách. <sup>3</sup> Giốc-chan sanh Sê-ba và Đê-dan; con cháu của Đê-dan là họ A-chu-rim, họ Lê-tu-chim và họ Lê-um-mim. <sup>4</sup> Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa và Ên-đa. Các người trên đây đều là dòng dõi của Kê-tu-ra.

<sup>5</sup> Áp-ra-ham cho Y-sác hết thầy gia tài mình; còn cho các con dòng thứ những tiền của; <sup>6</sup> rồi, khi còn sống, người sai họ qua đồng phương mà ở, cách xa con dòng chính, là Y-sác.

<sup>7</sup> Áp-ra-ham hưởng thọ được một trăm bảy mươi lăm tuổi; <sup>8</sup> người tuổi cao tác lớn và đã thỏa về đời mình, tất hơi, được qui về nơi tổ tông. <sup>9</sup> Hai con trai người, Y-sác và Ích-ma-ên, chôn người trong hang đá Mạc-bê-la tại nơi đồng của Êp-rôn, con trai Sô-ha, người Hê-tít, nằm ngang Mam-rê.

<sup>10</sup> Ấy là cái đồng mà lúc trước Áp-ra-ham mua lại của dân họ Hêch; nơi đó họ chôn Áp-ra-ham cùng Sa-ra, vợ người.

<sup>11</sup> Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Đức Giê-hô-va ban phước cho Y-sác con trai người. Y-sác ở gần bên cái giếng La-chai-roi.

<sup>12</sup> Đây là dòng dõi của Ích-ma-ên, con trai của Áp-ra-ham, do nơi nàng A-ga, người Ê-díp-tô, con đòi của Sa-ra, đã sanh. <sup>13</sup> Và đây là tên các con trai



## Hầu Như Cha Nào, Con Nấy / 7

của Ích-ma-ên, sắp thứ tự theo ngày ra đời: Con trưởng nam của Ích-ma-ên là Nê-ba-giốt; kế sau Kê-đa, Át-bê-ên, Mí-bô-sam, <sup>14</sup> Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, <sup>15</sup> Ha-đa, Thê-ma, Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma. <sup>16</sup> Đó là các con trai của Ích-ma-ên và tên của họ tùy theo làng và nơi đóng trại mà đặt. Ấy là mười hai vị công hầu trong dân tộc của họ. <sup>17</sup> Ích-ma-ên hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi, rồi tắt hơi mà qua đời, được qui về nơi tổ tông. <sup>18</sup> Dòng dõi người ở trước mặt anh em mình, từ Ha-vi-la cho đến Xu-rơ, đối ngang Ê-díp-tô, chạy qua A-si-ri.

Áp-ra-ham nhìn nhận những người con khác của ông bằng cách cho họ những món quà rồi sai chúng đi, để họ khỏi tranh quyền thừa kế của Y-sác. Cùng với của cải dư dật của cha mình (13:2; 23:6), Y-sác cũng thừa hưởng những phước hạnh giao ước mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham và Sa-ra (12:1-3; 13:14-18; 15:1-6). Y-sác có cha mẹ tin nơi Đức Chúa Trời và tìm cách làm đẹp lòng Ngài dù đôi lúc có những lỗi lầm.

Con trai đầu lòng của Áp-ra-ham là Ích-ma-ên (chương 16) không được chọn làm đứa con của lời hứa và thừa kế những phước hạnh giao ước. Đức Chúa Trời hứa ban phước cho Ích-ma-ên và khiến người trở nên một dân tộc lớn, và Ngài đã giữ lời hứa (17:20-21; 25:12-16). “Nhưng ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác” (17:21, *Rô-ma* 9:6-13). Ích-ma-ên đã có mặt trong tang lễ của cha mình (*Sáng Thế Ký* 25:9), nhưng ông không được đề cập đến trong di chúc của cha.

Ích-ma-ên tiêu biểu cho người “tự nhiên” chưa được cứu (*I Cô-rinh-tô* 2:14), là người ở ngoài đức tin và thù địch với những điều thuộc về Đức Chúa Trời. Nhưng Y-sác đại diện cho những người đã tin cậy Chúa Giê-xu và kinh nghiệm sự tái sinh kỳ diệu bởi quyền năng Đức Chúa Trời (*I Phi-e-rơ* 1:22-23). “Hỡi anh em, giờ đây chúng ta cũng như Y-sác, là con của lời hứa” (*Ga-la-ti* 4:28). Ích-ma-ên sinh ra là một tội tở, nhưng Y-sác sinh ra đã tự do (*Sáng Thế Ký* 4:21-31; 5:1-2). Ích-ma-ên sinh ra nghèo nàn, nhưng Y-sác sinh ra đã giàu có. Mọi tín hữu tin nơi Chúa Giê-xu đều dự phần tất cả những

## 8 / Sáng Thế Ký

phước hạnh của Thánh Linh trong Đấng Christ (*Ê-phê-sô* 1:3) và là một phần cơ nghiệp vinh hiển của Đấng Christ (c.11,18).

Từ lúc sinh ra, chúng ta đều phải nhờ thế hệ đi trước chăm sóc cho đến khi chúng ta có thể tự mình lo lấy. Chúng ta cũng mang ơn những thế hệ đi trước đã bảo vệ và truyền lại cho chúng ta tri thức, kỹ năng, truyền thống, và văn hóa là những điều hết sức quan trọng đối với đời sống hằng ngày. Hãy tưởng tượng đời sống sẽ ra sao nếu mỗi thế hệ đều phải sáng chế ra mẫu tự riêng, phát minh việc in ấn, khám phá điện năng hoặc thiết kế bánh xe!

Phần quan trọng nhất trong di sản của Y-sác không phải là của cải vật chất dư dật cha ông để lại. Nhưng là của cải thuộc linh từ cha mẹ ông: Nhận biết và tin cậy Đức Chúa Trời chân thật, hằng sống và dự phần những phước hạnh giao ước mà Đức Chúa Trời đã nhân từ ban cho Áp-ra-ham, Sa-ra và con cháu họ. Bi thảm thay khi con cháu của những tín hữu Cơ Đốc tin kính quay lưng với di sản thuộc linh vô giá của họ, và giống như Ích-ma-ên và Ê-sau, chỉ sống cho thế gian và xác thịt thay vì cho Chúa!

### 2. Y-sác Cầu Nguyện Với Đức Chúa Trời Của Cha

*Sáng Thế Ký* 25:19-34

<sup>19</sup> Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham. Áp-ra-ham sanh Y-sác.

<sup>20</sup> Vả, khi Y-sác được bốn mươi tuổi, thì cưới Rê-bê-ca, con gái của Bê-tu-ên và em gái của La-ban, đều là dân A-ram, ở tại xứ Pha-dan-A-ram. <sup>21</sup> Y-sác khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho vợ mình, vì nàng son sẻ. Đức Giê-hô-va cảm động lời khẩn cầu đó, nên cho Rê-bê-ca thọ thai. <sup>22</sup> Nhưng vì thai đôi làm cho đụng nhau trong bụng, thì nàng nói rằng: Nếu quả thật vậy, cơ sao điều nầy xảy đến làm chi? Đoạn, nàng đi hỏi Đức Giê-hô-va. <sup>23</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng ngươi, và hai thứ dân sẽ do lòng ngươi mà ra; dân nầy mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ.

<sup>24</sup> Đến ngày nàng phải sanh nở, nầy hai đứa sanh đôi trong bụng nàng ra.

<sup>25</sup> Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng mình như một áo tơi lông; đặt tên là Ê-sau. <sup>26</sup> Kế em nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cốp. Khi sanh hai đứa con nầy thì Y-sác đã được sáu mươi tuổi.

<sup>27</sup> Khi hai đứa trai nầy lớn lên, thì Ê-sau trở nên một thợ săn giỏi, thường

## Hầu Như Cha Nào, Con Nấy / 9

giống ruồi nơi đồng ruộng; còn Gia-cốp là người hiền lành cứ ở lại trại.

<sup>28</sup> Y-sác yêu Ê-sau, vì người có tánh ưa ăn thịt rừng; nhưng Rê-bê-ca lại yêu Gia-cốp.

<sup>29</sup> Một ngày kia, Gia-cốp đương nấu canh, Ê-sau ở ngoài đồng về lấy làm mệt mỏi lắm; <sup>30</sup> liền nói cùng Gia-cốp rằng: Em hãy cho anh ăn canh gì đó đó với, vì anh mệt mỏi lắm. – Bởi cơ ấy, người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm.

<sup>31</sup> Gia-cốp đáp rằng: Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi. <sup>32</sup> Ê-sau đáp rằng: Này, anh gần thác, quyền trưởng nam để cho anh dùng làm chi? <sup>33</sup> Gia-cốp đáp lại rằng: Anh hãy thử trước đi. Người bèn thử; vậy, người bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp. <sup>34</sup> Rồi, Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh và canh đậu; ăn uống xong, người bèn đứng dậy đi. Vậy, Ê-sau khinh quyền trưởng nam là thế.

*Sáng Thế Ký* ghi lại mười “thế hệ” nối tiếp nhau<sup>1</sup>. Các thế hệ đến rồi đi, nhưng Chúa vẫn tồn tại và không bao giờ thay đổi. “Lạy Chúa Ngài là nơi ở của chúng tôi qua mọi thế hệ” (*Thi Thiên* 90:1).

*Một gia đình tin kính* (c.19-20). Khi Y-sác 40 tuổi, Đức Chúa Trời chọn Rê-bê-ca làm vợ ông (*Sáng Thế Ký* 24; 25:20), chúng ta có mọi lý do để tin rằng cặp vợ chồng này đều hết lòng với Chúa và với nhau. Sử sách cho thấy rằng Rê-bê-ca là người tích cực hơn trong những vấn đề gia đình. Đó chính là mẫu người vợ Y-sác cần. Dù Y-sác có phạm lỗi lầm nào với tư cách làm chồng, làm cha thì đây là một trường hợp: khi là một người trẻ tuổi, ông đã vui lòng đặt mình trên bàn thờ vâng lời cha ông và để làm đẹp lòng Chúa chứ chẳng nghĩ đến một ai khác (chương 22; *Rô-ma* 12:1-2).

*Một gia đình thất vọng* (c.21). Y-sác và Rê-bê-ca đã chờ hai mươi năm để có một đứa con nhưng không được. Toàn bộ sách *Sáng Thế ký* nhấn mạnh quyền tối cao của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan về “những trì hoãn” của Ngài. Áp-ra-ham và Sa-ra đã phải chờ hai mươi lăm năm mới có được Y-sác, Gia-cốp đã phải lao động mười bốn năm để có hai người vợ, và Giô-sép đã phải chờ hơn 20 năm mới có dịp làm hòa với các anh em của mình. Thời gian của chúng ta ở trong tay Ngài (*Thi Thiên* 81:15) và sự định giờ của Ngài chẳng bao giờ sai.

Giống như Áp-ra-ham, Y-sác là một người chuyên tâm cầu nguyện: Vì vậy ông cầu nguyện với Chúa thay cho người vợ son

## 10 / Sáng Thế Ký

sẻ. Y-sác có mọi quyền để cầu xin Đức Chúa Trời con cái vì cơ những lời hứa giao ước mà Chúa đã lập với cha mẹ ông, những lời hứa mà Y-sác đã nghe được lập lại trong gia đình và ông tin những lời hứa đó. Nếu Rê-bê-ca vẫn son sẻ, làm sao dòng dõi Áp-ra-ham có thể trở thành một phước hạnh cho cả thế giới? (*Sáng Thế Ký* 12:1-3; 13:16; 15:5; 17:6).

Người ta thường nói mục đích của sự cầu nguyện không phải là để ý muốn của chúng ta được thực hiện trên trời nhưng để ý muốn Đức Chúa Trời được thực hiện dưới đất. Mọi cặp vợ chồng Do Thái đều muốn có con cái, nhưng Y-sác không cầu nguyện cách ích kỷ. Ông quan tâm đến kế hoạch của Đức Chúa Trời về việc thực hiện giao ước của Ngài và chúc phước cho cả thế giới qua Đấng Mết-si-a được hứa ban (3:15; 12:1-3). Lời cầu nguyện thật luôn quan tâm đến ý muốn Đức Chúa Trời chứ không phải những nhu cầu của riêng chúng ta, và cầm chắc lời hứa của Đức Chúa Trời qua Lời Ngài. Chúa đã đáp lời cầu nguyện của Y-sác và giúp Rê-bê-ca sinh con.

*Một gia đình khốn khổ* (c.22-23). Gia đình này gặp nhiều khó khăn. Thời kỳ mang thai của Rê-bê-ca rất khó khăn: hai đứa bé trong bụng bà vật lộn với nhau. Từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “xô đẩy, lấn áp”, gợi ý rằng những chuyển động của thai nhi không bình thường. Vì Rê-bê-ca không biết Chúa có tìm cách phán với bà điều gì chẳng, nên bà đi dò hỏi. Y-sác may mắn có một người vợ không những biết cách cầu nguyện mà còn muốn hiểu ý chỉ của Đức Chúa Trời cho chính bà và con cái bà.

Trong lịch sử cứu rỗi, việc thụ thai và sinh con là một sự kiện thiên định có ý nghĩa. Điều này đúng đối với sự ra đời của Y-sác (chương 18, 21), mười hai con trai của Gia-cốp (29:30-30:24), Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 1:1-22), Sa-mu-ên (*I Sa-mu-ên* 1:1-2:36), Đa-vít (*Ru-tơ* 4:17-22) và Chúa Giê-xu Christ của chúng ta (*Galati* 4:4-5). Thọ thai, ra đời, chết đều do ý định thiên thượng, không phải là những tình cờ của con người, là một phần trong kế hoạch khôn ngoan và đầy yêu thương của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài (*Thi Thiên* 116:15; 139:13-16).

Hãy tưởng tượng Rê-bê-ca ngạc nhiên như thế nào khi bà biết hai đứa trẻ sẽ chiến đấu với nhau cả đời chúng! Mỗi đứa con sẽ tạo ra một nước, rồi hai nước này (Ê-đôm và Y-sơ-ra-ên) sẽ tranh chiến, cuối cùng đứa nhỏ chiến thắng. Xưa Đức Chúa Trời đã chọn Y-sác, đứa con thứ, chứ không phải Ích-ma-ên, con đầu lòng, thì nay Ngài cũng chọn Gia-cốp, con thứ, chứ không phải Ê-sau, con đầu lòng. Việc đứa nhỏ sẽ cai trị đứa lớn mâu thuẫn với truyền thống và lý lẽ tự nhiên loài người, nhưng Đức Chúa Trời có quyết định khác (Rô-ma 9:10-12)<sup>2</sup>, và Đức Chúa Trời không bao giờ sai lầm.

Một gia đình chia rẽ (c. 24-28). Ê-sau có thể có nghĩa là “nhiều lông”. Ông cũng có biệt danh là “Ê-đôm” nghĩa là “đỏ”, chỉ về lông đỏ và món canh đậu màu đỏ mà Gia-cốp đã bán cho ông (c. 25, 30). Hai cậu bé sinh đôi không chỉ khác nhau bề ngoài mà còn khác về nhân cách. Ê-sau là một người hoạt động ngoài trời khỏe mạnh, một thợ săn thành công, trong khi Gia-cốp chỉ ru rú trong nhà. Bạn sẽ nghĩ rằng Y-sác yêu mến Gia-cốp, vì cả hai đều thích những công việc trong nhà, nhưng Rê-bê-ca mới là người yêu mến Gia-cốp nhất. Rê-bê-ca là người mẹ tháo vát lo liệu hết mọi việc trong gia đình.

Thật đáng tiếc khi gia đình chia rẽ vì cha mẹ và con cái đặt những ham muốn cá nhân lên trên ý muốn Đức Chúa Trời. Y-sác thích ăn thịt rừng ngon do Ê-sau đem về nhà mà không biết rằng việc này sẽ đem lại hậu quả xấu cho gia đình (chương 27). Y-sác, người trầm lặng, đã thực hiện những ước mơ của ông qua Ê-sau, con người can đảm, và không hiểu được rằng con trai lớn của ông cũng là một người trầm tục<sup>3</sup>. Y-sác có biết rằng Ê-sau đã đánh mất quyền trưởng nam? Câu chuyện không cho chúng ta biết, nhưng ông thật biết rằng Đức Chúa Trời đã chọn con trai nhỏ của ông.

Một người bạn của tôi giữ một tấm thiệp dưới mặt kiếng trên bàn làm việc của ông. Trên tấm thiệp có ghi: “Đức tin là sống mà không vạch kế hoạch”. Gia-cốp có thể đã sống theo cách đó. Trước khi ra đời, ông đã được Đức Chúa Trời chọn để nhận quyền trưởng

## 12 / Sáng Thế Ký

nam và được chúc phước; vì vậy ông không cần phải vạch kế hoạch và lợi dụng anh mình. Có lẽ Gia-cốp đã thấy nhiều chứng cứ rằng Ê-sau không quan tâm những điều thuộc linh, một thái độ đã khiến Ê-sau không thích hợp để nhận sự chúc phước và thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Có lẽ Gia-cốp và mẹ ông đã bàn luận vấn đề này.

Tên “Gia-cốp” đến từ một từ Hê-bơ-rơ (*yaaqob*) nghĩa là “nguyện Đức Chúa Trời bảo vệ” nhưng vì nó nghe như từ “*aqeb*” (gót chân) và “*aqab*” (“quan sát từ phía sau” hoặc “bắt kịp”), nên tên ông trở thành một biệt danh: “nắm gót” hoặc “lừa dối”. Trước khi ra đời, Gia-cốp và Ê-sau đã tranh chấp với nhau rồi; lúc ra đời, Gia-cốp nắm gót chân của anh mình. Hành động sau này được giải thích rằng Gia-cốp sẽ gây cơ vấp ngã và lợi dụng anh mình. Việc xảy ra đúng như lời tiên đoán.

Việc Đức Chúa Trời quyết định ban phước hạnh giao ước cho Gia-cốp không miễn trừ cho bất cứ ai trong gia đình khỏi những bổn phận của họ đối với Chúa. Họ đều chịu trách nhiệm về hành động của mình, vì quyền tể trị thiêng liêng không tước bỏ trách nhiệm của con người. Thật ra, nếu chúng ta biết mình là người được Đức Chúa Trời chọn thì chúng ta càng có trách nhiệm làm theo ý muốn của Ngài.

### 3. Y-sác Đối Diện Với Những Cám Dỗ Của Cha

*Sáng Thế Ký 26:1-11*

<sup>1</sup> Trừ cơn đói kém thứ nhất trong đời Áp-ra-ham, bấy giờ tại xứ lại có một lần nữa. Y-sác bèn đi đến A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, tại Ghê-ra. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Chớ xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà ta sẽ chỉ cho. <sup>3</sup> Hãy ngụ trong xứ này, ta sẽ ở cùng người và ban phước cho người; vì ta sẽ cho người cùng đồng dõ người các xứ này và ta sẽ làm thành lời ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha người. <sup>4</sup> Ta sẽ thêm đồng dõ người nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ này; hết thầy dân thế gian đều sẽ nhờ đồng dõ người mà được phước; <sup>5</sup> vì Áp-ra-ham đã vâng lời ta và đã giữ điều ta phán dạy, lệnh, luật và lệ của ta.

<sup>6</sup> Vậy, Y-sác ở tại Ghê-ra. <sup>7</sup> Bởi nàng Rê-bê-ca sắc sảo dung nhan, nên khi dân xứ đó hỏi thăm vợ người, thì người đáp rằng: “Ấy là em gái tôi,” e khi nói:

“Ấy là vợ tôi,” thì họ sẽ giết mình chẳng. <sup>8</sup> Vả, người ngụ tại xứ đó cũng đã lâu; một ngày kia A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, ngó ngang qua cửa sổ, thấy Y-sác đương giỡn chơi cùng Rê-bê-ca, vợ người, <sup>9</sup> bèn đòi Y-sác mà rằng: Quả thật là vợ người đó; sao có nói: Ấy là em gái tôi? Y-sác đáp rằng: Vì tôi có thề nói: Chớ khá vì nàng mà tôi phải bỏ mình. <sup>10</sup> A-bi-mê-léc hỏi: Người làm chi cho chúng ta vậy? Ngộ có một người dân đến nằm cùng vợ người, người làm cho chúng ta phải phạm tội! <sup>11</sup> A-bi-mê-léc bèn truyền lệnh cho cả dân chúng rằng: Kẻ nào động đến người này, hay là vợ người này, thì sẽ bị xử tử.

Đức tin thật luôn được thử nghiệm, bởi những cám dỗ trong chúng ta hoặc những thử thách quanh ta (*Gia-cơ* 1:1-18), vì một đức tin mà không được thử nghiệm thì đức tin ấy chưa vững vàng. Đức Chúa Trời thử nghiệm chúng ta để đem lại điều tốt nhất trong chúng ta, trong khi Sa-tan cám dỗ chúng ta để đem lại điều tệ hại nhất trong chúng ta. Mỗi thế hệ mới phải kinh nghiệm những thử thách tương tự như những thế hệ đi trước nhưng với hình thức khác nhau. Kẻ thù thì vẫn là kẻ thù cũ, còn bản chất con người không hề cải thiện. Tên Áp-ra-ham được đề cập tám lần trong chương này, từ “cha” được dùng sáu lần. Y-sác giống hệt cha ông. Abraham Lincoln nói đúng: “Chúng ta không thể thoát khỏi lịch sử.”<sup>4</sup>

*Cám dỗ để bỏ chạy* (c.1-6). Khi Áp-ra-ham vào Ca-na-an, ông chứng kiến một cơn đói trong xứ và chịu thử nghiệm nặng nề về đức tin (12:10-13:4). Giải pháp của ông là từ bỏ chỗ Đức Chúa Trời đã chọn cho ông, chỗ của sự vâng lời, và chạy đến Ai Cập. Áp-ra-ham đã nêu gương xấu cho con cháu ông là những người có xu hướng bất chước ông <sup>5</sup>. Nơi an toàn nhất giữa thế gian là ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời, vì ý muốn của Đức Chúa Trời không bao giờ dẫn chúng ta đến nơi mà ân sủng Ngài không thể ban cho chúng ta. Người vô tín hỏi: “*Làm sao* tôi có thể thoát ra khỏi chỗ này?”, trong khi người có đức tin hỏi: “Tôi có thể rút ra được *điều gì* từ chỗ này?”

Khi Y-sác đối diện với nạn đói, ông quyết định đi đến Ghê-ra, thủ phủ của Phi-li-tin, và nhận sự giúp đỡ từ A-bi-mê-léc <sup>6</sup>. Y-sác và Rê-bê-ca có lẽ sống tại La-chai-roi lúc đó (25:11) nghĩa là họ đã đi khoảng bảy mươi lăm dặm hướng Đông Bắc để đến

## 14 / Sáng Thế Ký

Ghê-ra. Ngay sau khi đến Ghê-ra, Y-sác và Rê-bê-ca có lẽ muốn bỏ về phía Nam đến Ai Cập, dù Đức Chúa Trời đã cảnh cáo họ đừng có ý đó.

Đức Chúa Trời cho phép Y-sác ở lại vùng Phi-li-tin và hứa ban phước cho ông. Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng con cháu ông sẽ thêm lên thật nhiều và ngày nào đó sẽ làm chủ cả vùng đất đó. Vì vậy Y-sác có quyền ở đó theo như Đức Chúa Trời cho phép (xem 12:2-3; 13:16; 15:5; 17:3-8; 22:15-18). Đức Chúa Trời đã chúc phước cho Y-sác vì cơ Áp-ra-ham (25:5; cũng xem c. 24), cũng như Ngài đã chúc phước cho các con cái Chúa hôm nay vì cơ Chúa Giê-xu Christ.

Chúng ta không bao giờ có thể thoát khỏi những thử thách vì Đức Chúa Trời quyết định rằng con cái Ngài phải học những bài học về đức tin dù ở bất cứ nơi nào. Chúng ta không thể tăng trưởng đức tin bằng cách chạy trốn các khó khăn, vì “hoạn nạn sinh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sinh sự rèn tập” (*Rô-ma* 5:3-4). Giống như Đa-vít, chúng ta có thể ước mong mình có “đôi cánh như bồ câu” để có thể “bay đi và yên nghỉ” (*Thi Thiên* 55:6), nhưng nếu chúng ta chỉ ước muốn tầm thường như thế, chúng ta mãi mãi là loài bồ câu yếu ớt trong khi Đức Chúa Trời muốn chúng ta “vươn cao lên bằng đôi cánh chim ưng” (*Ê-sai* 40:31).

*Cám dỗ để nói dối* (c.7-11). Y-sác có thể chạy trốn khỏi nạn đói, nhưng khi ông đặt mình trong một hoàn cảnh không lối thoát, ông đã phải dùng sự lừa dối để tự vệ. Áp-ra-ham đã phạm tội lỗi tương tự này hai lần, một lần ở Ai Cập (*Sáng Thế Ký* 12:14-20) và một lần ở Phi-li-tin (chương 20). Hãy nhớ, đức tin là sống mà không vạch kế hoạch và việc nói dối dường như là một trong những cách ưa thích của con người để thoát khỏi trách nhiệm.

Y-sác được hỏi về người đàn bà đi cùng ông và giống như Áp-ra-ham cha ông trước đó, ông nói bà là em gái của ông<sup>7</sup>. Nhưng khi A-bi-mê-léc nhìn thấy Y-sác âu yếm Rê-bê-ca, ông biết bà là vợ của Y-sác<sup>8</sup>. Vì sao Y-sác nói dối? Vì ông sợ người chủ nhà ngoại đạo sẽ giết ông để đoạt người vợ xinh đẹp của ông. Sự



nói dối của ông là bằng chứng về sự vô tín, vì nếu ông đã nắm lời hứa giao ước khi ông cầu nguyện xin con cái (25:21), tại sao ông không thể nắm lời hứa giao ước đó để bảo vệ chính ông và vợ ông?

Nhà thơ Anh quốc John Dryden đã viết: “Sự thật là nền móng của mọi tri thức và là chất xi măng của mọi xã hội”. Khi con người không giữ lời nói của mình, nền móng của xã hội bắt đầu lay động và mọi sự bắt đầu đổ vỡ. Gia đình hạnh phúc, tình bạn bền vững, kinh doanh phát đạt, chính thể vững chắc và Hội Thánh hiệu quả đều tùy thuộc vào sự thật. Nhà truyền giáo người Mỹ Phillips Brooks đã nói: “Sự thật luôn mạnh mẽ, dù bề ngoài có vẻ yếu đuối, còn sự giả dối luôn yếu đuối, mặc dù bề ngoài nó có vẻ mạnh mẽ. Sự thật là xi măng, sự giả dối là nước vôi”.

Khi thấy mình gặp khó khăn, Y-sác muốn chạy trốn và nói dối. Chúng ta ngày nay cũng thường gặp sự cám dỗ tương tự. Y-sác đã nói dối và đã bị vạch mặt. Thật là xấu hổ khi những người ngoại đạo như A-bi-mê-léc đã công khai vạch trần tội nói dối của những tông đồ của Đức Chúa Trời.

#### 4. Y-sác Đào Lại Những Giếng Nước Của Cha

*Sáng Thế Ký 26:12-33*

<sup>12</sup> Y-sác gieo hạt giống trong xứ đó; năm ấy gặt được bội trăm phần; vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho. <sup>13</sup> Người nên thịnh vượng, của cải càng ngày càng thêm cho đến nỗi người trở nên rất lớn. <sup>14</sup> Người có nhiều bầy chiên, bầy bò và tâu tở rất đông; bởi cơ ấy, dân Phi-li-tin đem lòng ganh ghét.

<sup>15</sup> Mấy cái giếng lúc trước đây tở của Áp-ra-ham, cha người, đã đào, bây giờ đều bị dân Phi-li-tin lấp đất lại hết. <sup>16</sup> A-bi-mê-léc nói cùng Y-sác rằng: Hãy ra khỏi nơi ta, vì người thịnh vượng hơn chúng ta bội phần.

<sup>17</sup> Vậy, Y-sác bỏ chốn này đi đến đóng trại tại trũng Ghê-ra và ở đó.

<sup>18</sup> Y-sác bèn đào lại mấy cái giếng người ta đã đào trong đời Áp-ra-ham, cha mình, mà bị dân Phi-li-tin lấp đất lại khi Áp-ra-ham qua đời, và đặt tên mấy giếng đó như tên của cha mình đã đặt. <sup>19</sup> Các đầy tớ của Y-sác còn đào thêm giếng nơi trũng, gặp được một giếng nước mạch. <sup>20</sup> Nhưng bọn chăn chiên Ghê-ra tranh giành cùng bọn chăn chiên của Y-sác, mà rằng: Nước đó của chúng ta; nên người đặt tên giếng này là Ê-sét. Vì bọn chăn chiên đó có tranh giành cùng mình. <sup>21</sup> Kế ấy, các đầy tớ đào một giếng khác, thì bị tranh giành nhau nữa;

## 16 / Sáng Thế Ký

người đặt tên giếng nầy là Sít-na.

<sup>22</sup> Đoạn, người bỏ chỗ đó đi đào một giếng khác; về giếng nầy, họ không tranh giành nhau, nên người đặt tên là Rê-hô-bốt, mà rằng: Bây giờ Đức Giê-hô-va đã để cho chúng ta được ở rộng rãi, và ta sẽ dựng thịnh vượng trong xứ.

<sup>23</sup> Y-sác ở đó đi, dời lên Bê-e-Sê-ba. <sup>24</sup> Đêm đó Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha ngươi; chớ sợ chi, ta ở cùng ngươi, sẽ ban phước cho và thêm dòng dõi ngươi, vì cơ Áp-ra-ham là tôi tớ ta. <sup>25</sup> Y-sác lập một bàn thờ, cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va và đóng trại tại đó. Đoạn, các đầy tớ người đào một cái giếng tại nơi ấy.

<sup>26</sup> Vua A-bi-mê-léc ở Ghê-ra đi đến giếng Y-sác, có A-hu-sát, bạn mình, và Phi-côn, quan tổng binh mình, đi theo. <sup>27</sup> Y-sác bèn hỏi rằng: Các người ghét tôi, đã đuổi tôi ra khỏi nơi mình, sao còn đi đến tôi mà chi? <sup>28</sup> Chúng đáp rằng: Chúng tôi đã thấy rõ ràng Đức Giê-hô-va phù hộ người, nên nói với nhau rằng: Phải có một lời thề giữa chúng tôi và người, để chúng ta kết giao ước với người.

<sup>29</sup> Hãy thề rằng: Người chẳng bao giờ làm hại chúng tôi, như chúng tôi đã không động đến người, chỉ hậu đãi người và cho đi bình yên. Bây giờ người được Đức Giê-hô-va ban phước cho. <sup>30</sup> Y-sác bày một bữa tiệc, các người đồng ăn uống.

<sup>31</sup> Qua ngày sau, chúng dậy sớm, lập lời thề với nhau. Rồi, Y-sác đưa các người đó đi về bình yên.

<sup>32</sup> Cùng trong ngày đó, các đầy tớ của Y-sác đến đem tin cho người hay về giếng họ đã đào, rằng: Chúng tôi đã thấy có nước. <sup>33</sup> Người bèn đặt tên cái giếng đó là Si-ba. Vì cơ đó, nên tên thành ấy là Bê-e-Sê-ba cho đến ngày nay.

Y-sác thừa hưởng những bầy chiên và gia súc của cha, người đã thường sống đời du mục. Giờ đây Y-sác là người thừa kế giàu có đã định cư và trở nên một nông dân, tại Ghê-ra “một thời gian dài” (c. 8).

*Phước hạnh* (c.12-14). Y-sác và những người láng giếng cùng sống trên một vùng đất, dưới một thời tiết như nhau, nhưng những mùa màng của Y-sác luôn luôn trổ, bầy súc vật luôn thịnh vượng, còn mùa màng và súc vật của những người láng giếng thì ngược lại, thất thu và èo ọp. Bí quyết nào? Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài và ban phước cho Y-sác trong mọi việc ông làm (c. 3-5). Đức Chúa Trời sẽ ban một phước hạnh tương tự cho Gia-cốp những năm sau đó (chương 31).

Nhưng Y-sác là một người lừa dối! Làm sao Đức Chúa Trời có thể ban phước cho người xưng mình là một tín hữu nhưng cố tình nói dối với những người láng giếng không tin Chúa?

Vì Đức Chúa Trời luôn thành tín với giao ước Ngài và giữ những lời hứa của Ngài (*II Ti-mô-thê* 2:11-13); và điều kiện duy nhất để Đức Chúa Trời gắn bó với lời hứa của Ngài về sự ban phước đó là Y-sác ở trong xứ chứ không đến Ê-díp-tô.

Đức Chúa Trời cũng ban phước cho Y-sác vì đời sống và đức tin của Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 26:5) cũng như Ngài ban phước cho chúng ta vì cơ Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta sẽ không bao giờ biết, cho đến khi chúng ta đến thiên đàng, bao nhiêu phước hạnh của chúng ta là kết quả từ những sự đầu tư thuộc linh được thực hiện bởi những người bạn và dòng dõi tin kính đã đi trước.

*Mâu thuẫn* (c.14-17). Mặc dù được phước hạnh về vật chất, Y-sác vẫn khổ sở vì sự nói dối của ông. Những phước hạnh ông nhận lại là những gánh nặng và những cuộc chiến cho đời sống ông. Nhìn thấy của cải dư dật của ông, dân Phi-li-tin ghen tị và xem ông là một mối đe dọa cho sự an toàn của họ. (Một hoàn cảnh tương tự sẽ xảy ra khi dân Do Thái nhiều lên trong Ai Cập. Xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 1:8). “Phước lành của Đức Giê-hô-va làm cho giàu có, Ngài chẳng thêm sự đau lòng gì lẫn vào” (*Châm Ngôn* 10:22). Nếu Y-sác không nói dối về vợ ông, Đức Chúa Trời sẽ không kỷ luật ông nhưng cho được hòa bình với những người láng giềng của ông (16:7). Tuy nhiên, vì tội lỗi của mình, những phước hạnh vật chất của Y-sác lại gây rắc rối cho ông.

Dân Phi-li-tin tìm cách đuổi Y-sác khỏi xứ họ và để thực hiện điều này, họ lấp những cái giếng của Áp-ra-ham, cướp đi khỏi bầy chiên cùng bầy gia súc của Y-sác nguồn nước mà chúng hết sức cần. Nước rất quý ở vùng Cận Đông. Khủng hoảng xảy đến khi vua ra lệnh cho Y-sác dời đi, và Y-sác tuân lệnh.

*Sự tìm kiếm* (c.18-22). Y-sác đi đâu, kẻ thù vẫn theo ông, và tịch thu những giếng nước của cha ông cùng với những giếng mới mà các tôi tớ của Y-sác đã đào. Tìm thấy một cái giếng có “nước mạch” (c.19) là một phước hạnh đặc biệt, vì nó bảo đảm nước trong luôn luôn, nhưng dân Phi-li-tin cũng giành giếng đó. Tên của những giếng mới do tôi tớ của Y-sác đào

## 18 / Sáng Thế Ký

phản ánh những vấn đề ông gặp với những người láng giềng của mình, Ê-sét nghĩa là “tranh giành,” Si-na nghĩa là căm ghét, nhưng “Kê-hô-bốt” nghĩa là “rộng rãi” vì cuối cùng Y-sác đã tìm thấy một nơi mà ông được để yên và có đủ chỗ cho trại cùng bầy chiên và bầy gia súc của ông.

Mỗi khi Áp-ra-ham có vấn đề với con người, ông đều can đảm đối diện với họ và giải quyết vấn đề, dù đó là Lót cháu ông (13:5-18), các vua xâm lấn (chương 14), A-ga và Ích-ma-ên (21:9) hay dân Phi-li-tin (c. 22). Nhưng Y-sác là người khiêm tốn muốn tránh sự chạm trán. Vì là một người hành hương, ông có thể dời trại mình và làm một người hòa giải.

Trong mọi hoàn cảnh khó khăn của đời sống, cần phải sáng suốt để biết Đức Chúa Trời có muốn chúng ta làm người đối đầu như Áp-ra-ham hay người hòa giải như Y-sác. Vì Đức Chúa Trời có thể ban phước và sử dụng cả hai trường hợp. “Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người” (Rô-ma 12:18). Đôi lúc điều đó không thể làm được, nhưng ít nhất chúng ta phải cố gắng, và chúng ta phải nhờ cậy sự khôn ngoan từ trên, đó là “thanh sạch” và “hòa thuận” (Gia-cơ 3:17).

Nhìn kinh nghiệm của Y-sác theo một quan điểm thuộc linh, chúng ta có thể học một bài học quan trọng. Trong Kinh Thánh, những giếng nước đôi khi tượng trưng những phước hạnh từ tay Chúa (Sáng Thế Ký 16:14; 21:19; 49:22; Xuất Ê-díp-tô Ký 15:27; Dân Số Ký 21:16-18; Châm Ngôn 5:15; 16:22; 18:4; 4:15; Ê-sai 12:3; Giăng 4:14)<sup>9</sup>. Hội Thánh cứ tìm kiếm điều mới mẻ, trong khi chúng ta chỉ cần khơi lại những giếng nước cũ của đời sống thuộc linh mà dân Đức Chúa Trời đã nhờ cậy từ đầu – Lời Đức Chúa Trời, sự cầu nguyện, sự thờ phượng, đức tin, quyền năng Thánh Linh, của lễ và phục vụ là những giếng nước chúng ta đã để kẻ thù lấp kín. Một cơn phục hưng về quyền năng thuộc linh trong lịch sử của Hội Thánh xảy ra là do một người nào đó, là đã đào lại những giếng nước nhờ đó Thánh Linh là Đấng ban sự sống của Đức Chúa Trời có thể tự do hành động.

*Sự bảo đảm* (c.23-25). Bê-e-sê-ba là nơi rất đặc biệt đối với Y-sác, vì nơi đó cha của ông đã cam kết với các quan trưởng Phi-li-tin (21:22). “Bê-e-sê-ba” nghĩa là “giếng thề nguyện”. Chúa đến với chúng ta bằng lời bảo đảm của Ngài ngay khi chúng ta cần đến sự khích lệ (xem *Công Vụ Các Sứ Đồ* 18:9-11; 23:11; 27:23-24; *II Ti-mô-thê* 2:19). Dù ai nghịch với chúng ta, Đức Chúa Trời vẫn ở cùng chúng ta và ủng hộ chúng ta (xem *Sáng Thế Ký* 28:15; 31:3; *Rô-ma* 8:31-39). Để đáp ứng lời hứa nhân từ của Đức Chúa Trời, Y-sác đã lập một bàn thờ và thờ phượng Chúa. Ông sẵn sàng gặp những địch thủ của mình.

Giống như Áp-ra-ham, hễ thấy nơi nào có trại và bàn thờ thì biết nơi ấy có Y-sác (*Sáng Thế Ký* 26:25; xem 12:7-8; 13:3-4,18). Y-sác giàu có đủ để có thể xây cho mình một ngôi nhà đẹp, nhưng trại của ông chỉ là trại của một người hành hương và khách lạ trong xứ (*Hê-bơ-rơ* 11:8-10,13-16). Người trốn chạy thì bỏ nhà, kẻ du tử không có nhà, khách lạ rời xa nhà, còn người hành hương hướng về nhà. Trại cho thấy Y-sác là một người hành hương, còn bàn thờ cho biết rằng ông thờ phượng Đức Giê-hô-va và đang hướng về Thiên quốc.

Giống như Y-sác, tất cả những ai tin nhận Chúa Giê-xu Christ đều là những khách lạ trong thế gian này và người hành hương đang hướng về một thế giới tốt đẹp hơn (*I Phi-e-rơ* 1:1; 2:11). Thân thể chúng ta sống là “trại” của chúng ta. Ngày nào đó nó sẽ được tháo dỡ và chúng ta sẽ đi đến Thiên Thành (*II Cô-rinh-tô* 5:1-8). Đời sống ở đây ngắn ngủi và tạm bợ, vì trại yếu ớt, nhưng thân thể vinh hiển của chúng ta sẽ là thân thể của chúng ta đời đời (*Phi-líp* 3:20-21; *I Giăng* 3:1-3). Nhưng trong khi chúng ta ở trên đất này, chúng ta hãy biết chắc mình xây bàn thờ và làm nhân chứng về Chúa Giê-xu Christ là Cứu Chúa của thế gian.

*Hiệp ước* (c.26-33). Chiến lược của Y-sác đã có hiệu lực, vì các quan trưởng Phi-li-tin đã đến với ông để giải quyết quyền sở hữu của ông (xem *Sáng Thế Ký* 21:22). Được khích lệ bởi những lời hứa của Đức Chúa Trời, Y-sác dạn dĩ hơn nhiều và

ông đã đương đầu với những hành động xấu của dân Phi-lit-tin. Đáng chú ý rằng cách cư xử của Y-sác đã tạo một ấn tượng lớn trên họ và họ có thể nói rằng Chúa đã ban phước dư dật cho ông. Quan trọng hơn việc sở hữu những giếng nước là có dịp làm chứng cho những người láng giếng ngoại đạo (để biết một trường hợp tương phản, xin xem *I Cô-rinh-tô* 6:1-8).

Y-sác và các quan trưởng đã có thể đi đến một hiệp ước. Để chứng thực hiệp ước này, Y-sác bày ra một bữa tiệc, vì trong nền văn hóa thời đó, ăn uống với người khác là cách thắt chặt tình hữu nghị và giúp đỡ lẫn nhau. Cùng ngày đó, những tôi tớ của Y-sác đã tìm thấy một trong những giếng nước của Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 21:25-31) và khai thông nó, còn Y-sác cho nó cái tên ban đầu: Bê-e-sê-ba. “Giếng thể nguyện” giờ đây chỉ về hiệp ước của Y-sác cũng như của Áp-ra-ham.

*Xung đột khác* (c.34-35). Y-sác hòa thuận với những người láng giếng, nhưng lại có tranh chấp trong nhà. Ê-sau là con trai trăn tục của ông đã cưới hai người vợ ngoại đạo tạo đau khổ cho Y-sác và Rê-bê-ca (sau đó, để chọc giận cha mẹ mình, ông cưới một người vợ ngoại đạo thứ ba. Xem 29:8-9). Chúng ta ngạc nhiên khi Y-sác muốn chúc phước Ê-sau làm tộc trưởng (chương 27).

Tất cả chúng ta đều muốn “Rê-hô-bốt” của mình rộng rãi, có nhiều chỗ và không có sự cạnh tranh, nhưng Y-sác chỉ có được Rê-hô-bốt sau khi ông đã chịu đựng nhiều tranh chấp. Chính qua những khó khăn, Đức Chúa Trời mở cho chúng ta những nơi rộng rãi hơn. “Khi tôi bị gian truân Ngài để tôi trong nơi rộng rãi” (*Thi Thiên* 4:1). Khi những rắc rối của lòng chúng ta tăng lên và chúng ta cứ vững tin nơi Chúa thì Ngài đem chúng ta ra nơi rộng rãi (*Thi Thiên* 18:19).

**Chú thích**

<sup>1</sup> Mười thế hệ khác nhau được ghi lại trong *Sáng Thế Ký* 2:4; 5:1; 6:9; 10:1; 11:10; 11:27; 25:12-19; 36:1; 37:2.

<sup>2</sup> Việc Đức Chúa Trời có quyền tối cao để chọn lựa theo ý Ngài muốn, không ai có thể bàn đến được. Những tư tưởng của Ngài cao hơn những tư tưởng của chúng ta và những đường lối của Ngài “vượt quá sự hiểu biết” (*Rô-ma* 11:33-36). Thật ra, Phao-lô cho biết rõ rằng việc Đức Chúa Trời chọn lựa Gia-cốp là một hành động ân sủng hoàn toàn và không dựa trên bất cứ công lao nào nơi Gia-cốp (*Rô-ma* 9:10-12). Những ai bị bối rối bởi *Ma-la-chi* 1:2-3 (“Ta yêu Gia-cốp, và ta ghét Ê-sau”) phải hiểu “yêu” và “ghét” như những thuật ngữ tương đối (như trong *Sáng Thế Ký* 29:31-33; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 21:15-17; *Lu-ca* 14:26). Gia-cốp hay Ê-sau đều không xứng đáng nhận ân sủng của Đức Chúa Trời hơn chúng ta ngày nay (*Ê-phê-sô* 2:8-9). Việc Đức Chúa Trời chọn một Gia-cốp mưu mô là một sự huyền nhiệm cũng như Ngài đã chọn Sau-lơ giết người ở Tạt-sơ.

<sup>3</sup>Tác giả *Hê-bơ-rơ* 12:16; gọi Ê-sau là “người khinh lờn” mà Kinh Thánh NIV dịch là “bất kính”. Từ *Hê-bơ-rơ* nghĩa là “có thể đến với bất cứ ai”, phản nghĩa với thiêng liêng hay được thánh hoá. Từ *La-tinh* “profanus” cho chúng ta từ tiếng Anh “profane”, nghĩa là “bên ngoài đền thờ, tầm thường, bình thường”. Ê-sau không có ước muốn hay tiêu chuẩn tin kính nào; ông có thể đến gần bất cứ ai hay bất cứ vật gì. Là một người thành công của thế gian ông bỏ qua ý muốn của Đức Chúa Trời và “làm việc của riêng mình”. Việc ông cưới hai phụ nữ người *Hê-tít* chứng tỏ ông không quan tâm đến những điều thuộc về Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 26:34-35).

<sup>4</sup> Thông điệp của Lincoln gửi đến Quốc Hội Hoa Kỳ, ngày 1/2/1862

<sup>5</sup> Mỗi khi gặp rắc rối, dân Do Thái đều đòi trở lại Ê-díp-tô (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 16:1-3; 17:1-4; *Dân Số Ký* 11:14. Suốt thời kỳ suy sụp của vương quốc, thay vì tin cậy Đức Chúa Trời, các

## 22 / Sáng Thế Ký

quan trưởng Giu-đa thường đến Ai Cập để xin giúp đỡ (*Ê-sai* 30:1-2; 31:1; *Giê-rê-mi* 42:13; *Ô-sê* 7:11).

<sup>6</sup> Hành trình này có lẽ đã xảy ra suốt 20 năm Y-sác và Rê-bê-ca không có con, và gần một thế kỷ sau khi Áp-ra-ham và Sa-ra đi đến Ghê-ra (*Sáng Thế Ký* 20:1-18). “A-bi-mê-léc” có thể là tên của vị vua mà Áp-ra-ham đã gặp hoặc có lẽ đó là một tước hiệu hoàng gia.

<sup>7</sup> Tội của Y-sác lớn hơn, vì ông biết điều ấy đã xảy ra hai lần với cha của ông, và Rê-bê-ca không phải là em gái của ông. Áp-ra-ham nói một nửa sự thật trong khi Y-sác nói dối một cách trắng trợn.

<sup>8</sup> Từ được dịch là “đùa giỡn với” hoặc “âu yếm” đến từ gốc Hê-bơ-rơ tương tự như tên “Y-sác”, nghĩa là “cười” hoặc “chơi” (xem *Sáng Thế Ký* 17:17; 18:12-13; và 21:6). Các cử chỉ yêu đương của Y-sác và Rê-bê-ca chỉ nên diễn ra ở nơi kín đáo.

<sup>9</sup> Từ Hê-bơ-rơ nói về “giếng” là “be’er”, giải thích lý do có những nơi trong Đất Thánh được gọi là Bê-e-sê-ba (“giếng thể nguyện” *Sáng Thế Ký* 21:30-31) và La-chai-roi (“giếng của Đấng Hằng Sống đoái xem tôi” 16:14).



## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 1

---

#### *Sáng Thế Ký 25:1-26:35*

1. Bạn giống cha mẹ bạn trong những phương diện nào? Bạn khác trong những phương diện nào?
2. Hãy mô tả và giải thích cách Áp-ra-ham ưu đãi Y-sác, con trai ông (25:5)
3. Theo tác giả, Ích-ma-ên và Y-sác tiêu biểu cho ai? Và tại sao?
4. Có chứng cứ nào cho thấy Y-sác đã nhận di sản thuộc linh từ Áp-ra-ham?
5. Có khi nào bạn cầu nguyện “đừng để ý muốn của bạn được thực hiện trên trời nhưng để ý muốn Đức Chúa Trời được thực hiện trên đất?” Kết quả là gì?
6. Thế nào những lời nói dối của Áp-ra-ham và Y-sác về vợ họ (cũng như những lời nói dối của chúng ta) là những dấu hiệu của sự vô tín?
7. Tại sao Đức Chúa Trời ban phước cho những người sống những đời sống chưa trọn vẹn?
8. Y-sác đã nhường những giếng nước cho dân Phi-li-tin để tránh những xung đột. Khi nào đó là một sức mạnh và khi nào đó là sự yếu đuối?
9. Tại sao chỉ có cha mẹ giàu có, khôn ngoan, thuộc linh cao vẫn chưa đủ?
10. Những giếng nước nào đã bị kẻ thù lấp mà bạn cần đào lại?

## Một Kiệt Tác Tan Vỡ

*Sáng Thế Ký 27-28*

Triết gia George Santayana đã gọi gia đình loài người là “một trong những kiệt tác của thiên nhiên”. Nếu điều đó đúng, thì nhiều kiệt tác trong những kiệt tác này đã tan vỡ vì đã quên mất tác giả của mình. *Sáng Thế Ký 27:1-46* mô tả một gia đình như thế.

Nếu tôi sống dưới thời kỳ tộc trưởng, có lẽ tôi sẽ tiên đoán Y-sác và Rê-bê-ca sẽ rất thành công. Y-sác là một người tận hiến đã đặt mình trên bàn thờ vàng phục Chúa (chương 22, *Rô-ma 12:1-2*). Ông tin cậy Đức Chúa Trời chọn vợ cho ông (*Sáng Thế Ký 24:1-67*), và yêu người vợ Đức Chúa Trời đã ban cho (c.67). Cả Y-sác và Rê-bê-ca đều biết cách cầu nguyện và tìm kiếm ý muốn của Chúa cho gia đình họ (25:19-23).

Nhưng dù có nhiều ưu điểm, gia đình này tự hủy hoại khá nhanh chóng khi Y-sác về già. Lý do là những người trong gia đình thay vì tin cậy đã dùng mưu mô để mỗi người có thể theo ý riêng mình. Qua các cảnh tượng trong bi kịch này, chúng ta hãy tìm hiểu từng người trong gia đình và xem thế nào họ đã khuấy đục hay khơi trong một tình hình đang rắc rối.

### 1. Y-sác: Suy Thoái

*Sáng Thế Ký 27:1-4*

<sup>1</sup> Bởi Y-sác đã già, mắt lờ mờ chẳng thấy được nữa, bèn gọi Ê-sau, con trưởng nam, mà rằng: Hỡi con! Ê-sau thưa rằng: Có con đây. <sup>2</sup> Người bèn nói rằng:

Này, cha đã già rồi, chẳng biết ngày nào phải chết; <sup>3</sup> vậy bây giờ, cha xin con hãy lấy khí giới, ống tên và cung con, ra đồng săn thịt rừng cho cha, <sup>4</sup> dọn một món ngon tùy theo cha sở thích; rồi dâng lên cho cha ăn, dâng linh hồn cha chúc phước cho con trước khi chết.

Suốt hai mươi ba năm làm hiệu trưởng của Học viện Kinh Thánh Moody ở Chicago, Tiến sĩ William Culbertson thường kết thúc lời cầu nguyện, “Lạy Chúa, xin giúp chúng con có một kết thúc tốt đẹp”. Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu nguyện của Tiến sĩ Culbertson và ông thật đã kết thúc cuộc đua của ông trong sự chiến thắng.

Một khởi đầu tốt đẹp không bảo đảm một kết thúc tốt đẹp. Đó là một trong những bài học thường được nhắc lại trong sự dạy dỗ của Kinh Thánh, và nó được khẳng định một cách đáng buồn trong đời sống của những người như Lót, Ghê-đê-ôn, Sam-sôn, vua Saul-ơ, vua Sa-lô-môn, Đê-ma và nhiều người khác. Y-sác cũng vậy. Đầu tiên, Y-sác được chúc phước rất long trọng nhưng ông đã kết thúc đời sống mình trong u ám. Hãy xem xét một số tội lỗi của ông.

*Ông đặt mình lên trên Chúa.* Y-sác biết chắc mình sắp chết <sup>1</sup>, nhưng khao khát lớn nhất của ông là thưởng thức một bữa ăn ngon nơi tay Ê-sau (25:28) <sup>2</sup>. Khi Áp-ra-ham, cha của Y-sác, sắp chết, mối quan tâm của ông là cưới vợ cho con trai ông và duy trì lời hứa giao ước. Khi vua Đa-vít đi đến kết thúc của đời mình, ông chuẩn bị cho việc xây đền thờ, và ưu tư của Phao-lô trước khi tuận đạo là mong mỗi Ti-mô-thê trung tín rao giảng Lời Chúa và bảo vệ đức tin.

Ai đó đã nói có lý: “Kết thúc của cuộc đời cho thấy những mục đích của đời sống”. P. T. Barnum, giám đốc một đoàn xiếc nổi tiếng khi hấp hối ông đã hỏi: “Số thu của hôm nay bao nhiêu?” Napoleon đã la lên trên giường hấp hối: “Quân đội! Quân đội!” Nhà tự nhiên học Henry David Thoreau chỉ nói hai từ: “Con nai.... Người da đỏ”. Còn Y-sác, người đã suy gẫm và cầu nguyện ngoài đồng vào chiều tối (24:63), và là người cầu xin Đức Chúa Trời thay cho vợ mình (25:21), chỉ muốn một điều: một bữa ăn ngon có thịt nai. Thay vì tìm cách

chữa lành mối hận thù gia đình mà ông và Ê-bê-ca đã gây ra do lòng thiên vị ích kỷ của mình, Y-sác đã kéo dài mối hận thù và huỷ hoại gia đình ông.

*Ông bất tuân mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.* Trước khi hai con trai ra đời, Đức Chúa Trời đã bảo Y-sác và Ê-bê-ca rằng Gia-cốp, con trai thứ, phải nhận phước hạnh giao ước (c.19-23), nhưng Y-sác có kế hoạch chúc phước cho Ê-sau. Chắc chắn Y-sác biết rằng Ê-sau đã khinh thường quyền trưởng nam của ông rồi bán nó cho Gia-cốp, Ê-sau cũng đã đánh mất quyền thừa kế bằng việc cưới những phụ nữ ngoại đạo. Phải chăng Y-sác quên rằng cha ông đã sai một đầy tớ đi 500 dặm đến Cha-ran để cưới cho ông một người vợ thích hợp? Phải chăng Y-sác thật sự nghĩ rằng ông có thể qua mặt Đức Chúa Trời để chúc phước cho Ê-sau, một người trần tục và vô tín?

*Ông sống bằng những cảm xúc.* Y-sác lảng mắt, nằm liệt trên giường (27:19, 31). Bạn sẽ nghĩ rằng trong hoàn cảnh ấy ông càng tin cậy Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài. Ngược lại, Y-sác đã chối bỏ con đường đức tin và dựa vào những giác quan của riêng mình: ném (c.4, 9, 25), rờ (c.21), nghe (c.22) và ngửi (c.27). Ông hành động có vẻ khoa học nhưng ông thất bại nặng nề. “Có nhiều kế hoạch trong lòng người, tuy nhiên, ý định của Đức Giê-hô-va sẽ bền vững” (*Châm Ngôn* 19:21).

Một nhân vật trong tiểu thuyết *Death In The Afternoon* của Ernest Hemingway có lẽ phản ánh được nhận thức của Hemingway khi ông nói: “Tôi chỉ biết rằng điều gì hợp đạo đức là khi bạn cảm thấy dễ chịu sau đó, và điều gì trái đạo đức là khi bạn cảm thấy khó chịu sau đó”. Đa số người ngày nay sẽ tán thành triết lý đó và hành động theo lương tri chứ không theo lời Đức Chúa Trời.

Y-sác là một tín hữu suy thoái, sống theo tự nhiên thay vì siêu nhiên, tin cậy nơi giác quan của riêng mình thay vì tin và vâng theo Lời Đức Chúa Trời. Ông lảng mắt, không ngồi dậy được, sắp chết, nhưng ông vẫn thềm ăn. Có một người cha như thế làm chủ gia đình thì gia đình đổ vỡ là điều tự nhiên.

## 2. Rê-bê-ca: Lừa Dối

*Sáng Thế Ký 27:5-17*

<sup>5</sup> Vả, đương khi Y-sác nói cùng Ê-sau con trai mình, thì Rê-bê-ca có nghe. Ê-sau bèn ra đồng săn thịt rừng đặng đem về cho cha.

<sup>6</sup> Rê-bê-ca nói cùng Gia-cốp, con trai mình, rằng: Này, mẹ có nghe cha nói cùng Ê-sau, anh con, và dặn rằng: <sup>7</sup> Hãy đem thịt rừng về cho cha, dọn một món ngon cha ăn; đặng trước khi qua đời, cha sẽ chúc phước cho con trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>8</sup> Vậy, con ơi! Bây giờ, hãy nghe mẹ và làm theo lời mẹ biểu: <sup>9</sup> Hãy ra ngoài bầy, bắt hai dê con tốt, rồi mẹ sẽ dọn cho cha con một món ngon, tùy theo người sở thích; <sup>10</sup> con sẽ đem cho cha ăn, đặng người chúc phước con trước khi qua đời. <sup>11</sup> Gia-cốp thưa lại cùng mẹ rằng: Thưa mẹ, Ê-sau, anh con, có lông, còn con lại không. <sup>12</sup> Có lẽ cha sẽ rờ mình chẳng, coi con như kẻ phỉnh gạt, thì con chắc lấy cho mình sự rửa sả, chớ chẳng phải sự chúc phước đâu. <sup>13</sup> Mẹ đáp rằng: Con ơi! Xin sự rửa sả đó để cho mẹ chịu; hãy cứ nghe lời mẹ, ra bắt hai dê con. <sup>14</sup> Vậy, Gia-cốp đi bắt hai dê con, đem lại cho mẹ, làm món ngon, tùy theo cha sở thích.

<sup>15</sup> Đoạn, Rê-bê-ca lấy quần áo tốt nhất của Ê-sau, con trưởng nam, sẵn để trong nhà, mà mặc vào cho Gia-cốp, con út mình; <sup>16</sup> rồi người lấy da dê con bao hai tay và cổ, vì tay và cổ Gia-cốp không có lông. <sup>17</sup> Rê-bê-ca bèn để món ngon và bánh của mình đã dọn vào tay con út mình.

Ông Walter Scott đã viết trong bài thơ “Marmion” của ông: “Lường gạt là giảng bầy, rồi chính mình là nạn nhân.” Hãy nhớ, đức tin là sống mà không âm mưu. Đức tin là vâng lời Đức Chúa Trời dù chúng ta cảm thấy thế nào, chúng ta suy nghĩ điều gì hay điều gì có thể xảy ra. Sự vâng phục của đức tin là bí quyết sống của Áp-ra-ham (*Hê-bơ-rơ* 11:8), nhưng sự thiếu vâng của đức tin vâng phục đã đem đến rắc rối cho gia đình của Y-sác và Rê-bê-ca.

*Nghe trộm* (c.5). Khi Y-sác cho gọi Ê-sau đến trại ông, Rê-bê-ca để ý và đến gần thăm dò. Sau đó, khi Ê-sau tiết lộ rằng ông vạch kế hoạch giết em trai mình, Rê-bê-ca cũng đã nghe được (*Sáng Thế Ký* 27:42). Bà có tài thám thính và luôn nắm rõ mọi việc trong gia đình.

Tuy nhiên, thật bi thảm khi người chồng và người vợ, trước kia rất tận tụy cho Chúa và cho nhau, nay lại nghi kỵ nhau và không còn thảo luận lời Chúa hay cùng cầu nguyện với nhau.

*Vạch mưu kế* (c.6-10). Biết Gia-cốp đã được chọn để nhận

phước hạnh giao ước, Rê-bê-ca lập tức xoay sở để chắc chắn con trai yêu quý của bà nhận lấy điều Chúa đã hứa ban. Nếu Rê-bê-ca và Gia-cốp nói chuyện với Y-sác trong khi Ê-sau đang săn bắn, có lẽ Y-sác sẽ sáng tỏ và đồng ý. Tuy nhiên, ngược lại, Rê-bê-ca chỉ muốn áp đặt Gia-cốp và lừa dối chồng mình.

Lời bình luận của Tân Ước về bối cảnh này là *Gia-cơ* 3:13-18. Y-sác cậy vào giác quan thuộc thể của mình, Rê-bê-ca cậy nơi sự khôn ngoan của thể gian. Tuy nhiên, sự khôn ngoan của thể gian luôn dẫn đến rắc rối. “Vì ở đâu sự ghen tương và tư lợi tồn tại, thì sự lộn lạo và mọi điều ác sẽ có ở đó” (*Gia-cơ* 3:16).

Rê-bê-ca phác họa kế hoạch nhanh chóng đến nỗi chúng ta nghi ngờ bà đã suy nghĩ điều đó xuyên suốt từ trước. Bà biết rằng Ê-sau là con trai yêu quý của chồng bà và chồng bà không còn là người thuộc linh như trước đây. Thậm chí Rê-bê-ca đã có sẵn một công thức nấu ăn, và bà chắc là một đầu bếp xuất sắc để có thể làm cho thịt dê có vị như thịt nai!

*Thề thốt* (c.11-17). Mối quan tâm của Gia-cốp không phải là “Điều đó có đúng không?” nhưng là “điều đó có an toàn không?” Ông lo lắng về điều răn thứ 11: “Người chớ để bị bắt gặp”. Nhưng Rê-bê-ca có kế hoạch sử dụng da dê cũng như thịt và làm cho Gia-cốp vốn có da trơn thành giống như Ê-sau, da có nhiều lông. Bà cũng mặc cho Gia-cốp quần áo của Ê-sau để ông có mùi như người anh ở ngoài trời của ông. “Con ơi! Xin sự rửa sả giáng trên mẹ” là lời khích lệ của bà đối với Gia-cốp (c.13) nhưng bà chẳng biết mình đang nói gì. Vì sau khi Gia-cốp đi đến Cha-ran, bà không bao giờ gặp lại đứa con yêu quý của mình.

Triết lý của Y-sác là, “Nếu lòng mình thấy an lành, thì việc mình làm là tốt lành,” nhưng triết lý của Rê-bê-ca là “cứu cánh biện minh cho phương tiện”. Bà không thể tin cậy Đức Chúa Trời thực hiện kế hoạch của Ngài, bà phải giúp Đức Chúa Trời vì đó là mục đích tốt đẹp. Trong đời sống của tín hữu không thể có sự lừa dối, vì Sa-tan là kẻ lừa dối (*II Cô-rinh-tô* 11:3), nhưng

Chúa Giê-xu Christ là lẽ thật (*Giăng* 14:6). “Phước thay cho người nào ... trong lòng không có sự giả dối” (*Thi Thiên* 32:2).

### 3. Gia-cốp: Bảo Vệ

*Sáng Thế Ký* 27:18-29

<sup>18</sup> Gia-cốp bưng đến cha mình và nói rằng: Thưa cha! Y-sác đáp: Có cha đây; con là đứa nào đó? <sup>19</sup> Gia-cốp thưa: Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha; con đã làm theo lời cha dặn biểu; xin cha dậy, ngồi ăn lấy thịt sấn của con, đặng linh hồn cha sẽ chúc phước cho con. <sup>20</sup> Y-sác hỏi rằng: Sao con đi sấn được mau thế? Thưa rằng: Ấy nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của cha xui tôi gặp mau vậy. <sup>21</sup> Y-sác nói cùng Gia-cốp rằng: Hỡi con! Hãy lại gần đặng cha sờ thử xem có phải là Ê-sau, con của cha chăng. <sup>22</sup> Gia-cốp bèn lại gần Y-sác; người sờ và nói rằng: Tiếng nói thì của Gia-cốp, còn hai tay lại của Ê-sau. <sup>23</sup> Người chẳng nhận biết đặng vì hai tay cũng có lông như của anh, là Ê-sau. Vậy Y-sác chúc phước cho. <sup>24</sup> Người lại hỏi rằng: Ấy con thật là Ê-sau, con trai ta, phải chăng? Gia-cốp thưa: Phải, con đây. <sup>25</sup> Y-sác bèn nói: Hãy dọn cho cha ăn lấy thịt sấn của con, đặng linh hồn cha chúc phước cho con. Gia-cốp dọn cho người ăn, cũng có đem rượu cho người uống nữa.

<sup>26</sup> Rồi Y-sác cha người nói rằng: Hỡi con! Hãy lại gần và hôn cha. <sup>27</sup> Gia-cốp bèn lại gần và hôn người. Y-sác đánh mùi thơm của áo con, liền chúc phước cho, và nói rằng:

Nầy, mùi hương của con ta

Khác nào mùi hương của cánh đồng mà Đức Giê-hô-va đã ban phước cho.

<sup>28</sup> Cầu xin Đức Chúa Trời cho con sương móc trên trời xuống,

Được màu mỡ của đất,

Và dư dật lúa mì cùng rượu.

<sup>29</sup> Muôn dân phải phục con,

Các nước phải quì lạy trước mặt con!

Hãy được quyền chủ các anh em,

Các con trai của mẹ con phải quì lạy trước mặt con!

Ai rửa sả con sẽ bị rửa sả lại,

Ai cầu phước cho con, sẽ được ban phước lại!

Để hợp tác trong âm mưu ấy, Gia-cốp chỉ thụ động vâng lời mẹ, đáng ra ông nên từ chối và đề nghị thành thật nói thẳng với Y-sác. Nhưng một khi Gia-cốp mặc quần áo của Ê-sau và bưng món ăn ngon trong tay, thì không còn thối lui được nữa và ông đóng vai một cách thành công. Thế là hết giả dối này đến giả dối khác, vì sự lừa dối chỉ có thể được bảo vệ bởi sự lừa dối hơn nữa. Gia-cốp đang dệt một mạng lưới rối bời.

*Ông nói dối về tên mình* (c.18-19). Phải chăng Y-sác muốn nhận cho rõ tiếng Gia-cốp vì ông nặng tai? Có lẽ không phải (c.22). Dường như ông bắt đầu nghi ngờ vì ông không nghĩ Ê-sau đi săn về quá nhanh như vậy (c.20). Hơn nữa, tiếng nói ông nghe không giống như tiếng của Ê-sau. Đó là lúc Gia-cốp nói dối lần đầu tiên: Ông xưng mình là Ê-sau.

*Ông nói dối về thức ăn và Chúa* (c.19-20). Ông tuyên bố mình đã vâng theo những ước muốn của cha (lời nói dối thứ hai), và ông gọi thịt dê là “thịt săn của con” (lời nói dối thứ ba). Thậm chí ông ngợi khen Chúa đã giúp ông tìm thấy nó thật nhanh chóng (lời nói dối thứ tư). Ông không chỉ nói dối về bản thân mình, ông còn nói dối về Chúa! Sử dụng Chúa để che đậy tội lỗi là tội phạm thượng.

*Ông lại nói dối về nhân dạng và tình yêu của ông* (c.21-27). Không còn tin tưởng nơi đôi tai, Y-sác sờ soạng hai bàn tay của Gia-cốp và lầm tưởng da dê là lông người. Gia-cốp bảo đảm với cha lần nữa rằng ông là Ê-sau (lời nói dối thứ năm). Thật đáng buồn khi nhìn một đứa con trai quá bất kính với cha! Sau khi Y-sác dùng bữa, ông bảo Gia-cốp hôn ông, và cái hôn đó là sự giả dối thứ sáu vì nó giả hình (*Lu-ca* 22:48). Làm sao Gia-cốp có thể tuyên bố mình yêu mến cha khi ông đang lừa dối cha? Cuối cùng mùi quần áo đã thuyết phục Y-sác tin rằng đó là Ê-sau, và ông sẵn sàng chúc phước.

Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp được giàu có về của cải và có nhiều tài năng, điều này thật quan trọng đối với những người trong xứ. Ông còn chúc cho Gia-cốp có nhiều quyền lực đối với dân tộc mình và các dân tộc khác (*Sáng Thế Ký* 27:29). Y-sác tái khẳng định Lời Đức Chúa Trời nói về những con trai (25:23) ông nghĩ đến nhiều thế hệ sau Gia-cốp với niềm tin tưởng con cháu Áp-ra-ham sẽ đông như sao trên trời. Suốt triều đại của Đa-vít và Sa-lô-môn, những dân tộc khác chịu sự cai trị của Y-sơ-ra-ên. Ông bảo đảm với Gia-cốp không chỉ về sự chúc phước của Đức Chúa Trời mà còn về sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, và ông trích dẫn lời hứa ban đầu của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham (12:3).



Lời chúc phước đã ban ra – Y-sác không thể rút lại sự chúc phước và không ai trong gia đình có thể thay đổi hậu quả.

#### 4. Ê-sau: Thất Vọng

*Sáng Thế Ký 27:30-40; Ê-bơ-rơ 12:16-17*

<sup>30</sup> Vừa khi Y-sác chúc phước cho Gia-cốp xong, và vừa khi Gia-cốp lui ra khỏi nơi cha mình, thì Ê-sau, anh người, đi săn trở về. <sup>31</sup> Người cũng dọn một món ngon, dâng lên cho cha và thưa rằng: Xin dậy, ngồi ăn thịt săn của con trai cha, dâng linh hồn cha chúc phước cho con. <sup>32</sup> Y-sác, cha người, hỏi: Con là đứa nào? Thưa rằng: Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha. <sup>33</sup> Y-sác lấy làm cảm động quá đỗi mà nói rằng: Vậy, còn đứa nào đã săn thịt rừng, và đã dâng lên cho cha đó? Trước khi con về, cha đã ăn hết rồi, và chúc phước cho nó; nó lại sẽ được ban phước vậy.

<sup>34</sup> Vừa nghe dứt lời cha, thì Ê-sau la lên một tiếng rất lớn và rất thảm thiết mà thưa cùng cha rằng: Cha ơi! Xin hãy chúc phước cho con luôn nữa!

<sup>35</sup> Nhưng Y-sác lại đáp: Em con đã dùng mưu kế đến cướp sự chúc phước của con rồi. <sup>36</sup> Ê-sau liền nói rằng: Có phải vì người ta gọi nó là Gia-cốp mà nó hai lần chiếm lấy vị tôi rồi chăng? Nó đã chiếm quyền trưởng nam tôi, và lại bây giờ còn chiếm sự phước lành của tôi nữa. Tiếp rằng: Cha chẳng có dành sự chúc phước chi cho tôi sao? <sup>37</sup> Y-sác đáp rằng: Này, cha đã lập nó lên làm chủ con, đã cho các anh em làm tôi nó; và đã dự bị lúa mì và rượu cho nó. Vậy, cha sẽ làm chi cho con đây? <sup>38</sup> Ê-sau thưa rằng: Cha ơi! Cha chỉ có sự chúc phước đó thôi sao? Hãy chúc phước cho con với, cha! Rồi, Ê-sau cất tiếng lên khóc. <sup>39</sup> Y-sác cha người, đáp rằng:

Này, nơi con ở sẽ thiếu màu mỡ của đất,  
Cùng sương móc trên trời sa xuống.

<sup>40</sup> Con sẽ nhờ gươm mới được sống,  
Và làm tôi tớ cho em con.  
Song khi con lư lạc rày đó mai đây,  
Sẽ bẻ cái ách của em trên cổ con vậy.

*Ê-bơ-rơ 12:16-17*

<sup>16</sup> Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. <sup>17</sup> Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dẫu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đỗi được ý cha mình đã định rồi.

Gia-cốp suýt bị Ê-sau đi săn về bắt gặp. Gia-cốp sẽ nói sao để giải thích lý do ông mặc quần áo của Ê-sau? Y-sác và Ê-sau

khám phá âm mưu này chỉ ít lâu sau đó, nhưng mỗi người phản ứng một cách khác nhau.

*Y-sác hết sức xúc động* (c.30-33). Một học giả Hê-bơ-rơ dịch câu này: “Ông xúc động, nhiều quá mức”<sup>3</sup>. Tại sao Y-sác bị kích động như vậy? Vì ông biết rằng Chúa đã phá bỏ mưu đồ ích kỷ của ông hầu cho con trai ông yêu quý không nhận được sự chúc phước. Y-sác đã nói dối với A-bi-mê-léc ở Ghê-ra (chương 26) và ông đã tìm cách nói dối với Đức Chúa Trời bằng cách bất tuân Lời Chúa (25:23), nhưng giờ đây những lời nói dối của ông hành hại ông.

*Ê-sau khóc và nài xin một sự chúc phước* (c.34-40). Người đã khinh thường quyền trưởng nam và cưới hai phụ nữ ngoại đạo giờ đây khóc lóc và cầu xin cha chúc phước cho ông. Dĩ nhiên, đó không phải là lỗi của ông đó là lỗi của người em xảo trá<sup>4</sup>. Khi nghi ngờ, người ta luôn trách móc người khác.

*Hê-bơ-rơ* 12:16-17 là lời phán của Đức Chúa Trời về sự kiện này. Ê-sau tìm cách ăn năn, nhưng lòng ông quá cứng cõi, và ông không thể thay đổi ý muốn của cha ông. Những giọt nước mắt của Ê-sau không phải là nước mắt của sự ăn năn vì đã là một người bất kính; nhưng là những giọt nước mắt hối tiếc vì ông đã đánh mất phước hạnh của giao ước. Ê-sau muốn được chúc phước nhưng ông không muốn sống như một hạng người Đức Chúa Trời có thể chúc phước! Chúng ta có thể quên những quyết định của mình nhưng những quyết định của chúng ta không quên chúng ta.

“Sự chúc phước” của Y-sác (*Sáng Thế Ký* 27:39-40) đã “gạt bỏ” Ê-sau khỏi những phước hạnh về đất và trời đã được ban cho Gia-cốp. Thay vì cai trị, Ê-sau sẽ sống nhờ gươm của mình. Dân Ê-đôm là con cháu của Ê-sau (Ê-đôm) đã lập dân tộc họ tại núi Sê-i-rơ (36:5-8) Tận phía Nam của Biển Chết, và là kẻ thù thường trực của dân Do Thái. Suốt triều đại của Đa-vít, dân Ê-đôm phải phục tùng Y-sơ-ra-ên, nhưng khi Giô-ram làm vua Giu-đa, dân Ê-đôm đã nổi dậy và giành được tự do (*II Các Vua* 8:20-22).

## 5. Y-sác, Rê-bê-ca Và Gia-cốp: Ra Đi

*Sáng Thế Ký 27:41-28:9*

<sup>41</sup> Ê-sau trở lòng ghét Gia-cốp vì cơ cha mình chúc phước cho người, bèn nói thầm trong lòng rằng: Ngày tang của cha đã hầu gần; vậy, ta sẽ giết Gia-cốp, em ta, đi. <sup>42</sup> Họ đem lời Ê-sau, con lớn, thuật lại cùng Rê-bê-ca, thì người sai gọi Gia-cốp, con út mình, mà nói rằng: Này, Ê-sau, anh con, toan giết con để báo thù. <sup>43</sup> Vậy, bây giờ, hỡi con, hãy nghe lời mẹ, đứng dậy, chạy trốn qua nhà La-ban, cậu con, tại Cha-ran, <sup>44</sup> và hãy ở cùng người ít lâu, cho đến lúc nào cơn giận của anh con qua hết. <sup>45</sup> Khi cơn giận anh con bỏ qua rồi, và nó quên việc con đã gây nên với nó, thì mẹ sẽ biểu con về. Có lẽ đâu mẹ phải chịu mất cả hai đứa trong một ngày ư?

<sup>46</sup> Rê-bê-ca nói cùng Y-sác rằng: Tôi đã chán, không muốn sống nữa, vì cơ mấy con gái họ Hêch. Nếu Gia-cốp cưới một trong mấy con gái họ Hêch mà làm vợ, tức một người con gái trong xứ như các đứa đó; thôi, tôi còn sống mà chi?

### 28

<sup>1</sup> Y-sác bèn gọi Gia-cốp, chúc phước cho và dặn rằng: Con chớ chọn một người vợ nào hết trong bọn con gái Ca-na-an. <sup>2</sup> Hãy đứng dậy, đi qua xứ Pha-đan-A-ram, tại nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới ở đó một người vợ trong các con gái của La-ban, là cậu con. <sup>3</sup> Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng ban phước cho con, làm con sanh sản, thêm nhiều và trở nên một đám dân đông. <sup>4</sup> Cầu xin Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham, hầu cho xứ con đã kiều ngụ sẽ làm sản nghiệp cho con, tức xứ Ngài đã ban cho Áp-ra-ham! <sup>5</sup> Rồi Y-sác sai Gia-cốp đi qua xứ Pha-đan-A-ram, đến nhà La-ban, con trai Bê-tu-ên, vốn người A-ram, lại là anh của Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.

<sup>6</sup> Ê-sau thấy Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp, và sai đi qua xứ Pha-đan-A-ram dựng cưới vợ; và trong lúc đương chúc phước có dặn rằng: Chớ cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-an; <sup>7</sup> lại đã thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ đi qua xứ Pha-đan-A-ram đó, <sup>8</sup> thì biết rằng bọn con gái Ca-na-an không vừa ý Y-sác, cha mình; <sup>9</sup> nên người bèn đi đến nhà Ích-ma-ên (ngoài hai người vợ đã có rồi) cưới thêm nàng Ma-ha-lát, con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của Áp-ra-ham và em của Nê-ba-giốt.

Cuối cùng, những người tin kính trong gia đình họp lại và thực hiện một số quyết định khôn ngoan. Tuy nhiên, vẫn có một số âm mưu, vì Gia-cốp rời khỏi nhà với nhiều lý do.

*Để bảo vệ mạng sống của Gia-cốp (c.40-45).* “Đừng giận! Hãy trả thù!” là một triết lý phổ biến, đặc biệt giữa vòng các chính trị gia. Ê-sau thực hành cả hai điều: ông hận thù với em mình và có ý định giết em. Nếu Ê-sau không thể hưởng phước

lành, thì Gia-cốp cũng sẽ không hưởng được. Người được sinh ra để sống bằng gươm sẽ khởi đầu sử dụng gươm tại nhà trước tiên.

Luôn để ý đến tin tức gia đình, Rê-bê-ca đã nghe lời hăm dọa, và bà bắt đầu hành động. Kế hoạch của bà là sai Gia-cốp đi đến Cha-ran để sống với La-ban anh trai của bà và sau đó khi tình hình lắng dịu thì cho gọi ông trở về nhà. Câu hỏi của bà “Tại sao mẹ phải chịu mất cả hai đứa trong một ngày?” ngụ ý rằng bà e ngại sự trừng phạt của Đức Chúa Trời, báo thù việc giết hại Gia-cốp và giết Ê-sau. “Vài ngày” đã trở thành 20 năm, và bà không bao giờ gặp lại Gia-cốp trên đất.

*Để tìm một người vợ thích hợp cho Gia-cốp ( 27:46-28:9).* Vì hai người vợ ngoại đạo của Ê-sau làm gia đình trở thành nặng nề nên Rê-bê-ca đã bàn luận với chồng bà về tương lai của Gia-cốp. Giờ đây Gia-cốp đã có sự chúc phước của giao ước nên việc cưới một người phụ nữ thích hợp cho Gia-cốp là điều quan trọng.

Y-sác đồng ý và gọi Gia-cốp để thông báo quyết định. Khi được gọi đến, có lẽ Gia-cốp nghĩ cha sẽ bị mắng về điều đã làm. Y-sác nhận thức mình đã có lỗi, và biết rằng kế hoạch của Đức Chúa Trời tốt đẹp hơn kế hoạch của ông. Y-sác không chỉ nói một cách thân yêu với con trai mình mà còn chúc phước thêm cho con ông khi con ông đi Cha-ran. Lần này chính “sự chúc phước của Áp-ra-ham” là quan trọng, tức sự hoàn thành lời hứa của Đức Chúa Trời ban phước cho cả thế gian qua con cháu Gia-cốp ( *Ga-la-ti* 3:14).

Phản ứng của Ê-sau trước tin này lại thêm một bằng chứng cho thấy ông đã khinh thường mọi điều thuộc linh, vì ông ra đi và lấy thêm vợ. Vì Gia-cốp kiếm vợ giữa vòng con cái của La-ban cậu mình, Ê-sau đã chọn một người vợ từ gia đình của Ích-ma-ên. Có lẽ ông nghĩ rằng điều này sẽ khiến ông đủ tư cách nhận sự chúc phước của Đức Chúa Trời, nhưng hành động ấy chỉ gây thêm rắc rối mà thôi.

## 6. Gia-cốp: Tận Tuy

Sáng Thế Ký 28:10-22

<sup>10</sup> Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, <sup>11</sup> tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; <sup>12</sup> bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. <sup>13</sup> Nầy, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đương nằm ngủ đây.

<sup>14</sup> Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. <sup>15</sup> Nầy, ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ nầy; vì ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi ta làm xong những điều ta đã hứa cùng ngươi.

<sup>16</sup> Gia-cốp thức giấc, nói rằng: Thật Đức Giê-hô-va hiện có trong nơi đây mà tôi không biết! <sup>17</sup> Người bắt sợ và nói rằng: Chốn nầy đáng kính khứng thay! Đây thật là đền Đức Chúa Trời, thật là cửa của trời! <sup>18</sup> Người dậy sớm, lấy hòn đá của mình dùng gối đầu, dựng đứng lên làm cây trụ, đổ dầu lên trên chót trụ đó; <sup>19</sup> rồi đặt tên chốn nầy là Bê-tên; còn nguyên khi trước tên thành là Lu-xơ.

<sup>20</sup> Gia-cốp bèn khấn vái rằng: Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn giữ tôi trong lúc đi đường, cho bánh ăn, áo mặc, <sup>21</sup> và nếu tôi trở về bình an đến nhà cha tôi, thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời tôi. <sup>22</sup> Hòn đá đã dựng làm trụ đây sẽ là đền Đức Chúa Trời, và tôi sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười mọi của cải mà Ngài sẽ cho tôi.

Gia-cốp giờ đây không có nhà và đang bắt đầu một chuyến đi 500 dặm đến Cha-ran. Ông đang chạy trốn người anh giận dữ và đối diện với một tương lai vô định. Ông chẳng biết nương cậy vào ai ngoài sự chúc phước của cha ông. Từ nay trở đi, ông là một người hành hương và bước đi bởi đức tin. Cuộc hành trình đến Bê-tên mất ba ngày, và ba ngày đầu tiên đó trong cuộc mạo hiểm của ông chắc hẳn rất khó khăn. Ê-sau sẽ theo ông và tìm cách giết ông chăng? Liệu ông có đủ thức ăn để tiếp tục đi chăng? (xem 32:10). Khi ông quyết định qua đêm tại Bê-tên <sup>5</sup> ông không nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ gặp ông ở đó, và từ đêm ấy, Bê-tên là một nơi rất đặc biệt đối với Gia-cốp (35:1).

*Một giấc mơ có ý nghĩa (c.11-12). Gia-cốp ngủ trên đất với một hòn đá "gối đầu" (c.11,18), một việc bình thường ở Cận*

Đông. Hòn đá có thể là một sự bảo vệ hơn là một cái gối. Khi ngủ, ông mơ thấy một cái thang <sup>6</sup> với các thiên sứ đi lên xuống giữa trời và đất. Gia-cốp khám phá rằng ông không ở một mình nhưng Đức Chúa Trời ở cùng ông! Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Y-sác đang dõi theo ông và các thiên sứ của Ngài có ở đó để bảo vệ và giúp đỡ ông <sup>7</sup>.

*Một lời tuyên bố ý nghĩa* (c.13-15). Gia-cốp thấy Chúa ở trên ông và rồi nghe Ngài phán. Chúa không quở trách Gia-cốp vì đã dự phần trong mưu kế của Rê-bê-ca. Ngược lại, Ngài phán những lời hứa và sự bảo đảm cho ông. Chính Đấng đã chăm sóc cha và ông nội của ông cũng hứa chăm sóc ông và ban cho ông xứ mà ông đang nằm. Ngài cũng sẽ làm cho con cháu ông thêm nhiều và thực hiện lời hứa đem phước hạnh đến cho cả thế gian qua họ.

Chúa hứa hiện diện cùng Gia-cốp trong bất cứ hoàn cảnh nào. Vào thời đó, người ta có quan niệm rằng khi bạn rời khỏi gia đình, tức là bạn đã rời bỏ thần của bạn. Nhưng Chúa của cả đất đã hứa đồng hành với Gia-cốp, bảo vệ ông và ngày nào đó đem ông trở về nhà. Dù điều gì xảy ra, Ngài sẽ hoàn thành ý muốn Ngài trong và qua Gia-cốp. Lời hứa về sự hiện diện của Đức Chúa Trời với dân Ngài thường được lặp lại trong Kinh Thánh (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:6-8; *Giô-suê* 1:5; *I Sa-mu-ên* 12:22; *I Sử Ký* 28:20; *Ma-thi-ơ* 28:20; *Hê-bơ-rơ* 13:5). Thật vậy “Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi” (*Thi Thiên* 46:7, 11).

Đức Chúa Trời sẽ hiện ra cho Gia-cốp ít nhất năm lần nữa trong những năm kế tiếp, nhưng cuộc gặp gỡ đầu tiên này là một cuộc gặp gỡ quan trọng. Ông biết rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến ông và hành động trong đời sống của ông. Từ đêm đó trở đi, ông đem lòng tin cậy Chúa và vâng theo ý muốn Ngài và chẳng phải sợ hãi điều gì.

*Một quyết định ý nghĩa* (c.16-22). Khi tỉnh dậy, Gia-cốp sợ hãi và ngạc nhiên. Đức Chúa Trời đã hiện đến nhưng ông không biết! Nhưng “sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự

tri thức" (*Châm Ngôn* 1:7), vì vậy cảm giác của Gia-cốp là cảm giác đúng đắn. Ông khám phá rằng ông có thể tìm thấy Đức Chúa Trời ở bất cứ đâu vì nơi nào cũng là "nhà của Đức Chúa Trời" (Bê-tên). Ông sẽ xa nhà cha ông ít nhất 20 năm, nhưng Chúa sẽ là "nơi ở" của ông dù ông đi đâu (*Thi Thiên* 90:1). Kế đó, ông thờ phượng Đức Chúa Trời. Ông xem tảng đá gối đầu là kỷ vật giúp ông ghi nhớ mãi kinh nghiệm trong đêm ấy. Ông rưới dầu lên tảng đá và dâng cho Đức Chúa Trời. Ông không coi tảng đá ấy là bàn thờ, mà chỉ dâng cho Chúa và biệt ra làm một kỷ vật. Về sau, trong nghi lễ Hê-bơ-rơ, việc rưới dầu tượng trưng cho việc tuôn đổ đời sống mình ra để tận hiến cho Chúa (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 29:38-41; *Phi-líp* 2:17; *II Cô-rinh-tô* 12:15).

Nhưng quan trọng nhất, Gia-cốp đã dâng mình cho Chúa buổi sáng ấy và nhớ lại những lời hứa mà Đức Chúa Trời đã lập với ông (*Sáng Thế Ký* 28:13-15). Từ "nếu" được tìm thấy trong nhiều bản dịch của câu 20 cũng có thể được hiểu là "vì". Gia-cốp không mặc cả với Đức Chúa Trời nhưng ông khẳng định đức tin mình nơi Ngài. Vì Đức Chúa Trời đã hứa chăm sóc ông, ở cùng ông và đem ông về nhà an toàn, nên Gia-cốp khẳng định đức tin của ông nơi Đức Chúa Trời và tìm cách thờ phượng cùng tôn kính chỉ một mình Ngài.

Đời sống Gia-cốp có khó khăn trong những năm kế tiếp, mặc dù Đức Chúa Trời đã tha thứ những tội lỗi của ông và ở cùng ông trong hành trình của ông, Gia-cốp vẫn chịu những hậu quả của tội lỗi. Đức Chúa Trời tha thứ ông trong ân sủng của Ngài, nhưng vì sự công bình mà Ngài nhất định để chúng ta nhận hậu quả những gì chúng ta gieo.

Gia-cốp đã lừa dối Y-sác, còn La-ban cha vợ của ông đã lừa dối Gia-cốp. Gia-cốp đã dùng một dê con để lừa dối cha ông, và những con trai của Gia-cốp cũng đã sử dụng một dê con để lừa dối cha (*37:29-35*). Suốt những năm làm việc cho La-ban, Gia-cốp đã chịu nhiều thử thách, cả trong địa vị một người chăn chiên lẫn địa vị làm chồng của bốn người vợ và là

cha của nhiều con cái (31:36). Đức tin của ông nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời đã giúp ông đứng vững giữa trăm thứ khó khăn. Đức Chúa Trời đã hứa ở cùng ông và đó là điều Gia-cốp nhờ cậy (31:42; 49:24-25).

Chúa đã không quên ông, Ngài cũng sẽ không quên chúng ta. “Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi, Đức Chúa Trời Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi (*Thi Thiên* 46:7).

### Chú thích

<sup>1</sup> Chúng ta không thể biết chắc Y-sác bao nhiêu tuổi vào lúc này. Nếu những sự kiện trong chương 27 xảy ra ngay sau những cuộc hôn nhân của Ê-sau (26:34-45), thì Y-sác có lẽ chỉ được 100 tuổi. Vì đến 180 tuổi ông mới chết (35:28-29) mà bảo rằng lo sợ ngày qua đời đến sớm thì nghe lạ tai, trừ khi ông chỉ giả vờ như vậy để có thể chúc phước cho Ê-sau càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, nếu chúng ta quay trở lại từ tuổi Gia-cốp lúc ông đến Ê-díp-tô (47:9), Y-sác 137 tuổi ở *Sáng Thế Ký* 37; như vậy còn sống thêm 43 năm nữa. Nhưng điều này sẽ có nghĩa là Gia-cốp đã 77 tuổi khi ông đi đến Cha-ran để lấy vợ. Dòng thời gian trong Kinh Thánh không chính xác và chúng ta không biết Gia-cốp bao nhiêu tuổi khi mỗi người trong số 12 con trai của ông ra đời.

<sup>2</sup> Việc người cha ăn chung với người con trai để chúc phước là một phần của lễ nghi. Tuy nhiên, chúng ta không thấy nói gì về việc Y-sác mời Gia-cốp ăn chung với ông, thậm chí khi ông nghĩ Gia-cốp là Ê-sau.

<sup>3</sup> Leupold, H. C. *Exposition of Genesis (Giải Luận Sách Sáng Thế Ký)* (Grand Rapids: Nhà xuất bản Baker, 1953) cuốn 2 trang 752.

<sup>4</sup> Thật sai lầm khi các Cơ Đốc nhân nói chung đã có thành kiến như Ê-sau bảo rằng Gia-cốp là một người lừa dối xảo trá luôn tìm cách lừa đảo. Gia-cốp đã sai trong việc lừa dối cha mình, nhưng ông đúng trong việc tin Lời Đức Chúa Trời và



biết rằng phước hạnh giao ước là của ông. Ông không đánh cắp quyền trưởng nam, ông đã mua nó. Ông là một người siêng năng đã làm việc cần cù 14 năm để được vợ và 6 năm nữa để có bảy chiên và bảy gia súc. Chính La-ban đã lừa gạt Gia-cốp, chứ không phải Gia-cốp cướp của La-ban. Dầu không phải là người toàn hảo nhưng là người có đức tin và đã trở nên “Y-sơ-ra-ên, một hoàng tử có Đức Chúa Trời ở cùng.” Nhiều lần trong Kinh Thánh Đức Chúa Trời tự xưng là “Đức Chúa Trời của Gia-cốp” và “Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên”. Không khi nào chúng ta thấy Đức Chúa Trời quở trách Gia-cốp về việc lừa đảo người khác. Hoàn toàn ngược lại, suốt đời sống của Gia-cốp, Đức Chúa Trời đã làm trọn ý nghĩa cơ bản của danh xưng. “Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ”, nhưng Ê-sau đã gọi Gia-cốp bằng biệt danh “người nắm gót”.

<sup>5</sup> Chính Gia-cốp đã cho thành Lu-xơ cái tên “Bê-tên” nghĩa là “nhà của Đức Chúa Trời”. Tên mới này được sử dụng trong *Sáng Thế Ký* 12:8 và 13:3 vì vào thời Môi-se viết sách *Sáng Thế Ký*, Bê-tên là cái tên mà các độc giả của ông biết rõ nhất. Tiếc thay, Bê-tên đã trở thành một điện thờ hình tượng trong những năm sau đó (*I Các Vua* 12:26-13:10), và bị các tiên tri lên án (*A-mốt* 3:14; 4:4; 5:5-6; 7:13; *Ô-sê* 4:15; 5:8; 10:5). Vua Giô-si-a đã phá hủy điện thờ (*II Các Vua* 23:15).

<sup>6</sup> Gia-cốp có thấy “cái thang” không? Từ Hê-bơ-rơ này chỉ được tìm thấy ở đây trong Cựu Ước, nên chúng ta không có những bản văn nào khác để đối chiếu. Từ này có thể đến từ một gốc có nghĩa là “dựng lên”, như trong việc xây một cái dốc hay một mô đất. Tuy nhiên, có những từ Hê-bơ-rơ chỉ về những cầu thang đáng ra nên dùng ở đây. Giấc mơ đầy tính biểu tượng, vì các thiên sứ không cần phải lên xuống trên thang. Vì vậy vật mà Giô-sép thấy có phải là một cái thang hay một cầu thang, thật sự không ảnh hưởng đến ý nghĩa của giấc mơ.

<sup>7</sup> Chúa Giê-xu đã áp dụng hình ảnh này cho chính Ngài (*Giăng* 1:51), vì Ngài là Đấng Trung Bảo giữa Đức Chúa Trời và con dân Ngài trên đất.

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 2

---

#### *Sáng Thế Ký 27-28*

1. Có cuộc phiêu lưu nào bạn đã trải qua mà khởi đầu tốt đẹp, nhưng kết thúc thảm hại?
2. Làm sao Y-sác có thể trượt dài về thuộc linh đến nỗi ông có ý định bất tuân mệnh lệnh của Đức Chúa Trời không chịu chúc phước cho Gia-cốp con trai nhỏ của ông mà chúc phước cho Ê-sau con trai lớn của ông?
3. Bất cứ ai biết lẽ phải cũng có thể chê trách Rê-bê-ca về việc lừa dối Y-sác trong việc chúc phước cho Gia-cốp trong khi Y-sác lại muốn chúc phước cho Ê-sau – người không đúng đối tượng, tại sao?
4. Điều gì tiếp theo sau khi Gia-cốp bằng lòng lừa dối cha mình? Tại sao?
5. Ê-sau tiếp tục bày tỏ xu hướng trần tục của ông như thế nào?
6. Những thành viên gia đình trong phân đoạn này đều sai trật nhưng tại sao Đức Chúa Trời vẫn làm việc qua họ?
7. Có khi nào bạn nghĩ đúng mà làm sai? Kết quả ra sao?
8. Hãy giải thích thể nào âm mưu thủ đoạn là phản đề của đức tin sống động?
9. Trong giấc mơ của Gia-cốp, Đức Chúa Trời đã hứa (1) ban phước cho Gia-cốp như Ngài đã ban phước cho Áp-ra-ham và Y-sác và (2) chăm sóc, quan phòng Gia-cốp bất cứ nơi đâu. Ý nghĩa của những lời hứa này là gì?
10. Địa phận mới nào bạn đang bước vào (nghĩa đen hoặc nghĩa bóng) và tại đó bạn cần lời hứa Đức Chúa Trời sẽ quan phòng bạn?

# Kỷ Luật Và Quyết Định

*Sáng Thế Ký 29-31*

Đời sống không luôn luôn dễ dàng. Con người chúng ta thế nào thì cuộc đời chúng ta thế ấy. Lẽ ra Gia-cốp có thể rũ bỏ những khó khăn về gia đình của ông, nhưng ông lại phải gánh chịu mọi khổ ải. Suốt 20 năm kế tiếp (31:41), Gia-cốp kinh nghiệm nhiều thử thách đau đớn trong gia đình của La-ban, nhưng cuối cùng, ông trở thành người của Đức Chúa Trời để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, đừng xem những chương này như một câu chuyện cổ xưa về gia đình của một người. Đây là câu chuyện của tất cả chúng ta, những người đang thực hiện những quyết định quan trọng trên đường đời, hình thành nhân cách và định đoạt vận mệnh.

## 1. Hôn Nhân: Tìm Bạn Đời

*Sáng Thế Ký 29:1-30*

<sup>1</sup> Đoạn, Gia-cốp lên đường, đi đến xứ của dân Đông phương. <sup>2</sup> Người nhìn xem, thấy một cái giếng trong đồng ruộng, gần đó có ba bầy chiên nằm nghỉ, vì nơi này là chốn người ta cho các bầy chiên uống nước. Hòn đá đập trên miệng giếng rất lớn. <sup>3</sup> Các bầy chiên đều hiệp lại đó, rồi họ lăn hòn đá trên miệng giếng ra, cho các bầy uống nước; đoạn, lăn đá lại chỗ cũ, đập trên miệng giếng.

<sup>4</sup> Gia-cốp hỏi mấy tay chăn chiên rằng: Hỡi các anh! Các anh ở đâu đây? Bọn đó đáp rằng: Chúng tôi ở Cha-ran đến. <sup>5</sup> Người hỏi: Các anh có biết La-ban,

con trai Na-cô, chẳng? Đáp rằng: Chúng tôi biết. <sup>6</sup> Lại hỏi: Người đó được mạnh giỏi chăng? Đáp rằng: Người vẫn được mạnh giỏi, và này, Ra-chên, con gái người, đương đi đến cùng bấy chiên kia. <sup>7</sup> Người nói: Này, trời hãy còn sớm, chưa phải là giờ nhóm hiệp các súc vật; vậy, các anh hãy cho bấy chiên uống nước, rồi thả đi ăn lại đi. <sup>8</sup> Đáp rằng: Chúng tôi làm như vậy chẳng được; phải đợi các bấy hiệp lại đủ hết rồi, bấy giờ mới lăn hòn đá trên miệng giếng ra, cho bấy uống nước được.

<sup>9</sup> Vả, đương lúc người còn nói chuyện cùng bọn đó, thì Ra-chên dắt bấy chiên của cha nàng đến, vì nàng vốn là người chăn chiên. <sup>10</sup> Khi vừa thấy Ra-chên, con gái La-ban, cậu mình, thì người liền lại gần lăn hòn đá ra khỏi miệng giếng, cho bấy chiên của La-ban, cậu mình, uống nước. <sup>11</sup> Gia-cốp hôn Ra-chên, cất tiếng lên khóc; <sup>12</sup> rồi nói cho nàng biết rằng mình là bà con với cha nàng, tức con trai của Rê-bê-ca. Nàng bèn chạy về thuật lại cho cha hay. <sup>13</sup> Vừa khi nghe nói Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy đến trước mặt người, ôm choàng lấy mà hôn, rồi mời vào nhà. Gia-cốp thuật lại cho La-ban nghe các việc đã xảy qua. <sup>14</sup> La-ban bèn đáp rằng: Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu.

<sup>15</sup> Đoạn, La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: Vì cố cháu là bà con của cậu, cháu giúp công không cho cậu thôi sao? Tiền công bao nhiêu hãy nói cho cậu biết. <sup>16</sup> Vả, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. <sup>17</sup> Mất Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. <sup>18</sup> Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. <sup>19</sup> La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. <sup>20</sup> Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: Nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa.

<sup>21</sup> Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hạn tôi đã mãn rồi. Đâu! Xin cậu hãy giao vợ tôi lại đặng tôi đến gần cùng nàng. <sup>22</sup> La-ban bèn mời các người trong xóm, bày một bữa tiệc; <sup>23</sup> đến chiều tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng đến cùng nàng. <sup>24</sup> La-ban lại cất con đòi Xinh-ba theo hầu Lê-a, con gái mình. <sup>25</sup> Sáng bữa sau, mới biết là nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: Cậu đã đãi tôi cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc cho nhà cậu chăng? Sao cậu lừa gạt tôi?

<sup>26</sup> La-ban đáp rằng: Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út trước, rồi chị cả sau. <sup>27</sup> Hãy ở với đứa này trọn một tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa. <sup>28</sup> Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên, con gái mình, cho chàng, <sup>29</sup> và cất con đòi Bi-la theo hầu Ra-chên con gái mình.

<sup>30</sup> Gia-cốp đi lại cùng Ra-chên, thương yêu nàng hơn Lê-a. Vậy, người ở giúp việc nhà La-ban thêm bảy năm nữa.

Chúa Giê-xu đã cho biết rõ rằng không phải mọi người đều phải lập gia đình (*Ma-thi-ơ* 19:1-12). Nhưng với Gia-cốp, hôn

nhân không phải là một sự lựa chọn: đó là một bổn phận. Những lời hứa giao ước mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 12:1-3; 28:1-4) có ứng nghiệm hay không là tùy thuộc vào việc Gia-cốp tìm được một người vợ và cùng nàng xây dựng một gia đình cuối cùng sẽ trở thành dân Y-sơ-ra-ên, dân tộc sẽ đem Đấng Cứu Chuộc đã được hứa ban vào thế gian.

*Cuộc gặp gỡ* (c.1-13). Được khích lệ bởi những lời hứa đầy ân sủng và Đức Chúa Trời đã ban cho ông tại Bê-tên, Gia-cốp thực hiện cuộc hành trình dài đến Pha-đan A-ram. Bối cảnh tại giếng nước nhắc chúng ta về kinh nghiệm mà Gia-cốp chắc chắn đã nghe nhiều lần. Tuy nhiên, chúng ta không thấy Gia-cốp cầu nguyện như người đầy tớ của ông nội ông đã làm, nhưng có lẽ ông đã cầu xin sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời suốt hành trình của mình.

Tôi có cảm tưởng rằng khi Gia-cốp gặp Ra-chêl, hai người đã yêu nhau ngay. Nếu vậy, điều đó giải thích lý do tại sao ông tìm cách để những người chăn chiên cho bầy chiên của họ uống nước rồi đi, vì ông cần được riêng tư với Ra-chêl ngay cuộc gặp mặt đầu tiên. Hòn đá đập giếng lớn và nặng (29:2), nhưng Gia-cốp có thể dời nó để ông có thể cho bầy chiên của Ra-chêl uống nước. Khi ông tự giới thiệu mình, nàng chạy đi cho La-ban biết tin. Ở phương Đông thời cổ đại, mối dây gia đình rất mạnh mẽ, và việc tiếp rước bà con, kể cả những người chưa bao giờ gặp gỡ là việc bắt buộc phải làm.

Chúng ta thấy rõ sự định liệu của Đức Chúa Trời trong cuộc gặp gỡ này. Gia-cốp có thể mượn lời của người đầy tớ của Y-sác: "Tôi đang trên đường, Chúa đã dẫn dắt tôi" (24:27). Những kẻ vô tín có thể gọi sự kiện này là "một tình cờ may mắn", nhưng người tin Chúa xem là sự đó dẫn dắt nhân từ của Đức Chúa Trời. Trong đời sống của Cơ Đốc nhân, không có sự ngẫu nhiên mà chỉ có những sự sắp đặt.

Nhưng chúng ta cũng thấy qua sự kiện này, Gia-cốp bắt đầu thay đổi tính tình theo chiều tích cực. Trước hết, chúng ta thấy sự dạn dĩ của ông khi ông đối diện với những người chăn

chiên, đời hôn đả, và tự giới thiệu mình với Ra-chên. Chúng ta cũng thấy sự thành thật của ông khi ông kể câu chuyện của mình cho La-ban cha của Ra-chên (29:18). Bản văn không ghi rõ Gia-cốp có che giấu điều gì về gia đình không, nhưng chắc chắn Gia-cốp đã phải giải thích lý do ông có mặt ở đó và ông có dự định gì cho tương lai. Nhớ đến của cải mà Rê-bê-ca em gái mình đã nhận từ Y-sác, La-ban có thể hy vọng rằng Gia-cốp cũng sẽ hào phóng.

*Sự thỏa thuận* (c.14-20). Suốt tháng đầu tiên ở nhà La-ban, Gia-cốp đã làm đầy đủ phần việc đã giao cho mình và rất sung sướng mỗi khi có dịp gặp Ra-chên. Điều mà Gia-cốp không nhận ra La-ban là một người đầy mưu kế sẽ điều khiển đời sống ông 20 năm kế tiếp. Được hứa hôn với một phụ nữ xinh đẹp, Gia-cốp quá háo hức đến nỗi không để ý rằng La-ban không hứa sẽ giao Ra-chên cho Gia-cốp lúc kết thúc bảy năm lao dịch. Ông chỉ đồng ý cho Ra-chên làm vợ Gia-cốp mà thôi.

Một lần nữa chúng ta thấy sự tiến triển trong đức tính của Gia-cốp khi ông kiên nhẫn phục vụ La-ban bảy năm khó khăn. Chăn chiên không phải là một nghề dễ dàng, và bảy năm là một thời gian dài, nhưng vì yêu mà Gia-cốp không thấy mệt nhọc. Người ta thường nói rằng hạnh phúc bao gồm việc có ai đó để yêu, việc gì đó để làm, và điều gì đó để trông đợi; và Gia-cốp đã có cả ba.

*Sự lừa dối* (c.21-30). Người lừa dối cha mình đã bị cha vợ lừa dối, và người tự xưng mình là con trưởng nam giờ đây nhận trưởng nữ của La-ban làm vợ<sup>1</sup>. Quy luật của đời sống là cuối cùng chúng ta sẽ gặt những gì chúng ta gieo (*Ga-la-ti* 6:7-8). Trong ân sủng Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi chúng ta khi chúng ta xưng nhận tội (*I Giăng* 1:9), nhưng trong sự công bình Ngài để cho chúng ta chịu những hậu quả đau đớn của những tội lỗi ta đã làm. Gia-cốp chỉ mới bắt đầu gặt cái ông đã gieo.

Ở Đông Phương, trai gái không được hẹn hò gặp gỡ nhau, nhưng chắc chắn Gia-cốp đã biết Ra-chên và Lê-a khá rõ suốt

7 năm đó. Vậy, tại sao ông bị lừa dối quá dễ dàng? Dĩ nhiên, phòng cô dâu tối tăm và cô dâu bị che mặt (*Sáng Thế Ký* 24:65), có lẽ nàng không chỉ thì thầm chút ít thôi, nhưng trong đêm động phòng, làm sao Gia-cốp không thể biết người nữ này là ai?

Phải chăng Gia-cốp đã dự tiệc quá nhiều? Có lẽ <sup>2</sup>. Hay có thể ông say vì tình? (*Châm Ngôn* 5:19). Lê-a đồng lõa trong thủ đoạn này hay người cha bất lương của nàng đã ép nàng làm vậy? Và Ra-chên ở đâu suốt vở kịch này?

Nếu Lê-a muốn, nàng có thể dễ dàng tố cáo âm mưu, nhưng điều đó sẽ làm La-ban bẽ bàng trước mặt khách mời của ông và có thể dẫn đến việc Gia-cốp bị trục xuất khỏi nhà mà không có Ra-chên yêu quý của mình. Và như thế, Lê-a sẽ phải suốt đời với một người em thất vọng và một người cha giận dữ trừng phạt nàng. Việc tố cáo âm mưu nhất định không thể xảy ra.

Tôi cảm thấy Lê-a là một người tự nguyện đồng lõa, vui sướng khi lấy một người chồng siêng năng như Gia-cốp, người sẽ thừa kế của cải của Y-sác và hưởng những phước hạnh giao ước của Áp-ra-ham. Chắc chắn nàng biết rằng Ra-chên cũng sẽ dự phần, nhưng nàng vẫn cứ bước theo âm mưu cho dù có sự khó khăn xảy ra. Lê-a có thể đã “mượn” vài bộ quần áo của em mình và thậm chí học cách bắt chước một số kiểu cách riêng của người em. Nếu vậy, nàng đang đối xử với Gia-cốp cách mà ông đã đối xử với cha ông khi ông giả làm Ê-sau.

Nhưng hãy tưởng tượng chú rể thức giấc vào buổi sáng đầu tiên của tuần lễ cưới và khám phá rằng ông đã lấy không đúng người ông muốn! Giữa vòng dân Xê-mít, bảy ngày sau lễ hôn nhân, cô dâu và chú rể được xem như vua và hoàng hậu, nhưng Gia-cốp chắc đã cảm thấy giống như chú hề trong cung vua. La-ban điều khiển mọi sự, Gia-cốp nhất nhất làm theo, vì người cha trong gia đình nắm quyền điều khiển tối cao. Người cha vợ vô liêm sỉ của ông đã gả hai con gái cho một người có khả năng làm giàu, lại còn được chàng rể phục

vụ thêm bảy năm nữa.

Gia-cốp đã phản kháng cách La-ban đối xử với ông và Ra-chên, nhưng ông đành chấp nhận vận số của mình và trở lại với công việc thêm bảy năm nữa. Dần dần, Gia-cốp đã học cách đầu phục bàn tay kỷ luật yêu thương của Đức Chúa Trời và tăng trưởng trong đức tin. Vào cuối tuần hôn nhân của Lê-a, Gia-cốp lấy Ra-chên, người nữ ông yêu mến, và có một tuần nữa để sống như một vị vua. Nhưng từ lúc đó trở đi, ông sẽ chịu đựng mười ba năm gian khổ và xung đột, không chỉ vì cha vợ của ông, mà còn vì những người vợ của ông và những tớ gái của họ<sup>3</sup>.

La-ban chắc đã mãn nguyện về sự thành công của mưu kế mình, nhưng không nhận ra rằng Chúa đang tể trị mọi sự. “Chẳng số sự khôn ngoan nào, sự thông sáng nào, kế hoạch nào có thể thành công nghịch với Đức Giê-hô-va” (*Châm Ngôn* 21:30). Như Giô-sép con trai của Gia-cốp nhiều năm sau nói: “Các anh toan làm ác nghịch với tôi, nhưng Đức Chúa Trời toan làm điều tốt” (*Sáng Thế Ký* 50:20). Cơ Đốc nhân ngày nay nên nhớ câu *Rô-ma* 8:28.

## 2. Vai Trò Cha Mẹ: Xây Dựng Gia Đình

*Sáng Thế Ký* 29:31-30:24

<sup>31</sup> Đức Giê-hô-va thấy Lê-a bị ghét, bèn cho nàng sanh sản; còn Ra-chên lại son sẻ. <sup>32</sup> Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi.

<sup>33</sup> Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa nầy. <sup>34</sup> Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng rằng: Lần nầy chồng sẽ dính dứ cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cơ đó, đặt tên là Lê-vi. <sup>35</sup> Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lần nầy tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cơ ấy, đặt tên là Giu-đa. Đoạn, nàng thôi thai nghén.

### 30

<sup>1</sup> Ra-chên thấy mình chẳng sanh con cho Gia-cốp, thì đem lòng ghen ghét chị, nói cùng Gia-cốp rằng: Hãy cho tôi có con, bằng không, tôi chết.

<sup>2</sup> Gia-cốp nổi giận cùng Ra-chên mà rằng: Há ta được thay quyền Đức Giê-hô-va, mà không cho người sanh sản sao? <sup>3</sup> Ra-chên rằng: Nầy con đòi Bi-la của



tôi, hãy lại cùng nó, hầu cho nó sanh đẻ thay cho tôi, đặng phần tôi bởi nó cũng có con nữa. <sup>4</sup> Vậy, Ra-chên đưa Bi-la làm hầu Gia-cốp, và người đi lại cùng nàng. <sup>5</sup> Bi-la thọ thai, sanh một con trai cho Gia-cốp. <sup>6</sup> Ra-chên rằng: Đức Chúa Trời đã xét tôi công bình, nhậm lời tôi, nên cho tôi một con trai; vì cơ ấy, nàng đặt tên đứa trai đó là Đan. <sup>7</sup> Bi-la, con đòi của Ra-chên, thọ thai nữa, và sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cốp. <sup>8</sup> Ra-chên rằng: Tôi đã hết sức chống cự với chị tôi, và tôi được thắng; vì cơ ấy, nàng đặt tên đứa trai này là Nép-ta-li. <sup>9</sup> Lê-a thấy mình thôi sanh sản, bèn bắt Xinh-ba, con đòi mình, làm hầu cho Gia-cốp.

<sup>10</sup> Xinh-ba, con đòi của Lê-a, sanh một con trai cho Gia-cốp. <sup>11</sup> Lê-a rằng: Phước biết dường bao! Rồi đặt tên đứa trai đó là Gát. <sup>12</sup> Xinh-ba, con đòi của Lê-a, sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cốp; <sup>13</sup> thì Lê-a rằng: Tôi lấy làm vui mừng dường bao! Vì các con gái sẽ xưng ta được phước; nàng bèn đặt tên đứa trai đó là A-se.

<sup>14</sup> Nhằm mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra đồng gặp được những trái phong già, đem về dâng cho Lê-a, mẹ mình. Ra-chên bèn nói cùng Lê-a rằng: Xin chị hãy cho tôi những trái phong già của con chị đó. <sup>15</sup> Đáp rằng: Cướp chồng tao há là một việc nhỏ sao, nên mấy còn muốn lấy trái phong già của con trai tao nữa? Ra-chên rằng: Ừ thôi! Chồng ta hãy ở cùng chị tối đêm nay, đổi cho trái phong già của con chị đó. <sup>16</sup> Đến chiều, Gia-cốp ở ngoài đồng về, thì Lê-a đến trước mặt người mà nói rằng: Chàng hãy lại cùng tôi, vì tôi đã dùng trái phong già của con tôi chịu thuê được chàng; vậy, đêm đó người lại nằm cùng nàng. <sup>17</sup> Đức Chúa Trời nhậm lời Lê-a, nàng thọ thai và sanh cho Gia-cốp một con trai thứ năm. <sup>18</sup> Nàng rằng: Đức Chúa Trời đã đền công tôi, vì cơ tôi đã trao con đòi cho chồng; vậy, nàng đặt tên đứa con trai đó là Y-sa-ca. <sup>19</sup> Lê-a thọ thai nữa, sanh một con trai thứ sáu cho Gia-cốp, <sup>20</sup> bèn nói rằng: Đức Chúa Trời ban cho tôi một vật quý báu; lần này chồng sẽ ở cùng tôi, vì đã sanh cho người sáu con trai rồi. Nàng đặt tên đứa con trai này là Sa-bu-lôn. <sup>21</sup> Kế đó, nàng sanh một con gái, đặt tên là Di-na.

<sup>22</sup> Đức Chúa Trời nhớ lại Ra-chên, bèn nhậm lời và cho nàng sanh sản.

<sup>23</sup> Nàng thọ thai, sanh một con trai, mà rằng: Đức Chúa Trời đã rửa sự xấu hổ cho tôi rồi; <sup>24</sup> bèn đặt tên đứa trai đó là Giô-sép; lại nói rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va thêm cho một con trai nữa!

Sách *Nhã Ca* nhắc nhở chúng ta rằng dân Do Thái chưa bao giờ đánh giá thấp những niềm vui riêng tư về hôn nhân, nhưng họ cũng nhấn mạnh trách nhiệm có con cái và xây dựng một gia đình kính sợ Đức Chúa Trời. “Nếu Đức Giê-hô-va không cất nhà, thì những thợ xây cất làm uổng công... kìa, con cái là cơ nghiệp từ Đức Giê-hô-va, bông trái của tử cung là phần thưởng của Ngài” (*Thi Thiên* 127:1, 3).

Dân Do Thái xem sứ mạng làm cha mẹ như một quản gia trước mặt Đức Chúa Trời, và điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của Gia-cốp, với con cháu sẽ nhiều lên “như sao trên trời và như cát trên bờ biển” (*Sáng Thế Ký* 22:17). Đức Chúa Trời sẽ tôn cao ông bằng cách khiến ông trở nên tổ phụ của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên, nhưng việc bốn người đàn bà có liên quan trong việc xây dựng gia đình ông sẽ tạo ra cho Gia-cốp hết vấn đề này đến vấn đề khác. Người nào lớn lên trong một gia đình chia rẽ và cạnh tranh (25:28) thì sẽ tạo ra một gia đình chia rẽ và cạnh tranh khác.

*Con cái của Lê-a* (29:31-35; 30:17-21). Từ “ghét” trong câu 31 không có ý nói đến sự ngược đãi thực sự nào của Gia-cốp. Nó chỉ có nghĩa là ông yêu Ra-chên hơn yêu Lê-a và dành cho Ra-chên sự chú ý và tình cảm nhiều hơn (xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 21:15-17; *Ma-thi-ơ* 6:24; *Lu-ca* 14:26). Việc Lê-a sinh cho Gia-cốp sáu con trai và một con gái cho thấy rằng ông đã thực hiện những bổn phận hôn nhân đối với nàng, nhưng nàng biết lòng ông thuộc về em gái nàng.

Chúa cũng biết điều này, vì vậy Ngài chúc phước cho Lê-a bằng cách ban cho nàng con cái. Gia-cốp đã làm việc mười bốn năm để được hai người vợ, nhưng chỉ một người vợ sinh con. Gia-cốp biết rằng con cái là phước hạnh từ Chúa (*Sáng Thế Ký* 30:1-2), vì chính Đức Chúa Trời đã ban Y-sác cho Áp-ra-ham với Sa-ra và ban Gia-cốp với Ê-sau cho Y-sác cùng Rê-bê-ca (xem *Thi Thiên* 139:13-16).

Lê-a đặt tên cho con đầu lòng của nàng là Ru-bên, nghĩa là “hãy xem, một con trai!” Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, tên này có vẻ như “Đức Chúa Trời đã nhìn thấy nỗi khổ của tôi”. Vì mọi người cha Do Thái đều muốn có con trai (127:4-5), Lê-a biết chắc rằng đứa trẻ này sẽ khiến chồng nàng yêu nàng. Tuy nhiên, nàng đã sai lầm. “Si-mê-ôn” nghĩa là “nghe” và gợi ý rằng Lê-a đã nói với Đức Chúa Trời về sự khốn khổ của nàng. Những năm sau, Gia-cốp sẽ thay thế Ru-bên và Si-mê-ôn bằng hai con trai của Giô-sép: Ép-ra-im và Ma-na-se (*Sáng*

*Thế Ký* 48:1-6). Ru-bên bị thay thế vì đã phạm tội tình dục (35:22; 49:3-4; *I Sử Ký* 5:1-2) và Si-mê-ôn bị thay thế vì đã dưng phần vào cuộc tàn sát dân Si-chem (*Sáng Thế Ký* 34:24-31; 49:5-7).

“Lê-vi” là tên nàng đặt cho con trai thứ ba, có nghĩa là “đính dứ”, vì Lê-a vẫn hy vọng rằng Gia-cốp sẽ yêu nàng bởi cơ những con trai nàng đã sinh cho ông. Thật đau khổ cho nàng khi phải hiến thân cho một người chồng chỉ làm bốn phận chứ không thương yêu. Nhưng sự ra đời của con trai thứ tư của nàng dường như đem đến một niềm vui mới cho đời sống nàng, vì nàng gọi là Giu-đa, đến từ tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “ngợi khen”. Thay vì phàn nàn với Chúa về người chồng vô cảm của mình, nàng ngợi khen Chúa về những phước hạnh của Ngài. “Lần này tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va” (29:35).

Sau một thời gian son sẻ, Lê-a đã được Đức Chúa Trời cho thêm hai con trai nữa: Y-sa-ca, nghĩa là “phần thưởng, tiền công” và Sa-bu-lôn, có thể nghĩa là “tôn trọng” (30:14-21). Vào thời đó, trái của cây phong già được gọi là “trái táo tình yêu” ai ăn vào thì sẽ nảy nở tình yêu. Khi Ra-chên nhìn thấy những trái phong già của Ru-bên, bà thấy cần vài trái và sẵn sàng cho Lê-a một đêm với Gia-cốp để đánh đổi một ít. Có lẽ Ra-chên nghĩ rằng bằng cách ăn trái phong già nàng sẽ có con được.

Tình tiết này cho thấy thêm sự tăng trưởng thuộc linh của Gia-cốp, vì không chỉ La-ban bảo ông việc phải làm; mà những người vợ của ông cũng đồng tình với nhau, điều mà ông không hề hay biết cho đến khi ông về nhà, mệt mỏi sau một ngày chăn bầy. Ra-chên và Lê-a đã đối xử với Gia-cốp như một đầy tớ và sử dụng như một con cờ trong sự mặc cả trong gia đình, ông đã kiên nhẫn chịu đựng.

*Con cái của Bi-la* (30:1-8). Việc Gia-cốp có thể nổi giận với người vợ yêu quý của ông không làm chúng ta ngạc nhiên. Thậm chí những cặp vợ chồng yêu thương nhất cũng có đôi lúc bất đồng. Ra-chên trách cứ ông về điều ngoài thẩm quyền của ông. Nhưng điều Ra-chên cần không phải là một bài thuyết

trình về thần học hay sản phụ học. Nàng cần sự thông cảm của chồng và sự khích lệ mà chỉ tình yêu của ông mới có thể cung ứng.

Cho Bi-la đẩy tớ mình trở thành người mẹ (xem chương 16), Ra-chên đã thực hiện quyền lợi của mình theo luật của xứ và đồng ý rằng Bi-la sẽ trở thành vợ của Gia-cốp. Nhóm từ “sinh đẻ trên đầu gối tôi” (30:3) chỉ về việc nhận làm con cách hợp pháp đối với bất cứ đứa trẻ nào do Gia-cốp sinh ra và sinh bởi Bi-la (xem 50:23).

Chúa đã nhậm những lời cầu nguyện của Ra-chên (30:6), Bi-la thụ thai và sinh một con trai, đứa con mà Ra-chên tuyên bố là con của mình và đặt tên là Đan, tên này đến từ một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “sự bào chữa, sự xét đoán”. Nàng gọi con trai thứ hai của Bi-la là Nép-ta-li (“sự đấu địch của tôi”) vì nàng đã kinh nghiệm những cuộc vật lộn trước những phước hạnh mà người chị sinh sản nhiều hơn của nàng đã hưởng. Bi-la thôi thụ thai sau khi sinh Nép-ta-li.

*Xinh-ba* (30:9-13). Sự son sẻ tạm thời của Lê-a (đối chiếu c. 9 với c. 14-21) đã thôi thúc nàng cho Gia-cốp một người vợ thứ tư, Xinh-ba đây tớ gái của nàng, và giống như Ra-chên, tuyên bố con cái của Xinh-ba là con cái của nàng. Nàng đặt tên con trai thứ nhất là Gát (“may mắn đã đến”) và đứa con trai thứ hai là A-se (“phước, vui mừng”).

*Ra-chên* (30:22-24). Cuối cùng Ra-chên thụ thai và sinh một con trai mà nàng đặt tên là Giô-sép. Những trái phong già không có liên quan gì đến sự thai nghén. Chính Đức Chúa Trời đã ban phước cho nàng trong sự nhậm lời cầu nguyện của nàng. Từ Hê-bơ-rơ “*qsaf*” nghĩa là “cất đi” và “*ysoef*” nghĩa là “thêm vào”. Đức Chúa Trời đã cất đi sự xấu hổ của nàng về việc không có con và thêm vào những phước hạnh cho nàng. Lời cầu nguyện của nàng “cầu xin Đức Giê-hô-va thêm cho một con trai nữa” (c. 24) đã được nhậm qua sự ra đời của Bê-ni-gia-min (“con trai tay hữu của tôi”), nhưng việc sinh đẻ đã dẫn đến cái chết của nàng (35:16-20). Chính Giô-sép là người Đức

Chúa Trời sẽ sử dụng để cứu cả gia đình suốt thời kỳ của nạn đói khủng khiếp.

### 3. Sự Mạng: Lập Nghiệp

Sáng Thế Ký 30:25-43

<sup>25</sup> Khi Ra-chêl đã sanh Giô-sép thì Gia-cốp thưa cùng La-ban rằng: Xin cậu cho tôi thôi, đừng trở về quê hương tôi; <sup>26</sup> xin giao vợ và con lại cho tôi, mà tôi đã được vì cố giúp cậu, để tôi đi, rồi cậu cũng biết rằng tôi đã giúp công việc cho cậu thế nào. <sup>27</sup> La-ban đáp rằng: Ước gì cậu được nhờ ơn cháu! Cậu cũng đoán rõ ràng Đức Giê-hô-va đã vì cháu mà ban phước cho cậu vậy. <sup>28</sup> Lại nói rằng: Cháu hãy định công giá cháu đi, rồi cậu sẽ trả cho! <sup>29</sup> Gia-cốp đáp: Cậu biết tôi giúp đỡ cậu thế nào, và về tay tôi bấy súc vật cậu được ra sao. <sup>30</sup> Trước khi tôi đến, súc vật của cậu thật ít, nhưng từ khi tôi đến ở, thì thêm nhiều quá bội. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu từ khi tôi bước chân vào nhà nầy; bây giờ biết chừng nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi? <sup>31</sup> La-ban rằng: Cậu sẽ cho cháu cái gì bây giờ? Đáp rằng: Sẽ chẳng cho tôi chi cả. Nếu thuận theo lời nầy, thì tôi sẽ cho ăn và chăn bấy súc vật cậu nữa: <sup>32</sup> Ngày nay tôi sẽ đi kiểm soát các bầy chiên và bầy dê của cậu; trong bầy chiên bầy dê, hễ con nào có rằn, có đốm, cùng chiên sắc đen, thì tôi sẽ để riêng ra; ấy sẽ là phần công giá của tôi đó. <sup>33</sup> Một mai cậu đi xem xét công giá tôi, thì lòng ngay thẳng tôi sẽ làm chứng trước mặt cậu. Hễ ở về phần bên tôi, các con dê nào không có rằn và đốm, các chiên con nào không có sắc đen, thì sẽ cho là ăn cắp. <sup>34</sup> La-ban đáp: Ủ thôi! Được như lời cháu nói. <sup>35</sup> Chánh ngày đó, La-ban liền để riêng các dê đực có sọc, có đốm, các dê cái có rằn, có đốm, các vật nào có đốm trắng và các chiên con có sắc đen, giao cho mấy con trai mình; <sup>36</sup> rồi để Gia-cốp cùng mình ở cách xa nhau chừng ba ngày đường; Gia-cốp bèn chăn bấy súc vật của La-ban chỉ còn lại.

<sup>37</sup> Đoạn, Gia-cốp lấy nhánh bạch dương, nhánh bồ đào và nhánh bá tiên tươi, lột vỏ để bày lần da trắng ở trong ra. <sup>38</sup> Người để những nhánh đã lột vỏ trong máng trước mặt con chiên, là nơi các thú đó đến uống; khi đến uống nước thì con chiên có giao hiệp nhau. <sup>39</sup> Các con chiên ngó thấy những nhánh đó mà giao hiệp nhau thì sanh chiên con có sọc, có rằn và có đốm. <sup>40</sup> Gia-cốp để riêng chiên con ra, rồi để chiên cái trong bầy của La-ban trước mặt các con có sọc và có sắc đen; nhưng bầy mình thì riêng ra, không để gần bầy của La-ban. <sup>41</sup> Và, mọi lần các con chiên mạnh mập giao hiệp, thì Gia-cốp để các nhánh đó dưới mắt trong máng uống nước, đừng chúng nó đối nhánh mà giao hiệp cùng nhau. <sup>42</sup> Nhưng khi nào con chiên gầy ốm, thì người không để nhánh như vậy; thế thì, các chiên con gầy ốm để về phần La-ban, còn chiên con mạnh mập lại về phần Gia-cốp. <sup>43</sup> Vậy, người trở nên rất giàu, có nhiều bấy súc vật, tôi trai, tôi gái, lạc đà và lừa.

Đã đến lúc Gia-cốp dời gia đình đông đảo của ông đến quê hương của ông. Giờ đây ông đã có 11 con trai, một con gái<sup>17</sup>

vượt quá điều ông mong muốn của ông. Ông được quyền tự do. Thôi phục vụ La-ban, ông bắt đầu xây dựng tương lai.

Nhưng La-ban xảo trá không để mất con rể, đặc biệt khi ông biết rằng sự hiện diện của Gia-cốp đã đem đến cho ông sự ban phước của Đức Chúa Trời (c. 27-30) (8). Trong khi đó, La-ban không quan tâm đến Đức Chúa Trời của Gia-cốp: ông chỉ quan tâm đến những phước hạnh ông nhận được vì cơ Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Chắc chắn La-ban biết đến những lời hứa Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham và con cháu người (12:3), và ông muốn hưởng hết những phước ấy.

Tuy nhiên, lần này Gia-cốp đã sẵn sàng đối với cha vợ mình, vì Chúa đã nói với Gia-cốp trong một giấc chiêm bao và cho ông biết điều phải làm (31:1-13). Gia-cốp không đòi tiền công mà chỉ đòi quyền gây dựng bầy chiên và dê của ông từ những con vật có vằn và đốm trong bầy của La-ban, những con vật bị xem là yếu kém. Những con vật này sẽ được tách ra khỏi bầy của La-ban một khoảng cách ba ngày đường, để La-ban có thể kiểm tra bất cứ lúc nào và biết ngay Gia-cốp có lấy trộm của ông hay không.

Những nhánh cây lột vỏ của Gia-cốp cũng cùng một loại như những nhánh phong già của Ra-chên. Đây là những việc làm dị đoan không có liên quan gì với điều thật sự xảy ra. Chính Đức Chúa Trời Đấng đã điều khiển cấu trúc di truyền của loài vật và làm nhiều thêm chiên với dê có sọc với đốm, do đó làm tăng của cải Gia-cốp rất nhanh chóng. Tại Bê-tên, Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho Gia-cốp, và Ngài đã giữ lời hứa (28:13-15); và vì La-ban đã đồng ý với những điều khoản của Gia-cốp, ông bắt buộc phải tuân thủ. Tất cả những con vật đó thuộc về Gia-cốp.

Suốt sáu năm tiếp theo, Gia-cốp đã trở nên giàu có vì cơ đức tin của ông và sự ban phước của Chúa. Giờ đây ông sẵn sàng bắt đầu một cuộc sống độc lập, trở về xứ và dân của ông, và thực hiện bất cứ mục đích gì Đức Chúa Trời hoạch định cho ông. Khi đến Pha-đan A-ram 20 năm trước đó, ông chỉ có một cây gậy trong tay (32:10). Nhưng ông đã làm việc

siêng năng, chịu khó nhọc và tin cậy Đức Chúa Trời. Giờ đây ông có một gia đình đông đúc và làm chủ những bầy chiên và dê đông đảo, khoẻ mạnh, cũng như lạc đà, lừa và gia nhân.

#### 4. Quyền Tự Do: Phục Hồi Nguồn Gốc

*Sáng Thế Ký 31:1-55*

<sup>1</sup> Gia-cốp được nghe lời các con La-ban nói rằng: Gia-cốp đã lấy hết gia tài cha ta, và vì nhờ của cha ta, nên mới được giàu có dường ấy. <sup>2</sup> Gia-cốp cũng để ý coi nét mặt cậu, nhận biết rằng người chẳng đối xử với mình như trước nữa.

<sup>3</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi, chốn bà con ngươi, ta sẽ phù hộ ngươi. <sup>4</sup> Gia-cốp bèn sai người gọi Ra-chên và Lê-a đến nơi cầm bầy súc vật của mình ngoài đồng, <sup>5</sup> và nói cùng họ rằng: Ta thấy sắc mặt của cha hai người đối cùng ta chẳng còn như trước nữa, nhưng nhờ Đức Chúa Trời của cha ta phù hộ ta. <sup>6</sup> Chánh hai người cũng biết rằng ta đã giúp cha hai người hết sức, <sup>7</sup> còn cha hai người lại khinh bạc và mướn lần thay đổi công giá ta; nhưng Đức Chúa Trời không cho phép người làm hại ta chút nào. <sup>8</sup> Khi người dạy rằng: Các con chiên có đốm dùng làm công giá người, quả các con chiên đều sanh con ra có đốm. Còn nếu dạy rằng: Các con chiên có sọc dùng làm công giá người, quả các con chiên đều sanh con ra có sọc. <sup>9</sup> Thế thì, Đức Chúa Trời đã bắt súc vật của cha hai người cho ta đó! <sup>10</sup> Đương trong lúc chiên giao hiệp nhau, ta nhượng mất lên, chiêm bao thấy các chiên đực đương giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm. <sup>11</sup> Thiên sứ Đức Chúa Trời phán cùng ta trong mộng rằng: Hỡi Gia-cốp! Ta bèn thưa: Có tôi đây.

<sup>12</sup> Thiên sứ rằng: Hãy nhượng mất lên mà nhìn: Hết thấy chiên đực đương giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm; vì ta đã thấy cách La-ban ăn ở cùng ngươi rồi. <sup>13</sup> Ta đây là Đức Chúa Trời của Bê-tên, tức nơi ngươi đã thoa dầu đầu cây trụ và đã khấn vái ta. Bây giờ, hãy đứng dậy, ra khỏi xứ này và trở về xứ của bà con ngươi.

<sup>14</sup> Ra-chên và Lê-a đáp cùng người mà rằng: Chúng tôi còn một phần chi hay là cơ nghiệp chi nơi nhà cha chúng tôi chẳng? <sup>15</sup> Vì người đã gả bán chúng tôi và ăn xài hết tiền bạc bán nữa, há người chẳng đãi chúng tôi như người đưng ư? <sup>16</sup> Các tài vật mà Đức Chúa Trời đoạt nơi tay cha chúng tôi tức là của chúng tôi và của con cái chúng tôi. Vậy bây giờ, chàng hãy làm theo mọi lời Đức Chúa Trời đã phán dạy.

<sup>17</sup> Gia-cốp bèn đứng dậy, đỡ vợ và con lên lưng lạc đà, <sup>18</sup> dẫn hết thầy súc vật và của cải mình, tức súc vật mình đã gây dựng ở Pha-đan-A-ram, đặt trở về cùng Y-sác, cha mình, ở Ca-na-an. <sup>19</sup> Trong lúc La-ban mắc đi hốt lông chiên người, thì Ra-chên ăn cắp các pho tượng thờ trong nhà của cha mình. <sup>20</sup> Gia-cốp gạt La-ban, vì không nói rằng, mình muốn đi trốn. <sup>21</sup> Vậy, người đứng dậy, đem theo hết thầy tài vật mình, trốn đi ngang qua sông, thẳng tuốt về núi Ga-la-át.

<sup>22</sup> Đến ngày thứ ba, người ta học lại cùng La-ban rằng Gia-cốp đã trốn đi rồi.

<sup>23</sup> Người bèn đem các anh em mình đuổi theo Gia-cốp trong bảy ngày đường, và theo kịp tại núi Ga-la-át. <sup>24</sup> Nhưng trong cơn chiêm bao lúc ban đêm, Đức Chúa Trời đến cùng La-ban, người A-ram, mà phán rằng: Dầu lành dầu dữ, thế nào người khá giữ mình đừng nói chi cùng Gia-cốp hết.

<sup>25</sup> Vậy, La-ban theo kịp Gia-cốp. Và, Gia-cốp đương đóng trại trên núi; La-ban và các anh em người cũng đóng trại trên núi Ga-la-át.

<sup>26</sup> La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: Cháu đã làm chi vậy? Cháu đã gạt cậu và dẫn mấy đứa gái cậu như phu tù giặc. <sup>27</sup> Sao trốn nhệm, gạt và không cho cậu hay trước? Có lẽ cậu đưa đi rất vui vẻ, tiếng hát, tiếng đàn và tiếng trống phụ đưa. <sup>28</sup> Cháu làm cách đại đột vậy, không để cho cậu hôn con trai và con gái cậu. <sup>29</sup> Tay cậu có đủ quyền làm hại cháu; nhưng Đức Chúa Trời của cha cháu đã mách bảo cùng cậu tối hôm qua rằng: Dầu lành dầu dữ, người khá giữ mình đừng nói chi cùng Gia-cốp hết. <sup>30</sup> Bây giờ, vì lòng cháu mong mỏi về nhà cha cháu, nên đã ra đi; nhưng cơ sao cháu lại ăn cắp các pho tượng cậu?

<sup>31</sup> Gia-cốp đáp rằng: Vì cơ tôi e cậu bắt hai người con gái lại chẳng.

<sup>32</sup> Nhưng tìm nơi ai được các pho tượng của cậu, thì ai đó sẽ bị chết đi! Tại trước mặt các anh em chúng ta, cậu hãy kiểm soát các món nơi tôi đi, và hãy lấy vật chi thuộc về cậu. Và, Gia-cốp vốn không hay rằng Ra-chên đã trộm mấy pho tượng đó. - <sup>33</sup> Vậy, La-ban vào trại Gia-cốp, trại Lê-a, trại hai người đòi, chẳng tìm được chi cả. Đoạn, ở trại Lê-a bước ra đi vào trại Ra-chên. <sup>34</sup> Và, Ra-chên có lấy mấy pho tượng đó, giấu dưới bành lạc đà, rồi ngồi lên trên. La-ban soát lục khắp trại chẳng gặp pho tượng. <sup>35</sup> Nàng bèn thưa cùng cha rằng: Vì trong mình con có việc riêng của đàn bà, nên đứng dậy rước chẳng được; xin chúa chờ giặng con chi hết. Người kiểm, nhưng chẳng thấy pho tượng đâu hết.

<sup>36</sup> Gia-cốp bèn nổi giận rầy lộn cùng La-ban, mà rằng: Tôi có án gì, tội gì, mà cậu hầm hầm đuổi theo như vậy! <sup>37</sup> Cậu đã soát lục các đồ hành lý tôi, có kiếm được món chi thuộc về nhà cậu chẳng? Hãy đem món đó ra trước mặt anh em tôi cùng anh em cậu, đừng họ đoán xét đôi ta. <sup>38</sup> Kia, đã hai mươi năm tôi ăn ở nơi nhà cậu, chiêm cùng dê cậu nào có sáo thai, và tôi chẳng hề ăn thịt chiêm đực của bảy cậu bao giờ; <sup>39</sup> cũng chẳng hề đem về cho cậu một con nào bị xé; bằng có, chính tôi chịu đền đó thôi. Cậu cứ đòi luôn những con bị ăn cắp ban ngày và ăn trộm ban đêm. <sup>40</sup> Ban ngày tôi chịu nắng nóng, ban đêm chịu lạnh lùng, ngủ nào có an giấc được đâu.

<sup>41</sup> Đó trong hai mươi năm tôi ở tại nhà cậu là thế; trong mười bốn năm giúp việc, để được hai con gái cậu, và sáu năm đặng lãnh lấy bảy súc vật của cậu, mà cậu lại còn thay đổi mười lần công giá tôi. <sup>42</sup> Nếu Đức Chúa Trời của cha tôi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, là Đấng mà Y-sác kính sợ, không phù hộ tôi, chắc bây giờ cậu đuổi tôi ra tay không. Đức Chúa Trời đã xem thấy nỗi đau khổ tôi cùng công việc hai tay tôi làm, nên đem qua Ngài đã xét công bình rồi đó.

<sup>43</sup> La-ban đáp cùng Gia-cốp mà rằng: Các đứa gái nầy là con của cậu; các đứa trẻ nầy là trẻ của cậu; các bảy súc vật tức là bảy của cậu, và các vật chi cháu thấy được tức của cậu hết; ngày nay cậu sẽ làm chi được cùng các con gái hay là các cháu cậu đó? <sup>44</sup> Vậy bây giờ, hề! Chúng ta kết ước cùng nhau, để dùng



làm chứng cho cậu và cháu.

<sup>45</sup> Gia-cốp lấy một hòn đá, dựng đứng lên làm trụ; <sup>46</sup> và nói cùng các anh em mình rằng: Hãy lượm góp đá lại. Chúng bèn góp đá lại, chất thành một đồng, rồi ngồi lên trên ăn bữa. <sup>47</sup> La-ban đặt tên đồng đá đó là Y-ê-ga Sa-ha-đu-ta; còn Gia-cốp kêu là Ga-lét. <sup>48</sup> La-ban nói rằng: Đồng đá nầy ngày nay làm chứng cho cậu và cháu đó. Cho nên chúng gọi là Ga-lét.

<sup>49</sup> Mà cũng có gọi là Mích-ba, vì La-ban có nói thêm rằng: Khi chúng ta phân cách nhau, cầu xin Đức Giê-hô-va coi sóc cậu và cháu. <sup>50</sup> Nếu cháu hành hạ các con gái cậu, nếu cưới vợ khác nữa, thì hãy giữ mình! Chẳng phải người thường soi xét ta đâu, bèn là Đức Chúa Trời làm chứng cho chúng ta vậy. <sup>51</sup> La-ban lại nói cùng Gia-cốp rằng: Nậy đồng đá, nậy cây trụ mà cậu đã dựng lên giữa cậu và cháu đây. <sup>52</sup> Đồng đá nậy và cây trụ nậy làm chứng rằng cậu chẳng qua khỏi đây, đi đến nơi cháu, và cháu cũng chẳng vượt khỏi đây, đi đến nơi cậu, trong khi có ý muốn làm hại nhau.

<sup>53</sup> Cầu xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Na-cô, Đức Chúa Trời của cha các người đó đoán xét cho chúng ta! Gia-cốp chỉ Đấng của Y-sác, cha mình, kính sợ mà thôi. <sup>54</sup> Đoạn, người dâng một của lễ tại trên núi, và mời các anh em mình dùng bánh. Vậy, chúng dùng bánh, rồi ở ban đêm trên núi.

<sup>55</sup> La-ban dậy sớm, hôn các con trai và các con gái mình, và chúc phước cho, rồi đi trở về nhà mình.

Gia-cốp đã xa nhà 20 năm. Đã đến lúc ông phải trở về với nguồn cội của mình. Y-sác cha ông và Ê-sau anh ông vẫn còn sống. Mối bất hòa của ông với cha và anh chưa giàn xếp được.

*Trốn thoát* (c.1-2). Bằng cách nào Chúa cho Gia-cốp biết đã đến lúc phải ra đi? Cùng một cách Ngài dẫn dắt dân Ngài hôm nay: chứng cứ trong lòng, những hoàn cảnh bên ngoài của đời sống và lẽ thật của Lời Ngài.

Sáu năm trước đó, Đức Chúa Trời khiến Gia-cốp khao khát trở về quê hương (30:25), và khao khát đó vẫn nung nấu trong đầu ông. Mặc dù, không phải mọi ao ước trong lòng người nhất thiết là tiếng nói của Đức Chúa Trời (*Giê-rê-mi* 17:9) và chúng ta phải cẩn thận phân biệt, nhưng Chúa thường bắt đầu phán với chúng ta cách ấy.

Cùng với khao khát bên trong chúng ta, Đức Chúa Trời cũng hướng dẫn chúng ta như Ngài đã hướng dẫn Gia-cốp qua những hoàn cảnh quanh chúng ta (*Sáng Thế Ký* 31:1-2). Đến cuối sáu năm gay go đó, Gia-cốp để ý rằng cha vợ của ông đã không thân thiện với ông như trước, phần lớn vì sự gia tăng

về của cải của ông. Hoàn cảnh không phải luôn là ý chỉ của Đức Chúa Trời muốn ta phải theo (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 27:1-15), nhưng chúng có thể là những sự bày tỏ ý nghĩa về ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời muốn thay đổi chúng ta, đôi lúc Ngài khiến chúng ta không thoải mái và xáo trộn lung tung (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:11).

Cách thứ ba và quan trọng nhất mà Đức Chúa Trời dẫn dắt chúng ta là bởi Lời Ngài. Đức Chúa Trời đã phán với Gia-cốp trong một giấc chiêm bao (*Sáng Thế Ký* 31:10-13), nhưng Gia-cốp cứ ở lại Pha-đan A-ram để làm giàu. Sau đó Đức Chúa Trời phán với ông: “Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi và bà con ngươi, ta sẽ ở cùng ngươi” (c.3). Xem chuyện Gia-cốp, bạn sẽ khám phá rằng Đức Chúa Trời đã phán với ông mỗi khi ông gặp khủng hoảng quan trọng trong đời sống: rời khỏi nhà (28:12-15); trở về nhà (31:1-13), gặp Ê-sau (32:24), đi đến Bê-tên (35:1) và dời đến Ai Cập (46:1-4). Đức Chúa Trời dẫn dắt chúng ta trong các nẻo công bình nếu chúng ta sẵn sàng đi theo Ngài (*Thi Thiên* 23:3).

Gia-cốp đã dành thời gian để tâm sự với Ra-chên và Lê-a vì ông đang yêu cầu họ rời khỏi dân tộc với quê hương của họ mà đi cùng ông đến xứ khác và dân khác. Mặc dù Lời Đức Chúa Trời là nguồn khôn ngoan chủ yếu của chúng ta trong việc thực hiện quyết định (*Thi Thiên* 119:105), chúng ta cũng cần hỏi ý kiến người khác và cân nhắc lời khuyên của họ, đặc biệt những người thân nhất với chúng ta. Cả Ra-chên và Lê-a đều đồng ý rằng cha của họ không công bằng với Gia-cốp, và yêu thương họ không đồng đều nên cần phải có sự thay đổi. Ông không chỉ đối xử với chồng của họ như một nô lệ tầm thường mà còn vợ vét của hồi môn của họ (*Sáng Thế Ký* 31:14-15).

Nhưng thay vì đối diện với La-ban một cách thành thật và tin cậy vào những lời hứa của Chúa và giải quyết sự việc, Gia-cốp đã chạy trốn như một tội phạm trốn công lý. Đây là một hành động sợ hãi và vô tín, chứ không phải một hành động của đức tin, vì “Ai tin sẽ không hành động vội vàng” (Ê-

sai 28:16). Thật ra, Gia-cốp sau đó đã thừa nhận với La-ban rằng ông ra đi bí mật và nhanh chóng vì ông sợ hãi (*Sáng Thế Ký* 31:31). Biết và làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì chưa đủ, chúng ta cũng phải làm theo ý muốn Ngài theo cách Ngài muốn, cách sẽ làm vinh hiển Ngài nhất.

*Chạm trán* (c. 22-42). Vì chỗ của La-ban và Gia-cốp cách nhau ba ngày đường (30:36), nên mất thời gian lâu La-ban mới hay tin rằng con rể của ông đã bỏ trốn. Khi La-ban nhận tin thì Gia-cốp đi khá xa. Phải mất một tuần để La-ban bắt kịp gia đình, và Gia-cốp với La-ban cuối cùng đã gặp nhau trong vùng đồi Ga-la-át.

La-ban tiếp tục tìm cách kiểm soát tình thế bằng cách quở trách Gia-cốp về cách ông lén trốn khỏi Pha-đan A-ram. Hãy hình dung kẻ mưu mô khôn khéo này hỏi Gia-cốp: “Tại sao cháu chạy trốn và gạt cậu?” (31:27). Thật ra chính La-ban mới gạt Gia-cốp suốt hai mươi năm! La-ban quát tháo âm ỉ nhưng không thể làm hại Gia-cốp vì Chúa đã cảnh cáo ông phải cẩn thận (c.24, 29). Đức Chúa Trời đã hứa bảo vệ Gia-cốp và Ngài đã giữ lời hứa của Ngài.

Nhưng điều làm La-ban giận dữ nhất là việc ai đó đã đánh cắp những tượng thần trong nhà của ông, và ông biết chắc thủ phạm ở trong gia đình Gia-cốp. Đúng chính Ra-chên đã làm việc này (c. 19), nhưng Gia-cốp không biết điều đó. Việc La-ban tỏ nỗi đau khổ cho thấy rằng đức tin ông ở nơi những hình tượng chứ không ở nơi Đức Chúa Trời chân thật Đấng mà Gia-cốp phục vụ. Bằng cách giả vờ bị ô uế vì cơ kinh nguyệt của mình, Ra-chên đã che giấu sự thật nhưng lại gây thêm rắc rối với cha nàng.

Thấy cha vợ ngạo mạn lục soát tất cả những vật sở hữu của gia đình mình, Gia-cốp giận dữ. Những cảm xúc đã bị đè nén suốt 20 năm giờ đây bùng nổ. Gia-cốp nói toạc những thủ đoạn nhỏ mọn của La-ban, thể nào ông đã lừa dối Gia-cốp, giao cho ông công việc khó khăn nhất, và thay đổi tiền công của ông nhiều lần. Đức Chúa Trời đã ban phước cho La-ban vì cơ Gia-cốp, nhưng La-ban chưa bao giờ cảm ơn Chúa hay Gia-

cốp, ông cũng không bồi hoàn cho Gia-cốp những con vật chính Gia-cốp đã bỏ tiền ra mua.

Nhưng điều quan trọng nhất trong lời nói của Gia-cốp là cách ông dành sự tôn trọng cho Chúa: “Nếu Đức Chúa Trời của cha tôi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, sự kính sợ của Y-sác, không ở cùng tôi, chắc bây giờ cậu đã đuổi tôi ra tay không. Đức Chúa Trời đã nhìn thấy nỗi đau khổ tôi, cùng công việc hai tay tôi đã làm, nên quở trách cậu đêm qua” (c.42). Quả là một lời chứng của một người có ý định nhường nhịn kẻ khác và làm điều mình được mách bảo!

*Đình chiến* (c.43-55). Lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời trong giấc mơ và sự cự tuyệt của Gia-cốp cho La-ban biết rằng ông đã bị đánh bại, nhưng kẻ lừa dối già đời vẫn ngoan cố và tìm cách khiến mọi người nghĩ rằng ông ta là một người hòa giải. Cả hai gia đình gom đá lại và cùng dựng một bữa ăn trên đồng đá đó như một dấu hiệu về hiệp ước họ đã đạt đến. Dựng bữa với nhau là một phong tục Đông phương khi hai bên kết ước (26:26-33).

Đồng đá được xem là nhân chứng cho hiệp ước họ đã lập, nhưng nó cũng là một “tháp canh” (Mích-ba) hay ranh giới mà Gia-cốp hay La-ban đều không được vượt qua. Thật ra, “hiệp ước” của họ không có nghĩa là hoà bình mà chỉ là một sự ngưng chiến để tan vỡ nếu có một bên vi phạm.

Thật tai hại khi cái gọi là “sự chúc phước ở Mích-ba” vẫn được tìm thấy trong những thánh ca Cơ Đốc (31:49) vì điều La-ban nói với Gia-cốp chẳng phải là một sự chúc phước gì cả (c. 48-49). Xin chú giải lại, ông đã nói: “Chúng ta sẽ phân cách nhau, nhưng Đức Chúa Trời sẽ coi sóc cả hai chúng ta. Nếu cháu ngược đãi các con gái của cậu, cậu sẽ không biết nhưng Đức Chúa Trời biết. Vì vậy, hãy cẩn thận!” La-ban không nhìn Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Y-sác là một Đức Chúa Trời nhân từ đã đem họ đến với nhau nhưng là một Quan án trên trời giữ họ khỏi làm hại nhau. Dầu cho những lời thề, Gia-cốp và La-ban vẫn không tin cậy nhau, nên họ phải nhờ Chúa giữ họ khỏi làm hại nhau. Mích-ba là một đài tưởng

niệm sự nghi ngờ và sợ hãi, chứ không phải tình yêu và sự tin cậy.

Gia-cốp kết thúc ngày này bằng việc dâng của lễ cho Chúa và mời bà con ông dự phần trong bữa ăn của lễ. Ông muốn Đức Chúa Trời của tổ phụ ông được tôn trọng trước gia đình ngoại đạo này là gia đình đã gây cho ông quá nhiều khổ sở. Sáng hôm sau, La-ban tạm biệt ông và trở về nhà, và một giai đoạn dài gay cấn trong đời sống Gia-cốp đã đi đến kết thúc, một chương mà trong đó Đức Chúa Trời đã ở cùng ông từ đầu đến cuối (c. 5, 24, 29, 42). Nhưng một giai đoạn mới chẳng bao lâu sẽ mở ra, trong đó Ê-sau anh trai ông sẽ đóng một vai trò nổi bật.

Đời sống không dễ dàng, nhưng nếu chúng ta đầu phục kỷ luật của Đức Chúa Trời và để Ngài hướng dẫn trong những quyết định của chúng ta, chúng ta có sức chịu đựng những khó khăn một cách đắc thắng và phát triển các đức tính làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể chiến thắng bằng cách nắm chặt những lời hứa như *I Phi-e-rơ* 5:10 “Nhưng nguyện Đức Chúa Trời của mọi ơn, Đấng đã kêu gọi chúng ta đến sự vinh hiển đời đời của Ngài bởi Chúa Giê-xu Christ sẽ làm cho anh em trọn vẹn, gây dựng, thêm sức và ổn định anh em sau khi anh em đã chịu khổ một thời gian.”

Đức Chúa Trời của Gia-cốp không bao giờ sai lời.

### **Chú thích**

<sup>1</sup> Gia-cốp gọi Ra-chên là “vợ tôi” vì sự hứa hôn ràng buộc như hôn nhân và có thể bị phá vỡ chỉ bởi sự ly dị. Ma-ri và Giô-sép được xem là vợ chồng dù họ chưa chính thức kết hôn (*Lu-ca* 2:5; cũng xem *Phục Truyền Luật lệ Ký* 22:20-24).

<sup>2</sup> Từ Hê-bơ-rơ chỉ về “bữa tiệc” trong c.22 nghĩa là “một tiệc rượu” và đến từ một gốc có nghĩa là “uống”.

<sup>3</sup> Luật Môi-se cấm một người nam cưới chị em (*Lê-vi Ký* 18:18).

<sup>4</sup> Lê-a được tôn làm mẹ của Lê-vi, người sáng lập chi phái tế lễ, và Giu-đa người sáng lập chi phái vua – chi phái của Chúa Cứu Thế của chúng ta, Chúa Giê-xu Christ.

<sup>5</sup> Từ Hê-bơ-rơ cũng có thể được dịch là “vợ lẽ” nhưng ngay cả một người vợ lẽ cũng có quyền lợi pháp định, dù địa vị của người ấy là địa vị của người vợ thứ hai (*Sáng Thế Ký* 25:6; *II Sa-mu-ên* 5:13; 14:16; 16:21). Luật Môi-se nhìn nhận mối liên hệ này (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 21:7-11; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 21:10-14). Con cái của người vợ lẽ được xem là hợp pháp, nhưng chính những vợ lẽ không có quyền quản lý gia đình.

<sup>6</sup> “Gát” cũng có thể được dịch là “may mắn (vận may)” (good luck, fortune) như trong Kinh Thánh NIV, hoặc “đoàn” (troop) như trong KJV. Tuy nhiên, khó mà thấy sự liên quan giữa “một đoàn” và sự ra đời của một em bé.

<sup>7</sup> Tác giả *Sáng Thế Ký* 37:35 đề cập “những con gái” nhưng từ này có thể chỉ về những con dâu.

<sup>8</sup> Giô-sép con trai yêu quý của Gia-cốp sẽ có kinh nghiệm tương tự về sự ban phước của Đức Chúa Trời ở Ê-díp-tô xa xôi (39:1-6).

<sup>9</sup> Vì sao Ra-chên đánh cắp những hình tượng trong nhà của cha nàng? Bằng chứng khảo cổ cho thấy rằng người có những thần tượng như thế được bảo đảm sự thừa kế trong gia đình, nhưng Ra-chên đã rời khỏi nhà và không còn quyền thừa kế. Ra-chên bị tổn thương nặng vì cách cha nàng đối xử với nàng, đức tin nàng nơi Đức Giê-hô-va không mạnh mẽ. Có thể La-ban đã sử dụng những hình tượng này cho việc bói toán (30:27), và Ra-chên đã ăn cắp chúng để ngăn ông khỏi biết quá nhiều. Sau đó, Gia-cốp ra lệnh mọi người trong gia đình từ bỏ những hình tượng, và ông đã chôn chúng (35:1-4).

<sup>10</sup> Danh hiệu “sự kính sợ của Y-sác” được sử dụng chỉ chỗ này và trong câu 53. Từ Hê-bơ-rơ đơn giản có nghĩa là “sự kính hãi, kính sợ” và do đó có nghĩa là “Đức Chúa Trời Đáng Y-sác kính sợ”. Nó gợi ý rằng người khác cũng phải kính sợ Ngài (xem 15:1; 27:33; 28:17).

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 3

---

*Sáng Thế Ký 29:1-31:55*

1. Điều gì bạn phải làm trong một thời gian dài mới có được? Phải chăng hy vọng và mong đợi giúp bạn kiên trì đeo đuổi?

2. Nếu bạn nhọc công mà vẫn chưa đạt kết quả thì phải làm sao để không nản chí mà cứ tiếp tục công việc?

3. Gia-cốp bị La-ban lừa gạt, rồi lại bị Lê-a giả làm Ra-chên để lừa gạt. Bạn nghĩ sao về điều này?

4. Sau khi Gia-cốp rời nhà để đến làm việc cho La-ban thì mối liên hệ của ông với Đức Chúa Trời có sâu sắc và trưởng thành lên như thế nào?

5. Những câu Kinh Thánh sau đây có thể áp dụng ra sao cho sự thất vọng mà Gia-cốp đã cảm nhận sau khi cưới Lê-a: *Châm Ngôn 21:30; Sáng Thế Ký 50:20; Rô-ma 8:28*.

6. Tác giả nói rằng Chúa phán với các tín hữu bằng cách đặt để những ước muốn nào đó trong lòng họ, những hoàn cảnh nào đó trong lối đi của họ, và quan trọng nhất, qua lời Ngài. Đức Chúa Trời đã nói gì với bạn qua ba phương tiện này?

7. Gia-cốp kể lại những thử thách của ông, bắt đầu từ *Sáng Thế Ký 31:38*. Ông cho biết nhờ đâu ông được thanh vượng? (Cũng xem 32:10).

8. Từ kinh nghiệm của chính bạn, bạn có thấy Đức Chúa Trời đã ghi nhận những lao nhọc và thử thách của một đầy tớ trung tín và tưởng thưởng cho họ không?

## 62 / Sáng Thế Ký

9. Câu chuyện không phải nói về sự trung tín của Gia-cốp nhưng về sự thành tín của Đức Chúa Trời. Vì sao Ngài quyết định thực hiện những lời hứa lớn lao như thế đối với những cá nhân khiếm khuyết như thế?

10. Trong *Sáng Thế Ký* 31:53-54 “Gia-cốp lập một lời thề trong danh của Đấng mà Y-sác cha mình kính sợ” và “dâng một của lễ tại trên núi”. Tại sao hành động này là một lời chứng dành riêng cho La-ban và gia đình ông?



## Theo Kịp Quá Khứ

*Sáng Thế Ký 32-34*

Khẩu hiệu của “Đảng Ingsoc” trong tiểu thuyết “*Một Ngàn Chín Trăm Tám Mươi Tư*” của George Orwell là “Ai điều khiển quá khứ thì điều khiển tương lai: ai điều khiển hiện tại thì điều khiển quá khứ”.

Khẩu hiệu khôn ngoan đó có thể có hiệu quả đối với các chính trị gia độc tài để viết lại lịch sử, nhưng không ai có thể thay đổi chính lịch sử. Hai mươi năm trước đó, Gia-cốp đã chạy trốn Ê-sau để đến với La-ban, và giờ đây ông đang chạy trốn La-ban để trở về chạm trán Ê-sau! Sau 20 năm, quá khứ của Gia-cốp đã theo kịp ông, và ông sợ hãi. Chẳng ai có thể thoát khỏi quá khứ mà không gặt điều mình đã gieo. Điều Gia-cốp đã làm cho cha và anh của ông đã được Đức Chúa Trời tha thứ, nhưng thời gian cũng như không gian đều không thể thay đổi những hậu quả của những hành động đó.

Khi bạn nghiên cứu những hành động của Gia-cốp suốt thời gian khủng hoảng này trong đời sống ông, bạn thấy được những mâu thuẫn mà tất cả chúng ta đôi lúc đều kinh nghiệm giữa đức tin và sự sợ hãi, tin cậy Đức Chúa Trời và lập kế hoạch, cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ và sau đó hành động như thể chúng ta không biết Đức Chúa Trời. Khủng hoảng không tạo nên con người. Khủng hoảng cho thấy bản chất một con người.

## 1. Nhìn Xem

Sáng Thế Ký 32:1-8

<sup>1</sup> Gia-cốp cứ đi đường, có thiên sứ Đức Chúa Trời gặp người. <sup>2</sup> Khi Gia-cốp thấy các vị này, nói rằng: Ấy là trại quân của Đức Chúa Trời! Nên người đặt tên chỗ đó là Ma-ha-na-im.

<sup>3</sup> Gia-cốp sai sứ giả đến trước cùng Ê-sau, anh mình, ở trong xứ Sê-i-rơ thuộc về địa phận Ê-đôm; <sup>4</sup> người bèn dặn rằng: Các người hãy thưa cùng Ê-sau, chúa ta như vậy: Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, có nói như vậy rằng: Tôi đã ở ngụ tại nhà La-ban đến ngày nay; <sup>5</sup> có bò, lừa, chiên, tôi trai, tớ gái; vậy, xin sai đi nói cho chúa hay trước, hầu cho nhờ được ơn trước mặt chúa tôi.

<sup>6</sup> Các sứ giả trở về nói cùng Gia-cốp rằng: Chúng tôi đã đi đến Ê-sau, anh của chủ; nầy, người đương đem bốn trăm người đến để rước chủ. <sup>7</sup> Gia-cốp rất sợ hãi và sầu não, bèn chia các dân đi theo, cùng các bầy chiên, bò, lạc đà ra làm hai đội, mà rằng: <sup>8</sup> Nếu Ê-sau đến hãm đánh một trong hai đội, thì đội còn lại sẽ thoát được.

Hoàn toàn an tâm rằng La-ban đã rời khỏi mình và có Mích-ba ngăn cách, Gia-cốp hướng đến Bê-tên nơi mà Đức Chúa Trời đã chỉ định cho ông (31:3, 13; 28:15; 35:1). Nhưng Gia-cốp biết rằng cuối cùng ông phải gặp Ê-sau vì trong lúc đi đến Bê-tên, ông sẽ đến gần núi Sê-i-rơ, nơi Ê-sau sống (33:16).

*Chuẩn bị.* “Chiếm lòng một người anh em bị xúc phạm khó hơn là chiếm một thành kiên cố” (*Châm Ngôn* 18:19). Thấy trước sự tái hợp khó khăn với Ê-sau, Gia-cốp sử dụng một phương cách khôn ngoan là sai sứ giả đi trước để thông báo cho anh của ông rằng ông sắp đến. Nhưng thay vì giao phó toàn bộ vấn đề cho Chúa, Đấng đã bảo vệ ông khỏi La-ban, Gia-cốp chọn một thái độ hạ mình không có lợi cho người đã được Đức Chúa Trời chọn để thực hiện giao ước Áp-ra-ham. Sai sứ giả đi là một ý tưởng hay, nhưng gọi Ê-sau là “chúa tôi” và tự gọi mình là “kẻ tôi tớ chúa”, rồi tìm cách gây ấn tượng cho Ê-sau bằng của cải của mình, là bằng chứng cho thấy Gia-cốp không tin Đức Chúa Trời chăm sóc ông.

*Sự bảo vệ.* Hãy hình dung sự ngạc nhiên của Gia-cốp khi ông thấy một đội quân thiên sứ ở “trước mặt ông!” Ông kêu

lên: “Đây là đội quân của Đức Chúa Trời!” và ông gọi nơi này là “Ma-ha-na-im” nghĩa là “hai trại quân” trại quân của Gia-cốp và trại quân của Đức Chúa Trời. Hai mươi năm trước, Gia-cốp đã thấy các thiên sứ tại Bê-tên và biết rằng Đức Chúa Trời ở cùng ông (28:10-12). Nhưng giờ đây ông khám phá rằng đội thiên sứ của Đức Chúa Trời có mặt ở đó để bảo vệ ông và tranh chiến cho ông. Vì vậy không có lý do gì để sợ hãi. “Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì ai có thể nghịch với chúng ta?” (*Rô-ma* 8:31).

Thiên sứ học là một môn học phổ biến ngày nay. Nhiều sách nói về thiên sứ được bày bán khắp nơi, nhưng không phải sách nào cũng có nội dung đúng theo Kinh Thánh. Thiên sứ là những vị thần có thật, phục vụ dân Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 34:7; 46:7, 11; *Hê-bơ-rơ* 1:13-14), đặt dưới quyền điều động của Đức Chúa Trời, chứ không phải con người. Một ngày nào đó trên trời, chúng ta sẽ thấy thiên sứ đã giúp đỡ con dân Chúa trong những lúc khó khăn và nguy hiểm đến mức nào.

*Bày kế.* Khi Gia-cốp cùng gia đình ông, các đầy tớ, bầy chiên và bầy gia súc từ từ đi hướng Tây Nam đến Bê-tên, các sứ giả đi nhanh đến núi Sê-i-rơ. Vào lúc Gia-cốp đến Gia-bốc, một địa phận của Giô-đanh, các sứ giả trở về với một tin xấu: Ê-sau và 400 người sắp đến gặp Gia-cốp. Quá lo sợ, Gia-cốp vội vàng kết luận rằng anh của ông đến để trả thù ông và gia đình ông. Một lương tâm tội lỗi thường khiến chúng ta nhìn vật gì cũng đen tối.

Khi đức tin bị sự sợ hãi áp đảo, chúng ta có xu hướng lập kế hoạch và tin cậy tiềm năng của chính mình. Một phụ nữ đã nói với nhà truyền giáo D. L. Moody “Tôi đã tìm thấy một câu kỳ diệu để giúp tôi thắng hơn sự sợ hãi”, và bà trích dẫn *Thi Thiên* 56:3 “Lúc nào tôi sợ hãi tôi sẽ tin cậy nơi Ngài.” Moody nói: “Tôi có thể cho bà một lời hứa tốt hơn” và ông trích dẫn *Ê-sai* 12:2 “Ngày Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi, tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi”.

Tín hữu nào bước đi bởi đức tin thì không cần sợ hãi kẻ thù

hay bất cứ tin xấu nào có thể cản lối họ. “Người không sợ cái tin hung, lòng người vững bền, tin cậy nơi Đức Giê-hô-va” (*Thi Thiên* 112:7). Nhưng Gia-cốp “rất sợ hãi và sầu não” (*Sáng Thế Ký* 32:7) và do đó trở lại với phương sách cũ của ông là vạch mưu kế.

Thay vì nhờ đến khả năng đầy khích lệ về đội quân thiên sứ của Đức Chúa Trời, Gia-cốp đã chia trại quân của ông ra hai nhóm hầu cho nếu một nhóm bị tấn công, thì nhóm kia có thể thoát được. Đó là một chiến lược tầm thường chống lại 400 người. Lẽ ra ông không nên chia đoàn người của ông ra làm hai nhóm mà cùng họp với đạo quân thiên sứ của Đức Chúa Trời mà vững tin rằng Ngài sẽ đưa mình qua cơn khó khăn.

## 2. Cầu Nguyện

*Sáng Thế Ký* 32:9-12

<sup>9</sup> Đoạn, Gia-cốp cầu rằng: Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ Áp-ra-ham tôi! Đức Chúa Trời của cha Y-sác tôi, tức là Đức Giê-hô-va! Ngài có phán dạy tôi rằng: Hãy trở về xứ người và nơi bà con người, rồi ta sẽ làm ơn cho người! <sup>10</sup> Tôi lấy làm hèn mọn không đáng chịu các ân huệ và các điều thành thực mà Ngài đã làm cho kẻ tôi tớ Ngài; vì lúc trước khi qua sông Giô-đanh chỉ có cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân này. <sup>11</sup> Vậy, cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu tôi khỏi tay Ê-sau, anh tôi, vì e người đến đánh tôi và đánh luôn mẹ với con nữa. <sup>12</sup> Vả, Ngài có nói rằng: Quả thật vậy, ta sẽ làm ơn cho người, và làm cho đồng đội người đồng như cát bãi biển, người ta sẽ không biết sao đếm được, vì đông đúc quá.

Lời cầu nguyện của Gia-cốp là một trong những lời cầu nguyện lớn được ghi lại trong Kinh Thánh, nhưng lại do một người có đức tin rất yếu đuối. Ông giống như người cha của đứa trẻ bị quỷ ám, đã kêu cầu: “Lạy Chúa, tôi tin, xin hãy giúp đỡ sự vô tín của tôi!” (*Mác* 9:24). Mỗi câu tuyên bố trong lời cầu nguyện này cho thấy Gia-cốp có một sự hiểu biết sâu sắc về đường lối của Đức Chúa Trời và tính cách của Đức Chúa Trời, nhưng ông cầu nguyện trong sự tuyệt vọng chứ không phải trong sự tin quyết. Hãy chú ý những lý luận ông trình bày trước Đức Chúa Trời về lý do Chúa phải giải cứu ông khỏi Ê-sau.

*Giao ước của Đức Chúa Trời (c.9a).* Đức Chúa Trời trong ân sủng Ngài đã kêu gọi Áp-ra-ham và lập một giao ước với ông (*Sáng Thế Ký* 12:1-3), và giao ước đó đã được tái khẳng định với Y-sác và Gia-cốp. Chính trên cơ sở của giao ước đó, Gia-cốp cầu xin Đức Chúa Trời sự giúp đỡ mà ông hết sức cần. Dân Đức Chúa Trời ngày nay đến gần ngôi ân phước nhờ Chúa Giê-xu trên cơ sở của giao ước mới Ngài đã lập bởi chính huyết Ngài (*Hê-bơ-rơ* 8:6-13; 12:22-24).

*Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời (c.9b).* Gia-cốp chắc chắn sung sướng khi thoát khỏi sự điều khiển của La-ban, nhưng đó là ý định của Đức Chúa Trời để ông rời khỏi Pha-đan A-ram và trở về xứ của mình (*Sáng Thế Ký* 31:13). Gia-cốp quên rằng khi Đức Chúa Trời truyền lệnh thì Ngài cũng ban sức cho mình thi hành lệnh. Ngài không bao giờ buộc ta làm điều gì khó khăn mà không ban sức cho ta. Nhưng trí tưởng tượng của Gia-cốp đã đi quá xa, ông cứ e rằng Ê-sau sẽ đến tiêu diệt ông.

*Sự chăm sóc của Đức Chúa Trời (c.10).* Khi Gia-cốp nhìn lại 20 năm qua, ông nhớ lại Đức Chúa Trời đã chăm sóc ông cách kỳ diệu. Trong mọi thử thách và gánh nặng đến với Gia-cốp, Đức Chúa Trời thành tín và ân cần chăm sóc ông. Khi Gia-cốp đến nhà La-ban, tài sản của ông chỉ có một cây gậy nhưng giờ đây Chúa đã cho ông được giàu có lớn. Đức Chúa Trời đã chăm sóc ông trong 20 năm thì tại sao lại để ông bị anh mình giết hại!

*Mục đích của Đức Chúa Trời (c.11).* Gia-cốp không chỉ nghĩ đến bản thân, nhưng ông cũng nghĩ đến gia đình ông và kế hoạch vĩ đại của Đức Chúa Trời. Các con trai của Gia-cốp sẽ nhiều thêm và trở thành dân tộc Y-sơ-ra-ên, và qua Y-sơ-ra-ên Đức Chúa Trời sẽ đem phước hạnh đến cho cả nhân loại. Chúa Cứu Thế sẽ đến từ chi phái Giu-đa và chịu chết thay tội lỗi của thế gian, còn Phao-lô sẽ đến từ chi phái Bê-ni-min và đem Phúc Âm đến cho dân ngoại. Phải chăng mục đích đời đời này chắc chắn thất bại vì sự giận dữ của một người?

*Lời hứa của Đức Chúa Trời* (c.12). Gia-cốp nhắc với Chúa về những lời hứa Ngài đã lập với ông tại Bê-tên (28:12-15), đặc biệt là Ngài sẽ làm ích lợi cho ông và thêm nhiều con cháu ông. Đức Chúa Trời bảo Gia-cốp rằng Ngài sẽ ở cùng ông và đem ông trở lại Bê-tên, và Ngài sẽ thực hiện những mục đích của Ngài trong và qua ông. Nếu Đức Chúa Trời cho phép Ê-sau và thuộc hạ ông giết Gia-cốp và gia đình ông, không lời hứa nào trong những lời hứa đó sẽ được thực hiện.

Mặc dù chúng ta không muốn bắt chước sự sợ hãi, sự vô tín, và các âm mưu của Gia-cốp, cũng như xu hướng vội vàng đi đến kết luận của ông, nhưng chúng ta nên cầu nguyện theo cách ông cầu nguyện. Ông nắm lấy lời hứa của Đức Chúa Trời, nhớ đến sự nhân từ của Đức Chúa Trời, và tin cậy hoàn toàn nơi giao ước của Đức Chúa Trời. Dù gặp hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải tin cậy Đức Chúa Trời luôn thành tín với Lời Ngài. "Tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi".

### 3. Xoa Dịu

*Sáng Thế Ký* 32:13-21

<sup>13</sup> Người ở ban đêm tại đó, lấy các vật hiện có trong tay để làm một của lễ dâng cho Ê-sau, anh mình, <sup>14</sup> là hai trăm dê cái và hai chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực; <sup>15</sup> ba chục lạc đà cái có con đương bú, bốn chục bò cái và mười bò đực; hai chục lừa cái và mười lừa con.

<sup>16</sup> Rồi, giao mỗi bầy riêng ra nơi tay đầy tớ mình và dặn rằng: Các người hãy đi trước ta và dẫn bầy này cách một khoảng đến bấy kia. <sup>17</sup> Người dặn tên dẫn bầy đi trước hết như vậy: Khi Ê-sau, anh ta, gặp và hỏi người rằng: Người ở với ai, đi đâu, và bầy súc vật trước mặt người đó thuộc về ai? <sup>18</sup> thì hãy thưa rằng: Của Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa; ấy là một lễ gởi dâng cho Ê-sau, chúa tôi; và này, chánh mình người đương theo sau. <sup>19</sup> Gia-cốp cũng dặn y lời cho tên dẫn bầy thứ nhì, thứ ba và hết thảy người theo coi chừng các bầy, và lại nói: Khi gặp Ê-sau, các người hãy nhớ lời đó, <sup>20</sup> và nói như vậy: Này, Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, đương theo sau chúng tôi. - Vì người thăm nghĩ rằng: Mình đem lễ này dâng trước cho Ê-sau người giận đã, rồi mình sẽ giúp mặt sau; có lẽ người tiếp rước mình một cách thuận hiệp đó. - <sup>21</sup> Vậy, lễ này đem đi trước, còn người, đem đó ở lại trại.

Lời cầu nguyện có nội dung thần học vững chắc như thế sẽ đem sự bình an của Đức Chúa Trời đến cho lòng Gia-cốp, nhưng thực ra ông vẫn bồn chồn và tìm cách chống đỡ. Ông

nói “Ta sẽ làm anh ta nguôi giận” (c.20) với nhiều quà cáp giá trị.

Ngài Robert Walpole, thủ tướng đầu tiên của Anh quốc, đã nói với quốc hội Anh “Tất cả những người đó có cái giá của họ”. Nhiều người trên thế giới theo triết lý đó (“Mọi người đều có cái giá của mình”), chính cái triết lý mà Gia-cốp đã theo khi ông sắm sửa món quà gồm 580 con vật quý giá. Ông chia chúng thành những bầy riêng rẽ và bảo những người chăn giữ khoảng cách giữa mỗi bầy để Ê-sau phải lóa mắt vì sự hào phóng của em mình.

Mỗi người chăn bầy lại còn phải nói với Ê-sau cùng một lời: “Chúng thuộc về Gia-cốp kể tôi tớ Chúa. Ấy là một món quà gửi cho Ê-sau chúa tôi” (c.18). Với những từ như “kể tôi tớ chúa” và “chúa tôi”, Gia-cốp tỏ ra quá đê hèn, quên rằng Đức Chúa Trời đã khiến ông trở thành chúa trên bà con mình, kể cả Ê-sau (27:29). Gia-cốp thận trọng theo sau đoàn người cuối cùng, hy vọng rằng ảnh hưởng của món quà sẽ giúp Ê-sau tha thứ ông và tiếp đón ông khi họ gặp mặt.

Chúng ta đã biết rằng đức tin là sống mà không vạch kế hoạch. Nhưng trước khi chúng ta chỉ trích Gia-cốp, chúng ta cần xét lòng mình để thấy chúng ta có từng phạm tội về việc cầu nguyện một cách tin kính và sau đó cậy vào kế hoạch và khả năng riêng của mình hay không. Đúng là “đức tin không có việc làm thì chết” (*Gia-cơ* 2:20), nhưng món quà của Gia-cốp không phải là một công việc của đức tin vì Đức Chúa Trời không buộc làm điều ấy. Câu nói của các cụ già “Chúa giúp những ai giúp bản thân mình” hoàn toàn không phù hợp với Kinh Thánh. Đức tin thật đặt cơ sở trên Lời Đức Chúa Trời (*Rô-ma* 10:17), và bất cứ điều gì chúng ta làm mà không được thúc đẩy bởi đức tin, đều là tội lỗi (14:23), cho dù điều đó có vẻ thành công.

Vấn đề thật sự không phải là Ê-sau mà là Gia-cốp, vì vậy, Đức Chúa Trời sẽ giải quyết vấn đề đó.

## 4. Vật Lộn

*Sáng Thế Ký 32:22-32*

<sup>22</sup> Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. <sup>23</sup> Người đem họ qua rạch, và hết thấy của cải mình qua nữa.

<sup>24</sup> Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. <sup>25</sup> Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trặc trong khi vật-lộn. <sup>26</sup> Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi, để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. <sup>27</sup> Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. <sup>28</sup> Người lại nói: Tên người sẽ chẳng là Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng. <sup>29</sup> Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao người hỏi tên ta? Rồi người nầy ban phước cho Gia-cốp tại đó. <sup>30</sup> Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, vì nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu. <sup>31</sup> Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi; và người đi gieo cấy. <sup>32</sup> Bởi cơ đó, cho đến ngày nay dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ ăn gân bắp vế của lối xương hông; vì người đó có đánh vào xương hông Gia-cốp, nơi gân của bắp vế.

Lội qua sông ban đêm là việc thật nguy hiểm, nhưng Gia-cốp thích đánh bạo vượt qua hơn là chịu nguy cơ mất những người thân yêu của mình, vì thế ông dời gia đình đến chỗ ông hy vọng là một nơi an toàn. Quên mất đội quân của Đức Chúa Trời, ông muốn có một lực lượng bảo vệ gia đình ông khỏi sự tấn công của đội quân của anh ông. Gia-cốp đặt ra “hai trại quân.”

Giờ đây Gia-cốp ở lại một mình, và khi chúng ta trở lại, cạn hết tài lực, khi ấy Đức Chúa Trời đến với chúng ta và vừa giúp chúng ta. Hãy chú ý ba cuộc chạm trán mà Gia-cốp đã gặp vào đêm khó khăn đó.

*Gia-cốp gặp Chúa* (32:22-26). Nhà văn người Anh Walter Savage Landor đã gọi nơi vắng vẻ là “thính phòng của Đức Chúa Trời” và ông nói đúng. Khi chúng ta ở một mình, chúng ta không thể sống hòa vào lòng người khác để quên thực tại mà phải sống với chính mình, đối diện với chính mình. Hai mươi năm trước, Gia-cốp đã gặp Chúa khi ông ở một mình tại Bê-tên, và giờ đây Đức Chúa Trời nhân từ đến



với ông lần nữa trong giờ cần thiết (c. 28, 30; *Ô-sê* 12:2-6).

Đức Chúa Trời tìm kiếm chúng ta để nâng đức tin chúng ta lên mức độ Ngài mong muốn nơi chúng ta. Đối với Áp-ra-ham người hành hương, Đức Chúa Trời đã đến như một lữ khách (*Sáng Thế Ký* 18:1-33), và với Giô-suê vị tổng chỉ huy, Ngài đến như một chiến sĩ (*Giô-suê* 5:13-15). Gia-cốp đã trải qua hầu hết đời sống trưởng thành để vật lộn với con người – Ê-sau, Y-sác, La-ban và cả những người vợ của ông – vì vậy Đức Chúa Trời đã đối với ông như một người vật lộn. “Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại, còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhậm nhiệm lại” (*Thi Thiên* 18:26).

Tại Bê-tên, Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho Gia-cốp, và về vật chất, lời hứa đã được thực hiện, vì Gia-cốp giờ đây là một người rất giàu có. Nhưng sự ban phước của Đức Chúa Trời quý báu hơn những bầy chiên, bầy gia súc và các tôi tớ. Suốt “đêm tăm tối của linh hồn” đó, Gia-cốp khám phá rằng ông đã dùng đời sống mình chiến đấu với Đức Chúa Trời và chống lại ý muốn Ngài, và con đường duy nhất đi đến chiến thắng là sự đầu phục. Như A. W. Tozer đã nói: “Chúa không thể ban phước đầy đủ cho một người cho đến khi Ngài chinh phục người ấy.” Đức Chúa Trời đã chinh phục Gia-cốp bằng cách làm cho ông suy yếu.

*Gia-cốp gặp chính mình* (*Sáng Thế Ký* 32:27-32). Hơn bất cứ điều gì khác, Gia-cốp cần sự ban phước của Chúa trên đời sống ông, và vì sự khao khát thánh khiết này, ông phải được khen thưởng. Nhưng trước khi chúng ta có thể bắt đầu giống như Chúa, chúng ta phải đối diện với chính mình và thừa nhận bản chất thật của mình. Đó là lý do Chúa hỏi ông “Tên người là chi?”. Lần cuối cùng khi Gia-cốp được hỏi câu hỏi đó, ông đã nói dối! Cha ông hỏi: “Con ơi, con là đứa nào?” và Gia-cốp đã nói với cha mình: “Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha” (27:18-19).

Chúa không hỏi câu hỏi này để lấy thông tin, vì Ngài chắc

chấn biết tên của Gia-cốp và Gia-cốp có tiếng là một người mưu mẹo và là một người lừa dối. “Tên người là chi” nghĩa là “Người sẽ tiếp tục sống đúng với tên của người, lừa dối bản thân và người khác, hoặc người sẽ thừa nhận bản chất của mình và để ta thay đổi người?” Trong Kinh Thánh, nhận một tên mới biểu thị việc tạo một khởi đầu mới (17:4-5; *Dân Số Ký* 13:16; *Giăng* 1:40-42) và đây là cơ hội của Gia-cốp để tạo một khởi đầu mới mẻ trong đời sống.

Tên mới Đức Chúa Trời ban cho ông là “Y-sơ-ra-ên”, một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “đấu tranh”; nhưng các học giả không nhất trí về nghĩa tên này. Một số người dịch nó là “người vật lộn với Đức Chúa Trời” hoặc “Đức Chúa Trời đấu tranh” hay “để Đức Chúa Trời cai trị”. Lời giải thích trong câu 28 là Gia-cốp đã có sức mạnh vì ông thắng thế. Ông thua trận, nhưng ông lại chiến thắng! Bằng cách tìm kiếm sự ban phước của Đức Chúa Trời và cuối cùng bị suy yếu rồi bị buộc đầu phục, ông đã trở nên một “hoàng tử được Đức Chúa Trời ban quyền phép”. Giống như Phao-lô, người thua cuộc để đắc thắng, Gia-cốp mạnh lên khi ông trở nên yếu đuối (*II Cô-rinh-tô* 12:1-10).

G. Campbell Morgan giải thích “Y-sơ-ra-ên” nghĩa là “một người được Đức Chúa Trời cai quản”<sup>3</sup>. Tôi đồng ý với ông khi Đức Chúa Trời cai quản đời sống chúng ta, lúc ấy Ngài có thể giao phó cho chúng ta quyền năng Ngài, vì chỉ những ai ở dưới uy quyền của Ngài mới có quyền thực hiện quyền năng của Ngài. Lúc ở nhà, Gia-cốp chỉ lo cho bản thân mình và tạo ra nhiều vấn đề. Và suốt 20 năm ông đã phục vụ La-ban và tạo ra thêm những vấn đề, nhưng giờ đây ông phục vụ Đức Chúa Trời.

Một lần nữa Gia-cốp đã đặt một cái tên đặc biệt cho một nơi đây ý nghĩa Phê-ni-ên (*Sáng Thế Ký* 32:31), nghĩa là “mặt của Đức Chúa Trời”. Trước kia ông tưởng rằng thấy mặt Đức Chúa Trời thì sẽ chết, nhưng bây giờ thấy được Đức Chúa Trời khiến ông có đời sống mới. Đó là bình minh của một ngày

mới đối với Y-sơ-ra-ên / Gia-cốp (c.31). Ông đã có một tên mới, ông có một sự bước đi mới (ông đang đi khắp khiêng), và mối liên hệ mới với Đức Chúa Trời sẽ giúp ông đối diện và giải quyết bất cứ vấn đề nào khi ông bước đi trong đức tin. Cuộc thử nghiệm lớn sắp đến, vì Ê-sau đã xuất hiện.

Gia-cốp sẵn sàng cho cuộc chạm trán thứ ba: Ê-sau.

## 5. Thất Bại

*Sáng Thế Ký 33:1-16*

<sup>1</sup> Gia-cốp nhướng mắt lên và nhìn, kia, Ê-sau dẫn bốn trăm người đi đến. Người bèn chia các con cho Lê-a, Ra-chê-nê, và cho hai tên đòi; <sup>2</sup> sắp hai tên đòi và con cái họ ở trước; kế đến Lê-a và con cái nàng; Ra-chê-nê cùng Giô-sép ở sau chót. <sup>3</sup> Còn người, thì đi trước họ và sắp mình xuống đất bảy lần cho đến khi tới gần anh mình.

<sup>4</sup> Nhưng Ê-sau chạy đến trước mặt người, ôm choàng cổ mà hôn, rồi hai anh em đều khóc. <sup>5</sup> Đoạn, Ê-sau nhướng mắt lên thấy mấy người đàn bà và con cái, thì hỏi rằng: Các người mà em có đó là ai? Đáp rằng: Ấy là con cái mà Đức Chúa Trời đã cho kẻ tôi tớ anh. <sup>6</sup> Hai tên đòi và con cái họ lại gần người, sắp mình xuống. <sup>7</sup> Lê-a và các con cái nàng cũng lại gần, sắp mình xuống. <sup>8</sup> Ê-sau hỏi: Toàn quân anh đã gặp đi trước đó, em tính làm chi? Đáp rằng: Ấy để nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. <sup>9</sup> Ê-sau nói: Hỡi em! Anh đã được đủ rồi; vậy, hãy lấy lại vật chi của em đi.

<sup>10</sup> Thưa rằng: Xin anh, không. Nếu em được ơn trước mặt anh, hãy nhậm lấy lễ vật bởi tay em làm ra đi; vì em thấy được mặt anh khác nào người ta thấy được mặt Đức Chúa Trời, và anh đã đẹp lòng tiếp rước em. <sup>11</sup> Xin anh hãy nhậm lấy lễ vật em đã dâng cho anh, vì Đức Chúa Trời cho em đầy dẫy ân huệ, và em có đủ hết. Người nài xin Ê-sau quá đến nỗi phải chịu nhậm lấy.

<sup>12</sup> Ê-sau nói: Hè, ta hãy lên đường! Anh sẽ đi trước em. <sup>13</sup> Gia-cốp đáp: Chúa biết rằng các đứa trẻ yếu lắm, và em lại mắc coi chừng chiên và bò cái đương có con bú; nếu ép đi mau chỉ trong một ngày, chắc cả bấy phải chết hết. <sup>14</sup> Xin chúa hãy đi trước kẻ tôi tớ chúa, còn tôi sẽ đi tới chậm chậm theo bước một của súc vật đi trước và của các trẻ, cho đến chừng nào tới nhà chúa tại xứ Sê-i-rơ. <sup>15</sup> Ê-sau nói: Vậy, anh xin để lại cùng em một vài người tùy tùng của anh. Gia-cốp đáp rằng: Chi vậy? Miễn em được nhờ ơn trước mặt chúa thôi! <sup>16</sup> Nội ngày đó, Ê-sau bắt đường trở về Sê-i-rơ.

Gia-cốp nhướng mắt lên thấy các thiên sứ (32:1-2), và ông cũng thấy Đức Chúa Trời mặt đối mặt (c.30) nhưng khi ông thấy Ê-sau và 400 thuộc hạ, ông dường như đánh mất mọi điều đã đạt được trong cuộc vật lộn của ông với chính mình

và với Chúa. Được ban phước trên đỉnh núi với Đức Chúa Trời là một việc và đem phước hạnh đó xuống thung lũng hoàn toàn là một việc khác. Gia-cốp đã gây bất lợi cho bản thân, gia đình và Đức Chúa Trời của ông trong nhiều phương diện.

*Toan tính thay vì tin cậy* (c.1-2). “Hoàng tử của Đức Chúa Trời” đã thôi cai trị và bắt đầu toan tính âm mưu. Giống như con dân Đức Chúa Trời ngày nay, ông đã không sống đúng với địa vị mới của mình trong Chúa. Bằng cách để Ra-chên (vợ yêu quý của ông) và Giô-sép (con trai yêu quý của ông) ở phía sau những người khác trong gia đình, ông đã tạo ra một vấn đề mới trong gia đình, và không có gì ngạc nhiên khi các anh của Giô-sép ghét bỏ ông trong những năm sau đó. Chắc chắn bạn đã biết mình đứng ở địa vị nào trong gia đình Gia-cốp!

*Cúi đầu thay vì đi khắp khiêng* (c.3-7). Dân Đông phương vào thời xưa khi gặp nhau, họ thường cúi đầu và trao những lời chào hỏi truyền thống (“Salom” hoặc “Shalom”). Nhưng trong cách Gia-cốp và gia đình ông chào Ê-sau không có nghĩa tự nhiên của nó. Gia-cốp là một “hoàng tử có Đức Chúa Trời” nhưng lại không hành động giống như vậy. Sa-lô-môn đã nói: “Ta đã thấy kẻ tội tở thì cỡi ngựa, còn các quan trưởng đi bộ trên đất giống như tội tở” (*Truyền Đạo* 10:7), và Gia-cốp ở trong trường hợp này. Người anh (Ê-sau) đã được định phải phục vụ người em (*Sáng Thế Ký* 27:29), vậy tại sao người em phải cúi đầu?

Sức mạnh của Gia-cốp ở sự đi khắp khiêng của ông, vì đó là một sự nhắc nhở thường trực rằng Đức Chúa Trời đã chinh phục ông và ông có thể tin cậy Chúa giúp ông vượt qua khó khăn. Nếu Gia-cốp đi khắp khiêng, anh ông sẽ để ý điều đó và hỏi nguyên nhân, và đó sẽ là cơ hội bằng vàng của Gia-cốp để cho ông biết điều Đức Chúa Trời đã làm cho mình. Bạn không thấy Ê-sau cúi đầu! Ngược lại, ông chạy đến em mình, ôm lấy cổ và hôn em.

*Cầu xin thay vì làm chứng* (c.8-15). Ê-sau chạy đến em

ông, ôm lấy cổ và hôn em, rồi khóc là một bằng chứng rằng lòng ông đã thay đổi. Gia-cốp có cơ hội vô cùng thuận tiện để nói với Ê-sau về quá khứ và thanh thỏa những bất hòa trong gia đình, vì thiên sứ của Đức Chúa Trời đang bay lượn gần bên nên ông không cần phải sợ hãi. Nhưng thay vì xưng ra tội lỗi mình và làm chứng về ân sủng của Đức Chúa Trời trong đời sống mình, Gia-cốp lại nài xin Ê-sau chấp nhận những món quà ông gửi đến.

Gia-cốp nói: “Nếu em được ơn trước mắt anh, xin hãy nhận món quà này. Vì thấy mặt anh giống như thấy mặt Đức Chúa Trời” (c.10). *Nhưng Gia-cốp đã thấy mặt Đức Chúa Trời mặt đối mặt*, mà ông không nói gì với Ê-sau về điều ấy! Ông nói thêm: “Đức Chúa Trời đã nhân từ với em”, nhưng ông không cho Ê-sau biết sự việc và quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời, ông đã không cho Ê-sau biết rằng ông có một tên mới có lẽ vì ông đã không sống đúng với tên này vào lúc đó. Ông được cất lên làm một hoàng tử, nhưng ông hành động giống như một kẻ nghèo túng.

*Hứa nhưng không thực hiện* (c.12-17a). Ê-sau xử sự rất tử tế, ông đề nghị dẫn em về nhà ông ở núi Sê-i-rơ, nhưng Gia-cốp không muốn dây dưa nhiều thời gian với Ê-sau. Giống như buổi tạm biệt với La-ban, cuộc gặp mặt của Gia-cốp với Ê-sau là một cuộc ngưng chiến chứ không phải là một sự hoà giải thật. Nhưng Gia-cốp đã gây ấn tượng rằng ông sẽ đến Sê-i-rơ (c.14), và ông thuyết phục Ê-sau đi trước ông và để ông từ từ theo sau. Sự lặp lại từ “chúa tôi” trong đoạn này cho thấy Gia-cốp muốn giữ phép lịch sự và bày tỏ tấm lòng kính trọng với Ê-sau nhưng cũng báo trước rằng ông hạ mình quy lụy và đang âm mưu gạt gẫm một lần nữa.

Ê-sau trở về núi Sê-i-rơ, ở phía Nam, còn Gia-cốp đi hướng Tây Bắc đến Su-cốt rồi đến Si-chem. Không có ghi chép nào cho thấy Gia-cốp từng thăm viếng anh mình ở núi Sê-i-rơ. Có thể sau khi họ gặp nhau tại lễ tang của Y-sác, họ không bao giờ thấy nhau nữa (35:27-29).

## 6. Trì Hoãn

Sáng Thế Ký 33:17b-34:31

<sup>17</sup> Gia-cốp đi đến Su-cốt; bèn cất một nhà cho mình ở, và mấy cái lều cho súc vật; cho nên họ đặt tên chốn nầy là Su-cốt. <sup>18</sup> Gia-cốp ở xứ Pha-đan-A-ram đến thành Si-chem thuộc về xứ Ca-na-an, được bình an. Người đóng trại trước thành, <sup>19</sup> bèn mua miếng đất chỗ người đóng trại, giá một trăm miếng bạc của con Hê-mô, cha Si-chem. <sup>20</sup> Nơi đó người lập một bàn thờ, đặt tên là Ên-Ên-ô-hê-Y-sơ-ra-ên.

## 34

<sup>1</sup> Nàng Đì-na, con gái của Lê-a sanh cho Gia-cốp, đi ra thăm bọn con gái của xứ đó. <sup>2</sup> Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điếm nhục nàng. <sup>3</sup> Tâm hồn chàng vẫn vút cùng Đì-na, con gái Gia-cốp, thương mến con gái tơ đó, lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng. <sup>4</sup> Si-chem nói cùng Hê-mô, cha mình, rằng: Hãy cho tôi con gái nầy làm vợ. <sup>5</sup> Vả, Gia-cốp hay được rằng chàng làm hư danh giá Đì-na, con gái mình, nhưng các con trai mình mắc ở ngoài đồng cùng súc vật, nên người làm thỉnh đến khi họ trở về.

<sup>6</sup> Lúc đó, Hê-mô, cha Si-chem, đến cùng Gia-cốp đặng nói chuyện cùng người.

<sup>7</sup> Các con trai Gia-cốp ở ngoài đồng trở về, vừa hay được việc ấy, bèn nổi nóng và giận lắm, vì việc ô danh mà Si-chem đã xui cho họ Y-sơ-ra-ên, nằm cùng con gái của Gia-cốp, là việc chẳng bao giờ nên làm.

<sup>8</sup> Hê-mô nói cùng họ rằng: Tâm hồn Si-chem, con trai tôi, đã dan díu cùng con gái các ông; xin hãy gả nàng cho nó làm vợ. <sup>9</sup> Hãy kết sui gia cùng nhau; các ông gả con gái cho chúng tôi, rồi cưới các con gái chúng tôi lại. <sup>10</sup> Hãy ở cùng chúng tôi; xứ sẵn dành cho các ông; hãy ở, buôn bán và dựng cơ nghiệp tại đó.

<sup>11</sup> Si-chem thưa cùng cha và các anh em của người con gái rằng: Xin cho tôi được ơn trước mặt các ông, và điều chi các ông nói, tôi xin nạ cho.

<sup>12</sup> Xin hãy đòi một lễ cưới cho lớn, sinh nghi cho cao, tôi xin nạ theo y lời các ông nói; nhưng hãy gả con gái đó cho tôi làm vợ. <sup>13</sup> Các con trai Gia-cốp đáp lại cùng Si-chem và Hê-mô, cha chàng, cùng dùng mưu nói chuyện với họ, vì Si-chem đã làm mất danh giá của Đì-na, em gái mình. <sup>14</sup> Các người ấy nói rằng: Gả em gái chúng tôi cho ai chẳng chịu phép cắt bì, ấy là một việc chúng tôi làm không được, vì sẽ là một nỗi nhục như cho chúng tôi vậy. <sup>15</sup> Chúng tôi sẽ nhậm lời các ông được, là khi nào các ông trở nên giống như chúng tôi, tức là mọi người nam chịu phép cắt bì; <sup>16</sup> vậy, chúng tôi sẽ gả con gái chúng tôi cho các ông, và sẽ cưới con gái các ông lại; đoạn ta sẽ ở chung nhau, thành ra một dân mà thôi.

<sup>17</sup> Còn nếu không khứng nghe theo lời, và không chịu phép cắt bì, thì chúng tôi bắt con gái lại và đi ở nơi khác.

<sup>18</sup> Bao nhiêu lời họ nói làm cho đẹp dạ Hê-mô và Si-chem, con trai người.

<sup>19</sup> Chàng trẻ tuổi đó không ngăn ngại các việc họ đã định, vì con gái của Gia-cốp đẹp lòng chàng. Vả, chàng đây là một người quý trọng hơn mọi người trong nhà cha mình.

<sup>20</sup> Vậy, Hê-mô và Si-chem, con trai người, đi đến cửa thành mình, nói cùng dân trong thành như vậy: <sup>21</sup> Các người đó ăn ở hòa thuận giữa vòng chúng ta; vậy cho họ ở trong xứ đặng buôn bán. Nầy, xứ cũng rộng cho họ ở; chúng ta sẽ cưới con gái họ làm vợ, và gả các con gái chúng ta lại.

<sup>22</sup> Nhưng họ bằng lòng ở cùng chúng ta đặng thành một dân, miễn khi nào các người nam trong bọn mình phải chịu phép cắt bì chính như mọi người nam của họ vậy. <sup>23</sup> Thế thì, há rằng các súc vật, các tài sản và các bầy của họ sẽ chẳng thuộc về chúng ta sao? Thôi, ta hãy nhận theo họ điều đó đi, để họ ở chung cùng chúng ta.

<sup>24</sup> Mọi người đi ra cửa thành mình đều nghe theo lời Hê-mô và Si-chem, con trai người, và hết thầy người nam đi ra cửa thành mình đều chịu phép cắt bì.

<sup>25</sup> Đến ngày thứ ba, khi mọi người đương đau đớn, thì hai con trai Gia-cốp, là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh nàng Đì-na, cầm mỗi người một thanh gươm, thừa khi ai nấy yên ổn, xông vào thành giết hết thầy người nam. <sup>26</sup> Hai người lại lấy gươm giết Hê-mô và Si-chem, con trai người, đem nàng Đì-na ra khỏi nhà Si-chem, rồi đi. <sup>27</sup> Vì cơ họ làm mất danh giá em gái mình, nên các con trai Gia-cốp xông vào những xác chết và phá cướp thành; <sup>28</sup> bắt các bầy chiên, bò, lừa, cùng vật chi trong thành và ngoài đồng; <sup>29</sup> cướp đem đi hết tài vật, các con trẻ và đàn bà, cùng mọi vật chi ở trong nhà vậy.

<sup>30</sup> Gia-cốp bèn nói cùng Si-mê-ôn và Lê-vi rằng: Bậy xui cho tao bối rối, làm cho dân xứ nầy, là người Ca-na-an và người Phê-rê-sít, oán ghét tao vậy. Tao đây chỉ có ít người; nếu họ hiệp lại đánh tao, thì chắc tao và nội nhà đều bị tàn hại. <sup>31</sup> Đáp rằng: Chúng tôi nữ chịu người ta đả em gái chúng tôi như con đĩ sao?

Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời là Gia-cốp phải trở lại Bê-tên (31:33) và sau đó về nhà ông nơi Y-sác vẫn sống là Hếp-rôn (35:27). Thế nhưng ông lần lửa ở Su-cốt ít lâu rồi định cư gần Si-chem. Tại Su-cốt, người hành hương này xây nhà cho mình và chuồng cho bầy chiên với bầy gia súc, chứ không sống trong lều trại. (Từ "Su-cốt" nghĩa là "rap"). Khi đi đến gần Si-chem, Gia-cốp mua một mảnh đất và trở thành một kiều dân trong xứ.

Rõ ràng Gia-cốp không nhanh chóng vâng lời Đức Chúa Trời mà trở lại Bê-tên. Chúng ta khen ngợi ông vì đã dựng một bàn thờ và làm chứng công khai đức tin của ông nơi Chúa, nhưng của lễ không phải là vật thay thế cho sự vâng lời (*I Sa-mu-ên* 15:22). Tên mà ông đặt cho bàn thờ ("Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên") cho thấy ông đã tuyên bố tên

mới của mình “Y-sơ-ra-ên”, nhưng ông chắc chắn không sống đúng với ý nghĩa của tên ông. Vì ông nán lại trong vùng đất đó, Đì-na con gái ông đã bị cưỡng hiếp và hai con trai ông trở thành những kẻ sát nhân. Đó là một đường vòng đất giá.

*Thiếu thận trọng* (c.1). Phải chăng Đì-na khờ khạo, bất trị hay chỉ thiếu hiểu biết về những việc của thế gian? Tại sao nàng cần quen biết những người nữ trong xứ đến thế? Tại sao mẹ nàng không khuyên nàng, không sai người đi cùng nàng trong chuyến tham quan của nàng? (các anh nàng đã ở ngoài đồng với những bầy chiên). Tại sao Gia-cốp nán lại giữa lán giềng ngoại đạo này để rồi gây nguy hiểm cho gia đình ông? Lẽ ra ông phải ở Bê-tên để dẫn dắt họ đến gần Chúa hơn.

Danh của Chúa không được đề cập một lần nào trong chương này, và sự khôn ngoan của Chúa chắc chắn cũng vắng mặt. Khi bất tuân Chúa, chúng ta đặt chính mình và những người thân yêu của mình trong nguy hiểm. Hãy xem xét điều đã xảy đến với Áp-ra-ham ở Ai Cập (12:10-20) và Ghê-ra (20:1), Lót ở Sô-dôm (19:1), Y-sác ở Ghê-ra (26:1-6), Sam-sôn ở Phi-li-tin (*Các Quan Xét* 14:16). Ê-li-mê-léc với Na-ô-mi ở Mô-áp (*Ru-tơ* 1:1-22;), và Phi-e-rơ trong sân của thầy tế lễ cả (*Lu-ca* 22:54).

*Ô uế* (c.2-5). Từ “ô uế” được sử dụng ba lần để mô tả việc gian ác của Si-chem (c.5, 13, 27). Vị hoàng tử trẻ tuyên bố rằng chàng đã làm việc đó vì chàng yêu nàng và muốn nàng làm vợ mình, nhưng phạm tội cưỡng hiếp hung bạo và giam giữ người con gái trong nhà (c.26) không phải là cách chính đáng để bày tỏ tình yêu.

Những hành động và lời nói của chàng chỉ làm chứng sự thật, rằng dân Đức Chúa Trời và dân Ca-na-an có những tiêu chuẩn đạo đức khác nhau. Đối với dân Do Thái, hành động tình dục trái phép là vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, gây ô uế cho nạn nhân và người phạm tội phải bị lên án. Luật Môi-se với mục đích bảo vệ con người qui định rằng tình dục bất chính vừa là một tội lỗi vừa là một tội ác (xem *Lê-vi Ký*



18:1-30). Sự im lặng của Gia-cốp khi ông nghe tin bi thảm (*Sáng Thế Ký* 34:5) không chứng tỏ sự thờ ơ hay sự hèn nhát của ông. Vì các con trai của ông ở ngoài đồng với bầy chiên và gia súc, và ông không thể làm gì nếu không có sự giúp đỡ của họ, nên ông khôn ngoan chờ đợi.

*Sự lừa dối* (c. 6-24). Khi các con trai của Gia-cốp được thông báo về tai nạn xảy ra cho Đì-na, họ đau khổ và căm giận thủ phạm đến cực độ. Cả hai phản ứng này đều rất bình thường. Thay vì nhanh chóng tuyên chiến, họ giả vờ hòa hảo với người láng giềng và đề nghị giao thương và thông gia với nhau. Người Si-chem chỉ cần đồng ý chịu phép cắt bì là được. Dĩ nhiên, chỉ chịu cắt bì không thôi, không đủ để biến người Ca-na-an thành người Do Thái vì giao ước mới là quan trọng.

Dân Ca-na-an nhìn thấy phương sách này như một cơ hội để thu hút Y-sơ-ra-ên và dần dần chiếm hữu của cải cùng dân sự của họ, nhưng các con trai Gia-cốp chỉ nhằm đưa người Ca-na-an vào bẫy để dễ tàn sát. Chẳng hề nghi ngờ sự dữ, dân Ca-na-an cùng nhau chịu phép cắt bì. Thế là họ cùng nhau đưa đầu vào tròng.

*Trả thù* (c.25-31). Đến khi cơn đau đớn của những người nam trong thành Si-chem lên mức tối đa thì Si-mê-ôn và Lê-vi, hai anh trai của Đì-na, tập hợp một số người nam trong trại của Gia-cốp tấn công dân Si-chem, giết Hê-mô và con trai ông cùng tất cả những người nam trong thành. Sau đó, họ cướp bóc thành và bắt đi phụ nữ cùng trẻ em. Đó là một việc làm gian ác, và khi Gia-cốp nghe về việc ấy, ông giận dữ và sợ hãi. Nhưng suốt cuộc đời ông, ông đã bày mưu và lừa dối nhiều người, nên ông không thể đổ trách các con trai mình mà không tự thẹn cho bản thân.

Si-mê-ôn và Lê-vi đã quá đà, tàn sát dân Ca-na-an và cướp bóc thành họ để trả thù cho em gái họ, và Gia-cốp không bao giờ quên điều đó (49:5-7). Bởi sự lừa dối và sự hủy diệt tàn nhẫn của họ, họ đã phá hỏng lời chứng của Gia-cốp trước dân trong xứ. Có ích lợi gì cho Gia-cốp để xây một bàn thờ và thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật trước những láng giềng ngoại

đạo của ông nếu con cái ông hành động như những kẻ ngoại đạo. Nhưng đáng buồn khi thấy rằng mối quan tâm lớn nhất của Gia-cốp không phải là bảo vệ cho tính thánh khiết hay chứng cứ của ông trong xứ, mà chỉ lo cho sự an toàn của ông. Nếu Gia-cốp và gia đình ông đến Bê-tên là nơi qui định cho họ, thì bi kịch này đã không xảy ra.

Nhưng đúng với lời hứa của Ngài (28:15) Đức Chúa Trời đã không tuyệt giao với Gia-cốp. Vẫn có những nỗi đau buồn và niềm vui mừng xảy đến, nhưng Đức Chúa Trời của Gia-cốp sẽ chứng minh Ngài thành tín cho đến cuối cùng.

### Chú thích

<sup>1</sup> Một số nhà bình luận đã tìm cách giải tội cho Gia-cốp bằng cách nói rằng món quà của ông không phải là một của hối lộ nhưng chỉ là một sự bồi hoàn và chia xẻ những phước hạnh của ông với anh mình. Nhưng nhận định của Gia-cốp “ta sẽ làm người nguôi giận” (c. 20) cho thấy rõ rằng món quà này là một kiểu làm lành để làm nguôi cơn giận của Ê-sau.

<sup>2</sup> A. W. Tozer, *The Divine Conquest (Sự Chinh Phục Thiên Liêng)* Harrisburg, Pa.: Christian Publications, 1950) trang 53.

<sup>3</sup> G. Campbell Morgan, *The Westminster Pulpit (Bục giảng Wesminster)* London: Pickering & Inglis, cuốn 7, trang 323.

<sup>4</sup> Lu-xơ đã trở thành Bê-tên, “nhà Đức Chúa Trời” (28:19); Ma-ha-na-im nghĩa là “hai đội quân” (32:1-2) và “Su-cốt” nghĩa là “rap” (33:16-17).

<sup>5</sup> Cho dù Gia-cốp có hậu ý, Ê-sau vẫn thật tình chấp nhận quà biếu để bày tỏ tình yêu và thiện ý. Gia-cốp nói về ơn, nhưng chính Ê-sau là người biếu lộ ơn. Đôi khi người thế gian khiến dân sự Đức Chúa Trời sự xấu hổ (*Sáng Thế Ký* 12:10-20; 20:1-18; 26:6-16).

<sup>6</sup> Từ Hê-bơ-rơ được sử dụng trong câu 2 nghĩa là “làm nhục” (“cưỡng hiếp nằng”) trong khi từ được sử dụng trong các câu 5, 13 và 27 nghĩa là “làm ô ướ”. Nhiều người đã bị lạm dụng tình dục thú nhận cảm thấy “dơ bẩn” vì điều đã xảy ra cho họ.

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 4

---

#### *Sáng Thế Ký 32-34*

1. Bạn nghĩ gì khi thấy một người phủ phục sát đất, nếu người ấy ở vị trí cao hơn, hoặc phủ phục mà không có lý do?

2. Tại sao bạn cho rằng Đức Chúa Trời cho phép Gia-cốp nhìn thấy các thiên sứ của Ngài khi ông đến gần địa phận của Ê-sau?

3. Lời cầu nguyện của Gia-cốp trong 32:9-12 là một lời cầu nguyện mạnh mẽ. Ông nhắc lại với Chúa điều gì?

4. Sự sợ hãi có thể dẫn chúng ta trở lại đặt sự tin cậy nơi Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nỗi sợ hãi của Gia-cốp khi phải gặp Ê-sau đã thúc đẩy ông làm gì?

5. Theo tác giả, những sự chuẩn bị của Gia-cốp để gặp Ê-sau có thể chấp nhận được không? Mặt khác, Gia-cốp đã đóng vai một người thấp hèn thay vì một hoàng tử như thế nào?

6. Hãy nhận xét về nhận định của Tozer mà tác giả trích dẫn khi nói đến cuộc vật lộn của Gia-cốp với Đức Chúa Trời. “Chúa không thể chúc phước hoàn toàn cho một người cho đến khi Ngài chinh phục người ấy”.

7. Ý nghĩa việc đổi tên của Gia-cốp không nên bỏ qua. Lời của Đức Chúa Trời trong 32:28 có ý nghĩa gì đối với Gia-cốp?

8. Sự đoàn tụ của Gia-cốp và Ê-sau có vẻ rất cảm động. Nhưng về những phương diện nào Gia-cốp đã không sống đúng với sự mong mỏi của Đức Chúa Trời đối với ông (Hãy xem tiêu đề “Thất Bại” (33:1-16).

## 82 / Sáng Thế Ký

9. Những chuyện bi thảm nào đã xảy ra gần Si-chem vì Gia-cốp bất tuân mệnh lệnh của Đức Chúa Trời phải trở về Bê-tên?

10. Có lẽ bạn đã có ý muốn vâng theo những chỉ dạy của Chúa đối với bạn. Tại sao vâng lời chậm trễ cũng giống như không vâng lời?

## Trở Về

*Sáng Thế Ký 35, 36*

Đi từ *Sáng Thế Ký* chương 34 đến *Sáng Thế Ký* chương 35 giống như đi từ một sa mạc đến một khu vườn xanh tươi hay từ một phòng cấp cứu đến tiệc cưới. Không khí ở *Sáng Thế ký* chương 35 là không khí của đức tin và sự vâng lời, chú trọng đến sự thanh sạch và đổi mới. Đức Chúa Trời được đề cập mười lần trong chương 35, và Ngài sử dụng danh Ngài *El Shaddai* nghĩa là “Đức Chúa Trời toàn năng”. Trên hết, trong chương 35, bạn thấy những người hành hương của Đức Chúa Trời đang tiến dần đến nơi Đức Chúa Trời chỉ định.

Tuy nhiên, đức tin mới của Gia-cốp vẫn không tránh cho ông những khó khăn và thử thách mới. Trong giai đoạn đổi mới này, Gia-cốp đã chôn cha ông và người vợ yêu quý của ông. Thêm vào đó, con trai trưởng của ông đã phạm một tội lỗi khủng khiếp. Làm một Cơ Đốc nhân đắc thắng không có nghĩa là thoát khỏi những khó khăn của đời sống và chỉ vui hưởng những ngày tháng thơi mà là bước đi với Đức Chúa Trời bởi đức tin với lòng tin chắc Ngài ở cùng ta, và tin cậy Ngài luôn giúp đỡ chúng ta mặc dù có những khó khăn Ngài cho phép xảy ra. Cơ Đốc nhân trưởng thành không cầu nguyện “*làm sao* tôi có thể thoát ra khỏi điều này?” nhưng cầu nguyện

“Tôi có thể rút ra điều gì từ sự việc này?”.

Chúng ta hãy để ý những điều mới mẻ xảy đến trong đời sống Gia-cốp.

### 1. Một Khởi Đầu Mới

*Sáng Thế Ký 35:1-15*

<sup>1</sup> Đức Chúa Trời phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy chỗi dậy, đi lên Bê-tên mà ở, và hãy lập nơi đó một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đấng hiện ra cùng người đương lúc chạy trốn khỏi Ê-sau, anh người. <sup>2</sup> Gia-cốp bèn nói cùng vợ con và mọi kẻ đi theo mình rằng: Hãy dẹp các tượng thần ngoại bang khỏi giữa các người, làm cho mình được thanh sạch và thay áo xống đi.

<sup>3</sup> Đoạn, chúng ta hãy chỗi dậy, đi đến Bê-tên, nơi đó ta sẽ lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đấng đã trả lời ta trong lúc nguy hiểm, và đã phù hộ ta trong khi đi đường. <sup>4</sup> Họ bèn đưa cho Gia-cốp các tượng thần ngoại bang của mình, và các vòng đeo nơi tai; rồi người chôn mấy vật đó dưới gốc cây dê bộp, gần thành Si-chem.

<sup>5</sup> Đoạn, chúng khởi hành. Đức Chúa Trời bèn giáng sự kinh hãi cho các thành ở chung quanh đó, nên họ chẳng dám đuổi theo các con trai của Gia-cốp. <sup>6</sup> Gia-cốp cùng mọi kẻ đi theo đến tại Lu-xơ (là thành Bê-tên), thuộc về xứ Ca-na-an. <sup>7</sup> Người lập tại đó một bàn thờ, đặt tên chốn nầy Ên-Bê-tên, vì là nơi Đức Chúa Trời đã hiện ra cùng người trong lúc chạy trốn khỏi anh mình.

<sup>8</sup> Khi đó Đê-bô-ra, mụ vú của Rê-bê-ca, qua đời, được chôn thân dưới thành Bê-tên tại gốc dê bộp; nhân đó người ta gọi là cây A-lôn-Ba-cút.

<sup>9</sup> Khi ở xứ Pha-đan-A-ram đến, Đức Chúa Trời lại hiện ra cùng Gia-cốp nữa, ban phước cho người, <sup>10</sup> và phán rằng: Tên người là Gia-cốp, sau nầy sẽ chẳng gọi Gia-cốp nữa, nhưng sẽ đặt là Y-sơ-ra-ên. Rồi Ngài đặt tên người là Y-sơ-ra-ên. <sup>11</sup> Đức Chúa Trời lại phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy sanh sản và thêm nhiều; một dân cho đến nhiều dân đều sẽ do nơi người mà sanh, cùng các vua sẽ do nơi mình người mà ra.

<sup>12</sup> Xứ ta đã cho Áp-ra-ham và Y-sác thì ta sẽ cho người cùng dòng dõi người.

<sup>13</sup> Đức Chúa Trời bèn ngự lên khỏi nơi Ngài đã phán cùng Gia-cốp.

<sup>14</sup> Người dựng một cây trụ đá tại nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình, dâng lễ quán và tưới dầu vào. <sup>15</sup> Đoạn, Gia-cốp đặt tên nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình là Bê-tên.

Tin mừng của Phúc Âm là chúng ta luôn luôn có lối thoát. Dù bao nhiêu lần chúng ta quên Chúa, chúng ta vẫn có thể lại trở về nhà nếu chúng ta thật sự ăn năn và vâng lời. Điều đó đã xảy ra cho Áp-ra-ham (13:1-4), Y-sác (26:17), Đa-vít (*II Sa-mu-ên* 12:1-31) và Phi-e-rơ (*Giăng* 21:15-19), và giờ đây điều

đó đang xảy ra cho Gia-cốp.

*Đức Chúa Trời phán với Gia-cốp* (c.1). Nhiều năm qua Gia-cốp cứ nấn ná tại một nơi cách Bê-tên 30 dặm và đã trả giá đất cho sự bất tuân của ông. <sup>1</sup> Nhưng giờ đây Chúa phán với ông và bảo ông đi đến Bê-tên để định cư ở đó. Gia-cốp biết rằng Bê-tên là nơi Đức Chúa Trời chỉ định cho ông và gia đình ông (31:1-13), nhưng ông đã chậm chạp vâng lời. “Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu” (*Khải Thị* 2:5).

Gia-cốp đã xây một bàn thờ trên mảnh đất ông mua gần Si-chem và gọi đó là “Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (*Sáng Thế Ký* 33:20). Nhưng Đức Chúa Trời không hài lòng với bàn thờ này vì Ngài muốn ông thờ phượng tại Bê-tên, “nhà Đức Chúa Trời”. Chúa nhắc nhở Gia-cốp về hoàn cảnh tuyệt vọng của ông hơn 20 năm trước và thể nào Ngài đã giải cứu ông rồi ban phước cho ông. Ở Bê-tên, Gia-cốp đã có nhiều hứa nguyện với Chúa, và giờ đây là lúc để thực hiện những hứa nguyện ấy.

Tín hữu và các Hội Thánh thường gặp nhiều nan đề là do không thực sự vâng lời. Chúng ta biết điều Chúa muốn chúng ta làm, chúng ta bắt đầu làm, rồi chúng ta ngưng lại. Khi chúng ta không tiếp tục vâng lời Đức Chúa Trời và thực hiện ý chỉ Ngài, thì công việc chúng ta bắt đầu tàn lụi. Điều Chúa Giê-xu đã phán với Hội Thánh ở Sạt-đe, Ngài cũng phán với chúng ta: “Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì ta không thấy công việc của người là trọn vẹn (được thực hiện) trước mặt Đức Chúa Trời” (*Khải Thị* :2).

*Gia-cốp chỉ dẫn gia đình ông* (c.2-4). Thật khoan khoái khi thấy Gia-cốp thực hiện mệnh lệnh của hoàn cảnh này và dạn dĩ làm chứng về điều Đức Chúa Trời đã phán với ông cùng với điều Ngài đã làm cho ông. Ông truyền lệnh nghiêm minh cho vợ con, và các tôi tớ ông đã thuê ở Pha-dan A-ram. Vì Gia-cốp có bảy chiên và bảy gia súc lớn, ông chắc cần nhiều người để giúp chăm sóc chúng.

Gia-cốp buộc mọi người phải thanh tẩy trong một thời gian ngắn, và điều trước tiên phải làm là cất bỏ tượng thần. Ra-chên đã đánh cắp những tượng thần trong nhà cha nàng (31:19, 34-35) và Gia-cốp biết rằng còn những tượng tà thần khác được giấu trong trại quân. Việc thờ các thần tượng của các dân tộc ngoại đạo luôn là một cám dỗ đối với dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã phải cảnh cáo họ về sự thờ hình tượng trước khi họ vào xứ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-26), và Giô-suê đã phải thách thức dân Y-sơ-ra-ên cất bỏ những hình tượng sau khi họ chinh phạt xứ (*Giô-suê* 24:14, 23-24). Ngay cả Sa-mu-ên cũng đối diện với vấn đề này vào thời của ông (*I Sa-mu-ên* 7:2-4) và các tiên tri thường quở trách dân tộc về việc xây những nơi cao để thờ tà thần.

Lệnh truyền thứ hai là “làm cho mình được thanh sạch và thay áo xống đi” (35:2). Ngày nay chúng ta quen với hệ thống ống nước trong nhà, xà bông thơm, và tủ quần áo lớn. Chúng ta quên rằng dân du mục thời xưa ở những xứ trong Kinh Thánh không có những tiện nghi này.

Nhưng trong Kinh Thánh, việc tắm rửa thân thể và thay quần áo có ý nghĩa tạo một khởi đầu mới. Giống như bụi, tội lỗi làm ô uế và phải tẩy sạch (*Thi Thiên* 51:2, 7; *Ê-sai* 1:16; *II Cô-rinh-tô* 7:1; *I Giăng* 1:9). Quần áo cũ của chúng ta là đời sống cũ với những thất bại của nó (*Ê-sai* 64:6), nhưng Đức Chúa Trời trong sự thương xót của Ngài ban cho chúng ta “quần áo mới” để chúng ta có thể tạo một khởi đầu mới (*Sáng Thế Ký* 3:21; *Ê-sai* 61:10; *Xa-cha-ri* 3:1-5; *Lu-ca* 15:22; *Khải Thị* 3:18). Trước khi Đức Chúa Trời ban luật pháp tại núi Si-na-i, Ngài ra lệnh cho dân sự tắm rửa và thay quần áo; vì họ sắp bước vào một giao ước long trọng với Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19:9-15) <sup>2</sup>.

Tất cả mọi người vâng theo những mệnh lệnh của Gia-cốp và nạp cho ông các thần tượng ngoại bang (cũng xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 32:3; *Các Quan Xét* 8:24-27; *Ô-sê* 2:13). Gia-cốp chôn tất cả các vật đó dưới “cây đẽ bộp tại Si-chem” (*Sáng*



*Thế Ký* 35:4) có thể là cây được đề cập đến trong *Sáng Thế Ký* 12:6.

*Đức Chúa Trời bảo vệ Gia-cốp và gia đình ông* (c.5). Sau cuộc tàn sát của Si-mê-ôn và Lê-vi trên dân Si-chem, Gia-cốp sợ dân trong xứ trả thù (34:30) nhưng Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài (28:15) và chăm sóc Gia-cốp cùng gia đình ông khi họ đi về phía Bê-tên (*Thi Thiên* 105:7-15). “Sự kinh hãi của Đức Chúa Trời” đi trước Y-sơ-r-ên khi họ hành trình đến Ca-na-an và dọn đường cho sự chinh phạt xứ của họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 15:14-16; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 2:24-25; *Giô-suê* 2:8-14). Khi dân Đức Chúa Trời làm theo ý muốn Đức Chúa Trời trong đường lối của Đức Chúa Trời, họ có thể nhờ cậy sự chu cấp và bảo vệ của Đức Chúa Trời (*Ê-sai* 41:10, 14; 44:2, 8; 43:1-5). Khi chúng ta kính sợ Đức Chúa Trời, chúng ta không cần phải sợ hãi ai khác.

*Gia-cốp thờ phượng Đức Chúa Trời* (c.6-8). Đức Chúa Trời đã hứa đem Gia-cốp về Bê-tên an toàn (*Sáng Thế Ký* 28:15), và Ngài đã giữ lời hứa (*Giô-suê* 21:45; 23:14; *I Các Vua* 8:56). Gia-cốp xây một bàn thờ và hướng dẫn gia đình ông trong việc thờ phượng Chúa như đã hứa nguyện. Một lần nữa, Gia-cốp đặt một tên mới cho một nơi cũ. Lu-xơ được ông đặt tên lại là “Bê-tên, nhà Đức Chúa Trời” (28:19), và giờ đây “Bê-tên” được ông mở rộng để trở thành “Đức Chúa Trời của Bê-tên”. Nơi chốn ấy không phải là điều quan trọng, mà quan trọng là Đức Chúa Trời của nơi ấy và điều Ngài làm cho Gia-cốp.

Có nhiều nơi được dân Do Thái xem trọng vì Đức Chúa Trời đã ban cho họ nhiều điều đặc biệt ở đó, như Bê-tên, núi Si-na-i, Giê-ru-sa-lem, sông Giô-đanh, và Ghinh-ganh. Có lẽ tất cả chúng ta đều có những nơi đặc biệt ý nghĩa đối với mình vì những kinh nghiệm thuộc linh chúng ta có ở đó, nhưng một “nơi thánh” không bao giờ nên thay thế chỗ của Đức Chúa Trời thánh khiết. Viếng thăm một vị trí đặc biệt và tìm cách khơi lại những phước hạnh cũ là sống trong quá khứ. Chúng ta hãy cầu xin Đức

Chúa Trời những phước hạnh mới và một mạc khải mới về chính Ngài!

Chúng ta không biết Ê-bô-ra đầy tớ của Rê-bê-ca (24:59) đã trở thành một thành viên của gia đình Gia-cốp khi nào, nhưng sự hiện diện của bà trong trại quân cho ta hiểu rằng mẹ của Gia-cốp đã chết. Ê-bô-ra ở với Y-sác cho đến khi Gia-cốp đến gần Hếp-rôn, và sau đó bà ở với Gia-cốp là người bà đã nuôi nấng những năm trước đó. Phải chăng bà là người đã đưa tin cho Gia-cốp rằng Rê-bê-ca đã chết? Cách Gia-cốp cư xử dịu dàng với người đầy tớ già này là một gương mẫu cho tất cả chúng ta noi theo.

*Đức Chúa Trời hiện ra cùng Gia-cốp* (c.9-15). Trong kinh nghiệm Bê-tên đầu tiên của mình, Gia-cốp thấy Đức Chúa Trời và các thiên sứ trong một giấc mơ (28:12), nhưng giờ đây Chúa hiện ra cùng ông trong cách đặc biệt nào đó và ban phước cho ông. Đức Chúa Trời tái khẳng định tên mới của Gia-cốp là “Y-sơ-ra-ên” và danh của Ngài là “Đức Chúa Trời toàn năng” (*El-Shaddai*, *Sáng Thế Ký* 17:1; 28:3; 43:14; 48:3; 49:25).<sup>3</sup> Ngài cũng tái khẳng định những lời hứa có liên quan đến việc thêm nhiều con cháu của Gia-cốp và việc họ sở hữu xứ, bảo đảm với Gia-cốp rằng các dân tộc và các vua sẽ thuộc trong con cháu của ông. Vào lúc đó, Gia-cốp chỉ có 11 con trai, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban cho ông một con trai nữa và chúc phước dư dật cho tất cả họ cùng gia tăng nhân số của họ.

Như đã từng làm những năm trước đó tại Bê-tên, Gia-cốp dựng lên một cây trụ và dâng hiến cho Chúa (28:18). Ông không chỉ đổ dầu lên cột trụ, ông còn đổ ra một lễ quán bằng rượu. Lễ quán là một phần bổ sung cho những của lễ thông thường và được đổ ra trên bàn thờ khi của lễ đang cháy (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 29:40-41; *Dân Số Ký* 6:17; 15:5-10, 24; 29:22-38). Đó là một dấu hiệu của sự dâng hiến, đời sống người thờ phượng được đổ ra cho Chúa (*II Sa-mu-ên* 23:16; *Phi-líp* 2:17).

Sự phục hồi của Gia-cốp giờ đây đã trọn vẹn. Ông đã trở lại nơi Đức Chúa Trời chọn, ông đã dâng mình và những của

lễ của ông cho Chúa, Chúa đã phán với ông, và những lời hứa giao ước đã được tái khẳng định. Ông đã đi từ nhà La-ban đến nhà Đức Chúa Trời; và dù vẫn có nhiều điều để học về sự bước đi của mình với Chúa, Gia-cốp đang bắt đầu là “Y-sơ-ra-ên” và sống như một hoàng tử thay vì một kẻ nghèo túng.

## 2. Một Con Trai Mới

*Sáng Thế Ký 35:16-20*

<sup>16</sup> Ở Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vài thôi đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn. <sup>17</sup> Trong khi khó sanh, bà mẹ nói rằng: Đừng sợ chi, vì nàng còn một con trai nữa. <sup>18</sup> Và, bởi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đương cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bên-gia-min. <sup>19</sup> Vậy, Ra-chên qua đời, được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem. <sup>20</sup> Gia-cốp dựng một mộ bia; ấy là mộ bia của Ra-chên đến ngày nay hãy còn di tích.

Chúng ta di chuyển từ tiếng nói của Đức Chúa Trời đến tiếng khóc của một em bé và những lời sau cùng của một người mẹ.

*Sự sinh nở* (c.16-17). Khi Ra-chên yêu dấu của Gia-cốp biết mình mang thai, điều ấy hẳn đã cho hai người niềm vui lớn. Bà đã sinh cho Gia-cốp chỉ một con trai, là Giô-sép (“thêm vào”), và trong việc đặt tên cho con trai ấy, bà bày tỏ khao khát của mình về một con trai nữa (30:22-24). Đức Chúa Trời đã nhậm những lời cầu nguyện của bà và ban cho bà một con trai. Gia-cốp giờ đây có mười hai con trai, là những người sáng lập mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

*Sự chết* (c.18a, 19). Ra-chên đã nói với Gia-cốp “Hãy cho tôi có con, bằng không tôi chết (30:1). Giờ đây bà sẽ sinh con trai thứ hai để rồi phải lìa đời. Chúng ta cũng không nên giải thích cái chết của bà như một sự xét đoán từ Đức Chúa Trời vì câu nói hấp tấp của bà hay vì bà đã đánh cắp những tượng thần của cha bà.

<sup>4</sup> Sự sống là một bức tranh kết hợp của ánh sáng và bóng tối, niềm vui và nỗi buồn, và chính đứa trẻ đã đem đến cho Ra-chên cùng chồng bà niềm vui thì cũng đem đến những giọt

lệ.

*Đức tin* (c.18b). *Bê-nô-ni* nghĩa là “em trai của sự buồn rầu tôi” hoặc “con trai của sự bối rối tôi”, không phải là một cái tên hay vì người mang tên ấy luôn luôn mang mặc cảm rằng vì mình mà mẹ mình phải chết. Người ấy chẳng bao giờ có được một sinh nhật vui vẻ. Nhưng Gia-cốp sẵn sàng đặt tên lại, ông gọi con trai mới sinh của mình là *Bên-gia-min*, nghĩa là “con trai tay hữu tôi”, đó là một con trai được tôn trọng.<sup>5</sup> Vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên đã đến từ chi phái Bên-gia-min (*I Sa-mu-ên* 9:1-27) và sứ đồ Phao-lô cũng là một người Bên-gia-min (*Phi-líp* 3:5).

*Tình yêu* (c.20). Hơn 20 năm trước đó, Gia-cốp dựng lên một cây trụ tại Bê-tên để kỷ niệm cuộc gặp mặt của ông với Đức Chúa Trời. Giờ đây ông dựng một cây trụ để kỷ niệm Ra-chên người vợ yêu dấu của mình. Nó nằm “bên con đường đi về Ê-phơ-rát”, tên khác của Bết-lê-hem (“Ê-phơ-rát” nghĩa là “kết quả” và “Bết-lê-hem” nghĩa là “nhà bánh”). Lời truyền khẩu cho rằng mộ của Ra-chên khoảng một dặm về phía Bắc Bết-lê-hem, trên con đường đến Giê-ru-sa-lem, nhưng Giê-rê-mi nói nó gần Ra-ma, năm dặm về phía Bắc Giê-ru-sa-lem (*Giê-rê-mi* 31:15).

Nếu không vì sự giáng sinh của Chúa Giê-xu ở Bết-lê-hem, người đời sau chỉ biết thị trấn này là nơi yên nghỉ của Ra-chên. Vì Ngài đã đến, chúng ta có “tin vui lớn” thay cho nước mắt buồn rầu. Ma-thi-ơ đã liên hệ sự đề cập của Giê-rê-mi về Ra-chên với sự sát hại trẻ vô tội của Hê-rốt tại Bết-lê-hem (*Ma-thi-ơ* 2:18). Sự giáng sinh của Chúa Giê-xu đã đem đến niềm vui mừng (Bên-gia-min) và cũng đem đến sự buồn rầu (Bê-nô-ni).

### 3. Một Nỗi Buồn Mới

*Sáng Thế Ký* 35:21-22

<sup>21</sup> Kế đó, Y-sơ-ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi tháp Ê-đê. <sup>22</sup> Và, nhằm khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ nầy, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được việc đó.

Ru-bên là con đầu của Gia-cốp và do đó là người lớn tuổi nhất trong các con trai của ông (29:31-32); lúc này có lẽ ở trong độ tuổi 20-30. Câu chuyện trái phong già không cho biết gì nhiều về bản chất của Ru-bên (30:14-18). Bi-la là tớ gái của Ra-chên và đã sanh cho Gia-cốp hai con trai, Đan và Nép-ta-li (c.1-8). Có lẽ cái chết của Ra-chên vừa xảy ra khiến Bi-la muốn trở lại với Gia-cốp, và đây là cơ hội để Ru-bên hành động. Vì bản văn không nói rõ Ru-bên cưỡng hiếp vợ của cha, nên chúng ta cho rằng bà đã đồng lõa trong việc này.

Nhưng tội lỗi sâu xa của Ru-bên là điều đáng nói hơn là tội dâm dăng. Vì một người con trai lấy vợ của cha trong trường hợp này là tuyên bố mình làm chủ gia đình. Khi Áp-ne lấy vợ lẽ của vua Sau-lơ thì Ích-bô-sét con trai của Sau-lơ và là người thừa kế đã phản đối, vì cho rằng Áp-ne chiếm đoạt ngôi vua (*II Sa-mu-ên* 3:6-11). Khi Đa-vít kế vị Sau-lơ làm vua, ông được ban cho những người vợ của Sau-lơ làm của riêng mình (*II Sa-mu-ên* 12:8). Áp-sa-lôm đã tuyên bố mình là vua bằng cách lấy các vợ lẽ của cha (*II Sa-mu-ên* 16:20-23) và lời thỉnh cầu của A-đô-ni-gia để lấy A-bi-sác làm vợ là sự thách thức vương quyền của Sa-lô-môn (*I Các Vua* 2:13-25).

Mục đích của Ru-bên là chiếm quyền lãnh đạo trong gia đình, việc làm của ông quá hèn hạ. Giống như người con thứ trong câu chuyện của Chúa Giê-xu, Ru-bên nóng lòng chiếm đoạt gia tài mình (*Lu-ca* 15:11-24).

Lòng Gia-cốp tan vỡ bởi điều con trai ông đã làm. Ru-bên đã tỏ ra tốt bụng trong việc bảo vệ Giô-sép khỏi chết, nhưng ông không thể cứu Giô-sép khỏi cảnh nô lệ (*Sáng Thế Ký* 37:20-30). Dù Ru-bên là con trưởng, các em ông dường như không tôn trọng chức lãnh đạo của ông. Về già, Gia-cốp đã phơi bày tội lỗi của Ru-bên và tước quyền con trưởng mà ban cho Giô-sép (48:1-14; 49:3-4; *I Sử Ký* 5:1-2).

Những ai dạy rằng sự tận tụy của chúng ta cho Chúa tự động bảo vệ chúng ta khỏi những rắc rối và nước mắt thì cần đọc chương này cẩn thận. Chắc chắn Đức Chúa Trời đã tha

thứ cho Gia-cốp, và chắc chắn Gia-cốp đang bước đi với Chúa trong đức tin và sự vâng lời. Tuy nhiên, ông vẫn phải chịu hậu quả. Nếu chúng ta vâng lời Chúa chỉ vì đã nhận được ân huệ, chứ không phải vì biết Ngài là Đấng ta phải yêu mến và vâng lời thì động cơ vâng lời của ta có điều sai trật. Chúng ta là loại người mà Sa-tan đem ra buộc tội như Gióp đã trải qua (*Gióp* 1:6-2:10).

#### 4. Một Địa Vị Mới

*Sáng Thế Ký* 35:23-36:43

<sup>23</sup> Vả, Gia-cốp có được mười hai con trai.

Con của Lê-a là Ru-bên, trưởng nam của Gia-cốp; kế nữa là Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn.

<sup>24</sup> Con của Ra-chên là Giô-sép và Bên-gia-min. <sup>25</sup> Con của Bi-la, đòi của Ra-chên là Đan và Nép-ta-li; <sup>26</sup> và con của Xinh-ba, đòi của Lê-a, là Gát và A-se. Ấy đó là các con trai của Gia-cốp sanh tại xứ Pha-đan-A-ram.

<sup>27</sup> Gia-cốp đến cùng Y-sác, cha mình, ở Mam-rê, tại thành Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hếp-rôn, nơi Áp-ra-ham và Y-sác đã kiều ngụ.

<sup>28</sup> Y-sác hưởng thọ được một trăm tám mươi tuổi. <sup>29</sup> Người tuổi cao tác lớn, thỏa mãn về đời mình, tắt hơi, được về cùng tổ phụ. Ê-sau và Gia-cốp, hai con trai, chôn người.

### 36

<sup>1</sup> Đây là dòng dõi của Ê-sau, tức là Ê-đôm vậy. <sup>2</sup> Ê-sau cưới các vợ trong bọn con gái xứ Ca-na-an, là A-đa, con gái Ê-lôn, người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái A-na, cháu ngoại của Xi-bê-ôn, người Hê-vít, <sup>3</sup> cùng Bách-mát, con gái Ích-ma-ên, và là em gái của Nê-ba-giốt. <sup>4</sup> A-đa sanh Ê-li-pha cho Ê-sau; Bách-mát sanh Rê-u-ên; <sup>5</sup> còn Ô-hô-li-ba-ma sanh Giê-úc, Gia-lam và Cô-ra. Ấy đó là các con trai của Ê-sau sanh tại xứ Ca-na-an.

<sup>6</sup> Ê-sau dẫn các vợ, con trai, con gái mình, mọi người nhà, các bầy chiên, lục súc, và tài vật mình đã gây dựng tại xứ Ca-na-an, dời qua xứ khác, cách xa Gia-cốp, em mình. <sup>7</sup> Vả, vì có hai anh em của cải nhiều, bầy súc vật đông, xứ đương kiều ngụ không đủ đất dùng nữa, nên ở chung nhau chẳng được. <sup>8</sup> Vậy, Ê-sau, tức là Ê-đôm, ở trên núi Sê-i-rơ.

<sup>9</sup> Đây là dòng dõi Ê-sau, tổ phụ dân Ê-đôm, ở trên núi Sê-i-rơ.

<sup>10</sup> Đây là tên các con trai Ê-sau: A-đa, vợ người, sanh Ê-li-pha; Bách-mát, cũng vợ người, sanh Rê-u-ên. <sup>11</sup> Con trai của Ê-li-pha là Thê-ma, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tham và Kê-na. <sup>12</sup> Thim-na, vợ lẽ Ê-li-pha, con trai của Ê-sau, sanh A-ma-léc cho người. Đó là cháu của A-đa, vợ Ê-sau. <sup>13</sup> Còn đây là con trai của Rê-u-ên: Na-hát, Xê-rách, Sam-ma và Mích-xa. Ấy là các cháu của Bách-

mát, cũng vợ Ê-sau. <sup>14</sup> Và mấy người nầy là con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ của Ê-sau, con gái A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Nàng sanh cho Ê-sau Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.

<sup>15</sup> Đây là các trưởng tộc trong vòng con cháu Ê-sau: Các con trai Ê-li-pha con trưởng nam của Ê-sau, là trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Ô-ma, trưởng tộc Xê-phô, trưởng tộc Kê-na, <sup>16</sup> trưởng tộc Cô-ra, trưởng tộc Ga-tham, và trưởng tộc A-ma-léc. Đó là các trưởng tộc do nơi Ê-li-pha sanh tại xứ Ê-đôm, và là các cháu của A-da. - <sup>17</sup> Đây là các con trai của Rê-u-ên, con Ê-sau: Trưởng tộc Na-hát, trưởng tộc Xê-rách, trưởng tộc Sam-ma, và trưởng tộc Mích-xa. Đó là các trưởng tộc do nơi Rê-u-ên sanh ra tại xứ Ê-đôm, và là các cháu của Bách-mát. - <sup>18</sup> Đây là các con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau: trưởng tộc Giê-úc, trưởng tộc Gia-lam, và trưởng tộc Cô-ra. Đó là mấy trưởng tộc do Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau, con gái của A-na, sanh ra.

<sup>19</sup> Ấy là các con trai của Ê-sau, tức là Ê-đôm, và đó là mấy trưởng tộc của họ.

<sup>20</sup> Đây là các con trai của Sê-i-rơ, người Hô-rít, thuở xưa ở tại xứ đó: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, <sup>21</sup> Đì-sôn, Êt-xe, và Đì-san. Đó là mấy con trai của Sê-i-rơ, trưởng tộc dân Hô-rít, ở tại xứ Ê-đôm. - <sup>22</sup> Các con trai của Lô-than là Hô-ri và Hê-man; còn Thim-na là em gái Lô-than. <sup>23</sup> Đây là các con trai của Sô-banh: Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam. <sup>24</sup> Đây là các con trai của Xi-bê-ôn: Ai-gia và A-na. Ấy là A-na có tìmặng suối nước sôi nơi đồng vắng, trong khi chẵn lửa cho Xi-bê-ôn, cha nàng. - <sup>25</sup> Đây là con cái của A-na: Đì-sôn và Ô-hô-li-ba-ma, con gái người. - <sup>26</sup> Đây là con trai của Đì-sôn: Hem-đan, Êch-ban, Đít-ran và Kê-ran. - <sup>27</sup> Đây là con trai của Êt-xe: Bình-han, Xa-van và A-can. <sup>28</sup> Đây là con trai của Đì-san: Út-sơ và A-ran.

<sup>29</sup> Còn đây là các trưởng tộc dân Hô-rít: Trưởng tộc Lô-than, trưởng tộc Sô-banh, trưởng tộc Xi-bê-ôn, trưởng tộc A-na, <sup>30</sup> trưởng tộc Đì-sôn, trưởng tộc Êt-xe, và trưởng tộc Đì-san. Đó là các trưởng tộc của dân Hô-rít, ở tại xứ Sê-i-rơ.

<sup>31</sup> Trước khi dân Y-sơ-ra-ên chưa có một vua nào cai trị, thì đây là các vua trị vì xứ Ê-đôm: <sup>32</sup> Bê-la, con trai Bê-ô, trị vì xứ Ê-đôm; tên thành người là Đin-ha-ba. <sup>33</sup> Vua Bê-la băng, Giô-báp, con trai Xê-rách, người Bốt-ra, lên kế vị. <sup>34</sup> Vua Giô-báp băng, Hu-sam, người xứ Thê-man, lên kế vị.

<sup>35</sup> Vua Hu-sam băng, Ha-đát, con trai Bê-đát, lên kế vị. Ấy là vua nầy đánh thắng dân Ma-di-an tại đồng Mô-áp; và tên thành người là A-vít. <sup>36</sup> Vua Ha-đát băng, Sam-la, người Ma-rê-ca lên kế vị. <sup>37</sup> Vua Sam-la băng, Sau-lơ, người Rê-hô-bốt ở trên mé sông, lên kế vị. <sup>38</sup> Vua Sau-lơ băng, Ba-anh-Ha-nan, con trai Ạc-bô, lên kế vị. <sup>39</sup> Vua Ba-anh-Ha-nan băng, Ha-đa lên kế vị. Tên thành người là Ba-u; vợ người là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái của Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp.

<sup>40</sup> Đây là các trưởng tộc do nơi Ê-sau sanh ra, kể theo chi tộc, địa hạt và tên mình: Trưởng tộc Thim-na, trưởng tộc Anh-va, trưởng tộc Giê-hết,

<sup>41</sup> trưởng tộc Ô-hô-li-ba-ma, trưởng tộc Ê-la, trưởng tộc Phi-nôn, <sup>42</sup> trưởng tộc Kê-na, trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Mép-xa, <sup>43</sup> trưởng tộc Mác-đi-ên và

## 94 / Sáng Thế Ký

trưởng tộc Y-ram. Đó là các trưởng tộc của Ê-đôm, tùy theo nhà ở trong xứ của họ. Tổ phụ của dân Ê-đôm là Ê-sau.

Hơn 20 năm trước đó, Y-sác nghĩ mình sắp chết (24:1-4), nhưng mãi đến 180 tuổi ông mới chết. Ông sống lâu hơn hết các trưởng tộc, nhưng cuộc đời ông ít được biết đến so với cha ông, các con trai ông và Giô-sép cháu nội ông <sup>6</sup>.

Chúng ta tin rằng Y-sác và Gia-cốp đã hòa giải trọn vẹn và vị trưởng tộc già đã qua đời “tuổi cao tác lớn” như cha ông (25:8). Ê-sau đến từ núi Sê-i-rơ để tỏ lòng kính trọng của mình với cha và để giúp Gia-cốp chôn cha trong hang đá Mặc-bê-la (49:29-32). Ê-sau là người của thế gian chứ không phải đứa con của giao ước, nhưng ông vẫn là con trai của Y-sác và anh của Gia-cốp, và ông có mọi quyền để ở đó. Cái chết đem đến những nỗi đau cho người, và việc lo cho người chết là một trách nhiệm đối với mọi gia đình – với người tin Chúa cũng như người không tin Chúa.

Nhưng cái chết của Y-sác đã thay đổi địa vị của Gia-cốp. Giờ đây ông là đầu của gia đình và là người thừa kế những phước hạnh giao ước. Ông không chỉ nhận được của cải lớn của Y-sác, ông còn thừa kế tất cả những gì có liên quan trong giao ước Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của ông sẽ được biết là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Có sự khác biệt giữa lời tường thuật về gia đình Gia-cốp trong 35:23-26, liệt kê 4 người vợ và 12 con trai, với danh sách dài những người thuộc về Ê-sau, được chép trong chương 36.

Có 6 danh sách, bao gồm các con trai (c.1-14,20-28), các trưởng tộc (c.15-19,29-30,40-43) và các vua (c.31-39); và có vẻ như trùng lặp (so sánh c.10-14 với c.15-19, và c.20-28 với c.29-30). Ê-sau dự phần về những phước hạnh thuộc thế <sup>7</sup>, nhưng những phước hạnh giao ước từ Chúa đều thuộc về Gia-cốp.

*Sáng Thế Ký* chương 36 là một chương dài chứa đựng nhiều tên, kết thúc câu chuyện về Ê-sau!. Những người Ê-đôm được kể tên trong Cựu Ước chỉ vì họ là một phần trong câu chuyện



của Y-sơ-ra-ên. “Ê-sau” và “Ê-đôm” kẻ thù dai dẳng của dân Do Thái, được đề cập trên 200 lần trong Kinh Thánh, nhưng “Gia-cốp” và “Y-sơ-ra-ên” thì được nói đến trên 2.000 lần! Ê-li-pha con trai của Ê-sau là tổ phụ dân A-ma-léc, và dân A-ma-léc cũng là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 17:8-16; *Dân Số Ký* 14:39-45; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 25:17-19; *I Sa-mu-ên* 15:1-35).

*Sáng Thế Ký* chương 37 tiếp tục câu chuyện, không phải về Ê-sau, nhưng về Gia-cốp! *Sáng Thế Ký* 37:2 ghi: “Đây là chuyện dòng dõi của Gia-cốp.” *Sáng Thế Ký* có mười lần đề cập đến Giô-sép, con trai của Gia-cốp như trên. Có nhiều nhược điểm và lỗi lầm, nhưng các con trai Gia-cốp sẽ thực hiện công việc của Đức Chúa Trời trên đất và làm trọn những lời hứa giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham.

### Chú thích

<sup>1</sup> Nếu Gia-cốp 77 tuổi khi ông rời khỏi gia đình, và ở 20 năm với La-ban, thì khi ông bắt đầu đến Bê-tên thì tuổi đã 94. Y-sác hơn Gia-cốp 60 tuổi. Do đó ông được 157 tuổi khi Gia-cốp trở về và sống thêm 23 năm nữa (35:28). Cái chết của Y-sác được ghi chép trong các câu 27-29, nhưng Kinh Thánh không phải luôn ghi chép sự kiện theo thứ tự niên đại (xem chú giải 6).

<sup>2</sup> Phao-lô đã sử dụng hình ảnh thay quần áo để dạy “sự mới mẻ của đời sống” cho tín hữu Cơ Đốc (*Rô-ma* 13:11-14; *I Cô-rinh-tô* 6:9-11; *Ê-phê-sô* 4:17-32; *Cô-lô-se* 3:8-17) cũng như thân thể mới chúng ta sẽ nhận được khi Đấng Christ tái lâm (*II Cô-rinh-tô* 5:1-5).

<sup>3</sup> Các học giả Hê-bơ-rơ theo truyền thống đã giải thích *El-Shaddai* nghĩa là “Đức Chúa Trời toàn năng” hoặc “Đức Chúa Trời toàn quyền”, liên hệ với từ Hê-bơ-rơ chỉ về “ngực”. Vì vậy Ngài là Đức Chúa Trời Đấng nuôi dưỡng và chu cấp, Đấng gìn giữ và giúp đỡ. Gần đây có người đề nghị danh hiệu “Đức

Chúa Trời của núi” (sức mạnh, sự vững vàng) hoặc “Đức Chúa Trời Đấng hủy diệt của tôi” (sức mạnh chống lại kẻ thù).

<sup>4</sup> Một số người dịch Bê-nô-ni là “con trai của tội lỗi tôi” nghĩa là việc đánh cắp những tượng thần của La-ban. Tên này cũng được dịch là “con trai hương Nam” vì Bê-nô-ni là con trai duy nhất của Gia-cốp không được sinh ở Pha-đan A-ram. Ông cũng là con trai duy nhất được cha mình đặt tên.

<sup>5</sup> Các nhà nghiên cứu về tiên tri thấy ở hai tên này hai khía cạnh đời sống và chức vụ của Chúa chúng ta, sự thương khó của Ngài (Bê-xô-ni) và sự vinh quang (Bê-nô-ni) (xem *Luca* 24:26 và *I Phi-e-rơ* 5:1).

(6) Những sự kiện trong các chương 37-40 xảy ra trong lúc Y-sác còn sống, dù sự chết của ông được ghi lại ở đây. Nếu Gia-cốp 130 tuổi khi ông đến Ai Cập (*Sáng Thế Ký* 47:9) và Giô-sép 39 tuổi 41:46 (30 tuổi cộng với 7 năm dư dật và 2 năm đói kém 45:11), thì Gia-cốp 91 tuổi khi Giô-sép ra đời. Nếu Giô-sép 17 tuổi khi bị đem đến Ai Cập (37:2), thì Gia-cốp ở Ca-na-an 11 năm và được 108 tuổi. Y-sác cha ông được 168 tuổi (25:26) và do đó vẫn còn sống khi Giô-sép bị bán đi. Y-sác chết 12 năm sau đó, một năm trước khi Giô-sép được cất nhắc làm người cai trị thứ hai ở Ai Cập.

<sup>7</sup> Việc Gia-cốp và Ê-sau phân cách nhau (c.6-8) nhắc chúng ta điều đã xảy đến với Áp-ra-ham và Lót (13:5-11).

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 5

---

#### *Sáng Thế Ký 35-36*

1. Nếu những tín hữu chịu thử thách và thất bại như những người không tin Chúa, vậy bước đi với Chúa có ích gì?

2. Khi Đức Chúa Trời lặp lại mệnh lệnh của Ngài bảo phải trở về Bê-tên (35:11), đó là dấu hiệu Ngài không muốn làm điều gì?

3. Trong 35:2-4, Gia-cốp bắt đầu thực hiện vai trò là người lãnh đạo thuộc linh giữa vòng gia đình và các tội tở của ông bằng cách ra lệnh phải thực hiện hai điều nào?

4. Tại sao biểu tượng tắm rửa thân thể và thay quần áo thích hợp ở đây?

5. Điều gì đã bảo vệ Gia-cốp và những người khác khỏi sự trả thù mà ông lo sợ sau cuộc tàn sát dân Si-chem? Tại sao Đức Chúa Trời cho những kẻ giết người được an toàn?

6. Gia-cốp đã xây dựng một bàn thờ, hướng dẫn gia đình mình trong việc thờ phượng Chúa, và đặt tên lại cho nơi đặc biệt này là Ên-Bê-tên. Bàn thờ phượng ở “nơi thánh” nào? Tại một chỗ đặc biệt nào đó; bạn được khích lệ như thế nào trong sự thờ phượng?

7. Tại sao Gia-cốp bỏ qua những lời sau cùng của người vợ gần qua đời bằng cách đặt tên lại cho Bê-nê-gia-min?

8. Giải thích tại sao việc Ru-bên lấy vợ lẽ của Gia-cốp còn nghiêm trọng hơn tội tà dâm bề ngoài?

## 98 / Sáng Thế Ký

9. Gia-cốp và Ê-sau đã cùng chôn cha là Y-sác. Tại sao bạn nghĩ họ có những kinh nghiệm khác nhau?

10. Những thử thách và mất mát trong đời sống bạn đã giúp bạn quay lại với Chúa ra sao?

## Nhân Vật Chính

*Sáng Thế Ký 37*

Lời tuyên bố “Đây là các thế hệ của Gia-cốp” (c.2) cho chúng ta biết rằng chúng ta đang đi vào một phân đoạn mới của sách *Sáng Thế Ký*, sẽ được dành cho Gia-cốp, người mà chúng ta đã gặp trong khi đọc về “các thế hệ của Y-sác” (25:19). Nhưng nhân vật chính trong phần “Gia-cốp” của *Sáng Thế Ký* là Giô-sép, người được đề cập đến nhiều gấp đôi cha ông trong 12 chương kế tiếp<sup>1</sup>. Ai cũng nhớ đến Gia-cốp nhưng Giô-sép lại là người có nhiều hoạt động đáng ghi nhớ.

Lịch sử về Giô-sép có thể được đọc theo ba cách khác nhau. Nếu chúng ta đọc chuyện Giô-sép như là một chuyện văn chương, thì chúng ta sẽ thấy đó là một câu chuyện hấp dẫn có liên quan đến một người cha lắm cảm, một con trai được nuông chiều, mấy người anh ganh tị, một người vợ thâm hiểm, và một cuộc khủng hoảng thực phẩm quốc tế. Không có gì lạ khi bao thế kỷ qua, các nghệ sĩ sáng tạo đã tìm nguồn cảm hứng trong câu chuyện này. Vào năm 1742, Henry Fielding đã lấy tào mẩu người anh hùng Joseph Andrews theo Giô-sép trong Kinh Thánh, và năm sau đó, Handel đã sản xuất ra vở nhạc kịch Ô-ra-tô Giô-sép. Hơn mười sáu năm, nhà tiểu thuyết người Đức Thomas Mann đã viết bốn tiểu thuyết dựa trên cuộc đời Giô-sép. Trong thời của chúng ta, có tác phẩm nhạc rock *Joseph and the Amazing Technicolor Dreamcoat* với ca khúc “Any

*Dream Will Do*".

Nhưng *Sáng Thế Ký* chương 37-50 một tác phẩm văn chương kịch nghệ, vì khi bạn nghiên cứu sâu hơn, bạn sẽ khám phá một câu chuyện phong phú với những ý tưởng thần học sâu sắc. Bàn tay Đức Chúa Trời không chỉ ta rõ ràng trong mọi cảnh, kiểm soát và tể trị những quyết định của con người, và cuối cùng Đức Chúa Trời xây dựng một anh hùng, cứu một gia đình, và tạo ra một dân tộc sẽ đem phước hạnh đến cho cả thế giới. Phía sau câu chuyện là Đức Chúa Trời của giao ước, Đấng luôn giữ lời hứa của Ngài.

Tín hữu Cơ Đốc còn có thể đọc câu chuyện này theo cách thứ ba. Giô-sép là một trong những sự minh họa phong phú nhất về Chúa Giê-xu Christ được tìm thấy trong Cựu Ước. Giô-sép giống Chúa Giê-xu trong việc ông được cha yêu mến và vâng theo ý muốn cha, bị anh em mình thù ghét và chối bỏ và bị bán làm nô lệ; bị vu cáo và bị phạt cách bất công. Cuối cùng được cất nhắc từ nơi chịu khổ đến một ngôi quyền lực, cứu dân ông khỏi chết. Dĩ nhiên, sự khác nhau chủ yếu là Giô-sép phải đến lúc chết, còn Chúa Giê-xu đã phó mạng Ngài trên thập tự giá và được khiến sống lại từ cõi chết để cứu chúng ta<sup>2</sup>.

*Sáng Thế Ký* chương 37 mô tả một gia đình đã biết Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, nhưng vẫn phạm tội nghịch với Ngài và với nhau. Sự hiện diện của Giô-sép trong gia đình khơi dậy những vấn đề tiềm ẩn từ lâu. Hãy xem xét những sức lực tội lỗi phá hoại gia đình, là những sức lực mà Đức Chúa Trời giàu ơn lành đã chế ngự để bảo vệ gia đình. Vì hễ nơi nào tội lỗi gia thêm, thì ân sủng lại càng dư dật hơn (*Rô-ma* 5:20)<sup>3</sup>.

### 1. Sự Thù Ghét

*Sáng Thế Ký* 37:1-4

<sup>1</sup> Gia-cốp ở tại xứ của cha mình đã kiều ngụ, là xứ Ca-na-an.

<sup>2</sup> Đây là chuyện đồng dối của Gia-cốp.

Giô-sép, tuổi mười bảy, chăn chiên với các anh mình; người đi kết bạn cùng con

của Bi-la và con của Xinh-ba, hai vợ cha mình. Giô-sép thuật lại với cha các chuyện xấu của họ nói. <sup>3</sup> Và, Y-sơ-ra-ên thương yêu Giô-sép hơn những con trai khác, vì là con muộn mình, nên may cho chàng một cái áo dài có nhiều sắc. <sup>4</sup> Các anh thấy cha thương Giô-sép hơn bọn mình, bèn sanh lòng ganh ghét, chẳng có thể lấy lời tử tế nói cùng chàng được.

“Kìa thật tốt đẹp và dễ chịu thay khi anh em ở với nhau hòa thuận!” (*Thi Thiên* 133:1). Nhưng gia đình Gia-cốp đã không hưởng những phước hạnh của sự hiệp nhất, vì gia đình bị phân rẽ ngay từ khởi đầu của nó. Hai người vợ đầu của Gia-cốp là đối thủ của nhau, hai bà vợ lẽ lại khiến tăng thêm sự căng thẳng. Nếu một gia đình có một cha, bốn mẹ, và mười hai con trai, thì đó là một ổ rắc rối. Tiếc thay, Gia-cốp xuất thân từ một gia đình chia rẽ, mang mầm mống chia rẽ truyền lại đàn con.

*Giô-sép chính trực* (c.2). Các con trai của Bi-la là Đan và Nép-ta-li, còn các con trai của Xinh-ba là Gát và A-se, và Giô-sép rõ ràng là người phụ việc, học cách chăm sóc bầy chiên. Giô-sép đã được định để làm những việc hệ trọng, tuy nhiên ông khởi đầu như là một tôi tớ (*Ma-thi-ơ* 25:21).

Không dễ dàng cho Giô-sép làm việc bên cạnh các anh cùng cha khác mẹ của mình, vì cách sống của họ khác với ông. Phải chăng các con trai của Gia-cốp thường ăn cắp của cha? Họ sống theo cách ăn ở của dân trong xứ chẳng? Chúng ta không biết họ đang làm những việc xấu nào, nhưng dù tội lỗi họ là gì, Giô-sép cảm thấy rằng cha của họ cần biết điều đó. Giô-sép cũng biết việc những người anh khác đang làm và báo cáo việc ấy với Gia-cốp.

Giô-sép có quyền thông báo về các anh mình chẳng? Chúng ta luôn tôn trọng đức tính của ông, nhưng trong thời trẻ tuổi, ông chỉ là một cậu bé mách lẻo chẳng? Chắc chắn ông không có quyền hạn gì trên các anh mình và không chịu trách nhiệm về hành vi của họ, ông ở trong đồng để làm việc với họ, chứ không phải để theo dõi họ.

Những sự kiện theo sau chứng tỏ rằng khi còn nhỏ, Giô-sép đã có trí khôn và sự sáng suốt. Do đó bất cứ điều gì các anh của ông làm chắc hẳn hết sức gian ác, nếu không thì Giô-

sép sẽ không đề cập việc ấy với cha ông. Có lẽ Gia-cốp nghi ngờ rằng các con trai của ông đang làm những việc ác và dò hỏi Giô-sép. Cậu bé chắc chắn sẽ không nói dối với cha, và khi Gia-cốp nói chuyện với các con trai ông về hành vi của họ, những người này biết ngay ai là người thông báo.

*Giô-sép là con trai yêu quý* (c.3-4). Đã kinh nghiệm những hậu quả đáng buồn của tính thiên vị trong gia đình thời thơ ấu (*Sáng Thế Ký* 25:28) và suốt những năm ở với La-ban (29:30), lẽ ra Gia-cốp phải tránh việc nuông chiều một mình Giô-sép. Nhưng Giô-sép là con trai của Ra-chên vợ yêu quý của ông, và quả tim lấm khi hành động ngược với lý trí. Như Pascal đã viết trong tác phẩm *Pensées* của ông: “Trái tim có những lý lẽ của nó mà lý lẽ không thể biết”. Tuy nhiên, đó vẫn không phải là cách khôn ngoan nhất để quản lý gia đình.

Chúng ta không thể hình dung được cái “áo choàng nhiều sắc” (37:3) như thế nào, mặc dầu bản NIV dịch là “chiếc áo choàng trang trí lộng lẫy”. Có lẽ đây là cách dịch tốt. Ngoài câu 23 và 32, chỉ có một chỗ khác trong Cựu Ước là *II Sa-mu-ên* 13:18 dùng cùng một từ ngữ Hi-bá-lai để mô tả y phục của công chúa. Áo choàng của Giô-sép dài đến mắt cá và có tay dài. Đó là bộ áo sang trọng của một vị vua chứ không phải để người chăn chiên mặc trong đồng ruộng.

Tuy nhiên Gia-cốp nghĩ đến điều gì đó quan trọng hơn thời trang khi ông cho Giô-sép chiếc áo đặc biệt này. Đó có lẽ là cách ông cho gia đình biết rằng Giô-sép đã được chọn để làm người thừa kế của ông. Ru-bên đã để mất địa vị trưởng nam vì tội lỗi của ông với Bi-la (35:22) và Si-mê-ôn con trai thứ hai có dính líu với Lê-vi trong việc tàn sát những người nam thành Si-chem. Hơn nữa, bốn con trai đầu của Gia-cốp đều do Lê-a sinh ra, mà Gia-cốp thì không có ý định cưới Lê-a. Ý định trong lòng ông là cưới Ra-chên, nhưng La-ban đã đánh lừa ông. Có lẽ Gia-cốp đã lý luận: “Trước mặt Đức Chúa Trời Ra-chên là vợ đầu tiên của tôi, và Giô-sép là con trưởng của nàng. Vì vậy Giô-sép có quyền được đối xử như con trưởng



nam”.

Không có gì ngạc nhiên khi các anh của Giô-sép ganh ghét Giô-sép. Gia-cốp biết những cảm nghĩ thật của họ nên trước lúc lâm chung ông phơi bày hết mọi điều “Những kẻ bất cung đã làm người hết sức buồn rầu (Giô-sép), bắn vào người và thù ghét người” (49:23).

Sự thù ghét là một tội lỗi ghê gớm vì nó sinh ra những tội lỗi khác: “Sự thù ghét khơi lên mối bất đồng, nhưng tình yêu thương khoan lấp mọi điều sai trái” (*Châm Ngôn* 10:12). “Kẻ nào nói mình ở trong sự sáng, mà ghét anh em mình, thì còn ở trong sự tối tăm” (*I Giăng* 2:9). Sự thù ghét ở trong lòng tương đương với tội giết người về mặt đạo đức (*Ma-thi-ơ* 5:21-26). “Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người, anh em biết rằng chẳng một kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình” (*I Giăng* 3:15).

## 2. Ghen Tị

*Sáng Thế Ký* 37:5-11

<sup>5</sup> Giô-sép có nằm chiêm bao, thuật lại cho các anh mình nghe; họ càng thêm ganh ghét nữa. <sup>6</sup> Người nói rằng: Tôi có điềm chiêm bao, xin các anh hãy nghe tôi thuật: <sup>7</sup> Chúng ta đương ở ngoài đồng bó lúa, nẩy bó lúa tôi đứng dựng lên, còn bó lúa của các anh đều đến ở chung quanh, sắp mình xuống trước bó lúa tôi. <sup>8</sup> Các anh người bèn đáp rằng: Vậy, mấy sẽ cai trị chúng ta sao? mấy sẽ hành quyền trên chúng ta sao? Họ càng ganh ghét hơn nữa, vì điềm chiêm bao và lời nói của chàng.

<sup>9</sup> Giô-sép lại nằm chiêm bao nữa, thuật cùng các anh mình rằng: Tôi còn có một điềm chiêm bao nữa: Nẩy mặt trời, mặt trăng, và mười một ngôi sao đều sắp mình xuống trước mặt tôi! <sup>10</sup> Chàng thuật chiêm bao đó lại cho cha và các anh mình nghe; nhưng cha chàng quở mà hỏi rằng: Điềm chiêm bao của mấy đó có nghĩa chi? Có phải tao, mẹ, và các anh mấy đều phải đến sắp mình xuống đất trước mặt mấy chăng? <sup>11</sup> Các anh lấy làm ganh ghét chàng; còn cha lại ghi nhớ lấy điều đó.

Tác giả của một cuốn cẩm nang cho người truyền giáo thế kỷ 14 đã viết rằng sự đố kỵ là “đưa con gái quý giá nhất của ma quỷ vì nó đi theo bước chân của ma quỷ bằng cách cản trở điều tốt và đề xướng điều xấu”<sup>4</sup>. Tác giả có thể nói thêm rằng ghen tị

có một em gái tên là hiêm độc, và cả hai thường làm việc với nhau (*Tít 3:3; I Phi-e-rơ 2:1*). Ghen tị gây ra nỗi đau bên trong khi chúng ta nhìn thấy người khác thành công, và hiêm độc tạo ra sự thỏa mãn bên trong khi chúng ta nhìn thấy người khác thất bại. Sự ghen tị và hiêm độc thường sinh ra sự vu cáo và sự chỉ trích không lý do xác đáng; và khi hai tội lỗi này ẩn phía sau bức màn của sự nhiệt tình tôn giáo và sự công bình riêng, chất độc chúng tạo ra còn độc hại bội phần.

Nhà văn người Anh Max Beerbohm đã nói: “Người nào cứ kể giấc mơ của mình thì sẽ có họa nạn”. Giô-sép có nên kể những giấc mơ của mình cho gia đình không? Giô-sép còn trẻ tuổi và quá bộ phận chộp chững? Hai giấc mơ đã không khởi gây bức tức cho gia đình và khiến ông gặp nhiều rắc rối. Làm sao Giô-sép có thể trở thành một người cai trị, và tại sao các anh của ông sẽ quỳ trước mặt ông? Thật phi lý. Khi Giô-sép thuật lại giấc mơ thứ hai, cả cha ông cũng nổi giận và quở trách ông<sup>5</sup>, nhưng một cách kín đáo, Gia-cốp đã suy gẫm những giấc mơ này. Xét cho cùng, Gia-cốp đã nhận sứ điệp từ Đức Chúa Trời trong những giấc mơ (*Sáng Thế Ký 28:12; 31:1-13*). Vì vậy có thể chính Chúa là Đấng đã phán với Giô-sép.

Có lẽ Giô-sép nên khéo léo hơn trong cách thuật lại những giấc mơ của mình, nhưng việc ông chia sẻ chúng với gia đình là đúng. Đây không phải là “sự nhiệt tình tuổi trẻ mà là ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu các anh trai chú ý đến hai giấc mơ này, họ có thể đã được chuẩn bị tốt hơn cho điều xảy đến với họ 20 năm sau đó. Nếu Gia-cốp đã nắm ý nghĩa của những giấc mơ, ông có thể có đức tin để tin rằng Giô-sép vẫn sống và ông sẽ gặp lại người. Dĩ nhiên, vì chúng ta biết kết thúc của câu chuyện, thật dễ dàng cho chúng ta phê phán.

Đức Chúa Trời có phán với chúng ta ngày nay trong giấc mơ không? Hay chúng ta chỉ được Đức Thánh Linh hướng dẫn qua Lời Đức Chúa Trời khi chúng ta cầu nguyện và tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời? Trong Cựu Ước, bạn thấy một số lượng đáng kể về những sự truyền thông thiêng liêng qua

những giấc mơ, đối với tín hữu và cả người không tin, nhưng đây dường như không phải là một quy tắc đối với Cơ Đốc nhân thời Tân Ước ngày nay. Đức Chúa Trời truyền thông qua những giấc mơ khi Ngài hướng dẫn Giô-sép chồng của Ma-ri (*Ma-thi-ơ* 1:20-25; 2:12-13, 19-22), nhưng không có bằng chứng nào cho thấy có bất cứ ai khác trong các sách Phúc Âm hay sách *Công Vụ* từng nhận được sự hướng dẫn thiêng liêng qua những giấc mơ.

Khi người ta bảo rằng Đức Chúa Trời đã ban những giấc mơ để dạy dỗ và hướng dẫn họ, hay dạy dỗ người khác thì chúng ta cần thận trọng, vì những giấc mơ có thể do tự kỷ ám thị hoặc do Sa-tan tác động (*Giê-rê-mi* 23:25-28). Những nhà truyền đạo đã cho chúng ta biết về những người họ gặp có mối quan tâm đầu tiên đến Đấng Christ và Kinh Thánh đều qua những giấc mơ, nhưng cuối cùng chính Lời Đức Chúa Trời đem Chúa Cứu Thế đến với họ. Chắc chắn Đức Chúa Trời tể trị và có thể sử dụng những giấc mơ để thực hiện ý muốn Ngài nếu không có phương tiện nào sẵn có, nhưng cách thông thường của Ngài để truyền thông là bởi Thánh Linh dạy dỗ Lời Ngài (*Giăng* 14:25-26; 16:12-15).

Trong tương lai, Giô-sép giải nghĩa giấc mơ của những người khác (*Sáng Thế Ký* 40:1-41:37), nhưng không có dấu hiệu nào chứng tỏ rằng ông hiểu hai giấc mơ của mình lúc đó. Khi ông chờ đợi trong tù, chắc chắn ý nghĩa của những giấc mơ đã trở nên rõ ràng hơn và khích lệ ông (*Thi Thiên* 105:16-23). Hiểu kế hoạch của Đức Chúa Trời ban cho ông sự hướng dẫn trong cách cư xử với các anh trai của ông.

Kết quả tức thời của việc Giô-sép chia xẻ những giấc mơ của ông là các anh của ông thù ghét ông nhiều hơn và cũng ghen tị ông nhiều hơn<sup>7</sup>. Ông được cha yêu mến, được chọn để nhận những phước hạnh của con trưởng nam, mặc một chiếc áo đặc biệt, và giờ đây là người nhận những giấc mơ kỳ lạ. Tại sao ông đặc biệt như vậy? Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

## 3. Bạo Lực

Sáng Thế Ký 37:12-28

<sup>12</sup> Các anh chàng đi chăn chiên của cha tại Si-chem. <sup>13</sup> Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Các anh con có chăn bầy chiên tại Si-chem chẳng? Lại đây, đừng cha sai con đi đến chúng nó. Giô-sép đáp rằng: Có con đây. <sup>14</sup> Y-sơ-ra-ên biểu rằng: Con hãy đi, xem thử các anh con ra sao, và các bầy chiên thế nào; rồi đem tin về cho cha hay. Vậy, từ trung Hép-rôn, người sai Giô-sép đi đến Si-chem.

<sup>15</sup> Có một người gặp chàng đi lạc trong đồng ruộng, liền hỏi và nói cùng chàng rằng: Người tìm chi? <sup>16</sup> Đáp rằng: Tôi tìm các anh tôi. Xin hãy chỉ giùm tôi họ chăn bầy chiên nơi nào. <sup>17</sup> Người nói: Các anh người ở đây đi rồi, vì tôi có nghe họ nói rằng: Ta hãy đi đến Đô-ta-in. Vậy, Giô-sép đi tìm các anh mình, gặp được tại Đô-ta-in. <sup>18</sup> Các anh thấy chàng đi ở đằng xa, chưa đến gần, thì đã lập mưu để giết chàng. <sup>19</sup> Chúng bèn nói nhau rằng: Kìa, thằng nằm mộng đến kia!

<sup>20</sup> Bây giờ, nào! Chúng ta hãy giết nó đi, quăng xuống một cái hố nước nào đó; đoạn ta sẽ nói rằng nó đã bị thú rừng xé ăn, rồi sẽ xem các điềm chiêm bao của nó ra sao. <sup>21</sup> Ru-bên nghe qua lời đó, liền giải cứu chàng ra khỏi tay các anh mà rằng: Chúng ta đừng giết chết nó; <sup>22</sup> lại tiếp: Chúng ta chờ nên làm đổ máu ra; hãy liệng nó trong cái hố nước nơi đồng vắng kia, và đừng tra tay vào mình nó. Người nói vậy, có ý muốn giải cứu chàng khỏi tay họ, để trả chàng về cùng cha mình. <sup>23</sup> Vừa khi Giô-sép đến gần các anh, họ bèn lột áo chàng, là áo có nhiều sắc dương mặt trong mình; <sup>24</sup> rồi, bắt chàng đem quăng trong hố nước. Và, hố khô cạn, chẳng có nước.

<sup>25</sup> Đoạn, họ ngồi lại ăn. Nhưng mắt lên chợt thấy một đoàn dân Ích-ma-ên ở phía Ga-la-át đi đến, trên lưng lạc đà họ chở đầy thuốc thơm, nhũ hương và một được dương đem đi đến xứ Ê-díp-tô. <sup>26</sup> Giu-đa bèn nói cùng các anh em rằng: Giết em ta mà giấu máu nó, có dùng cho ta được việc chi?

<sup>27</sup> Hè! Hãy đem bán nó cho dân Ích-ma-ên và đừng tra tay vào mình nó; vì nó là em, là cốt nhục của chúng ta. Các anh em đều nghe theo lời người nói. <sup>28</sup> Và, khi những lái buôn Ma-đi-an đi ngang qua, các anh kéo Giô-sép lên khỏi hố nước, rồi bán chàng giá hai mươi miếng bạc cho dân Ích-ma-ên đem qua xứ Ê-díp-tô.

Sự ghen tị là một trong những việc làm của xác thịt xuất phát từ lòng người tội lỗi (*Mác 7:22; Ga-la-ti 5:21*). Vì sự ghen tị, các anh của Giô-sép đã bán ông cho các thương buôn (xem *Ma-thi-ơ 27:18* và *Mác 15:10* để so sánh với những sự chịu khổ của Đấng Christ). Sự thù ghét ngày càng gia tăng của họ cũng giống như tội giết người (*Ma-thi-ơ 5:21-26*), và dù họ không thật sự giết Giô-sép bằng đôi tay của họ, một vài người trong số họ đã nung nấu ý đồ giết Giô-sép trong lòng.

*Những câu hỏi* (c.12-17). Khi chúng ta đọc phân đoạn này, có nhiều câu hỏi loé lên trong trí. Trước hết, tại sao các con trai Gia-cốp chặn bầy chiên xa nhà 50 dặm khi có đồng cỏ tốt ở gần Hép-rôn? Câu trả lời hợp lý: Họ không muốn bất cứ ai ở gia đình theo dõi họ. Câu hỏi thứ 2: Tại sao họ trở lại khu vực nguy hiểm gần Si-chem khi gia đình Gia-cốp đã có tiếng xấu như thế giữa vòng thị dân ở đó? (34:30). Câu trả lời có thể là các anh em có liên quan với những người trong xứ mà họ không muốn Gia-cốp biết.

Nhưng có một câu hỏi thứ ba *rắc rối* hơn: Biết các con trai của mình ghét Giô-sép, tại sao Gia-cốp sai người đi gặp các anh mình và mặc chiếc áo đặc biệt càng gây thêm bực mình cho họ? Một trong các dây tởn cần của Gia-cốp có thể làm công việc ấy nhanh và tốt hơn! Trả lời: bàn tay định liệu của Đức Chúa Trời đang hành động để hoàn thành những mục đích thiêng liêng của Ngài cho Gia-cốp cùng gia đình ông, và cuối cùng cho cả thế giới. Ngài sai một người đi trước họ, là Giô-sép, người bị bán làm tôi mọi” (*Thi Thiên* 105:17). Đức Chúa Trời định rằng Giô-sép sẽ đi đến Ai Cập, và đây là cách Ngài thực hiện điều đó.

*Ấm mưu* (c.18-24). Có lẽ Giô-sép mất ba ngày để đi từ Hép-rôn đến Si-chem, nhưng khi ông đến đó, ông biết rằng các anh của ông đã đi mười ba dặm về hướng Bắc đến Đô-than nghĩa là phải thêm một ngày đường nữa. Từ xa họ đã nhận ra ông ngay (ông mặc chiếc áo đặc biệt của mình) và bắt đầu thực hiện kế hoạch của họ.

Thù ghét và ghen tị hiệp lại sinh ta tội ác khôn lường. Nó nhen nhóm trong lòng và chờ tia lửa sẽ làm bật tiếng nổ. Ý định hãm hại Giô-sép nằm sẵn trong lòng các anh của ông. Chỉ cần cò cơ hội tốt là họ ra tay. Cơ hội ấy đã đến. Câu nói chế nhạo của họ “Kìa, thằng nằm mộng đến kìa!” (c.19) có thể được dịch “Kìa, chuyên gia giấc mơ đến!”. Trong hoàn cảnh này, những giấc mơ của Giô-sép đưa ông vào hoạn nạn, nhưng 13 năm sau, giấc mơ của những người khác đưa ông ra

khỏi hoạn nạn. “Sự phán xét của Ngài (Đức Chúa Trời) nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được!” (Rô-ma 11:33).

Người anh nào trước tiên đã đề nghị giết ông<sup>8</sup>? Không phải Ru-bên, vì ý kiến của Ru-bên là quăng Giô-sép vào một hố cạn. Ru-bên định trở lại và cứu em mình, nhưng dù ông thành công, làm sao ông có thể đem Giô-sép về nhà Gia-cốp chắc chắn sẽ biết sự thật về các con trai ông, và phản ứng của ông sẽ tạo thêm vấn đề trong gia đình. Việc Ru-bên bảo vệ Giô-sép khỏi sự chết là đáng khen, đặc biệt là khi Giô-sép đã thay thế chức vị con trưởng nam của ông (I Sử Ký 5:1).

Thờ Ơ (c.23-28) việc các anh lột chiếc áo đặc biệt của Giô-sép và ném ông xuống hố nước cạn hẳn phải đem lại cho họ sự thỏa mãn lớn. Các hồ nước thường sâu có khe hở dài hẹp, cao quá đầu người, phải có người dùng xuống một sợi dây mới cứu nạn nhân lên được (Giê-rê-mi 38:1-28).

Trong khi Giô-sép van xin dưới hố, các anh của ông vẫn thản nhiên ăn uống vui vẻ (Sáng Thế Ký 42:21). Những trái tim chai cứng do thù hận làm ngơ trước những tiếng kêu khóc của nạn nhân. Nhưng hãy nghĩ đến điều mà dân của Chúa đã làm cho Ngài! Tất cả chúng ta đều cũng có những hành động như các anh của Giô-sép, vì “lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được?” (Giê-rê-mi 17:9).

Ngay khi đó, một đoàn thương buôn Ma-đi-an<sup>9</sup> đi ngang qua. Giu-đa nảy ra một ý kiến bán Giô-sép. Đã được tiền lại loại được cái gai trước mắt. Vì bất cứ ai bị đem đến Ai Cập và bị bán làm nô lệ thì hầu như không thể có hy vọng trở về nữa. Sẽ chẳng ai khám phá ra được âm mưu này. Họ quên rằng Đức Chúa Trời đang theo dõi và vẫn nắm quyền điều khiển. Gia-cốp đã hưởng những phước hạnh của giao ước và điều này khiến ông trở nên một người rất đặc biệt trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa có những mục đích thiêng liêng của Ngài để thực hiện, và “Chẳng có sự khôn ngoan nào, sự thông minh nào, hay là mưu kế nào mà chống địch Đức Giê-hô-va được” (Châm Ngôn 21:30).

Bắt đầu bằng tội Ca-in giết A-bên, “sự vô nhân đạo của con người với con người”<sup>10</sup> được ghi lại một cách đau buồn trong cả lịch sử Kinh Thánh và thế tục. Chúng ta được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và chúng ta thuộc về cùng một gia đình loài người nhưng chúng ta dường như không thể hòa thuận với nhau. Mọi sự từ những mối thù hận gia đình về việc trúng số cho đến những cuộc nội chiến chứng tỏ rằng thế giới hết sức cần một Chúa Cứu Thế, Đấng duy nhất có thể đổi mới những tấm lòng.

#### 4. Lừa Dối

*Sáng Thế Ký 37:29-36*

<sup>29</sup> Ru-bên trở lại hố; nầy Giô-sép đau mất rồi; bèn xé áo mình, <sup>30</sup> trở lại nơi các em mình mà nói rằng: Ôi! Đứa trẻ đâu mất rồi! Còn tôi, sẽ đi đâu?

<sup>31</sup> Các anh giết một con dê được rồi lấy áo Giô-sép nhúng vào trong máu;

<sup>32</sup> đoạn, gởi cái áo nhiều sắc đỏ đem về cho cha mình và dặn nói rằng: Đây là vật chúng tôi đã kiếm được. Vậy, xin hãy nhìn coi, có phải áo của con trai cha chăng. <sup>33</sup> Gia-cốp nhìn và nói rằng: Ấy là áo của con trai ta đó; một thứ dữ đã xé cấu nó! Quả thật Giô-sép đã bị phân thân rồi! <sup>34</sup> Người xé quần áo mình ra, lấy bao quấn ngang hông, và để tang lâu ngày cho con trai mình. <sup>35</sup> Hết thầy con trai, con gái hiệp lại an ủi người, nhưng không chịu; bèn nói rằng: Ta để tang luôn xuống chốn âm phủ cùng con ta! Ấy đó, cha Giô-sép khóc than chàng như vậy.

<sup>36</sup> Các lái buôn Ma-di-an đem Giô-sép đến xứ Ê-díp-tô, bán cho Phô-ti-pha, quan thị vệ của Pha-ra-ôn.

Ru-bên vắng mặt khi các anh em của ông bán Giô-sép có lẽ vì bận lo cho bầy chiên. Cũng có thể ông cố tình vắng mặt để họ không nghi ngờ kế hoạch kín giấu của ông. Khi ông đi đến hố nước, ông ngạc nhiên thấy rằng Giô-sép đã mất. Vì vậy ông vội vã trở về trại để xem điều gì đã xảy ra. Chắc chắn thái độ và hành động của ông đã cho các anh em của ông thấy rõ những thông cảm của ông dành cho Giô-sép, vì ông xé quần áo mình than khóc.

“Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không thịnh vượng” (*Châm Ngôn 28:13*) là luật không đổi dời của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn nghĩ mình có thể coi thường và thoát được hậu

quả. Trong vòng các con trai của Gia-cốp, tội lỗi này nổi tiếp tội lỗi khác, họ bịa đặt chứng cứ khiến cha họ nghĩ rằng Giô-sép đã chết, bị dã thú giết. Gia-cốp dễ dàng nhận diện chiếc áo đặc biệt, và ông không có cách nào để kiểm tra máu. Đây là sự lừa dối thật bi thảm và không thể ngờ được, Gia-cốp đang gặt những gì chính ông đã gieo. Nhiều năm trước, ông đã giết một dê con để lừa dối cha mình (*Sáng Thế Ký* 27:1-17). Và giờ đây chính các con trai của ông theo dấu chân ông.

H. C. Leupold đã dịch câu 32 “và họ đã gởi cái áo choàng dài tay đem về cho cha mình”<sup>11</sup>. Không muốn giáp mặt riêng với cha mình các anh em sai một đầy tớ đến với Gia-cốp để cho ông thấy “bằng chứng”. Đây là một cách đối xử với cha họ, nhưng “lòng thương xót của kẻ dữ khác nào sự hung bạo” (*Châm Ngôn* 12:10).

Cả tin (*Sáng Thế Ký* 32:6-8), Gia-cốp chấp nhận bằng chứng này, tin câu chuyện, và kết luận rằng Giô-sép thật sự đã chết. Ông than khóc thảm thương, và 20 năm sau vẫn đau khổ về cái chết của Giô-sép (42:36). Gia đình ông đã tìm cách an ủi ông<sup>12</sup> nhưng vô ích. Con trai yêu quý của ông đã chết, và Gia-cốp mang theo mình sự đau khổ xuống mồ.

Nhiều năm sau, Gia-cốp than vãn “Tất cả mọi điều này nghịch với tao!” (42:36), nhưng thật sự tất cả những điều này có lợi cho ông (*Rô-ma* 8:28). Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời tán thành sự thù ghét của các anh em hoặc sắp đặt sự lừa dối, hay họ không chịu trách nhiệm về điều họ đã làm. Điều này thật sự có nghĩa rằng Đức Chúa Trời của chúng ta vĩ đại đến nỗi Ngài có thể thực hiện những mục đích của Ngài dù khi con người đang làm điều tồi tệ nhất. Trường hợp điển hình vĩ đại nhất về điều này là Đồi Gô-gô-tha (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 3:12-26). Nhiều năm sau Giô-sép nói: “Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi” (*Sáng Thế Ký* 50:20).

Trong sự quan phòng, Đức Chúa Trời đã đem Giô-sép đến Ai Cập an toàn và Giô-sép được bán cho một trong các quan



trưởng của Pha-ra-ôn. Phô-ti-pha được gọi là “quan thị vệ” (37:36) làm đầu vệ sĩ riêng của Pha-ra-ôn và đảm trách những cuộc thi hành án. Nhưng điều quan trọng không phải là việc Giô-sép được liên kết với một người quyền lực như thế ở Ai Cập. Điều quan trọng là “Chúa ở cùng Giô-sép và ông thanh lợi” (39:2).

Những công việc mà Đức Chúa Trời định liệu thật sự đáng sợ, và đây phải là một nguồn khích lệ lớn cho chúng ta trong những hoàn cảnh khó khăn của đời sống. “Ngài làm theo ý mình bằng những quyền lực trên trời và các dân trên đất. Chẳng ai có thể cản tay Ngài và nói với Ngài. “Ngài làm chi vậy!” (*Đa-ni-ên* 4:35).

Gia-cốp và Giô-sép chưa bao giờ đọc *Rô-ma* 8:28 nhưng kinh nghiệm lẽ thật của câu này và thấy việc bàn tay Đức Chúa Trời có thể làm. Lời hứa của Đức Chúa Trời ở cùng Giô-sép cũng là lời hứa Ngài sẽ ở cùng chúng ta, vì Đức Chúa Trời và Lời Ngài không thay đổi.

### Chú thích

<sup>1</sup> Đến đây trong *Sáng Thế Ký*, Giô-sép đã được đề cập năm lần (30:24-25; 33:2, 7; 35:24). Trong 14 chương kế tiếp, Gia-cốp / Y-sơ-ra-ên được nêu tên 62 lần và Giô-sép 133 lần.

<sup>2</sup> Mặc dù đúng là Tân Ước không xem Giô-sép là “kiểu mẫu” của Chúa Giê-xu Christ, nhưng có rất nhiều điểm tương tự giữa Chúa Giê-xu và Giô-sép. Tuy nhiên chúng ta hãy xem xét toàn bộ Kinh Thánh để tìm kiếm Chúa chúng ta (*Lu-ca* 24:27; *Giăng* 5:39). Chỉ hai chỗ trong Tân Ước đề cập Giô-sép: bài giảng của Ê-tiên (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:9-16 và *Hê-bơ-rơ* 11:21-22.)

<sup>3</sup> Như *Rô-ma* 6:1-2 làm rõ, *Rô-ma* 5:20 không phải là một sự bào chữa cho tội lỗi, vì những ai phạm tội đều chịu khổ vì điều mình làm, cho dù Đức Chúa Trời thật sự tế nhị sự bất tuân của họ vì lợi ích sau cùng, các anh Giô-sép đã chịu khổ vì tội

lỗi của họ nhiều hơn Giô-sép vì sự thù ghét của họ hoặc những hậu quả về những việc ác của họ.

<sup>4</sup> *Faseicuhus Morum: A fourteen-century Preacher's Handbook* (*Sổ Tay Người Truyền Giáo Thế Kỷ 14*), được dịch bởi Siegfried Wenzel (University Park: Pennsylvania State University Press, 1989), Trang 149

<sup>5</sup> Khi Gia-cốp đề cập “mẹ mà” (c.10) ông nói đến Lê-a, người đã trở thành người mẹ trong gia đình sau khi Ra-chên chết.

<sup>6</sup> Vợ Phi-lát có giấc mơ về Chúa Giê-xu (*Ma-thi-ơ* 27:19) để truyền đạt lẽ thật nào đó cho chồng bà. Kinh Thánh không nói rõ về việc này

<sup>7</sup> Vì Ra-chên đã ganh tị với Lê-a (30:1) nên Gia-cốp hiểu được hậu quả của tội lỗi này trong một gia đình.

<sup>8</sup> Theo cách Giô-sép sau này đối xử với Si-mê-ôn ở Ai Cập (42:24), ta có thể phỏng đoán Si-mê-ôn là kẻ cầm đầu. Chúng ta biết ông có khuynh hướng sát nhân (34:25).

<sup>9</sup> Những từ “Ích-ma-ên” và “Ma-đi-an” được sử dụng thay thế nhau (*Các Quan Xét* 3:22-24). Những lái buôn được gọi là “những người Ích-ma-ên” vì người Ích-ma-ên thường làm nghề buôn bán.

<sup>10</sup> Nhà thơ Robert Burns sử dụng nhóm từ danh thép này trong khổ thứ 7 của bài thơ ông “*Man was made to mourn*” (*Con Người Được Dựng Nên Để Than Khóc*)

<sup>11</sup> H. C. Leupold. *Exposition of Genesis* (*Bình Luận Về Sáng Thế Ký*) (Grand Rapids: Baker Book House, 1953), cuốn 2 trang 972. Trong *Genesis* (*Sáng Thế Ký*) của mình, Robert Alter dịch câu đó là “Và họ đã gởi cái áo dài nhiều màu sắc và đem về cho cha mình” (New York: W. W. Norton, 1996) trang 215

<sup>12</sup> Như chúng ta biết, Đì-na là con gái duy nhất trong gia đình, nên “các con gái” trong câu 35 nghĩa là “các con dâu”.

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 6

---

#### *Sáng Thế Ký 37:1-36*

1. Lúc nhỏ bạn thường ganh tị với ai? Khi lớn lên bạn thường ganh tị ai? Tại sao?

2. Tác giả nhận định rằng dường như Giô-sép đã đem đến sự ghen ghét, đố kỵ, bạo lực và sự lừa dối. Thật sự cội nguồn của những vấn đề này là gì? (xem tiêu đề “Sự ghen ghét” 37:1-4).

3. Giô-sép thuật lại hành vi đáng ngờ của các anh cho cha biết. Một người làm sai nghĩ gì khi bị tố cáo, dù là bị tố cáo gián tiếp bởi một người ngay thẳng hơn mình?

4. Hãy đọc *I Giăng* 3:15 và giải thích tại sao việc các anh của Giô-sép ghét ông là một vấn đề nghiêm trọng.

5. Gia-cốp đã quở trách Giô-sép sau khi nghe giấc mơ thứ hai của ông, nhưng Gia-cốp suy gẫm những giấc mơ này. Vì sao, Gia-cốp không vội vàng chỉ trích những giấc mơ này hơn những người khác?

6. Mặc dù Đức Chúa Trời đã phán qua những giấc mơ trong Cựu Ước, ngày nay những khả thi đáng tin cậy của Ngài có thể tìm thấy ở đâu?

7. Ru-bên, người con cả đã bị Gia-cốp truất quyền trưởng nam. Tuy nhiên, hành vi nào trong *Sáng Thế Ký 37* có thể được biểu dương cho uy tín của Ru-bên?

8. Trong 37:26-27 Giu-đa đã thuyết phục các anh em của ông tha cho Giô-sép vì “dầu sao, nó là máu mủ của chúng ta”. Tại sao tình cảm này có vẻ hơi hợt nếu xét đến sự đối xử mà Giô-sép và Gia-cốp chịu đựng?

9. Hoàn cảnh vô vọng nào trong đời sống bạn mà bạn muốn Đức Chúa Trời hóa giải cho? Bạn sẽ cầu xin Ngài làm điều đó chẳng?

# Phần Chuyển Tiếp

## Giu-đa Và Ta-ma

Sáng Thế Ký 38:1-29

Sáng Thế Ký 38:1-29

<sup>1</sup> Trong lúc đó, Giu-đa lia xa các anh em mình, đến ở cùng một người A-đu-lam, tên là Hi-ra. <sup>2</sup> Tại đó, Giu-đa thấy con gái của một người Ca-na-an, tên là Su-a, bèn cưới làm vợ, và ăn ở cùng nàng. <sup>3</sup> Nàng thọ thai, sanh được một con trai, đặt tên là Ê-rơ. <sup>4</sup> Nàng thọ thai nữa, sanh được một con trai, đặt tên là Ô-nan; <sup>5</sup> lại sanh thêm một con trai, đặt tên là Sê-la. Vả, lúc vợ sanh sản, thì Giu-đa ngụ tại Kê-xíp.

<sup>6</sup> Giu-đa cưới cho Ê-rơ, con trưởng nam, một người vợ, tên là Ta-ma.

<sup>7</sup> Nhưng Ê-rơ độc-ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết người đi. <sup>8</sup> Giu-đa bèn biểu Ô-nan rằng: Con hãy lại gần vợ anh con, kết bạn cùng nàng như em chồng, đừng nối dòng dõi cho anh. <sup>9</sup> Ô-nan biết rằng dòng dõi này sẽ chẳng thuộc về mình, nên đương khi đến cùng nàng, thì làm rơi rớt xuống đất, để đừng sanh dòng dõi cho anh. <sup>10</sup> Nhưng điều người làm vậy không đẹp lòng Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng giết người luôn đi. <sup>11</sup> Đoạn, Giu-đa biểu Ta-ma, dâu mình, rằng: Hãy về ở góa bên nhà cha con, cho đến chừng nào Sê-la, con trai cha, sẽ trở nên khôn lớn. Vì người nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, e khi nó cũng chết như hai anh nó chẳng. Ta-ma bèn đi về ở nhà cha mình.

<sup>12</sup> Ngày qua tháng lại, con gái của Su-a, vợ Giu-đa, qua đời. Khi đã nguôi lòng, thì Giu-đa đi cùng bạn là Hi-ra, người A-đu-lam, lên đến nơi mấy thợ hớt lông chiên mình, tại Thim-na. <sup>13</sup> Người ta cho nàng Ta-ma hay điều đó mà rằng: Này, ông gia người đi lên Thim-na đặng hớt lông chiên. <sup>14</sup> Nàng bèn cởi áo góa bụa mình ra lấy lúp che mặt, và bao phủ mình lại, rồi ngồi trước cửa thành Ê-na-im, bên con đường đi về Thim-na; làm vậy là vì nàng đã thấy Sê-la khôn lớn rồi,

nhưng họ không gả mình cho chàng làm vợ. <sup>15</sup> Giu-đa thấy nàng, cho là một kỳ nữ, vì nàng che mặt, <sup>16</sup> bèn lại gần mà nói rằng: Hãy cho ta đến cùng nàng; vì cố người không biết nàng là dâu mình. Nàng đáp rằng: Người sẽ cho tôi món chiặng đi đến cùng tôi? <sup>17</sup> Đáp rằng: Ta sẽ gởi cho nàng một con dê con của bầy ta. Nàng hỏi: Người sẽ cho tôi một của chi làm tin, cho đến chừng nào sẽ gởi con dê? <sup>18</sup> Đáp rằng: Ta sẽ cho nàng của chi làm tin bây giờ? Nàng đáp: Con dậu, dây và cây gậy của người đương cầm nơi tay. Người liền cho, đi lại cùng nàng; nàng thọ thai vì người vậy. Đoạn, nàng đứng dậy mà đi, <sup>19</sup> cởi lúp ra và mặc quần áo góa bụa lại.

<sup>20</sup> Giu-đa cậy bạn A-đu-lam mình đem cho con dê con đặng chuộc mấy vật tin nơi tay người đàn bà nầy: Nhưng tìm nàng chẳng thấy. <sup>21</sup> Bạn bèn hỏi dân tại nơi nàng ở rằng: Người kỳ nữ khi trước ở ngoài đường nơi cửa thành Ê-na-im đâu rồi? Họ đáp rằng: Ở đây chẳng có một kỳ nữ nào hết. <sup>22</sup> Bạn bèn trở về Giu-đa mà rằng: Tôi kiếm nàng không đặng; và dân nơi đó có nói: Ở đây chẳng có một kỳ nữ nào. <sup>23</sup> Giu-đa rằng: Nầy, tôi đã gởi dê con đến, mà bạn tìm chẳng thấy nàng; vậy, để cho nàng giữ lấy của tin đó, chẳng nên gây điều như nhuốc cho chúng ta.

<sup>24</sup> Cách chừng ba tháng sau, người ta có học lại cùng Giu-đa rằng: Ta-ma, dâu người, đã làm kỳ nữ, và vì nông nổi đó, nàng đã hoang thai. Giu-đa đáp: Hãy đem nó ra thiêu đi. <sup>25</sup> Đương khi người ta đem nàng ra, thì nàng sai đến nói cùng ông gia rằng: Xin cha hãy nhìn lại con dậu, dây và gậy nầy là của ai. Tôi thọ thai do nơi người mà có các vật nầy. <sup>26</sup> Giu-đa nhìn biết mấy món đó, bèn nói rằng: Nàng phải hơn ta, vì ta không đưa Sê-la, con trai ta, cho nàng. Đoạn, người không ăn ở cùng nàng nữa.

<sup>27</sup> Đến kỳ sanh nở, nẩy trong bụng nàng có thai đôi. <sup>28</sup> Đương lúc sanh nở, một trong hai đứa đưa tay ra trước; bà mẹ bắt lấy tay buộc một sợi chỉ điều, và nói rằng: Đứa nầy ra trước. <sup>29</sup> Nhưng nó rút tay vào, thì đây, anh nó lại ra. Bà mẹ nói rằng: Mấy tông rách đường nầy! Họ đặt tên là Phê-rét.

<sup>30</sup> Kế em nó ra sau, là đứa nơi tay có sợi chỉ điều, và họ đặt tên là Sê-rách.

Những sự kiện trong chương này dường như làm gián đoạn câu chuyện, nhưng thật sự chúng xảy ra suốt thời kỳ “câu chuyện Giô-sép”. Giô-sép được mười bảy tuổi khi ông bị bán, và ba mươi tuổi khi ông được cất nhắc lên địa vị cao, như vậy ông phải chịu mười ba năm lận đận. Cộng thêm bảy năm thịnh vượng và hai năm đói kém, tất cả hai mươi hai năm trôi qua trước khi Giô-sép làm hòa lại với gia đình. Trong khoảng thời gian ấy Giu-đa cưới vợ, sinh 3 con trai, chôn 2 con trai<sup>1</sup> và một người vợ, rồi có quan hệ với Ta-ma. Có thể hôn nhân của ông xảy ra trước sự lưu đày của Giô-sép.

Tại sao câu chuyện này nằm ở đây?

*Lịch sử.* Một trong những mục đích chính của *Sáng Thế Ký* là để ghi lại nguồn gốc và sự phát triển của gia đình Gia-cốp, người sáng lập ra 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên đã đi xuống Ê-díp-tô với một số lượng nhỏ, bốn thế kỷ sau đó họ ra khỏi Ê-díp-tô thành một dân tộc lớn. Vì chi phái Giu-đa là chi phái trưởng mà từ đó Đấng Mết-si-a sẽ đến (49:10), bất cứ điều gì có liên quan đến Giu-đa đều quan trọng đối với câu chuyện trong *Sáng Thế Ký*. Nếu không có chương này, bạn sẽ ngạc nhiên khi tìm thấy Ta-ma và Pha-rê trong gia phả của Chúa chúng ta (*Ma-thi-ơ* 1:3)<sup>2</sup>. Pha-rê là tổ của vua Đa-vít (*Ru-tô* 4:18-22) và do đó là một tổ tiên của Chúa Giê-xu Christ (*Ma-thi-ơ* 1:1).

*Luân lý.* Nhưng chương này cũng có một số giá trị thực tiễn. Trước hết, nó cho thấy sự nguy hiểm khi dân Đức Chúa Trời ở trong xứ với dân Ca-na-an. Luôn có sự cám dỗ để sống giống như những lán giềng của bạn thay vì giống dân Đức Chúa Trời.

Cũng có một sự tương phản giữa Giu-đa và Giô-sép. Giô-sép đã từ chối với vợ của Phô-ti-pha (*Sáng Thế Ký* 39:7-20), còn Giu-đa đã ngẫu hứng ngủ với một người đàn bà xa lạ mà ông nghĩ là một kỹ nữ. Chúng ta cũng thấy gia đình này tiếp tục gạt lấy quả mà nhân là sự lừa dối. Gia-cốp đã dùng một chiếc áo để lừa dối cha mình là Y-sác, còn Giu-đa và các anh em của ông đã dùng một chiếc áo để lừa dối Gia-cốp (37:32). Giờ đây, Ta-ma dùng một chiếc áo để lừa dối Giu-đa (38:14). Chúng ta gạt những gì mình gieo.

*Cộng đồng giao ước.* Giu-đa đã tự đưa mình vào rắc rối khi ông tách khỏi anh em mình và bắt đầu làm bạn với dân Ca-na-an trong xứ. Giống như Sam-sôn, ông gặp một người nữ ông thích và lấy nàng làm vợ (c.2 *Các Quan Xét* 14:1-20). Cả Áp-ra-ham và Y-sác đều cẩn thận bảo đảm rằng các con trai của họ không cưới những người nữ trong xứ hầu cho “đòng dôi được chọn” của Y-sơ-ra-ên không bị ô uế bởi sự thờ hình tượng

và sự đồi bại (*Sáng Thế Ký* 24:3-4; 28:1-4)<sup>3</sup>. Các anh em của Giu-đa lại làm những điều mà cha họ không tán thành, nhưng Giu-đa ở với họ vẫn an toàn hơn ở với dân trong xứ. Ít nhất sự hiện diện của họ nhắc nhở Giu-đa rằng ông là một đứa con của giao ước (xem *Rô-ma* 12:1-2; *II Cô-rinh-tô* 6:14-7:1).

*Ân sủng.* Câu chuyện về các trưởng tộc trong *Sáng Thế Ký* nhắc nhở chúng ta về ân sủng của Đức Chúa Trời và quyền tối cao của Ngài trong đời sống con người. Những người nam người nữ đóng một vai trò trong câu chuyện quan trọng này đều không trọn vẹn, và một số người đã cố tình bất tuân; nhưng Chúa đã sử dụng họ để thực hiện mục đích của Ngài. Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời tán thành những tội lỗi của họ, vì những tội lỗi của họ cuối cùng đã bị bày tỏ và xét đoán, nhưng có nghĩa là Đức Chúa Trời có thể sử dụng những sự yếu đuối của thế gian này để thực hiện mục đích của Ngài (*I Cô-rinh-tô* 1:26-31).

### Chú thích

<sup>1</sup> Chúng ta không biết Ê-rơ đã phạm những tội gì để đáng chịu sự xét đoán của Đức Chúa Trời, nhưng tội của Ô-nan là từ chối xây dựng một gia đình để nối dõi người anh đã chết (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 25:5-10; *Ru-tơ* 4:1-22). Điều này được gọi là “Hôn nhân phối hiệp” từ tiếng La-tinh “*levir*”, nghĩa là “anh em chồng”. Thì của những động từ trong câu 9 cho thấy rằng mỗi khi Ô-nan và vợ có quan hệ tính dục, ông cố tình gián đoạn hành động tính dục để vợ không thể thụ thai. Sự từ chối vâng lời Đức Chúa Trời xảy ra nhiều lần như vậy đã không làm đẹp lòng Chúa, và Đức Chúa Trời đã giết ông. Đáng tiếc rằng từ ngữ Ô-nan (“onanism”) được hiểu là thủ dâm một cách sai nghĩa.

<sup>2</sup> Ba người đàn bà khác ngoài Ma-ri được kể tên trong gia phả của Chúa Giê-xu ở *Ma-thi-ơ* 1:1-25 là Ta-ma (c.3), Ra-háp và Ru-tơ (c.5). Kể tên những người nữ trong một gia phả Do



Thái và đặc biệt là những người nữ như ba người nữ này là điều không bình thường. Ta-ma là người Ca-na-an bị xem là một kị nữ, Ra-háp là một kị nữ ở Giê-ri-cô (*Giô-suê 2:1-24*); và Ru-tơ là người Mô-áp theo đạo Giu-đa (*Ru-tơ 2:1-23*). Cả ba người đều là dân ngoại, và hai người trong số họ (Ta-ma và Ra-háp) có tiếng nhơ. Quả là một sự bày tỏ về ân sủng của Đức Chúa Trời!

<sup>3</sup> Đức Chúa Trời đã đặt một bức tường giữa dân Do Thái và dân ngoại, không phải vì dân Do Thái tốt lành hơn những dân tộc khác, nhưng vì họ khác biệt, được biệt riêng cho những mục đích thiêng liêng của Ngài. Một khi Chúa Cứu Thế đã đến và chết vì tội lỗi thế gian, Đức Chúa Trời cho biết rõ rằng “không có sự khác biệt” (*Công Vụ Các Sứ Đồ 10:1-48; Rô-ma 3:22-23; 10:12*).

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### PHẦN CHUYỂN TIẾP

---

#### *Sáng Thế Ký 38*

Tại sao Ta-ma và Phê-rét được ghi trong gia phả của Đấng Christ? Tại sao sự lựa chọn của Giu-đa tỏ ra kém đạo đức?

## Chúa Biến Đổi

*Sáng Thế Ký 39-41*

Ai Cập nơi Giô-sép trú ngụ là một xứ có nhiều ngôi làng nhỏ được định cư bởi những nông dân cày cấy đất và trồng lúa với rau. Nhờ vào hệ thống tưới, cơn lụt hằng năm của sông Nile đã cung cấp nước dồi dào cho mùa màng và gia súc. Có một số thành phố lớn như On (Hieropolis), nơi thần mặt trời Ra được tôn trọng, và Memphis được dành cho Apis, thần bò, nhưng đa số cư dân sống trong những ngôi làng nhỏ.

Đó cũng là một quốc gia đắm chìm trong mê tín tôn giáo. Dân chúng thờ đến 2000 vị thần và nữ thần, kể cả Pha-ra-ôn. Đặc biệt dân chúng lo chuẩn bị cho đời sau khi thần Osiris sẽ xét đoán những việc làm của con người. Ai Cập là một xứ được dành cho sự chết cũng như sự sống.

Dân Ai Cập rất thích xây dựng, các quan trưởng bắt nhập ngũ cả những nô lệ lẫn công dân của họ để thi hành những dự án xây dựng đồ sộ. Trong khi thường dân sống trong những ngôi nhà gạch đất, thì những kiến trúc quan trọng được xây bằng đá (một số kim tự tháp chứa đựng các tảng đá nặng 15 tấn). Chính sách quan lại rườm rà với nhiều quan chức ở các cấp bậc khác nhau và hằng ngàn thư lại giữ sổ sách.

Các thầy tế lễ và nhà thông thái Ai Cập đã nghiên cứu trời

và đất, phát triển một lịch hệ mặt trời 365 ¼ ngày, họ cũng rất nổi tiếng về y học. Họ hoàn chỉnh nghệ thuật ướp xác. Dân Ai Cập có ngựa và xe ngựa, thông thạo nghệ thuật chiến tranh.

Có nhiều nô lệ người Xê-mít giống như Giô-sép ở Ai Cập, nhưng Giô-sép rất đặc biệt vì Chúa ở cùng ông (39:2-3). Do Chúa ở cùng Giô-sép nên có thể nói ông là người có nhiều thành tựu. Nhưng điều Giô-sép đã hoàn thành chúng ta cũng có thể hoàn thành nếu chúng ta tin cậy Chúa và tôn trọng Ngài giống như ông đã làm.

### 1. Chia Xẻ Phước Hạnh Của Đức Chúa Trời

*Sáng Thế Ký 39:1-6*

<sup>1</sup> Vả, Giô-sép bị đem qua xứ Ê-díp-tô, thì Phô-ti-pha, người bốn xứ, làm quan thị vệ của Pha-ra-ôn, mua chàng nơi tay dân Ích-ma-ên đã dẫn đến.

<sup>2</sup> Giô-sép ở trong nhà chủ mình, là người Ê-díp-tô, được Đức Giê-hô-va phù hộ, nên thành lợi luôn. <sup>3</sup> Chủ thấy Đức Giê-hô-va phù hộ chàng và xui cho mọi việc chi chàng lãnh làm nơi tay đều được thành vượng. <sup>4</sup> Vả, Giô-sép được ơn trước mặt chủ mình; chủ cất chàng hầu việc, đặt cai quản cửa nhà, và phó của cải mình cho chàng hết. <sup>5</sup> Từ khi người đặt Giô-sép cai quản cửa nhà cùng hết thầy của cải mình rồi, thì Đức Giê-hô-va vì Giô-sép ban phước cho nhà người; sự ban phước của Đức Giê-hô-va bủa khắp mọi vật của người làm chủ, hoặc trong nhà, hoặc ngoài đồng. <sup>6</sup> Người giao hết của cải mình cho Giô-sép coi sóc, chẳng lo đến việc nào nữa, trừ ra các phần vật thực của mình ăn mà thôi. Vả, Giô-sép hình dung đẹp đẽ, mặt mày tốt tươi.

Khi ở trong gia đình tại Hếp-rôn, các anh của Giô-sép xem ông là một kẻ gây rối, nhưng ở Ai Cập ông là một nguồn phước vì Đức Chúa Trời ở cùng ông. Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng con cháu người sẽ đem phước hạnh đến cho các dân tộc khác (12:1-3) và Giô-sép đã thực hiện lời hứa đó ở Ai Cập. Giống như người được chúc phước trong *Thi Thiên* 1:1-6, mọi sự ông làm đều thành lợi (*Thi Thiên* 1:3, cũng xem *Giô-suê* 1:8).

Giô-sép là một tấm gương tốt của một tín hữu tin cậy Đức Chúa Trời và sử dụng điều tốt nhất trong những hoàn cảnh khó khăn của mình. Ông chưa bao giờ đọc điều Giê-rê-mi viết cho những phu tù ở Ba-by-lôn (*Giê-rê-mi* 29:7) hay điều

Phi-e-rơ đã viết cho các Cơ Đốc nhân bị tản lạc trong đế quốc La Mã (*I Phi-e-rơ* 2:13-20), nhưng chắc chắn ông đã thực hành những sự dạy dỗ đó. Giô-sép thích ở nhà hơn, nhưng ông biến hoàn cảnh của mình ở Ai Cập thành cơ hội, và Đức Chúa Trời đã ban phước cho ông.

Sự ban phước của Chúa rất rõ ràng đối với những người trong gia đình của Phô-ti-pha, và họ biết rằng Giô-sép là nguyên nhân “Chúa ban phước cho nhà người Ai Cập vì cơ Giô-sép” (*Sáng Thế Ký* 39:5), như Đức Chúa Trời đã ban phước cho nhà La-ban vì cơ Gia-cốp (30:27, 30). Phô-ti-pha dần dần giao trách nhiệm nhiều hơn cho Giô-sép cho đến khi Giô-sép thật sự coi sóc cả nhà, ngoại trừ vật thực Phô-ti-pha ăn<sup>1</sup>.

Giô-sép được người nhà Phô-ti-pha, và cả Ai Cập ngoại đạo thờ hình tượng yêu thích. Giô-sép là một lời chứng cho Đức Chúa Trời chân thật hằng sống. Ông là một người làm việc thành thật và trung tín, nên những người ông cùng sống, cùng làm việc đều được ông cảm hóa. Đức Chúa Trời chú ý đến tư cách và hạnh kiểm của Giô-sép, và khiến ông trở nên một phước hạnh. Đức Chúa Trời có kế hoạch làm ứng nghiệm những giấc mơ Ngài ban cho ông mà ông không ngờ được. “Con có thấy người nào xuất sắc trong công việc mình chẳng? Người ấy sẽ đứng trước mặt các vua; người ấy sẽ không đứng trước mặt những kẻ vô danh” (*Châm Ngôn* 22:29)<sup>2</sup>.

Nhưng sự phục vụ trung thành của ông không chỉ là một phước hạnh cho gia đình này, nhưng còn là một phước hạnh cho chính Giô-sép. Nếu ông ở nhà với người cha nuông chiều của ông, Giô-sép không thể phát triển được những đức tính tốt sau nhiều năm lao khổ theo lệnh người khác. Phương pháp của Đức Chúa Trời để xây dựng chúng ta là ban cho chúng ta một công việc để làm và đặt ra một số người để ta vâng lời theo. Ngài bắt chúng ta làm tội tớ trước khi cất lên làm lãnh đạo. Trước khi ra lệnh chúng ta phải tập tuân lệnh.

Việc mô tả về Giô-sép trong *Sáng Thế Ký* 39:6 dọn đường cho tình tiết có liên quan đến vợ của Phô-ti-pha. Giô-sép không chỉ tin kính, đáng tin cậy và có năng lực, ông còn tuần tú và

đáng yêu những đặc điểm ông thừa hưởng từ mẹ mình (29:17).

## 2. Chiến Thắng Cám Dỗ

*Sáng Thế Ký 39:7-20*

<sup>7</sup> Sau các việc này, vợ chủ đưa mắt cùng Giô-sép, mà nói rằng: Hãy lại nằm cùng ta. <sup>8</sup> Chàng từ chối và đáp rằng: Chủ đã giao nơi tay tôi mọi vật của người, và này, chủ chẳng lo biết đến việc chi trong nhà nữa; <sup>9</sup> trong nhà này chẳng ai lớn hơn tôi, và chủ cũng không cấm chi tôi, trừ ra một mình người, vì là vợ của chủ tôi. Thế nào tôi dám làm điều đại ác dường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao? <sup>10</sup> Thường ngày người đổ dành mặc dầu, thì Giô-sép chẳng khứng nghe lời dụ dỗ nằm cùng hay là ở cùng người chút nào.

<sup>11</sup> Một ngày kia, Giô-sép vào nhà đặng làm công việc; và, chẳng có người nhà nào ở đó, <sup>12</sup> thì người bèn nắm áo chàng mà rằng: Hãy nằm cùng ta! Nhưng chàng liền tuột áo để lại trong tay người mà chạy trốn ra ngoài. <sup>13</sup> Khi người thấy áo còn lại nơi tay mình, và chàng đã chạy trốn ra ngoài như vậy, <sup>14</sup> bèn gọi người nhà mà nói rằng: Bay coi! Họ khéo đem vào nhà một thằng Hê-bơ-rơ để chọc-gheo ta. Nó lại gần toan nằm cùng ta, nhưng ta la lớn lên. <sup>15</sup> Vừa khi nó nghe ta cất tiếng la, thì tuột áo lại bên ta, chạy trốn ra ngoài. <sup>16</sup> Người bèn để áo của Giô-sép bên mình đợi khi chủ về nhà, <sup>17</sup> học lại cùng chủ y như lời trước, rằng: Thằng nô lệ Hê-bơ-rơ mà ông khéo đem về nhà đã đến gần đặng chọc-gheo tôi; <sup>18</sup> nhưng khi tôi cất tiếng la lên, nó tuột áo lại bên tôi, rồi chạy trốn ra ngoài.

<sup>19</sup> Vừa khi chủ của Giô-sép nghe lời vợ nói rằng: Đó, kẻ nô lệ ông làm điều như vậy, thì nổi giận phừng phừng, <sup>20</sup> bèn bắt chàng đem bỏ vào tù, là nơi cấm các kẻ phạm tội của vua. Vậy, chàng ở tù tại đó.

Giô-sép đã chịu khổ trong một cái hố vì sự thù ghét của các anh ông, nhưng giờ đây ông đối diện với một nguy hiểm lớn hơn vì sự dâm dục của một người đàn bà gian ác. “Vì kỹ nữ vốn là một cái hố sâu, và dâm phụ là một cái hầm hẹp” (*Châm Ngôn 23:27*).

Vợ của Phô-ti-pha đã đối xử với Giô-sép một cách hèn hạ bằng việc mời ông lên giường bà. Bà có thể đã lý luận, “Hắn chẳng phải là một người Do Thái và là một nô lệ hay sao? Hắn làm việc cho chồng ta, do đó cũng làm việc cho ta! Vì chồng ta không có ở đây, nên ta thay quyền: Còn Giô-sép là người làm thuê của ta. Công việc của hắn là tuân lệnh”. Bà đối xử với Giô-sép như một đồ vật, không giống một con người, và khi những lời tán tỉnh của bà bị cự tuyệt, bà quay ra

thù hận.<sup>3</sup>

Cho dù con người nói nhiều về “tình yêu” và biện hộ cho tình dục ngoài hôn nhân, kinh nghiệm này là sai lầm và thấp hèn. Tội ngoại tình và tà dâm thay đổi một con sông tinh khiết thành một cái cống và biến người tự do thành kẻ nô lệ và rồi cuối cùng thành con vật (*Sáng Thế Ký* 5:15-23; 7:21-23). “Sự ngọt ngào” chẳng bao lâu biến thành chất độc (5:1-14). Giô-sép không hy sinh sự tinh sạch hay sự chính trực của ông để làm hài lòng vợ của chủ mình.

Giô-sép phải rất can đảm và cương quyết mới chống lại cuộc chiến này từng ngày, và ông đã thành công. Ông giải thích với bà lý do ông không hợp tác: 1. Bà là vợ của người khác, và người đó là chủ của ông; 2. Ông được chủ tin cậy và không muốn xúc phạm sự tin cậy đó; 3. Dù không ai khác phát hiện điều đó, nhưng Đức Chúa Trời biết và không đẹp lòng. Bà chỉ yêu cầu một giây phút khoái lạc, nhưng đối với Giô-sép, đây là một sự gian ác lớn nghịch với Đức Chúa Trời (39:9).

Vợ của Phô-ti-pha có thể đã sắp xếp để các đầy tớ khác tránh mặt vào ngày bà mở cuộc tấn công lớn nhất của mình, nhưng đồng thời bà cũng để chúng ở đâu đó gần đủ để bà gọi đến xem áo của Giô-sép. Có những lúc chạy trốn là một dấu hiệu của sự hèn nhát (*Thi Thiên* 11:1-2; *Nê-hê-mi* 6:11) nhưng cũng có khi là can đảm và chính trực. Giô-sép đủ khôn ngoan để làm theo lời khuyên mà sau này Phao-lô dành cho Ti-mô-thê “Hãy chạy trốn những ham muốn xấu xa của tuổi trẻ (*II Ti-mô-thê* 2:22).

Sự tự chủ là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng nhân cách và chuẩn bị cho trách nhiệm lãnh đạo. “Người nào chẳng chế trị lòng mình, khác nào một cái thành hư nát, không có vách ngăn” (*Châm Ngôn* 25:28). Khi không có vách ngăn, bất cứ điều gì cũng có thể đi vào hoặc đi ra. Giô-sép tự chủ được, còn Sam-sôn thì ngã theo thú tính; Giô-sép được cất lên ngôi, Sam-sôn kết thúc đời mình trong một đồng gạch vụn (*Các Quan Xét* 16:23-31).

Lần thứ 2 trong đời mình, Giô-sép đánh mất một chiếc áo (*Sáng Thế Ký* 39:12 cũng xem 37:23), nhưng như một mục sư phái Thanh giáo đã nói: “Giô-sép đã đánh mất cái áo choàng của ông nhưng ông giữ được tư cách mình”. Trong lúc Phô-ti-pha có quyền hạn tư pháp tại Ai Cập, vì sao ông không xử Giô-sép. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời đã nắm quyền tể trị trên Giô-sép, Ai Cập, gia đình Giô-sép và cả thế giới.

### 3. Chịu Đựng Bất Công

*Sáng Thế Ký* 39:21-40:23

<sup>21</sup> Đức Giê-hô-va phù hộ Giô-sép và tỏ lòng nhân từ cùng chàng, làm cho được ơn trước mặt chủ ngục. <sup>22</sup> Chủ ngục giao hết các kẻ tù trong tay Giô-sép, chẳng việc chi làm qua khỏi được chàng. <sup>23</sup> Chủ ngục chẳng soát lại những việc đã ở nơi tay Giô-sép, vì có Đức Giê-hô-va phù hộ chàng, xui cho việc chi chàng làm cũng được thành vượng.

#### 40

<sup>1</sup> Mấy việc nầy qua rồi, xảy có quan tử chánh và quan thượng thiện của vua Ê-díp-tô phạm đến chúa mình. <sup>2</sup> Pha-ra-ôn nổi giận cùng hai quan mình, là tử chánh và thượng thiện, <sup>3</sup> bèn đem họ cầm ngục tại dinh quan thị vệ, là nơi đương cầm Giô-sép. <sup>4</sup> Quan thị vệ cất phần Giô-sép hầu việc hai quan đó; họ bị ngồi ngục một ít lâu.

<sup>5</sup> Cùng trong một đêm, quan tử chánh và quan thượng thiện của vua Ê-díp-tô đương bị cầm ngục, thấy một điềm chiêm bao, mỗi người một chiêm bao, và mỗi chiêm bao có ý nghĩa rõ ràng. <sup>6</sup> Sáng mai, Giô-sép đến cùng họ, nhìn thấy sắc buồn bực, <sup>7</sup> bèn hỏi rằng: Ngày nay sao hai quan có sắc mặt âu sầu vậy? <sup>8</sup> Đáp rằng: Chúng tôi có thấy một điềm chiêm bao mà không ai bàn giùm. Giô-sép rằng: Sự bàn chiêm bao há chẳng do nơi Đức Chúa Trời ư? Xin hãy thuật lại điềm chiêm bao của hai quan cho tôi nghe đi.

<sup>9</sup> Quan tử chánh thuật điềm chiêm bao mình lại cho Giô-sép mà rằng: Trong chiêm bao, tôi thấy một gốc nho ở trước mặt tôi; <sup>10</sup> gốc nho đó lại có ba nhánh. Dường như thấy nhánh nẩy chồi, trở bông, chùm có trái chín thì phải. <sup>11</sup> Tay tôi đương cầm cái chén của Pha-ra-ôn; tôi hái nho đó, ép nước nho vào, rồi dâng tử bôi vào tay Pha-ra-ôn. <sup>12</sup> Giô-sép nói: Ý nghĩa chiêm bao đó là thế nầy: Ba nhánh nho tức là ba ngày. <sup>13</sup> Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ tha quan ra khỏi ngục, phục chức lại, quan sẽ dâng cái chén của Pha-ra-ôn vào tay người như cũ, như khi còn làm chức tử chánh. <sup>14</sup> Song khi quan được hưởng lộc lại rồi, xin nhớ đến tôi, làm ơn tâu cùng Pha-ra-ôn về nỗi tôi, và đem tôi ra khỏi chốn nầy. <sup>15</sup> Vì tôi bị người ta bắt đem ra khỏi xứ của người Hê-bơ-rơ, và tại đây tôi cũng chẳng có làm tội gì mà bị cầm nơi lao lung nầy.



<sup>16</sup> Quan thượng thiện thấy Giô-sép bàn mộng được tốt, bèn nói: Còn trong đêm chiêm bao của tôi đây, tôi đội ba giỏ bánh trắng trên đầu; <sup>17</sup> trong giỏ cao hơn hết, có đủ món vật thực của thợ làm bánh hấp cho Pha-ra-ôn; chim đập vào giỏ trên đầu tôi ăn các món đó. <sup>18</sup> Giô-sép đáp rằng: Ý nghĩa chiêm bao này là, ba giỏ, tức là ba ngày. <sup>19</sup> Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ xử tử quan, sai đem treo lên cây cho chim chóc ăn thịt quan vậy.

<sup>20</sup> Đến ngày thứ ba, là ngày sanh nhật của Pha-ra-ôn, người bèn bày tiệc đãi cả quần thần, và tha quan tử chánh cùng quan thượng thiện ra khỏi ngục. <sup>21</sup> Pha-ra-ôn phục chức quan tử chánh lại như xưa, đặt quan này đứng tửu bồi vào tay mình; <sup>22</sup> nhưng lại hạ lệnh đem treo quan thượng thiện, y như lời Giô-sép đã bàn ra.

<sup>23</sup> Đoạn, quan tử chánh chẳng còn nhớ đến Giô-sép nữa; quên người đi.

Một lần nữa, chính Chúa là Đấng thay đổi hoàn cảnh. Dù Giô-sép là một quản gia trong nhà Phô-ti-pha hay một phạm nhân bị tố cáo ở trong ngục “Chúa ở cùng Giô-sép” và đưa ông đến thành công.

*Học chờ đợi* (c. 21-23). Tác giả *Thi Thiên* đã nói: “Người ta xích chơn người bằng cùm, cổ người bị đặt trong xiềng” (*Thi Thiên* 105:18), nhưng những kinh nghiệm này không được đề cập trong *Sáng Thế Ký*. Có lẽ Giô-sép bị trói một thời gian ngắn, nhưng ngay sau đó chủ ngục mở trói cho ông và đặt ông canh giữ những tù nhân khác. Giống như Phô-ti-pha trước đó, chủ ngục giao mọi việc cho Giô-sép và nhìn xem công việc thịnh lợi trong tay ông.

Đức Chúa Trời đã để cho Giô-sép bị đối xử cách bất công và bị bỏ tù để xây dựng nhân cách của ông và chuẩn bị cho ông những nhiệm vụ trong tương lai. Ngục tù sẽ là nơi Giô-sép học chờ đợi Chúa cho đến khi Ngài minh oan cho ông và làm ứng nghiệm những giấc mơ của ông. Giô-sép đã có thời gian để suy nghĩ, cầu nguyện và suy gẫm ý nghĩa của hai giấc mơ Đức Chúa Trời ban cho ông. Ông sẽ biết rằng những sự trì hoãn của Đức Chúa Trời không phải là những sự từ chối.

Một vài tội tở của Đức Chúa Trời đã hối hận khi vượt trước thời gian biểu của Đức Chúa Trời. Tiến sĩ D. Martyn Lloyd-Jones thường nói, “Thật bi thảm khi một người thành công trước khi sẵn sàng”. Chính bởi đức tin và sự kiên nhẫn mà

chúng ta hưởng những lời hứa (*Hê-bơ-rơ* 6:12 xem 10:36) và cách tốt nhất để học sự kiên nhẫn là qua sự hoạn nạn (*Rô-ma* 5:3-4). “Hỡi anh em, hãy kể tất cả mọi sự là điều vui mừng khi anh em rơi vào những thử thách khác nhau, vì biết rằng sự thử nghiệm của đức tin anh em sinh ra sự kiên nhẫn. Nhưng hãy để sự kiên nhẫn có công việc trọn vẹn của nó, hầu cho anh em có thể trọn lành và toàn vẹn, không thiếu điều gì” (*Gia-cơ* 1:2-4).

Đức Chúa Trời thường bỏ đi “cặp nạng” của chúng ta để chúng ta học bước đi bởi đức tin và tin cậy chỉ một mình Ngài. Hai năm sau đó, Đức Chúa Trời sử dụng quan tể chánh để giúp giải cứu Giô-sép khỏi ngục. Vì vậy lời thỉnh cầu của Giô-sép không hoài công. Suốt hai năm chờ đợi đó, Giô-sép đã bám vào những giấc mơ Đức Chúa Trời ban cho ông, giống như bạn và tôi bám vào những lời hứa của Ngài. Đức Chúa Trời đã hứa rằng người ta sẽ quỳ xuống trước mặt Giô-sép, và ông tin lời hứa của Đức Chúa Trời. Ông không biết Đức Chúa Trời sẽ thực hiện điều đó ra sao hay khi nào, nhưng ông biết rằng Đức Chúa Trời thành tín.

*Học giải mộng* (*Sáng Thế Ký* 40:1-13, 16-22). Vì các tù nhân của vua bị giam trong ngục này, Giô-sép đã gặp một số người giữ chức vị cao, trong số họ có quan tể chánh và quan thượng thiện của Pha-ra-ôn. Công việc của quan tể chánh là đảm bảo phẩm chất và kiểm tra xem có gì độc hại trong rượu dâng cho vua không (*Nê-hê-mi* 1:11; 2:1). Vì ông phục vụ Pha-ra-ôn, ông là một người đầy thế lực, có quyền đến gần tai vua. Đức Chúa Trời đã đem hai người này vào đời sống của Giô-sép để cuối cùng Ngài có thể trả tự do và ban cho ông ngôi mà Ngài đã chuẩn bị cho ông.

Những giấc mơ đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống của các quan trưởng ở Ai Cập, và khả năng giải mộng là một tài năng rất được tôn trọng. Đến lúc này Giô-sép đã suy gẫm những giấc mơ của ông, nhưng đây là lần đầu tiên ông giải mộng của những người khác. Việc ông để ý về khiếp đảm trên gương mặt của những người này cho thấy ông là

một người chú ý và sáng suốt, và việc Giô-sép quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời chứng tỏ ông là một người khiêm nhường.

Trong bản anh ngữ có nhóm từ “Nâng đầu quan” (c.13, 19) nghĩa là “để cho vụ kiện của quan được vua tái xét, sau đó được phục chức (xem *II Các Vua* 25:27; *Giê-rê-mi* 52:31). Nhưng về phần quan thượng thiện, nhóm từ này có một ý nghĩa đôi, vì Pha-ra-ôn sẽ xử tử ông. Người Ai Cập không sử dụng giá treo cổ. Họ chặt đầu nạn nhân và sau đó đem xiên vào một cọc (“cây”) cho chim chóc đến rỉa thịt. Đầu của quan thượng thiện “bị dựng lên” là như thế.

Những lời giải thích của Giô-sép đã trở thành sự thật. Quan tể tướng được phục chức, và quan thượng thiện bị xử tử. Mặc dù Giô-sép chắc chắn cảm thương cho quan thượng thiện, nhưng ông cũng hài lòng vì thấy rằng sự giải nghĩa của ông là chính xác.

*Học tin cây* (c.14, 23). Theo sự ghi chép của *Sáng Thế ký*, chỉ có hai trường hợp Giô-sép bày tỏ sự vô tín, và đây là sự vô tín đầu tiên. (Sự vô tín thứ hai ở *Sáng Thế Ký* 48:8-20 khi Giô-sép tìm cách cho Gia-cốp biết cách chúc phước hai cháu nội). Biết rằng quan tể tướng sẽ được tha và có quyền đến gần Pha-ra-ôn, Giô-sép đặt sự tin cậy mình nơi một người có thể làm thay vì nhờ cậy nơi Đức Chúa Trời. Ông mất kiên nhẫn thay vì chờ đợi thời gian của Đức Chúa Trời.

Giô-sép không đề cập các anh của ông hay tố cáo họ về việc ác. Ông chỉ nói ông đã bị bắt cóc khỏi gia đình và do đó không phải là một nô lệ mà là một người tự do xứng đáng được sự đối xử tốt hơn. Việc ông sử dụng từ lao lung trong câu 15 (cũng xem 41:14), không nhất thiết có nghĩa ông và các tù nhân khác ở trong một nơi tồi tàn khủng khiếp. Họ bị giam trong khám dành cho các tù nhân của vua (39:20), được gọi là “đình quan thị vệ” (40:3). Vì vậy, nơi đó chắc chắn không phải là một ngục tối. Đó có thể là “Nơi giam giữ trong nhà”. Giô-sép nói cũng như bạn và tôi sẽ nói khi chúng ta muốn người khác cảm thông với cảnh ngộ của chúng ta: “Nơi này là hầm hố!”

Sau khi được tha và phục chức, quan tử chánh không những chẳng nói gì với Pha-ra-ôn về Giô-sép mà ông còn quên Giô-sép hoàn toàn. Có nên trông cậy con người thay vì chờ đợi Chúa? “Chớ nhờ cậy nơi các vua chúa, nơi con người hay chết, là người không thể cứu... Phước cho người nào có sự giúp đỡ là Đức Chúa Trời của Gia-cốp, có sự hy vọng nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình Đấng dựng nên trời, đất, biển và mọi vật ở trong đó – Đức Giê-hô-va Đấng thành tín đời đời” (Thi Thiên 146:3, 5-6).

#### 4. Trông Mong Đức Chúa Trời Hành Động

*Sáng Thế Ký 41:1-44*

<sup>1</sup> Cách hai năm sau, Pha-ra-ôn nằm chiêm bao thấy mình đứng bên bờ sông. <sup>2</sup> Nảy đâu dưới sông đi lên bảy con bò mập và tốt, ăn cỏ trong bưng. <sup>3</sup> Rồi nảy, bảy con bò khác, xấu dạng, gầy guộc, ở dưới sông đi theo lên sau, đến đứng gần các con bò trước trên bờ sông. <sup>4</sup> Bảy con bò xấu dạng, gầy guộc, nuốt bảy con bò mập tốt. Pha-ra-ôn bèn thức giấc.

<sup>5</sup> Vua nằm ngủ lại, chiêm bao lần thứ nhì, thấy bảy gié lúa chắc, tốt tươi, mọc chung trên một cọng rạ. <sup>6</sup> Kế đó, bảy gié lúa khác lép và bị gió đông thổi háp, mọc theo bảy gié lúa kia. <sup>7</sup> Bảy gié lúa lép nuốt bảy gié lúa chắc. Pha-ra-ôn bèn thức giấc; và nảy, thành ra một điềm chiêm bao.

<sup>8</sup> Sáng mai, tâm thần người bất định, truyền đòi các pháp sư và các tay bác sĩ xứ Ê-díp-tô đến, thuật lại điềm chiêm bao mình cho họ nghe; nhưng chẳng có ai bàn được điềm chiêm bao đó cho vua hết.

<sup>9</sup> Quan tử chánh bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Bây giờ, tôi nhớ đến lỗi của tôi.

<sup>10</sup> Ngày trước, bệ hạ nổi giận cùng quần thần, có cầm ngục quan thượng thiện và tôi nơi dinh quan thị vệ. <sup>11</sup> Trong lúc đó, cùng một đêm kia, chúng tôi có thấy điềm chiêm bao, chiêm bao mỗi người đều có ý nghĩa riêng rõ ràng.

<sup>12</sup> Tại đó, cùng chung ngục, có một người Hê-bơ-rơ, còn trẻ, kẻ gia đình của quan thị vệ; chúng tôi thuật lại cho chàng nghe điềm chiêm bao của mình; chàng bàn rõ ra cho ai mỗi chiêm bao nấy. <sup>13</sup> Rồi ra, công việc xảy đến y như lời chàng bàn: Bệ hạ phục chức tôi lại, và xử treo quan kia.

<sup>14</sup> Pha-ra-ôn bèn sai đi đòi Giô-sép; họ lập tức tha người ra khỏi ngục, cạo mặt mày cho, biểu thay đổi áo xống, rồi vào chầu Pha-ra-ôn. <sup>15</sup> Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép rằng: Trẫm có thấy một điềm chiêm bao mà chẳng ai bàn ra. Vậy, trẫm nghe rằng khi người ta thuật điềm chiêm bao lại cho, thì người bàn được.

<sup>16</sup> Giô-sép tâu rằng: Đó chẳng phải tôi, nhưng ấy là Đức Chúa Trời đem sự bình an đáp cho bệ hạ vậy. <sup>17</sup> Pha-ra-ôn phán rằng: Nầy, trong điềm chiêm bao trẫm đương đứng bên bờ sông. <sup>18</sup> Nảy đâu bảy con bò mập và tốt dưới sông đi lên,

đến ăn cỏ trong bụng. <sup>19</sup> Rồi bảy con bò khác xấu dạng gầy guộc đi theo lên sau; thật trầm chẳng thấy trong xứ Ê-díp-tô nầy có bò xấu dạng như vậy bao giờ. <sup>20</sup> Bảy con bò xấu dạng gầy guộc đó nuốt bảy con bò mập tốt trước kia, <sup>21</sup> nuốt vào bụng, mà dường như không có nuốt, vì các con bò đó vẫn xấu dạng như xưa. <sup>22</sup> Trăm bèn thức giấc; rồi lại thấy điềm chiêm bao khác, là bảy gié lúa chắc tốt tươi mọc chung trên một cọng rạ. <sup>23</sup> Kế đó, bảy gié lúa khác, khô, lép, bị gió đông thổi háp, mọc theo bảy gié lúa kia; <sup>24</sup> và bảy gié lúa lép đó lại nuốt bảy gié lúa chắc. Trăm đã thuật điềm chiêm bao nầy cho các pháp sư, nhưng không ai giải nghĩa ra được.

<sup>25</sup> Giô-sép tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Hai điềm chiêm bao của bệ hạ thấy đó đồng một nghĩa mà thôi; Đức Chúa Trời mách cho bệ hạ biết trước những việc Ngài sẽ làm. <sup>26</sup> Bảy con bò mập tốt đó, tức là bảy năm; bảy gié lúa chắc đó cũng là bảy năm. Ấy chỉ đồng một điềm chiêm bao vậy. <sup>27</sup> Bảy con bò xấu dạng gầy guộc lên theo sau bảy con bò kia, tức là bảy năm; và bảy gié lúa lép bị gió đông thổi háp đó, tức là bảy năm đói kém. <sup>28</sup> Ấy là điều tôi đã tâu cùng bệ hạ rồi: Đức Chúa Trời có cho bệ hạ thấy những việc Ngài sẽ làm. <sup>29</sup> Nầy, trong khắp xứ Ê-díp-tô sẽ có bảy năm được mùa dư dật. <sup>30</sup> Nhưng bảy năm đó lại liền tiếp bảy năm đói kém; dân bốn xứ đều sẽ quên sự dư dật đó, và ách đói kém sẽ làm cho toàn xứ hao mòn. <sup>31</sup> Và vì sự đói kém liền tiếp nầy lớn quá, nên thiên hạ chẳng còn thấy chi về sự dư dật đó nữa. <sup>32</sup> Nếu điềm chiêm bao đến hai lần cho bệ hạ, ấy bởi Đức Chúa Trời đã quyết định điều đó rồi, và Ngài mau mau lo làm cho thành vậy. <sup>33</sup> Bây giờ bệ hạ khá chọn một người thông minh trí huệ, lập người lên làm đầu trong xứ Ê-díp-tô, <sup>34</sup> cùng lập các ủy viên trong xứ, để góp một phần năm của số thâu vào trong bảy năm được mùa dư dật đó. <sup>35</sup> Họ hãy thâu góp hết thảy mùa màng trong bảy năm được mùa dư dật sẽ đến sau nầy, cùng thâu nhập lúa mì sẵn dành cho Pha-ra-ôn, dùng làm lương để dành trong các thành, và họ hãy giữ gìn lấy. <sup>36</sup> Các lương thực nầy phải để dành cho bảy năm đói kém sẽ đến trong xứ Ê-díp-tô, hầu cho xứ nầy khỏi bị diệt bởi sự đói kém đó.

<sup>37</sup> Các lời nầy đẹp ý Pha-ra-ôn và quần thần. <sup>38</sup> Pha-ra-ôn phán cùng quần thần rằng: Chúng ta há dễ tìm một người như người nầy, có thần minh của Đức Chúa Trời được sao? <sup>39</sup> Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép rằng: Vì Đức Chúa Trời xui cho người biết mọi việc nầy, thì chẳng còn ai được thông minh trí huệ như người nữa. <sup>40</sup> Vậy, người sẽ lên cai trị nhà trăm; hết thảy dân sự của trăm đều sẽ vâng theo lời người. Trăm lớn hơn người chỉ vì ngự ngôi vua mà thôi. <sup>41</sup> Pha-ra-ôn lại phán cùng Giô-sép rằng: Hãy xem! Trăm lập người cầm quyền trên cả xứ Ê-díp-tô. <sup>42</sup> Vua liền cởi chiếc nhẫn trong tay mình, đeo vào tay Giô-sép, truyền mặc áo vải gai mịn, và đeo vòng vàng vào cổ người; <sup>43</sup> rồi, truyền cho lên ngồi xe sau xe vua, có người đi trước hô rằng: Hãy quì xuống! Ấy, Giô-sép được lập lên cầm quyền cả xứ Ê-díp-tô là vậy. <sup>44</sup> Pha-ra-ôn lại phán cùng Giô-sép: Ta là Pha-ra-ôn, nhưng nếu chẳng có người, thì trong cả xứ Ê-díp-tô không có ai giơ tay đưa chân lên được.

Hai năm đã trôi qua, Giô-sép vẫn làm việc trong nhà tù, chờ đợi điều gì đó xảy ra. Nhưng đúng thời điểm thì các sự kiện bắt đầu diễn ra nhanh chóng. Thời gian của Đức Chúa Trời đã đến, kế hoạch của Đức Chúa Trời cho Giô-sép sắp sửa mở ra. Nếu có chương nào trong *Sáng Thế Ký* bày tỏ quyền tối cao của Đức Chúa Trời, thì đó là chương này.

*Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn hai giấc mơ (c.1-8).* Đức Chúa Trời khiến cho Pha-ra-ôn có hai giấc mơ trong cùng một đêm, những giấc mơ làm ông bối rối, các thuật sĩ không giải thích được. Hãy để ý từ “nầy” lặp lại trong các câu 1-7, nhấn mạnh tính sinh động của những giấc mơ và sự nhanh chóng của cảnh tượng. Không như vua Nê-bu-cát-nết-sa, Pha-ra-ôn không quên những giấc mơ của mình (*Đa-ni-ên 2:1-49*) nhưng chia sẻ chúng với những người thông thái. Những người này có thể có tài đoán mộng nhưng Đức Chúa Trời đã hành động để họ không thể giải thích chúng.

Đức Chúa Trời đã nhắc quan tể chánh nhớ đến Giô-sép (c. 9-13). Vì đã đến lúc Giô-sép được giải cứu khỏi ngục và được ban cho một ngôi vị, Đức Chúa Trời khích động trí nhớ của quan tể chánh để ông có thể nhớ lại điều xảy ra cho ông trong ngục. Sự tường thuật của ông về những khả năng hiểu giấc mơ của Giô-sép chính xác là điều Pha-ra-ôn muốn nghe. Việc Giô-sép được gọi là một người Hê-bơ-rơ (c.12) không làm phiền Pha-ra-ôn vì dân Sê-mít được chấp nhận ở Ai Cập và thậm chí được cất nhắc để giữ những chức vụ quan trọng trong chính quyền. Chắc chắn Pha-ra-ôn sẽ nhớ lại những sự kiện có liên quan đến quan thượng thiện và quan tể chánh.

*Đức Chúa Trời khiến Pha-ra-ôn mời Giô-sép đến (c.14-36).* Vì người Ai Cập thời đó không để râu như người Hê-bơ-rơ, nên Giô-sép phải cạo râu, thay quần áo và chuẩn bị gặp Pha-ra-ôn. Lần thứ 3 trong 13 năm, ông cởi bỏ quần áo mình nhưng lần này ông được bộ y phục của một quan lớn.

Chúng ta khen Giô-sép vì sự khiêm nhường của ông và lòng khao khát Đức Chúa Trời chân thật hằng sống (c.16 cũng

xem 40:8; *Dân Số Ký* 2:27-28). Ông lắng nghe Pha-ra-ôn mô tả hai giấc mơ và sau đó trình bày cho người lời giải nghĩa. Đó là một vấn đề nghiêm túc, vì Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho vua Ai Cập điều Ngài định làm trong 14 năm sắp đến. Pha-ra-ôn nhận biết về sự thật này. Giờ đây ông biết kế hoạch của Đức Chúa Trời, Pha-ra-ôn có bốn phận phải làm điều Đức Chúa Trời muốn ông làm.

Giô-sép còn đi xa hơn nữa. Ông đưa ra nhiều đề nghị cho Pha-ra-ôn. Việc này cần phải có đức tin và sự can đảm lớn. Nhưng Chúa sử dụng Giô-sép. Pha-ra-ôn chấp nhận đề nghị của ông. Trước hết, Pha-ra-ôn phải chỉ định một người trí tuệ và khôn ngoan coi sóc xứ và mùa màng trong nước. Thứ hai, ông phải ban cho người này nhiều phụ tá ở khắp các vùng khác nhau trong xứ và thâu 1/5 mỗi vụ mùa cho Pha-ra-ôn trong bảy năm. Thứ ba, tất cả lương thực này phải được cất trong kho để sử dụng khi những năm đói kém đến.

*Đức Chúa Trời cảm động Pha-ra-ôn để chọn Giô-sép* (c.37-39). “Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy, Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn” (*Châm Ngôn* 21:1). Cách xử sự của Giô-sép, khả năng giải mộng, và sự khôn ngoan của ông trong việc tìm ra một giải pháp cho vấn đề về nạn đói, tất cả đều gây ấn tượng cho Pha-ra-ôn và thuyết phục ông tin rằng Giô-sép là người dành cho công việc này. Mười ba năm trước, các anh của ông đã cởi chiếc áo dài đặc biệt của ông, nhưng giờ đây Pha-ra-ôn ban cho ông một chiếc áo dài có ý nghĩa lớn hơn nhiều. Ấn, nhẫn, và vòng vàng là những biểu tượng về quyền hạn của Giô-sép với tư cách là người có quyền lực thứ hai trong Ai Cập (cũng xem *Đa-ni-ên* 5:7, 16, 29).

Hãy chú ý một chuỗi những lời tuyên bố “và Pha-ra-ôn phán”. Theo *Sáng Thế Ký* 41:38, Pha-ra-ôn nói với quần thần, và trong các câu 39-41 ông nói với Giô-sép và tuyên bố địa vị với quyền hạn của người. Trong câu 44, Pha-ra-ôn đưa ra lời tuyên bố chính thức với Giô-sép và tất cả quần thần của ông,

và vấn đề đã được giải quyết, Pha-ra-ôn ban cho Giô-sép một tên mới, có ý nghĩa không rõ ràng<sup>6</sup>, nhưng Pha-ra-ôn tiếp tục gọi ông là Giô-sép (c.55).

Giô-sép cũng được ban cho xe ngựa riêng với thuộc hạ đi trước ra lệnh cho dân chúng quỳ xuống trước ông như họ đã làm trước Pha-ra-ôn. Nếu những người Ai Cập không tin Chúa này đã quỳ xuống trước ông, chắc chắn một ngày nào đó gia đình Giô-sép sẽ quỳ xuống, như Đức Chúa Trời đã báo trước trong những giấc mơ của ông.

Cuối cùng, với chiếc nhẫn, chiếc áo dài, vòng vàng, tên mới và xe ngựa, Giô-sép được ban cho một người vợ<sup>7</sup>, con gái của một trong những thầy tế lễ thần mặt trời Ra<sup>8</sup>. Các thầy tế lễ ở Ê-díp-tô là một đẳng cấp quyền lực, và việc có một người vợ Ai Cập sẽ củng cố mối liên hệ của Giô-sép với các chức sắc tôn giáo trong xứ. Tôi tin rằng Giô-sép đã dạy cho vợ về Đức Chúa Trời chân thật hằng sống để nàng, giống như Ru-tơ, từ bỏ các tà thần của mình và “ở dưới cánh” của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (*Ru-tơ* 1:14-22; 2:11-12).

## 5. Tha Thứ Và Quên Đi Quá Khứ

*Sáng Thế Ký* 41:46-57

<sup>46</sup> Và, khi Giô-sép ra mắt Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, thì người đã ba mươi tuổi. Vậy, người từ tạ Pha-ra-ôn mà đi tuần khắp xứ Ê-díp-tô.

<sup>47</sup> Trong bảy năm được mùa dư dật, đất sanh sản ra đầy dẫy. <sup>48</sup> Giô-sép bèn thu góp hết thầy lương thực của bảy năm đó trong xứ Ê-díp-tô, và chứa lương thực nầy khắp các thành; trong mỗi thành, đều dành chứa hoa lợi của các ruộng ở chung quanh thành đó. <sup>49</sup> Vậy, Giô-sép thu góp lúa mì rất nhiều, như cát nơi bờ biển, cho đến nỗi người ta đếm không được, vì đầy dẫy vô số.

<sup>50</sup> Trước khi đến năm đói kém, thì Ách-nát, con gái Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Ôn, sanh cho Giô-sép hai con trai. <sup>51</sup> Giô-sép đặt tên đứa đầu lòng là Ma-na-se, vì nói rằng: Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên điều cực nhọc, và cả nhà cha ta. <sup>52</sup> Người đặt tên đứa thứ nhì là Êp-ra-im, vì nói rằng: Đức Chúa Trời làm cho ta được hưng vượng trong xứ mà ta bị khốn khổ.

<sup>53</sup> Bảy năm được mùa dư dật trong xứ Ê-díp-tô bèn qua, <sup>54</sup> thì bảy năm đói kém khởi đến, y như lời Giô-sép đã bàn trước. Khắp các xứ khác cũng đều bị đói, nhưng trong cả xứ Ê-díp-tô lại có bánh. <sup>55</sup> Đoạn, cả xứ Ê-díp-tô đều bị đói, dân chúng đến kêu cầu Pha-ra-ôn, xin lương. Pha-ra-ôn phán cùng bốn dân rằng:



Hãy đi đến Giô-sép, rồi làm theo lời người sẽ chỉ bảo cho. <sup>56</sup> Khi khắp xứ bị đói kém, thì Giô-sép mở mọi kho lúa mà bán cho dân Ê-díp-tô. <sup>57</sup> Xứ càng đói nhiều nữa; và, vì khắp thế gian đều bị đói quá, nên đâu đâu cũng đổ đến Ê-díp-tô mua lúa nơi Giô-sép bán.

Trải qua giai đoạn mười ba năm, Đức Chúa Trời đã giúp Giô-sép thực hiện một số việc kỳ diệu. Ông đem phước hạnh đến cho nhà Phô-ti-pha và cho những người trong ngục. Ông chiến thắng sự cám dỗ, và bởi điều đó, ông chịu sự vu cáo và sự bất công lớn. Giô-sép là một người có đức tin, chờ đợi Đức Chúa Trời hành động, ông sẵn sàng và vâng phục khi có sự kêu gọi. Nhưng có một thành tích nữa mà ở một vài phương diện là lớn hơn hết: Ấy là ân sủng Đức Chúa Trời đã giúp ông có thể lau sạch những đau đớn với những ký ức xấu của quá khứ và tạo một khởi đầu mới.

Một người có thể giải nghĩa giấc mơ của người khác thì chắc cũng có thể giải nghĩa những giấc mơ của chính mình. Giô-sép đã kết luận rằng nạn đói sẽ đem các anh em của ông đến Ê-díp-tô, và điều đó có nghĩa là ông sẽ phải chạm trán với những tội lỗi của họ nghịch cùng ông và cha. Ông muốn lòng mình thanh sạch và chính trực trước mặt Đức Chúa Trời để ông có thể là một phước hạnh cho họ cũng như ông từng là một phước hạnh bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời đã đặt để ông.

Tên Ma-na-se nghĩa là “quên”. Giô-sép không quên gia đình ông hay những sự kiện đã xảy ra, nhưng ông thật sự quên sự đau khổ và hoạn nạn do họ gây ra. Ông nhận ra rằng Đức Chúa Trời muốn ông vĩnh viễn quên đau khổ đi (50:20). Vì vậy nhìn quá khứ theo cách nhìn đó, ông vứt bỏ được những ký ức xấu và sự cay đắng. Ông có thể mang một mối hận trong lòng vì cách các anh của ông đã đối xử với ông, nhưng những hận thù giống như cỏ dại trong một khu vườn đáng yêu hay những vi trùng trong một cơ thể khoẻ mạnh.

Tên Êp-ra-im nghĩa là “hưng vượng gấp đôi”. Ai Cập từng là một nơi tai họa đối với Giô-sép, nhưng giờ đây ông đã có hai con trai và hưng thịnh trong xứ. Hơn thế nữa, ông được

nâng lên làm nhà lãnh đạo thứ hai trong xứ và được Đức Chúa Trời sử dụng để cứu nhiều mạng sống, kể cả gia đình ông và dân tộc Y-sơ-ra-ên. Thật là một điều kỳ diệu khi chúng ta có thể vượt qua thời kỳ hoạn nạn bằng loại thái độ mà Giô-sép đã có, chôn vùi những nỗi đau quá khứ và vui mừng trong những phước hạnh hiện tại, “quên” và “hưng vượng” cùng một lúc. Quả là một bi kịch khi con người nhớ đến những điều đau đớn mà người khác đã làm cho họ, và cả đời họ mang sự cay đắng phá hủy sự bình an và vui mừng của mình. Như Giô-sép đã trút bỏ bộ quần áo tù và tạo một khởi đầu mới, chúng ta cũng thường xuyên cần phải “cởi bỏ” những nỗi đau cũ và mặc vào một thái độ mới của đức tin và tình yêu (*Ê-phê-sô* 4:20-32; *Cô-lô-se* 3:1-17).

Sự giải mộng của Giô-sép đã tỏ ra chính xác, và Ai Cập hưởng bảy năm mùa màng bội thu, 1/5 trong đó được cất vào các thành dự trữ của Pha-ra-ôn. Sau đó, nạn đói xảy đến, Giô-sép phân phối lương thực để cứu mạng dân chúng. Nhưng các vị khách bắt đầu đến từ các dân tộc khác để mua lương thực, và Giô-sép biết rằng một ngày nào đó các anh em của ông cũng sẽ đến và quỳ trước mặt ông. Khi ấy sẽ mở đầu vở kịch lớn hơn hết: phục hồi những mối quan hệ trong một gia đình chia rẽ và chữa lành những vết thương đã nung mủ nhiều năm.

Cách xử sự của Giô-sép với tư cách một tội tở, một tù nhân, và một vị quan là gương mẫu, nhưng cách ông đối xử với các anh của ông và đem họ đến sự ăn năn, là một kiệt tác của sự sáng suốt thuộc linh, sự kiên nhẫn và tình yêu. Đó sẽ là chủ đề của chúng ta cho hai bài học sau.

### **Chú thích**

<sup>1</sup> Người Ai Cập không ăn chung với người Hê-bơ-rơ (*Sáng Thế Ký* 43:32). Đó không phải là một vấn đề về thức ăn nhưng là thái độ đặc biệt của họ đối với những dân tộc khác.

<sup>2</sup> Thật thú vị khi thấy thể nào đời sống của Giô-sép minh

hoạ lịch sử của Y-sơ-ra-ên. Giống như dân tộc Y-sơ-ra-ên, Giô-sép là một phước hạnh cho dân ngoại; ông chịu khổ trong tay họ, và ông bị tố cáo, bị vu khống nhưng ông được giải cứu để trở thành một người cai trị và giúp cứu các dân tộc. Những kinh nghiệm của Đa-ni-ên ở Ba-by-lôn tương tự với những kinh nghiệm của Giô-sép ở Ai Cập. Giống như Giô-sép, Đa-ni-ên đã bị mang đi khỏi gia đình, tên ông được thay đổi, ông đã giải nghĩa những giấc mơ, ông được cất nhắc, và ông là một nguồn phước cho dân ngoại.

<sup>3</sup> Để có một cốt chuyện tương tự, hãy xem *II Sa-mu-ên* 13:1-22; và hãy để ý thể nào “tình yêu” của Am-môn trở nên sự thù ghét.

<sup>4</sup> Phô-ti-pha biết rằng Giô-sép là nguyên nhân cho sự thịnh vượng của gia đình ông, và ông có thể nghi ngờ không biết vợ ông nói sự thật hay không, “chứng cứ” hoàn toàn suy diễn, và chính lời của bà nghịch với lời của Giô-sép. Nhưng Phô-ti-pha phải chọn lựa giữa công lý và một gia đình hạnh phúc, và xét cho cùng, Giô-sép chỉ là một nô lệ và là người Do Thái. Chúng ta không biết Giô-sép đối xử với Phô-ti-pha và vợ ông thế nào một vài năm sau đó khi ông là người cai trị thứ hai trong xứ.

<sup>5</sup> Vì từ Hê-bơ-rơ tương tự được dịch là “ngục tối” cũng được dịch là “hố” trong *Sáng Thế Ký* 37:22; 24:28-29) có lẽ Giô-sép đang liên hệ hai kinh nghiệm trong trí ông.

<sup>6</sup> Có thể có những ý nghĩa như: “Sự dư dật của đời sống” “Đức Chúa Trời phán và người sống”, “người biết mọi sự” và “người cầm giữ sự sống”.

<sup>7</sup> Một số người nhìn thấy hôn nhân của Giô-sép như một bức tranh về Chúa Giê-xu cưới một cô dâu người ngoại suốt thời kỳ Y-sơ-ra-ên chối bỏ Ngài.

<sup>8</sup> “On” được dân Hy Lạp đặt tên là “Hieropolis” nghĩa là “thành thiêng liêng”. Nó được dành để thờ phượng thần mặt Trời “Ra”. Trong thời Giô-sép, các thầy tế lễ của thần mặt trời rất được tôn trọng.

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 7

---

#### *Sáng Thế Ký 39-41*

1. Một số người dường như lúc nào cũng đem phước hạnh cho người khác. Bạn có nhớ một người nào như thế?

2. Tính gương mẫu của Giô-sép là kết quả từ sự làm việc chăm chỉ và vâng lời. Tác giả nói: “Trước khi Đức Chúa Trời ban quyền hạn cho chúng ta, chúng ta phải học vâng phục quyền hạn và học vâng lời”. Biết cách vâng lời có liên quan gì với biết cách lãnh đạo?

3. Điều gì làm ky nữ giống như một hố sâu, và dâm phụ giống một cái giếng hẹp trong trường hợp của Giô-sép? (Xem *Châm Ngôn 23:27*).

4. Hãy kể ra ba lý do Giô-sép cho vợ của Phô-ti-pha biết rằng ông sẽ không chịu theo những lời đề nghị của bà?

5. Giô-sép đã làm theo lời khuyên của sứ đồ Phao-lô đối với Ti-mô-thê trước khi Phao-lô viết lời khuyên đó trong *II Ti-mô-thê 2:22* “Hãy chạy trốn những ham muốn xấu xa của tuổi trẻ”. Khi nào thì chạy trốn tốt hơn là chống lại?

6. Giô-sép học gì từ kinh nghiệm ngục tù của ông? Ông có thể học được ở một trường học dễ chịu hơn không?

7. Chủ đề tổng quát cho giai đoạn này trong đời sống của Giô-sép là Đức Chúa Trời ở cùng ông (*Sáng Thế Ký 39:2*) để cho phước hạnh và thịnh vượng tuôn tràn qua ông (39:5). Điều gì khiến Giô-sép trở thành người đem phước hạnh và may mắn cho người khác?

8. Điều gì đã xảy ra khi Giô-sép tìm cách thoát khỏi ngục với sự giúp đỡ của quan tử chánh? Tác giả gọi đó là một trường hợp vô tín, nhưng phải chăng Giô-sép là nạn nhân của thời biểu định trước của Đức Chúa Trời?

9. Hãy phác hoạ những sự kiện đưa Giô-sép từ địa vị tù nhân đến địa vị tể tướng trong cả Ai Cập.

10. Thế nào một chuỗi sự kiện bất ngờ khó tưởng tượng này là bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời thành tín đang thực hiện những lời hứa của Ngài với Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép?

## Khi Những Giấc Mơ Trở Thành Sự Thật

*Sáng Thế Ký 42-43*

Trong lúc dạy sách *Sáng Thế Ký* trong chương trình phát thanh “Trở Về Với Kinh Thánh” (Back to the Bible), tôi nhận được một bức thư chỉ trích của một thính giả không đồng ý với sự giải thích của tôi về *Sáng Thế Ký* 42:1-44:34. Thính giả này cảm thấy rằng Giô-sép đã sai và thậm chí độc ác trong cách ông đối xử với các anh em mình. Thay vì “lãng phí quá nhiều thời gian”, thính giả gợi ý, Giô-sép phải lập tức bày tỏ mình với các anh và đem lại “sự hòa giải ngay lập tức”.

Tuy nhiên, sự hòa giải thật đòi hỏi sự ăn năn thành thật và sự xưng tội khiêm nhường, và thường phải có thời gian. Tôi tin rằng Giô-sép đã đối xử với các anh em mình một cách kiên nhẫn, yêu thương và khôn ngoan, đó là lý do phương cách của ông đã thành công. Đức Chúa Trời đã phải đem các anh Giô-sép đến chỗ họ thừa nhận những việc ác họ đã làm cho em trai và cha họ. Sự ăn năn hời hợt dẫn đến tình trạng không phải là sự hòa giải nhưng chỉ là một sự đình chiến mong manh.

Theo quan điểm loài người, Giô-sép sẽ hạnh phúc về “sự hòa giải tức thời” vì khi đó ông có thể gặp cha và em trai Bê-ni-gia-min của ông sớm hơn nhiều.

Nhưng giống như một thầy thuốc lành nghề, Giô-sép kiên nhẫn. Ông nói và hành động theo cách mà những tư tưởng trong lòng các anh của ông được bày tỏ và Đức Chúa Trời cuối cùng đã đem họ đến sự ăn năn thật.

### 1. Một Thời Gian Thử nghiệm

*Sáng Thế Ký 42:1-35*

<sup>1</sup> Gia-cốp thấy xứ Ê-díp-tô có lúa bán ra, bèn nói cùng các con trai mình rằng: Sao bay ngưng ngẩn nhìn nhau vậy? <sup>2</sup> Lại rằng: Này, cha nghe dưới xứ Ê-díp-tô có lúa bán; bay hãy xuống đó mua lúa cho chúng ta, hầu cho chúng ta sống và khỏi chết, chớ! <sup>3</sup> Mười người anh của Giô-sép bèn xuống Ê-díp-tô đặng mua lúa. <sup>4</sup> Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em Giô-sép, đi cùng các anh; vì nghĩ rằng: Ta nên giữ chừng, kẻo xảy ra điều rủi ro cho nó. <sup>5</sup> Xứ Ca-na-an bấy giờ cũng đói, nên các con trai của Y-sơ-ra-ên cũng đổ xuống Ê-díp-tô mua lúa như các người khác.

<sup>6</sup> Vả, lúc nấy, chánh Giô-sép cai trị trong nước, và bán lúa cho cả dân bốn xứ. Các anh Giô-sép bèn đến, sấp mình xuống trước mặt người. <sup>7</sup> Giô-sép thấy, nhìn biết các anh mình; nhưng giả làm mặt lạ cùng họ, nói một cách xằng rằng: Các người ở đâu đến? Đáp rằng: Ở xứ Ca-na-an đến đặng mua lúa. <sup>8</sup> Vậy, Giô-sép nhìn biết các anh mình; nhưng họ nhìn lại chẳng ra.

<sup>9</sup> Giô-sép nhớ lại điềm chiêm bao mình đã thấy về anh em mình, liền thét rằng: Các người là thám tử, đến đây đặng dòm hành những nơi yếu ớt của xứ ta. <sup>10</sup> Đáp rằng: Thưa chúa, chẳng phải vậy; các tôi tớ chúa đến đặng mua lúa mà thôi. <sup>11</sup> Chúng tôi đây đều là con một cha, vốn nhà lương thiện, chẳng phải là thám tử đâu. <sup>12</sup> Người đáp lại rằng: Chẳng phải; các người đến đặng dòm hành những nơi yếu ớt của xứ nầy. <sup>13</sup> Đáp rằng: Kề tôi tớ chúa có mười hai anh em, con của một cha, nguyên xứ Ca-na-an; nầy một người đã đi mất biệt, còn người út hiện bây giờ hãy ở lại nhà cùng cha chúng tôi. <sup>14</sup> Giô-sép nói: Ấy, quả thật như ta đã nói, các người là thám tử. <sup>15</sup> Đây là điều ta thử các người: Ta chỉ mạng Pha-ra-ôn mà thề rằng, hễ em út các người không đến đây thì chẳng bao giờ các người ra khỏi chốn nầy được. <sup>16</sup> Hãy sai một người nào trong bọn các người về dẫn em út xuống; còn bao nhiêu thì phải ở tù lại đây. Lời các người phải thử đã, rồi ta sẽ biết các người nói đó có quả thật chăng. Nếu chẳng thật, thì ta chỉ mạng Pha-ra-ôn thề rằng, các người là thám tử đó.

<sup>17</sup> Đoạn, Giô-sép truyền đem giam họ chung trong ngục ba ngày.

<sup>18</sup> Ngày thứ ba, Giô-sép nói cùng họ rằng: Ta kính sợ Đức Chúa Trời; hãy làm như điều nầy, thì được sống. <sup>19</sup> Nếu các người vốn nhà lương thiện, thì hãy để một người nào ở tù lại đây, còn bao nhiêu đem lương thực về nuôi đói cho nhà các người. <sup>20</sup> Đoạn, hãy dẫn em út xuống đây, thì lời các người sẽ cho là thật, và các người chẳng phải chết. Vậy, họ nghe theo.

<sup>21</sup> Họ bèn nói với nhau rằng: Quả thật chúng ta cam tội cùng em ta rồi; vì lúc trước ta thấy tâm hồn nó buồn thảm khi nó xin nhờ ơn, nhưng ta không khứng cho; vậy nên tai vạ này mới xảy đến cho chúng ta. <sup>22</sup> Ru-bên đáp rằng: Anh há không có nói cùng các em rằng: Chớ phạm tội này cùng đứa trẻ đó sao? Nhưng các em không nghe; nên bây giờ huyết nó đòi chúng ta thương lại. <sup>23</sup> Vả, Giô-sép vẫn dùng người thông ngôn nói chuyện lại cùng các anh, nên họ tưởng Giô-sép chẳng nghe hiểu.

<sup>24</sup> Giô-sép xây mặt qua chỗ khác mà khóc. Đoạn xây mặt lại nói chuyện cùng họ; bèn bắt Si-mê-ôn trong vòng anh em, truyền trói lại trước mặt họ.

<sup>25</sup> Giô-sép truyền đầy tứ xúc lúa đổ đầy bao và để bạc lại trong đó cho mỗi người anh em, cũng để thêm lương thực dùng dọc đường. Đầy tứ làm y như lời. <sup>26</sup> Đoạn, anh em chất đầy bao lúa lên lưng lừa, rồi đi.

<sup>27</sup> Đến quán, một người trong bọn mở bao ra cho lừa ăn thóc, thấy bạc mình ở tại miệng bao; <sup>28</sup> bèn nói cùng anh em rằng: Bạc của tôi trả lại, hiện trong bao tôi đây! Các anh em nhất gan, vừa nói với nhau, vừa run, mà rằng: Đức Chúa Trời đã làm chi cho chúng ta đây?

<sup>29</sup> Các anh em trở về cùng Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an, thuật lại cho người nghe mọi nỗi đã xảy đến, rằng: <sup>30</sup> Người đương làm chúa tại xứ Ê-díp-tô nói với chúng tôi cách xằng xớm, cho chúng tôi là thám tử. <sup>31</sup> Song chúng tôi có thưa cùng người rằng: Chúng tôi vốn nhà lương thiện, nào có phải là thám tử đâu. <sup>32</sup> Chúng tôi được mười hai anh em con một cha; một người đã đi mất biệt, còn người út hiện bây giờ ở nhà cùng cha, tại xứ Ca-na-an. <sup>33</sup> Người làm chúa xứ đó dạy rằng: Làm như vậy, ta mới cho các ngươi là lương thiện: Hãy để lại cùng ta một người nào trong bọn các ngươi, còn bao nhiêu sẽ đem lương thực về nuôi đói cho nhà các ngươi; <sup>34</sup> đoạn, hãy dẫn em út đến cho ta. Vậy, ta mới biết rằng các ngươi chẳng phải là thám tử, nhưng là người lương thiện; ta sẽ giao em lại cho, và các ngươi sẽ được buôn bán trong xứ này.

<sup>35</sup> Vả, đương khi các anh em trút lúa mì ra bao, nảy đâu, trong mỗi bao có gói bạc của mỗi người; cha và các anh em thấy những gói bạc mình, đều lấy làm sợ hãi.

Sau bảy năm dư dật đã báo trước, những năm đói kém giáng trên vùng Trung Đông, nhưng nhờ có Giô-sép, có lúa dư dật ở Ai Cập. Đức Chúa Trời đã sai Giô-sép đến trước (45:5; *Thi Thiên* 105:17) để duy trì gia đình của ông hầu cho một ngày nào đó dân tộc Y-sơ-ra-ên có thể ban cho thế giới Chúa Giê-xu Christ, “Bánh Sự Sống” (*Giăng* 6:48).

Những biến cố này xảy ra suốt hai năm đầu của nạn đói bảy năm (*Sáng Thế Ký* 45:6). Đó là thời gian các anh của Giô-sép phải trải qua nhiều cuộc thử nghiệm do Đức Chúa Trời



sắp xếp để đưa họ để sự ăn năn.

*Đói kém* (c.1-2) Gia-cốp có một gia đình đông người (46:26) cùng nhiều tội tở, và khi nạn đói tiếp diễn, việc nuôi họ càng trở nên khó khăn hơn. Chắc chắn các anh em biết điều cha họ biết, rằng có lúa ở Ai Cập, nhưng họ không nói về điều đó. Gia-cốp để ý thái độ kỳ lạ của họ và hỏi: "Tại sao bây cứ nhìn nhau?" Thật sự tại sao các anh em do dự nói về vấn đề này hay thậm chí đề nghị đi đến Ai Cập để mua lương thực?

Trước hết, hành trình đến Ai Cập thật dài (250-300 dặm) và nguy hiểm. Một chuyến đi về có thể mất sáu tuần. Vả lại, tại Ai Cập, họ chưa chắc được tiếp đón thân thiện. Là những người ngoại quốc từ Ca-na-an họ có thể bị tấn công và thậm chí có thể bị bắt làm nô lệ. Nếu điều đó xảy ra cho các con trai của Gia-cốp, ai sẽ chăm sóc gia đình họ và người cha già của họ?

Cũng có thể, ký ức về việc bán người em trai vô tội của họ cho các thương buôn đi xuống Ai Cập đã ám ảnh các con trai của Gia-cốp. Các anh em đã làm điều ác đó hơn hai mươi năm qua và giờ đây tin rằng Giô-sép đã chết (42:13) nhưng họ không quên cảnh tượng này (c.17-24). Lương tâm có một cách đào bới quá khứ và khơi dậy những nghi ngờ cùng những sợ hãi trong chúng ta.

Là người đứng đầu chi tộc, Gia-cốp đưa ra quyết định sai mọi người đi đến Ai Cập để mua lương thực, trừ Bên-gia-min. Sau việc đã xảy ra cho Giô-sép, Gia-cốp chắc chắn nghi ngờ các con trai ông, và đó là lý do ông giữ Bên-gia-min ở nhà. Giờ đây khi Giô-sép đã đi mất, đứa con trai duy nhất của Gia-cốp là mối liên lạc sống động duy nhất của ông với Ra-chên yêu quý, và người cha già không được để mất đứa thứ hai trong hai con trai yêu quý của ông (c.38).

Điều mà Gia-cốp và các con trai ông không biết, đó là Đức Chúa Trời tối cao đang hành động để cho mười anh em đi Ai Cập và quỳ xuống trước Giô-sép. Trong việc thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài, Đức Chúa Trời có thể sử dụng một nạn đói, một vụ bắt cóc (*II Các Vua* 5:2-3), một

cuộc thi sắc đẹp của hoàng gia (*Ê-xơ-tê* 2:1-23), một cái chết bất ngờ (*Ê-xê-chi-ên* 24:15;), một giấc mơ (*Đa-ni-ên* 2:1-49), một tai họa (*Giô-ên* 1:1-20) và thậm chí một cuộc kiểm tra dân số của chính quyền (*Lu-ca* 2:1-7) “Đức Chúa Trời của chúng tôi ở trên trời, Ngài làm điều gì đẹp ý Ngài” (*Thi Thiên* 115:3).

*Những lời nói gay gắt* (c. 6-14). Là người cầm quyền thứ hai trong xứ, Giô-sép chắc chắn không tham gia vào từng việc mua bán lúa của dân chúng, vì ông có nhiều việc quan trọng phải làm. Hơn nữa, nguồn dự trữ lương thực được cất trong nhiều thành (*Sáng Thế Ký* 41:46-49) và Giô-sép có nhiều nhân viên phục dịch (c. 34-36). Chắc chắn ông phân phối lương thực cho cư dân Ai Cập theo cách bình thường, trong khi những người ngoại quốc phải được điều tra cẩn thận để ngăn ngừa những xâm nhập bất hợp pháp. (c. 56-57). Trong sự định liệu của Đức Chúa Trời, Giô-sép có mặt khi mười người anh của ông đến mua lúa. Ông nhận ra mấy người anh của mình ngay<sup>1</sup>.

Dù họ mong gặp Giô-sép, mười người này không nhận ra em của họ. Ông được mười bảy tuổi lúc họ bán ông, và trong hai mươi năm, ông đã thay đổi bề ngoài của mình nhiều hơn các anh ông. Hơn nữa, giờ đây ông cạo râu nhẵn nhụi như một người Ai Cập, ông ăn mặc như một người Ai Cập, và ông nói với họ bằng ngôn ngữ Ai Cập qua một người thông ngôn.

Khi mười người quỳ trước mặt mình, Giô-sép biết rằng Đức Chúa Trời thành tín đang bắt đầu thực hiện những lời hứa Ngài đã bày tỏ trong hai giấc mơ (37:7, 9). Hẳn rất khó khăn để Giô-sép làm chủ những cảm xúc của ông khi ông nói gay gắt với các anh mình, vì khao khát tự nhiên của ông là nói với họ bằng tiếng Hê-bơ-rơ và bày tỏ ông là ai. Nhưng nếu vậy thì mọi việc sẽ hỏng, vì ông biết rằng cả *mười một anh em* phải quỳ trước ông. Nghĩa là Bên-gia-min sẽ phải đến cùng với họ vào chuyến đi sau. Hơn nữa, các anh Giô-sép buộc phải đối diện với tội lỗi của họ và đi đến chỗ xưng nhận thành thật; muốn thế cần có thời gian.

Bốn lần Giô-sép tố cáo họ về tội vào Ai Cập với lý do giả dối (42:9, 12, 14, 16;) và mỗi lần mười anh em đều khẳng định mình là “những người chân thật”. Câu nói của họ “một người đã đi mất biệt hẳn đã làm Giô-sép xúc động sâu xa, nhưng ông vui mừng nghe rằng cha và em trai của ông đều còn sống và mạnh khỏe.

*Giám giữ* (c.17). Giô-sép giám giữ các anh của ông trong ba ngày, chỉ để cho họ biết rằng làm tù nhân ra sao và cho họ thời gian suy nghĩ. Từ được dịch là “ngục” trong *Sáng Thế Ký* 39:1-40:23 mô tả những kinh nghiệm của Giô-sép, nghĩa là một nhà tù chứ không chỉ là tạm giam hay quản thúc. Giô-sép đã chịu khổ trong tù thật sự, trong khi các anh của ông chỉ bị quản thúc mà thôi. Nhưng điều đó dạy họ một bài học. Khi họ được thả ra ba ngày sau đó, mười người bắt đầu nhận thức rằng họ đang phải tính sổ với Đức Chúa Trời vì tội lỗi của họ (42:21).

*Bảo đảm* (c.15-16,18-20). Vì mười anh em nhất định rằng họ là những người lương thiện, Giô-sép buộc họ chứng minh điều đó. Ông ra lệnh cho họ phái một người trong số họ đến Ca-na-an để đem Bên-gia-min đến Ai Cập. Ông sẽ giám giữ chín người còn lại cho đến khi Bên-gia-min đến Ai Cập để chứng minh rằng câu chuyện của họ là thật.<sup>2</sup>

Nhưng sau đó Giô-sép thay đổi ý kiến, chỉ giữ một người anh ở lại làm tin trong khi tất cả những người khác trở về nhà để dẫn Bên-gia-min đến Ai Cập. Giô-sép khôn ngoan kết luận rằng những người này cuối cùng sẽ phải trở lại Ai Cập mua thêm lúa và sẽ dẫn Bên-gia-min theo họ, nếu không thì bị đói.<sup>3</sup> Hơn nữa, nhiều người đi lại thì an toàn hơn là chỉ hai người, với lại họ còn phải tải một số lúa lớn.

Giô-sép thật sự quan tâm đến gia đình ở Ca-na-an và không muốn họ chết đói. Đồng thời, ông muốn nhìn thấy những lời hứa của Đức Chúa Trời được thực hiện để ông có thể được hòa giải với các anh và cha mình. Ông biết Đức Chúa Trời sẽ khiến mười một người anh em cuối cùng sẽ quỳ trước mặt

ông; ông muốn các anh em mình hành động nhanh lên. Đó là lý do ông giữ Si-mê-ôn làm con tin.

*Xưng tội* (c.21-24). Kinh nghiệm này khiến mười người nhận thức tội lỗi trong lòng họ. Nghĩ rằng Giô-sép không hiểu được tiếng của mình nên mười anh em xúm xít to nhỏ với nhau. Tại sao ông ấy lại tỏ vẻ cảm động mà lời lẽ lại rất cứng rắn? Không hiểu được. Rồi Ru-bên nhớ lại chuyện cũ, buộc mồm nói, “Ta đã bảo mà, đừng hại nó!” Câu nói ấy giúp Giô-sép thấu rõ tấm lòng Ru-bên. Ru-bên vẫn tin rằng Giô-sép đã chết vì ông nhận rằng “ máu oan đang đổ trên chúng ta đây!” (42:22). Ru-bên chắc rằng Giô-sép đã chết và bây giờ là giờ báo oán. ( 42:12).

Tại thời điểm này, những cảm xúc đè nén của Giô-sép tự nhiên phải lộ ra, vì vậy ông rời căn phòng và khóc thầm. Đây là kinh nghiệm đầu tiên trong tổng số sáu lần như thế, vì Giô-sép cũng đã khóc khi ông gặp lại Bê-nê-gia-min em của ông (43:29-30) khi ông tỏ mình với các anh ông (45:2) khi ông gặp cha ông ở Ai Cập (46:29), khi cha ông qua đời (50:1), và khi ông bảo đảm với các anh rằng họ thật sự được tha thứ (c.17). Điều khiến cho một người khóc là một thử nghiệm ích lợi cho đức độ của mình.

Vì sao Giô-sép chọn Si-mê-ôn làm con tin khi mà Ru-bên là trưởng nam? Có lẽ vì ông cảm kích việc Ru-bên tìm cách cứu ông khỏi các anh, và Si-mê-ôn là con trai thứ hai của Gia-cốp. Si-mê-ôn cũng là một người độc ác (34:25; 49:5-7) và có lẽ Giô-sép hy vọng dạy ông một bài học. Chúng ta không biết có bao nhiêu bí mật gia đình mà Gia-cốp đã chia sẻ với Giô-sép, con trai yêu quý của ông, hay họ đóng vai trò gì trong quyết định này.

Khi tôi nghĩ về cách Giô-sép đối xử với các anh, câu Kinh Thánh lóe lên trong trí là *Rô-ma* 11:22 “Vậy hãy xem sự nhờn tũ và sự nghiêm khắc của Đức Chúa Trời”. Giô-sép chắc chắn tử tế với các anh của ông mặc cho sự nghiêm khắc của lời nói ông cùng một số hành động của ông, và điều ông làm

là vì lợi ích của họ. Động cơ của ông là tình yêu và mục đích của ông là đem họ đến sự ăn năn và sự hòa giải. Chúng ta cần nhớ điều này mỗi khi chúng ta nghĩ rằng Đức Chúa Trời đối xử bất công với chúng ta.

## 2. Một Thời Gian Căng Thẳng

*Sáng Thế Ký 42:25-43:15*

<sup>25</sup> Giô-sép truyền đầy tờ xúc lúa đổ đầy bao và để bạc lại trong đó cho mỗi người anh em, cũng để thêm lương thực dùng dọc đường. Đầy tờ làm y như lời.

<sup>26</sup> Đoạn, anh em chất mấy bao lúa lên lưng lừa, rồi đi.

<sup>27</sup> Đến quán, một người trong bọn mở bao ra cho lừa ăn thóc, thấy bạc mình ở tại miệng bao; <sup>28</sup> bèn nói cùng anh em rằng: Bạc của tôi trả lại, hiện trong bao tôi đây! Các anh em nhát gan, vừa nói với nhau, vừa run, mà rằng: Đức Chúa Trời đã làm chi cho chúng ta đây?

<sup>29</sup> Các anh em trở về cùng Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an, thuật lại cho người nghe mọi nỗi đã xảy đến, rằng: <sup>30</sup> Người đương làm chúa tại xứ Ê-díp-tô nói với chúng tôi cách xằng xớm, cho chúng tôi là thám tử. <sup>31</sup> Song chúng tôi có thưa cùng người rằng: Chúng tôi vốn nhà lương thiện, nào có phải là thám tử đâu. <sup>32</sup> Chúng tôi được mười hai anh em con một cha; một người đã đi mất biệt, còn người út hiện bây giờ ở nhà cùng cha, tại xứ Ca-na-an. <sup>33</sup> Người làm chúa xứ đó dạy rằng: Làm như vậy, ta mới cho các người là lương thiện: Hãy để lại cùng ta một người nào trong bọn các người, còn bao nhiêu sẽ đem lương thực về nuôi đói cho nhà các người; <sup>34</sup> đoạn, hãy dẫn em út đến cho ta. Vậy, ta mới biết rằng các người chẳng phải là thám tử, nhưng là người lương thiện; ta sẽ giao em lại cho, và các người sẽ được buôn bán trong xứ này.

<sup>35</sup> Vả, đương khi các anh em trút lúa từ ra bao, nảy đâu, trong mỗi bao có gói bạc của mỗi người; cha và các anh em thấy những gói bạc mình, đều lấy làm sợ hãi.

<sup>36</sup> Gia-cốp, cha họ, bèn nói rằng: Bay làm mất các con tao; Giô-sép đã mất biệt, Si-mê-ôn cũng mất biệt; mà bây giờ, lại muốn dẫn Bên-gia-min đi nữa sao! Các nông nỗi này đều đổ lại cho tao hết! <sup>37</sup> Ru-bên thưa lại cùng cha rằng: Cha hãy giao em nơi tôi, tôi sẽ dẫn về cho. Ví bằng chẳng dẫn em về, thì cha hãy giết hai đứa con trai tôi đi. <sup>38</sup> Nhưng Gia-cốp đáp rằng: Con út tao sẽ chẳng đi xuống với bay đâu; vì anh nó đã chết rồi, chỉ còn một mình nó mà thôi. Nếu điều rủi ro chi xảy đến cho nó nơi dọc đường bay đi, tức nhiên bay làm cho kẻ tóc bạc nảy đau lòng xót dạ xuống âm phủ.

## 43

<sup>1</sup> Vả, sự đói kém trong xứ lớn lắm. <sup>2</sup> Khi nội nhà đã ăn hết lương thực ở xứ Ê-díp-tô đem về rồi, thì cha các người ấy dạy rằng: Bay hãy trở xuống mua một ít

lương thực cho chúng ta. <sup>3</sup> Giu-đa thưa: Người đó có nói quyết cùng các con rằng: Vì em út không theo xuống với các người, thì sẽ không bao giờ thấy mặt ta. <sup>4</sup> Nếu cha cho em đi với, thì chúng tôi mới xuống Ê-díp-tô mua lương thực cho cha được. <sup>5</sup> Bằng không, thì chúng tôi chẳng trở xuống đâu, vì người đó đã nói rằng: Vì em út không theo xuống với các người, thì sẽ không bao giờ thấy mặt ta. <sup>6</sup> Y-sơ-ra-ên quở rằng: Sao bay khéo tẻ cùng tao, mà tỏ cho người ấy rằng bay còn một em nữa? <sup>7</sup> Thưa rằng: Người đó hỏi kỹ càng về chúng tôi, và về bà con chúng tôi rằng: Thân phụ các người còn sống chăng? Còn có một người anh em nào nữa chăng? Chúng tôi có đáp các lời hỏi đó. Há dễ biết người đó sẽ dặn chúng tôi rằng: Hãy đem em út xuống đây, sao?

<sup>8</sup> Giu-đa lại thưa cùng Y-sơ-ra-ên, cha mình, rằng: Hãy cho đưa trẻ theo con, thì chúng tôi sẽ đứng dậy đi, hầu cho chúng ta, nào các con, nào cha, nào các cháu của cha đây đều được sống và khỏi chết. <sup>9</sup> Con sẽ bảo lãnh em cho; cha sẽ cứ nơi con mà đòi em. Nếu không dẫn em về, không để em trước mặt cha, thì con đây sẽ cam tội cùng cha mãi mãi. <sup>10</sup> Và, nếu không có điều dưng dưng, thì chúng tôi đã đi và về được hai lần rồi. <sup>11</sup> Đoạn, Y-sơ-ra-ên, cha các anh em, nói rằng: Nếu việc đã thế kia, thì bay phải làm thế này: Hãy lấy trong đồ hành lý những thổ sản quý nhứt của xứ ta: Một ít nhũ hương và mật ong, các hương hoa và một dực, phi tử và hạnh nhân, đem dâng cho người đó làm của lễ. <sup>12</sup> Hãy đem theo một số tiền bằng hai, đựng thối hổi tiền mà họ đã để lại nơi miệng bao của bay: Có lẽ là một sự lộn chẳng. <sup>13</sup> Bay hãy đứng dậy đi, dẫn em út theo và trở xuống đến người đó. <sup>14</sup> Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng xui cho bay được ơn trước mặt người, và tha đứa em kia và Bên-gia-min cho bay. Còn phần cha, nếu phải mất con, thì cha chịu phận vậy!

<sup>15</sup> Vậy, các anh em đem theo của lễ và một số tiền bằng hai, cùng dẫn Bên-gia-min đồng đứng dậy đi xuống Ê-díp-tô, mà ra mất Giô-sép.

Khi chín anh em chuẩn bị rời khỏi Ai Cập, Giô-sép nhân từ chu cấp lương thực cho hành trình của họ. Si-mê-ôn ở lại, nhưng họ chắc chắn sẽ trở lại để kiếm thêm lúa và có thể đem Bên-gia-min theo họ. Họ nghĩ rằng đám mây u ám đang tan dần mà không nhận ra những cay đắng sắp đến với gia đình họ.

*Sợ hãi và bối rối (c.25-35).* Theo lệnh của Giô-sép, quản gia của ông kín đáo bỏ lại tiền của mỗi người vào bao lúa của họ, về sau chính người quản gia nói ông đã nhận bạc của họ rồi, còn số bạc trong bao chắc là do Chúa ban cho (43:23). Hoặc người quản gia chẳng nói dối, Giô-sép đã tự mình trả tiền lúa hầu cho ông có thể chăm sóc cha ông và những người thân mà ông đã không gặp trong hơn hai mươi năm. Tiền trong

các bao lúa cũng là kế hoạch của ông để thử nghiệm các anh của ông và chuẩn bị cho họ chuyển đi đến Ai Cập lần sau.

Túi tiền trong bao lúa gây nhiều vấn đề. Khi một anh em tìm thấy bạc trong bao của mình (42:27-28), hẳn anh em khác cũng đã lục lọi bao lúa của mình và ai cũng thấy phần bạc còn lại. Ít ra đó là điều họ kể cho người quản gia của Giô-sép khi họ đến Ai Cập lần thứ hai (43:21). Nếu điều đó đã xảy ra, tại sao các anh em lại làm bộ ngạc nhiên và sợ hãi khi họ mở các bao lúa lúc về đến nhà? (42:35).

Phải chăng người quản gia đã để một nửa số tiền trong các bao lúa dùng dọc đường và một số trong các bao đồ ăn. Tiền trong các bao đồ ăn dùng dọc đường được tìm thấy khi họ qua đêm ở quán trọ, còn phần tiền còn lại được phát hiện khi họ về đến nhà. Nhưng tác giả rõ ràng xác định rằng mỗi người tìm thấy trọn số tiền của mình ở nơi dừng chân đầu tiên (43:21).

Nếu vậy thì có lẽ các anh em đã để lại tiền vào các bao lúa với mục đích lừa dối cha bằng cách tỏ ra ngạc nhiên khi tiền được phát hiện tại nhà. Nhưng câu 42:35 cho thấy sự ngạc nhiên và sự sợ hãi của họ tưởng như thật. Tại sao lại lừa dối cha mình về số tiền? Họ đã không đánh cắp, và họ có thể đem trả lại vào hành trình sắp tới của họ kia mà! Gia-cốp dường như không lo lắng về điều đó, lời bình luận duy nhất của ông là “có lẽ đó là một sự lầm lẫn” (43:12).

Dù giải thích cách nào ta cũng vẫn thấy lòng của các anh em đang sợ hãi và bối rối. Họ hỏi: “Điều này là gì mà Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta?” (42:28). Họ biết rằng họ không gian lận, nhưng liệu họ có thể làm cho những người Ai Cập tin chẳng? Mạng sống họ có thể ở trong hiểm nguy (43:18).

Sự báo cáo của họ với cha khiến ông cảm thấy lo lắng hơn, đặc biệt khi ông nghe tin về sự giam giữ Si-mê-ôn và sự liên lụy đến Bên-gia-min trong tương lai. Gia-cốp với các con trai của ông phải xét lòng và xưng nhận tội lỗi. Nhưng thực ra đây là cơ hội để họ tìm kiếm Chúa và cầu xin sự giúp đỡ và sự hướng dẫn của Ngài. Tuy nhiên, mặc cho những thất bại của

họ, Đức Chúa Trời vẫn hành động và những mục đích của Ngài sẽ được thực hiện.

*Thất vọng* (c.36-38). Quá sức chịu đựng, Gia-cốp kêu gào “chúng bay chỉ luôn hành hại tao” (c.36) <sup>4</sup>, ông nghi ngờ các con trai ông có âm mưu gì trong sự mất tích bí mật của Giô-sép. “Tất cả những điều này nghịch với tao!” Ông suy nghĩ như vậy là đúng theo lẽ tự nhiên, nhưng theo ý chỉ của Đức Chúa Trời, mọi sự đều vì ích lợi của Gia-cốp chứ không phải gây hại cho ông (*Rô-ma* 8:28).

Việc Gia-cốp bày tỏ tình yêu đặc biệt đối với Giô-sép và Bên-gia-min đã làm tổn thương những con trai khác. Mười con trai đã không thực hiện một hành trình khó khăn đến Ai Cập để cứu sống gia đình đó sao? Có phải đó là lỗi của họ đã tiết lộ quá nhiều chi tiết về gia đình đâu! Chỉ tại vị quan người Ai Cập đã đặt quá nhiều câu hỏi riêng tư, nghi ngờ họ là thám tử và bắt Si-mê-ôn làm con tin. Họ có chịu trách nhiệm hoàn lại số tiền. Gia-cốp lẽ ra có thể thông cảm nhiều hơn, nhưng ông vẫn đau khổ về việc mất Giô-sép (*Sáng Thế Ký* 37:35) Còn việc mất Si-mê-ôn và khả năng mất thêm Bên-gia-min làm ông chịu hết nổi.

Không được cha quý mến (35:22), Ru-bên lẽ ra phải im lặng nhưng có lẽ ông cảm thấy buộc phải hành động như một lãnh đạo vì ông là con trưởng của Gia-cốp. Đề nghị của ông đáng buồn cười. Ông có quyền gì để đưa mạng sống của các con trai mình làm vật đền bù cho sự mất Bên-gia-min. Ông đã bàn luận ý kiến này với vợ và các con trai ông chẳng? Hơn nữa, làm sao cái chết của hai con trai vô tội đền bù được cái chết của một trong hai con trai yêu quý của Gia-cốp? Có phải Ru-bên đề nghị hy sinh một con trai cho Giô-sép và một con trai cho Bên-gia-min? Làm sao điều này có thể làm nhẹ bớt các căng thẳng trong gia đình?

Gia-cốp không quan tâm gì đến đề nghị của Ru-bên hay với bất cứ đề nghị nào đe dọa sự an toàn của Bên-gia-min. Lời tuyên bố “nó còn lại một mình” (42:38) nghĩa là “một



mình Bên-gia-min còn lại trong số hai con trai của Ra-chên”. Gia-cốp lại nói thêm một ý kiến thiên vị khiến những con trai khác cảm thấy họ là những đứa con không đáng giá gì trong gia đình. Bên-gia-min phải được bảo vệ cho dù cả gia đình chết đói! Gia-cốp bày tỏ những tình cảm thật của mình, như ông đã làm khi ông gặp Ê-sau (33:2).

*Tri hoãn* (*Sáng Thế Ký* 43:1-10). Tuần này sang tuần khác, nguồn dự trữ lương thực của gia đình giảm đi. Nhưng biết những cảm xúc của cha mình, không người con nào dám đề nghị đi Ai Cập lần nữa. Sự căng thẳng trong gia đình đến mức tối đa, đặc biệt đối với Bên-gia-min. Trong khi Gia-cốp bảo vệ đứa con trai cưng của ông, không ai dám nói đến chuyện Si-mê-ôn ở Ai Cập và nạn đói sắp tới ở Ca-na-an. Miễn cưỡng đối diện với thực tế, Gia-cốp sống trong một giấc mơ riêng khiến gia đình hết sức khốn khổ.

Khi các nguồn dự trữ đã cạn, Gia-cốp bảo các con trai ông đi “mua một ít lương thực”, và đó là cơ hội cho Giu-đa mạnh dạn bày tỏ ý kiến trong một hoàn cảnh tế nhị<sup>5</sup>. Sự mù quáng của Gia-cốp đối với mối liên hệ không lành mạnh của ông với Bên-gia-min và sự nuôi dưỡng mối buồn phiền ích kỷ về Giô-sép (37:35) cộng với những nghi ngờ âm thầm của ông về các con trai ông, tất cả kết hợp lại để khiến ông trở thành một người khó tính.

Giu-đa nhắc cha rằng họ không thể trở lại Ai Cập mà không mang theo Bên-gia-min. Gia-cốp cứ đổ lỗi cho các con trai về việc đòi đem em út đi Ai Cập. Ông cứ đổ tội cho các con đã gây phiền muộn cho ông. “Sao bay đem sự rắc rối này cho ta?” (43:6).

Giu-đa khôn ngoan tránh né việc tranh luận với cha về những vấn đề khó khăn không thể giải quyết được. Giu-đa đứng ra bảo đảm cho Bên-gia-min. Đề nghị này cho thấy tấm lòng của Giu-đa đã thay đổi vì việc bán Giô-sép (37:26-27). Có lẽ kinh nghiệm của ông với Ta-ma đã dạy ông một số bài học (chương 38). Giu-đa biết rõ đây là một vấn đề về sống chết (43:8, 10) và thậm chí nhắc nhở Gia-cốp về những lời

nói của ông (42:2).

*Vô tín* (c.11-15). Có sự khác nhau giữa việc đầu phục ý chí của Đức Chúa Trời với việc cúi đầu trước số phận. Những lời tuyên bố của Gia-cốp cho thấy tư tưởng của ông. “Nếu phải như vậy... nếu cha bị mất con, thì cha chịu vậy” (c.11, 14). Loại đáp ứng này chắc chắn không giống như Gia-cốp của Bê-tên là người đã tuyên bố những lời hứa của Đức Chúa Trời và có những thiên sứ chăm sóc ông! Đó cũng không phải là Gia-cốp người đã dẫn gia đình mình trở về Bê-tên để có một khởi đầu mới với Chúa. Những cảm xúc đau khổ và thất vọng cam chịu số phận của ông hầu như làm tiêu tan đức tin.

Luôn là người điều khiển, Gia-cốp bảo các con trai ông phải làm điều này điều nọ. Dĩ nhiên, phải có một món quà cho vị quan người Ai Cập là người có thể thả Si-mê-ôn (xem 32:13)<sup>6</sup>, và họ phải có hai phần tiền để mua thêm lúa và để trả lại số tiền họ đã tìm thấy trong các bao lúa. Thật thú vị khi Gia-cốp nói một câu đáng chú ý: “Cũng hãy dẫn em bây” (43:13) chứ không phải “cũng hãy dẫn con trai ta”. Phải chăng ông nhấn mạnh trách nhiệm riêng của họ phải chăm sóc máu thịt của chính họ?

Ông đã sai họ đi với lời chúc phước (c.14), cầu xin *El Shaddai* (Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng toàn quyền) thay đổi lòng của vị quan lớn Ai Cập để ông ta thương xót mà thả Si-mê-ôn và không làm hại Bê-n-gia-min. Lời cuối cùng của ông đã không chứa đựng nhiều đức tin hay hy vọng: “Nếu cha bị mất các con của cha (Giô-sép, Bê-n-gia-min và Si-mê-ôn) thì cha chịu vậy”. Có lẽ ông muốn những lời thống thiết đó vang vọng trong trí các con trai ông khi họ thực hiện cuộc hành trình đến Ai Cập.

### 3. Thời Kỳ Chuyển Tiếp

*Sáng Thế Ký* 43:16-34

<sup>16</sup> Vừa khi Giô-sép thấy Bê-n-gia-min đi theo xuống với, bèn truyền cho quản gia rằng: Hãy đưa các người này vào nhà trong, bắt con gì làm thịt và nấu dọn

đi; vì trưa nầy họ sẽ dùng bữa cùng ta. <sup>17</sup> Quản gia làm theo y như lời dặn, đưa họ vào nhà Giô-sép. <sup>18</sup> Anh em thấy mình phải đưa vào nhà Giô-sép, thì sợ hãi, và nói với nhau rằng: Ấy cũng vì số tiền đã để lại vào bao chúng ta lần trước, nên họ mới đem chúng ta vào chốn nầy,ặng tìm cơ xông vào đánh chúng ta, bắt chúng ta làm tôi mọi, và chiếm đoạt mấy con lừa của chúng ta.

<sup>19</sup> Mấy anh em bèn đến gần quản gia của Giô-sép, thưa cùng người tại ngoài cửa <sup>20</sup> mà rằng: Xin chúa tha lỗi cho! Anh em chúng tôi đã đến đây một lần rồi, đặng mua lương thực; <sup>21</sup> và khi trở về đến nhà quán, mở các bao ra, nầy số bạc của mỗi người đều ở tại miệng bao mình; cân nặng bao nhiêu đều y như bấy nhiêu. Nầy, chúng tôi có đem lại số bạc đó, <sup>22</sup> và cũng có đem thêm số bạc nữa đặng mua lương thực. Chẳng biết ai để bạc lại trong bao chúng tôi. <sup>23</sup> Quản gia đáp rằng: Mọi việc đều bình yên! Đừng sợ chi cả! Ấy là Đức Chúa Trời của các người, tức Đức Chúa Trời của cha các người, đã ban vật quý vào bao. Còn bạc các người thì đã có giao cho ta. Đoạn, người dẫn Si-mê-ôn đến cùng anh em; <sup>24</sup> rồi đưa anh em vào nhà Giô-sép, đem nước ra cho rửa chân, và cũng cho những lừa ăn cỏ nữa. <sup>25</sup> Các anh em bèn sửa-soạn của-lễ, đợi trưa Giô-sép về; vì có hay rằng mình sẽ ăn bữa tại nhà nầy.

<sup>26</sup> Khi Giô-sép trở về, các anh em bèn lấy của-lễ đã đem theo, dâng cho Giô-sép tại nhà; rồi cùng sấp mình xuống đất trước mặt người. <sup>27</sup> Người liền hỏi thăm họ mạnh giỏi thể nào, và nói rằng: Người cha già mà các người đã nói cùng ta đó được mạnh khoẻ chăng? Còn sống chăng? <sup>28</sup> Đáp rằng: Kể tôi tớ chúa, là cha chúng tôi, vẫn mạnh khoẻ và còn sống. Đoạn, họ cúi đầu và lạy.

<sup>29</sup> Giô-sép nhường mắt thấy Bên-gia-min, em ruột, con trai của mẹ mình, thì hỏi rằng: Đó có phải em út mà các người đã nói cùng ta chăng? Và tiếp rằng: Con út ơi! Cầu xin Đức Chúa Trời làm ơn cho người! <sup>30</sup> Vì thấy em mình, nên Giô-sép tắc lòng cảm động, lật đật bước ra ngoài, tìm nơi nào đặng khóc. Người vào phòng nhà trong và khóc. <sup>31</sup> Đoạn, rửa mặt, bước ra, làm bộ chắc gan mà nói rằng: Hãy dọn bữa ăn đi.

<sup>32</sup> Người ta dọn cho Giô-sép ăn riêng, và cho các anh em ăn riêng. Người Ê-díp-tô ăn chung cùng người cũng dọn cho ngồi riêng nữa, vì người Ê-díp-tô có tánh gớm người Hê-bơ-rơ, nên không ăn chung được. <sup>33</sup> Vậy, các anh em bèn ngồi lại trước mặt Giô-sép, lớn nhỏ tùy theo thứ tự mình, ngơ ngẩn mà nhìn nhau. <sup>34</sup> Giô-sép sai đem mấy món đồ ăn trước mặt mình cho các anh em; nhưng phần Bên-gia-min lại nhiều gấp năm của các người khác. Họ uống và ăn ngon vui cùng Giô-sép.

Chín anh em có nhiều điều lo lắng về chuyến đi này nên chẳng nghĩ gì đến nỗi đau khổ thường trực của cha. Thật ra, họ đối diện với ba vấn đề khó khăn không có lời giải đáp: 1. Giải thích với các quan lý do các gói bạc trong bao lúa, 2. Tha Si-mê-ôn khỏi nhà giam, và 3. Bảo vệ Bên-gia-min. Khi về

đến nhà, họ nghĩ tất cả những vấn đề này đã được giải quyết tốt đẹp.

*Vấn đề tiền bạc* (c.16-23a). Có lẽ một số tội tở của Giô-sép đã thấy các anh em vào thành và nhanh chóng báo cho ông biết họ đã đến. Ông sắp xếp một bữa tiệc tại nhà mình, nhưng các anh em nghĩ rằng họ bị dẫn về nhà Giô-sép để bị xét xử. Ai đó đã biết về số tiền này, đã báo với quan trên và do đó nhất định họ sẽ bị bắt, bị trừng phạt, bị làm nô lệ hoặc bị giết không chừng.

Họ khôn ngoan quay sang người quản gia của Giô-sép để tìm sự giúp đỡ. May ra ông ta biết được họ vô tội và làm chứng giúp họ trước Giô-sép. May mắn thay, người quản gia biết về số tiền này nhiều hơn họ biết, và ông bảo đảm với họ rằng họ không có gì để sợ hãi (c.23).

*Si-mê-ôn được thả* (c.23b). Sau đó quản gia đem Si-mê-ôn đến với các anh em của ông. Si-mê-ôn đặc biệt biết ơn Bê-ni-gia-min đã đến theo để cứu ông. Làm sao người quản gia biết rằng Bê-ni-gia-min có mặt và Si-mê-ôn phải được thả? Giô-sép đã cho ông biết thế. Si-mê-ôn học được điều gì trong thời gian ông bị giam giữ? Nếu những lời trối trăn của Gia-cốp chẳng có giá trị gì đối với ông thì nghĩa là ông không học được gì (49:5-7). Khi chúng ta lãng phí hoạn nạn của mình mà không biến nó thành một cơ hội để tăng trưởng thì tiếc lắm thay.

*Bảo vệ Bê-ni-gia-min* (c.24-34). Việc sau cùng mà các anh em mong đợi là được hưởng một bữa tiệc trong gia đình của vị quan tể tướng trong xứ, người đã đối xử thật nghiêm khắc với họ suốt cuộc viếng thăm đầu tiên của họ. Khi Giô-sép đến, các anh em cúi chào và dâng lễ vật cho ông và họ cúi đầu lần nữa khi đáp lại câu hỏi của ông về cha họ. Giờ đây tất cả mười một anh em đã cúi đầu trước ông. Thế là các giấc mơ đã được ứng nghiệm.

Thấy được người em ruột Bê-ni-gia-min của mình, Giô-sép cảm động đến rơi nước mắt (xem 42:24), vì vậy ông rời khỏi

phòng cho đến khi sự xúc động lắng xuống. Tấm lòng nhạy cảm của Giô-sép là một phép lạ về ân sủng của Đức Chúa Trời. Sống nhiều năm giữa các thần tượng và sự thờ phượng vô nghĩa nhưng Giô-sép vẫn duy trì đức tin mình nơi Đức Chúa Trời và một tấm lòng mềm mại đối với dân của ông. Lẽ ra lòng ông đã cứng lại vì hận thù, nhưng ông vẫn tha thứ và bỏ lại quá khứ cho Đức Chúa Trời (41:50-52).

Mười một anh em ngạc nhiên bối rối. Trước hết, họ được cho ngồi theo thứ tự tuổi tác của mình, Giô-sép lại sai đem thức ăn đặc biệt cho các vị khách của ông, riêng Bê-ni-gia-min được gấp 5 lần hơn những người khác. Không lo lắng cho Bê-ni-gia-min nữa vì các anh em nhận ra rằng vị quan Ai Cập này đã yêu thích em út của họ và đây là một sự khích lệ lớn cho họ.

Đây là một thời gian chuyển tiếp khi các anh em đi từ sợ hãi đến bình an. Họ không sợ bị phạt vì số tiền giấu trong các bao lúa nữa. Si-mê-ôn đã được tự do. Bê-ni-gia-min đã thoát hiểm. Các anh em vui mừng thỏa dạ. Vì vậy các anh em Giô-sép ăn uống như thể không có nạn đói trong xứ, và họ vui mừng về độ lượng của vị quan Ai Cập.

Tuy nhiên, đây là một niềm vui giả tạo và thoáng qua, vì các anh em chưa giải quyết tội lỗi mình. Được an tâm là một việc, còn được tha thứ và hòa giải hoàn toàn là một việc khác. Họ cần phải cầu xin sự tha thứ của Giô-sép về cách họ đã ngược đãi ông, và họ còn phải tạ lỗi cha vì đã lừa dối ông và làm đau lòng ông.

Niềm vui và sự bình an giả tạo là một điều nguy hiểm, và nghĩ rằng Đức Chúa Trời hài lòng với ta vì ta đang sống sung túc không có nan đề là vô tình rước lấy tai họa. Như trong thời Nô-ê và thời Lót thể nào thì trong ngày Chúa Giê-xu tái lâm cũng thế ấy (*Lu-ca* 17:26-30). Con người miệt mài trong tội lỗi mà không nghĩ đến sự xét đoán sẽ giáng xuống, và sẽ không có lối thoát.

Bất cứ điều gì thiếu sự hạ mình ăn năn và xưng tội đều sẽ không đem lại sự hòa giải với Đức Chúa Trời hoặc với nhau.

“Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, nhưng cuối cùng nó dẫn đến sự chết” (*Châm Ngôn* 14:12). Như người phú nông trong câu chuyện của Chúa Giê-xu, con người có sự tự tin sai lầm cứ nghĩ rằng mình sẽ được an ninh lâu dài thì một ngày kia thấy mình xa Chúa hồi nào mà không hay (*Lu-ca* 12:16-21).

### Chú thích

<sup>1</sup> “Sự nhận biết” là một chủ đề xuyên suốt câu chuyện. Các anh em đã nhận ra Giô-sép từ xa và bắt đầu lập mưu (37:18). Những người con hỏi Gia-cốp có nhận ra chiếc áo vấy máu của Giô-sép hay không (c.32-33), và Ta-ma đã hỏi Giu-đa rằng ông có nhận ra những vật sở hữu của ông hay không (38:25).

<sup>2</sup> Về sau, khi các anh em ôn lại mọi việc, họ hiểu “cuộc thử nghiệm” này cho thấy vị quan Ai Cập này nhận ra Bên-gia-min ngay khi ông gặp! Các anh em có thể đem đến bất cứ người nam Do Thái nào đồng tuổi Bên-gia-min, và người Ai Cập sẽ chẳng thể biết được Bên-gia-min thật hay giả. Cũng vậy, việc vị quan này hỏi họ một cách tử mỉ về cha và em họ, cho thấy ông quan tâm nhiều về gia đình họ (43:7).

<sup>3</sup> Lời đe dọa này cũng có ngụ ý rằng người em bị giữ làm con tin có thể bị xử tử nếu các anh em sai lời cam kết.

<sup>4</sup> *The Torah* (Philadelphia: The Jewish Publication Society, 1962), trang 79

<sup>5</sup> Quyền lãnh đạo đang lên của Giu-đa trong gia đình bắt đầu rõ nét (44:14, 16, 18-34; 46:28), và con cháu ông sẽ trở thành dòng chính, mà từ đó Đấng Mết-si-a sẽ đến (49:8-12).

<sup>6</sup> Những món quà này không thể có được ở Ai Cập.

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 8

---

#### *Sáng Thế Ký 42-43*

1. Thân thể, trí óc và tinh thần bạn đáp ứng ra sao khi bạn được hòa giải trong một mối liên hệ căng thẳng hoặc bị tổn thương?

2. Tại sao các anh em Giô-sép do dự khi xuống Ai Cập lấy lương thực.

3. Tại sao Giô-sép khó kiềm chế những cảm xúc khi mười người anh, không nhận ra ông đã quỳ trước mặt?

4. Tại sao Giô-sép đoán biết Bên-gia-min cũng phải đến với ông cùng với mười người anh?

5. Tác giả ghi nhận sáu lần Giô-sép khóc. Bạn học gì về Giô-sép từ những cảm xúc này?

6. Những mối quan tâm chính của Giô-sép bao gồm sự hòa giải với các anh, sự đoàn tụ với cha và Bên-gia-min, sự ứng nghiệm của những giấc mơ Đức Chúa Trời đã ban cho ông, và sự chu cấp cho những nhu cầu của gia đình trong nạn đói. Hãy bình luận về những bước Giô-sép đã đi để đạt được những mục tiêu này.

7. Từ kinh nghiệm của bạn, hãy diễn tả cảm nghĩ của bạn khi phải soát lại những sai phạm trong quá khứ của mình? (xem 42:22). Người tín hữu trong hoàn cảnh này phải làm gì?

8. Những yếu tố nào đã gây nên sự căng thẳng trong gia đình Gia-cốp khi các anh em trở về?

9. Suốt khủng hoảng này, Giô-sép đã tỏ ra mềm mại để tìm cách hòa giải, trong khi đó, Gia-cốp bị đau khổ, sợ hãi và vô tín dày vò. Những quyết định nào dẫn mỗi người đến những tâm trạng trái ngược này?

10. Vì sao sự thoải mái mà các anh em cảm nhận tại bàn tiệc chỉ là một cảm giác giả tạo về niềm vui của sự tha thứ và sự hòa giải?



## Lẽ Thật Và Những Kết Quả

*Sáng Thế Ký 44:1-45:28*

Thật có lý do khi nói rằng con người ngày nay đã trở nên dốt nát về vấn đề luân lý.

Lời đó đã được xuất bản năm 1948 trên trang một của tác phẩm *Ideas Have Consequences (Tư Tưởng Có Những Hậu Quả)* của tiến sĩ Richard M. Weaver, Giáo sư Anh ngữ của Đại học Chicago. Sách của ông tung ra như một quả bom nguyên tử trên giới học thuật sau chiến tranh và được một nhà phê bình gọi là “một chẩn đoán sâu sắc về căn bệnh của văn hóa chúng ta”. Thông điệp của sách đơn giản là: Nếu bạn không sống theo lẽ thật, bạn phải chịu những hậu quả.

Ước gì tiến sĩ Weaver thấy tình trạng đạo đức ngày nay! Xã hội không chỉ chối bỏ lẽ thật, mà cũng không còn tin vào những hậu quả. Trên thế giới ngày nay, lẽ thật là bất cứ điều gì bạn muốn tin. Nếu bạn tin điều sai lầm, bạn không cần phải lo về những hậu quả, vì sẽ chẳng có hậu quả nào cả. Nếu không có đạo đức tuyệt đối thì bạn có thể làm bất cứ điều gì bạn thích mà không lo sợ gì cả. “Hãy biết chắc tội lỗi sẽ đổ lại trên các người” (*Dân Số Ký 32:23*). Câu Kinh Thánh này sẽ không còn giá trị nữa vì nếu không có lẽ thật thì không có hậu quả.

Suốt hai mươi hai năm, các anh của Giô-sép đã theo triết lý đó và cẩn thận che giấu những tội lỗi của họ. Họ đã không nói sự thật và rõ ràng họ không gặt những hậu quả nghiêm trọng nào. Hơn nữa, họ không sợ bị vạch trần vì người duy nhất có thể làm chứng nghịch với họ là Giô-sép, và họ chắc chắn ông đã chết (*Sáng Thế Ký* 44:20). Nhưng sự thật phải lộ ra, vì ích lợi cho chính họ và nhất là để cho kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời được thành tựu. Có bốn cảnh trong vở kịch cảm động này mà bắt đầu là những tin xấu và đạt đến cao điểm với những tin tốt lành.

### 1. Cuộc Chạm Trán: Sự Tin Quyết Sai Lầm Bị Tiêu Diệt *Sáng Thế Ký* 44:1-13

<sup>1</sup> Giô-sép bèn truyền lệnh cho quản gia rằng: Hễ các người đó chở nổi bao nhiêu, thì hãy đổ lương thực cho họ đầy bao bấy nhiêu, rồi để bạc của mỗi người lại nơi miệng bao họ. <sup>2</sup> Lại hãy để cái chén bằng bạc ta tại miệng bao chung với bạc mua lúa của người út nữa. Quản gia bèn làm y như lời Giô-sép dặn mình.

<sup>3</sup> Ngày mai, trời vừa sáng, người ta cho các người đó và lừa về. <sup>4</sup> Khi đi ra khỏi thành chưa xa, Giô-sép nói cùng quản gia rằng: Người hãy đứng dậy, đuổi theo mấy người đó; khi theo kịp rồi, hãy nói rằng: Sao các người lấy oán trả ơn như vậy? <sup>5</sup> Có phải cái chén này là của chúa ta thường dùng uống rượu và bói chằng? Các người đã làm một việc chẳng thiện đó. <sup>6</sup> Quản gia theo kịp, lặp lại mấy lời ấy; <sup>7</sup> các anh em bèn đáp rằng: Sao chúa nói như vậy? Chẳng bao giờ kẻ tôi tớ chúa có ý tưởng làm đến việc thế này! <sup>8</sup> Đây, từ xứ Ca-na-an chúng tôi có đem bạc đã được nơi miệng bao xuống giao lại cho người thay; để nào lại có ý mong ăn cắp bạc hay vàng của dinh chủ người sao? <sup>9</sup> Xin cho kẻ tôi tớ nào mà người tìm được cái chén đó phải chết đi, và chính chúng tôi sẽ làm tội mọi cho chúa. <sup>10</sup> Quản gia đáp: Ừ thôi! Hãy làm như lời các người đã nói: Ta tìm được chén nơi ai thì người đó sẽ làm tội mọi cho ta đó; còn các người thì vô tội. <sup>11</sup> Tức thì, mỗi người lật đặt hạ bao mình xuống đất và mở ra. <sup>12</sup> Quản gia lục soát, bắt từ bao anh cả lẫn đến bao em út. Cái chén bèn tìm được trong bao Bên-gia-min. <sup>13</sup> Mỗi người xé áo mình ra, chất bao lúa lên lưng lừa, rồi cùng trở lại thành.

Giô-sép có một chiến thuật nữa trong kế hoạch khôn ngoan của ông để đem các anh của ông đến sự ăn năn, và chiến thuật này có liên quan đến Bên-gia-min, người em ruột yêu

quí của ông. Một khi các con trai của Gia-cốp đã đối diện với tội lỗi của họ và ăn năn, Giô-sép có thể bày tỏ ông là ai, và họ có thể được làm hòa.

*Quá vui mừng.* Khi mười một anh em rời khỏi nhà Giô-sép, họ vui mừng khôn tả (c.34). Họ không bị bắt về tội ăn cắp tiền mua lúa, Si-mê-ôn được tha, Bên-gia-min an toàn đi với họ, và sau cùng họ lên đường về nhà. Họ cũng là những vị khách được tôn trọng tại một bữa tiệc tuyệt vời, và vị quan hào phóng đã cho họ ra đi với những bao lúa. Thật là một ngày hạnh phúc.

Nhưng niềm vui mừng của họ chỉ là một ảo ảnh. Niềm vui và sự bình an thật không bao giờ có thể đặt cơ sở trên những lời nói dối, chúng phải được xây dựng trên lẽ thật. Xây dựng trên giả dối là xây dựng trên cát và rước lấy sự xét đoán. Không có sự công bình, thì không thể có hòa bình thật, nhưng chỉ là một sự đình chiến mà cuối cùng nổ ra chiến tranh. “Việc làm của sự công bình sẽ là sự bình an, và kết quả của sự công bình an ổn lâu dài” (*Ê-sai* 32:17).

*Quá bất ngờ* (c.1-6). Các anh em chắc ngạc nhiên khi thấy quản gia của Giô-sép và cận vệ của ông theo sau họ, nhưng không ngờ rằng tội lỗi của họ sắp bắt kịp họ. Các anh em chắc chắn sửng sốt khi người quản gia tố cáo họ lấy oán trả ơn. Nhưng cú sốc lớn nhất xảy ra khi ông tuyên bố rằng một trong các anh em là kẻ trộm đã ăn cắp chén bạc đặc biệt của chủ ông <sup>1</sup>.

*Quá tự tin* (c.7-12). Các anh em quá chắc chắn về sự vô tội của mình <sup>2</sup>. Trước hết, họ lý luận, họ không phải là loại người ăn cắp. Họ đã chẳng chứng minh sự lương thiện của họ bằng cách cho quản gia biết về số tiền họ tìm thấy trong bao lúa của họ đó sao? Nếu họ là kẻ cắp, họ sẽ giữ số tiền và lặng thinh.

Họ cực lực minh oan. Họ đề nghị ai có tội thì bị giết và những người còn lại phải làm nô lệ. Họ vô tình bắt chước cha, vì Gia-cốp đã đưa ra lời tuyên bố tương tự khi đối phó với La-

ban (31:32). Nhưng người quản gia khước từ đề nghị đó và đưa ra đề nghị khác. Thủ phạm sẽ trở thành tội tớ của ông, và người còn lại có thể trở về nhà.

Khi quản gia lục soát các bao lúa, ông làm tăng sự căng thẳng bằng cách lục soát, từ anh cả xuống em út (44:12). Đây là lần thứ hai các anh em không biết làm sao những người Ai Cập biết thứ tự ra đời của họ (43:33). Một lần nữa, tiền của mỗi người được tìm thấy trong bao lúa của mình, nhưng các anh em không phải lỗi thời về việc này. Trong khi quản gia tìm kiếm chén bạc, sự hiện diện của tiền họ trong các bao lúa chắc đã làm họ sợ hãi. Khi cái chén được tìm thấy trong bao lúa của Bên-gia-min, các anh em nghĩ ngay đến cái chết<sup>3</sup>.

*Quá bối rối* (c.13). Các anh em đau khổ và buồn bực xé áo mình như thể có người thân chết. Hãy hình dung những suy nghĩ lướt nhanh qua tâm trí họ khi họ trở về thành. Làm sao họ có thể chứng minh sự vô tội của mình? Bên-gia-min thật đã ăn cắp chẳng? Người sẽ bị bắt làm nô lệ hay có thể bị giết chẳng? Tại sao họ đưa ra một đề nghị đại dột như thế? Giu-đa sẽ nói gì với cha khi ông về nhà mà không có em út của mình? Vì tiền của họ được tìm thấy trong các bao lúa của họ, liệu tất cả họ sẽ bị kết tội là những kẻ cắp như nhau chẳng?

Vì đã chịu trách nhiệm về Bên-gia-min, chắc chắn Giu-đa phải lo kêu nài và có lẽ cầu nguyện Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Lời nói của Giu-đa cho thấy rằng ông đã quyết định nói sự thật và xưng nhận những tội lỗi của ông cùng của các em ông.

## 2. Xưng Tội: Tình Anh Em

*Sáng Thế Ký 44:14-34*

<sup>14</sup> Giu-đa cùng anh em đồng vào đến nhà Giô-sép, người hãy còn ở nơi đó; họ bèn sấp mình xuống đất trước mặt người. <sup>15</sup> Giô-sép hỏi: Các người gây nên nông nỗi chi vậy? Há chẳng biết một kẻ như ta đây có tài bói sao? <sup>16</sup> Giu-đa đáp: Chúng tôi sẽ nói cùng chúa làm sao? Sẽ phân lại làm sao? Sẽ chữa mình chúng tôi làm sao? Đức Chúa Trời đã thấu rõ điều gian ác của tôi tớ chúa rồi. Này, chúng tôi cùng kẻ đã bị bắt được chén nơi tay đều làm kẻ tội tớ cho chúa.

<sup>17</sup> Nhưng Giô-sép đáp rằng: Ta chẳng hề có ý làm như vậy đâu! Người mà đã bị bắt được chén nơi tay sẽ làm tôi mọi ta; còn các người hãy trở về nhà cha mình bình yên.

<sup>18</sup> Giu-đa bèn lại gần Giô-sép mà thưa rằng: Vì chúa ngang vai Pha-ra-ôn, xin lỗi chúa, chớ nổi giận cùng kẻ tôi tớ, để tôi nói một lời cho chúa nghe. <sup>19</sup> Chúa có hỏi kẻ tôi tớ rằng: Các người còn cha hay là anh em nào chăng? <sup>20</sup> Có thưa lại cùng chúa rằng: Chúng tôi còn một cha già, cùng một con trai đã sanh muộn cho người. Anh ruột đứa này đã chết rồi, nên trong vòng các con của mẹ nó, nó còn một mình, và cha thương nó lắm. <sup>21</sup> Vả, chúa có dặn rằng: Hãy dẫn nó xuống đến ta, hầu cho ta thấy nó được tận mắt. <sup>22</sup> Và chúng tôi có thưa lại cùng chúa rằng: Đứa trẻ chẳng lia cha được; nếu lia ra thì cha sẽ chết. <sup>23</sup> Nhưng chúa lại dạy: Nếu em út không theo các người xuống đây, thì các người chẳng còn thấy mặt ta nữa. <sup>24</sup> Nên khi chúng tôi trở về nhà kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, thì chúng tôi có thuật lại cho người nghe những lời của chúa.

<sup>25</sup> Kế ấy, cha lại biểu chúng tôi rằng: Hãy trở xuống đừng mua một ít lương thực. <sup>26</sup> Chúng tôi thưa lại rằng: Không được; nhưng nếu em út đi theo cùng, thì mới trở xuống được; bằng không, thì chúng tôi không thể ra mắt người đó. <sup>27</sup> Kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, đáp rằng: Bay biết rằng vợ ta sanh cho ta hai đứa con trai; <sup>28</sup> một đứa đã từ ta đi mất biệt; ta cũng đã nói: Chắc đã bị thú dữ xé rồi, vì đến bây giờ chưa thấy lại. <sup>29</sup> Nếu bay còn dắt đứa này đi khỏi mặt ta nữa, rồi có điều tai hại chi xảy đến cho nó, tức nhiên bay sẽ làm cho kẻ tóc bạc nẩy đau lòng xót dạ mà xuống âm phủ.

<sup>30</sup> Cha thương em út tôi lắm cho đến đổi hai linh hồn khắng khít nhau; nếu bây giờ, khi tôi trở về nơi kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, mà không có em út đó, <sup>31</sup> thì khi vừa thấy con út không còn nữa, chắc người sẽ chết. Nếu vậy, các tôi tớ chúa sẽ làm cho cha già tóc bạc của chúng tôi, – cũng là kẻ tôi tớ chúa, – đau lòng xót dạ, xuống âm phủ. <sup>32</sup> Vì kẻ tôi tớ này có chịu bảo lãnh đứa con út đó mà thưa rằng: Nếu con không đem em về cho cha, thì sẽ cam tội cùng cha mãi mãi

<sup>33</sup> Vậy bây giờ, xin cho kẻ tôi tớ chúa ở tôi mọi thế cho đứa trẻ, đừng nó theo trở lên cùng các anh mình. <sup>34</sup> Vì, nếu đứa trẻ không theo về, làm sao tôi dám về cùng cha tôi? Ôi, tôi nữ nào thấy điều tai họa của cha tôi ư!

Nhóm từ “Giu-đa cùng anh em” (c.14) báo cho chúng ta rằng Giu-đa giờ đây là người phát ngôn cho gia đình. Thật vậy, chính Giu-đa là người đã đề nghị họ bán Giô-sép (37:26-27), và chính Giu-đa là người vô tình phạm tội loạn luân với con dâu mình (chương 38), nhưng bởi ân sủng Đức Chúa Trời, con người có thể thay đổi và tái tạo cuộc đời. Chúng ta hãy nhớ đến Giu-đa vì lời nói can đảm và thương xót của ông chứ không phải vì những tội lỗi đại dột của ông.

*Đầu phục* (c.14-17). Giô-sép sẵn sàng gặp các anh của ông, vì đây là dịp ông đã mong đợi nhiều năm qua. Khi các anh của ông đến, họ không chỉ cúi đầu trước mặt ông, họ còn sắp mình xuống đất, sợ hãi và tan nát cõi lòng. Đây là lần thứ ba họ đã cúi đầu trước mặt ông (42:6; 43:26), vì vậy những giấc mơ tiên tri của Giô-sép lại càng ứng nghiệm hơn nữa.

Lời mở đầu của Giu-đa cho biết rõ rằng ông thậm chí sẽ không bào chữa cho mình và các em, vì tội đã rõ ràng. Khi tội nhân nín lặng thì Đức Chúa Trời mới bày tỏ sự thương xót (*Rô-ma* 3:19).

Nhóm từ “Đức Chúa Trời đã tìm ra điều gian ác của tôi tớ chúa rồi” (*Sáng Thế Ký* 44:16) không chỉ đề cập đến việc phát hiện ra tiền mua lúa hay chén bạc. Lời này cũng chỉ về những tội lỗi kín giấu của họ, cách họ đã đối xử với Giô-sép và cha họ nhiều năm về trước. Trong lần đến Ai Cập đầu tiên của họ, họ đã nhận được cảm giác tội lỗi này và khiến cho Giô-sép rơi lệ (42:21-24).

Trước khi cho họ biết mình là ai, Giô-sép muốn khám phá thái độ của họ đối với Bê-ni-a-min. Vì vậy ông tuyên bố rằng Bê-ni-a-min sẽ ở lại Ai Cập làm tôi tớ ông còn những người còn lại trở về nhà. Chính lúc đó Giu-đa lên tiếng bảo vệ Bê-ni-a-min rất dài dòng. Trong sách *Sáng Thế Ký* không có nhân vật nào nói dài như thế. Và đây cũng là lời nói cảm động nhất trong toàn Kinh Thánh. Ông gọi Giô-sép là “Chúa tôi” tám lần, và nói đến “cha” mười ba lần. Nếu để ý, ông sẽ thấy rằng mỗi khi nói đến cha hoặc Bê-ni-a-min, Giô-sép tỏ vẻ hết sức cảm động.

*Bảo đảm* (c.18-34). Giu-đa kể lại lai lịch gia đình gần đây cho Giô-sép, toàn những điều Giô-sép đã biết, mà còn biết rõ hơn họ là khác. Mục đích của Giu-đa là trình bày sự việc để Bê-ni-a-min được thả ra hầu cho người có thể về nhà với cha già của mình. Trước hết, Bê-ni-a-min có mặt tại Ai Cập là do lệnh của Giô-sép. Các gia đình ở tại Ca-na-an sẽ chết đói nếu các anh em để Bê-ni-a-min ở nhà. Giu-đa muốn ngấm thứa

với Giô-sép là nếu Bên-gia-min không đi cùng, có lẽ không có gì rắc rối xảy ra.

Sau đó Giu-đa cho biết rõ ràng nếu Bên-gia-min ở lại Ai Cập thì cha họ sẽ chết, và ông cũng đã trích dẫn những lời chính Gia-cốp để chứng minh điều đó (c.29, cũng xem 42:38). Gia-cốp và Bên-gia-min khắng khít nhau (*I Sa-mu-ên* 18:1; 25:29) đến nỗi Gia-cốp không thể sống nếu không có con trai út của ông. Phải chăng Giu-đa biết rằng vị quan Ai Cập quyền lực này cũng có hai con trai, và hy vọng rằng câu chuyện này sẽ khiến ông động lòng chẳng?

Lời cầu xin sau cùng của Giu-đa là xin ở lại Ai Cập thay cho Bên-gia-min. Việc này chắc chắn đụng đến lòng Giô-sép. Giu-đa nghĩ rằng ông đã đưa Giô-sép đến chỗ chết và lần này ông cũng không muốn làm cho cha buồn phiền mà chết.. Hơn 10 năm qua, Giu-đa đã thấy sự đau khổ sâu sắc của cha ông về việc mất Giô-sép, và ông không mong muốn cha ông khổ thêm vì mất Bên-gia-min.

Lời nói cảm động này chắc chắn bày tỏ mối quan tâm của Giu-đa về cha già và em út của ông. Thật ra, Giu-đa gần như nài xin làm mọi cho Giô-sép! “Vậy bây giờ, xin cho kẻ tôi tớ chúa ở tôi mọi thế cho đứa trẻ” (44:33). Giu-đa đã hoàn toàn thay đổi đứng trước mặt Giô-sép, một người mà Giô-sép biết có thể tin cậy được. Giờ đây đã đến lúc để Giô-sép tỏ mình cho các anh em của ông.

Chúng ta cần phải nhắc nhở chính mình rằng Chúa Giê-xu Christ là Đấng bảo lãnh cho những ai tin cậy Ngài (*Hê-bơ-rơ* 7:22). Ngài gánh vác trách nhiệm thay chúng ta để chúng ta đến cùng Cha (*Giăng* 14:1-6). Chúa Giê-xu đang đem nhiều con đến sự vinh hiển” (*Hê-bơ-rơ* 2:10), và Ngài bảo đảm rằng ai nấy đều được an toàn. Giu-đa tự nguyện thế chỗ Bên-gia-min và phân cách với cha ông, nhưng Chúa Giê-xu thật sự đã thế chỗ chúng ta và chết thay chúng ta trên thập tự giá, kêu lên: “Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi, sao Ngài lìa bỏ tôi?” (*Ma-thi-ơ* 27:46) Ngài là Đấng bảo lãnh chúng ta và Ngài không sao nhãng sứ mệnh này.

### 3. Lòng Thương: Sự Tha Thứ Nhân Từ Được Bày Tỏ

*Sáng Thế Ký 45:1-15*

<sup>1</sup> Bây giờ, Giô-sép không còn thể nào cầm lòng cho đậu được trước mặt các người hầu chung quanh, bèn la lên rằng: Hãy đuổi họ ra hết thảy! Khi Giô-sép tỏ thật cùng các anh em mình, thì không có một người nào khác ở tại đó hết.

<sup>2</sup> Người cất tiếng lên khóc; dân Ê-díp-tô nghe và nhà Pha-ra-ôn nghe nữa.

<sup>3</sup> Giô-sép nói cùng anh em rằng: Tôi là Giô-sép. Cha tôi còn sống chẳng? Nhưng trước mặt người các anh em bối rối, chẳng đáp lời được. <sup>4</sup> Người lại nói rằng: Các anh em hãy lại gần tôi. Họ bèn lại gần. Người nói: Tôi là Giô-sép, em mà các anh đã bán đặng bị dẫn qua xứ Ê-díp-tô. <sup>5</sup> Bây giờ, đừng sầu não và cũng đừng tiếc chi về điều các anh đã bán tôi đặng bị dẫn đến xứ này; vì để giữ gìn sự sống các anh, nên Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước các anh. <sup>6</sup> Kia, hai năm rồi trong xứ đã bị đói kém, và còn năm năm nữa sẽ không có cày cấy chi, gặt hái chi được hết. <sup>7</sup> Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước, đặng làm cho các anh còn nổi dòng trên mặt đất, và nương một sự giải cứu lớn đặng giữ gìn sự sống cho anh em. <sup>8</sup> Không, chẳng phải các anh sai tôi đến đây đâu, ấy là Đức Chúa Trời; Ngài dưỡng đặt tôi làm cha Pha-ra-ôn, cai quản cả nhà người, và trị khắp xứ Ê-díp-tô.

<sup>9</sup> Các anh hãy mau mau trở về cha tôi đi, và nói với người rằng: Giô-sép, con của cha, có nói như vậy: Đức Chúa Trời đã đặt tôi làm chúa cả xứ Ê-díp-tô, cha hãy xuống với tôi; xin đừng chậm trễ, <sup>10</sup> cha, các con, các cháu, các chiên, bò cùng tài vật của cha sẽ ở tại xứ Gô-sen gần tôi đây. <sup>11</sup> Ở đó tôi sẽ nuôi cha, (vì còn năm năm đói kém nữa), e khi cha, người nhà cha, và hết thảy loài vật của cha phải bị ách mà hao mòn. <sup>12</sup> Nay, các anh và Bên-gia-min, em tôi, đã thấy tận mắt rằng chính miệng tôi đã nói chuyện cùng các anh em đó. <sup>13</sup> Vậy, hãy thuật lại các điều vinh hiển của tôi tại xứ Ê-díp-tô, cùng mọi việc mà anh em đã thấy cho cha nghe, và hãy mau mau dời cha xuống đây.

<sup>14</sup> Đoạn, người ôm lấy cổ Bên-gia-min, em mình, mà khóc; Bên-gia-min cũng ôm cổ người mà khóc. <sup>15</sup> Người cũng ôm các anh mình mà khóc. Đoạn, anh em nói chuyện cùng người.

Vì đây là một cuộc gặp mặt chính thức, những quan chức Ai Cập khác đã có mặt; khi Giô-sép sắp giải quyết một vấn đề gia đình lâu đời, ông muốn các anh em ông đều đến riêng với ông. Người thông ngôn của ông và có lẽ những quan chức khác có mặt, sẽ hiểu cuộc đối thoại của họ bằng tiếng Hê-bơ-rơ, và mọi người sẽ có thể chứng kiến những giọt nước mắt của các anh em cùng những bày tỏ về tình yêu. Nhưng đây là chuyện gia đình nên ông mời các quan chức Ai Cập rời phòng.



*Nhận diện anh em* (c.1-4). Lời tuyên bố đơn giản “Tôi là Giô-sép” nổ ra như một tiếng sét ngang tai khiến họ kinh hãi. Mọi người đều chưng hửng, sửng sốt. Làm sao vị quan Ai Cập này có thể biết tên người em đã chết của họ? Vì sao ông nhận mình là người đã chết ấy? Nhưng nếu ông ấy thật sự là Giô-sép, tại sao ông ta đối xử với họ cách này và ông sẽ làm gì để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ? Họ không nói nên lời trước mặt quan tòa của họ (*Rô-ma* 3:19).

Nhưng có hai điều yên ủi họ: Ông yêu cầu họ đến gần hơn, điều mà người Ai Cập không làm với người Hê-bơ-rơ (*Sáng Thế Ký* 43:32), và ông khóc sụt sùi không kiềm chế nổi. Đây là lần thứ ba Giô-sép khóc vì cơ các anh của ông, nhưng là lần đầu tiên ông khóc công khai. Ông nói thêm với họ, nhận mình là Giô-sép và còn cho họ biết điều họ đã làm cho ông! Bí mật của gia đình không còn là bí mật nữa.

*Trấn an* (c.5-8). Vì Giô-sép thấy vẻ sợ hãi và hoang mang của các anh, ông khích lệ họ bằng những lời đến từ một tấm lòng yêu thương và tha thứ. Vâng, họ đã làm sai và có lỗi, nhưng ông bảo họ đừng day dứt về tội lỗi mình nhưng hãy nghĩ về điều Đức Chúa Trời đã làm cho tất cả họ. Đức Chúa Trời đã dùng thái độ thù ghét cùng những hành động độc ác của các anh để đem lợi ích cho tất cả (xem những lời của Giô-sép trong 50:20). Các anh của ông chịu trách nhiệm về những hoạn nạn của Giô-sép, nhưng Đức Chúa Trời sử dụng họ để thực hiện những mục đích thiên thượng của Ngài.

Câu chuyện về Giô-sép và các anh người khích lệ chúng ta tin những lời hứa của Chúa cho dù gặp bất cứ hoàn cảnh khốn khó nào “Có nhiều kế hoạch trong lòng người, tuy nhiên ý định của Đức Giê-hô-va sẽ không thay đổi” (*Châm Ngôn* 19:21). Đức Chúa Trời đã sai Giô-sép đến Ai Cập để gia đình Gia-cốp có thể được duy trì và dân tộc Y-sơ-ra-ên ra đời và cuối cùng ban Lời Đức Chúa Trời cùng Chúa Cứu Thế cho thế giới, các anh Giô-sép chỉ là công cụ để Chúa thực hiện giao ước Ngài với Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 12:1-3).

*Đời nhà* (c.9-13). Vì Giô-sép là “chúa tất cả” (c.8, cũng xem *Công Vụ Các Sứ Đồ* 10:36), tại sao gia đình ông phải sống trong cảnh thiếu thốn ở Ca-na-an? Nạn đói còn kéo dài năm năm nữa. Vậy phải qua lại Ai Cập nhiều lần để kiếm lương thực thật là bất tiện. Giô-sép bảo các anh em ông vội vã về nhà, báo tin mừng cho cha ông rằng ông vẫn còn sống, hãy gói ghém tất cả những đồ đạc cần thiết và đến sống tại Ai Cập. Ông hứa bảo vệ họ và chu cấp cho họ. Xứ Gô-sen là một khu vực màu mỡ của Ai Cập nơi gia đình Gia-cốp và con cháu họ có thể sống gần nhau mà không sợ hãi.

Một tin vui quá đột ngột! Có lẽ một số anh em hoài nghi không dám tin (*Lu-ca* 24:41). Phải chăng đề nghị này chỉ là cái bẫy khôn khéo khác, giống như tiền lúa bị giấu và cái chén “bị đánh cắp”? Nhưng Giô-sép đang nói với họ bằng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ của chính họ chứ không qua người thông ngôn (*Sáng Thế Ký* 45:12 xem 42:23) mặc dù họ đã không gặp ông 22 năm, chắc chắn họ có thể nhận ra tiếng nói và cách nói của em họ. Ít nhất, Bên-gia-min sẽ nhận ra người anh ruột của mình!

*Hòa giải* (c.14-15). Đây không phải là lúc để giải thích và biện hộ, nhưng là lúc để bày tỏ tình yêu và sự tha thứ, Giô-sép ôm các anh em mình và hôn, đặc biệt là Bên-gia-min, và họ đều khóc với nhau. Vì tội lỗi kín giấu đã được phơi bày và giải quyết, sự tha thứ, sự thương xót và lẽ thật gặp nhau, và sự công bình với lẽ thật đã hôn nhau (*Thi Thiên* 85:10).

Nhưng hãy nhớ rằng sự hòa giải này có thể thực hiện được chỉ vì Giô-sép đã chịu khổ và chiến thắng, và đó là một bức tranh đẹp về điều Chúa Giê-xu Christ đã làm cho tội nhân qua sự chết của Ngài trên thập tự giá và sự phục sinh của Ngài. Giống như Chúa Giê-xu, Giô-sép đã đi từ thương khó đến vinh hiển, từ ngục tù đến ngôi vị, và có thể chia xẻ sự giàu có và vinh hiển của mình với người khác.

Bên vực mình trước hội đồng Do Thái, Ê-tiên gắng sức chỉ ra rằng Giô-sép đã tỏ mình cho các anh em người “lần thứ

hai” (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:13). Đây cũng là một bức tranh về kinh nghiệm của Đấng Christ với dân Y-sơ-ra-ên của Ngài: Họ đã khước từ Ngài khi Ngài đến lần thứ nhất (*Giăng* 1:11; 5:43), nhưng họ sẽ nhận biết Ngài và tiếp nhận Ngài khi Ngài đến lần thứ hai, họ sẽ khóc và ăn năn (*Xa-cha-ri* 12:10-13:1).<sup>4</sup>

“Đoạn anh em nói chuyện cùng người” (*Sáng Thế Ký* 45:15) là một câu đơn giản mô tả rất nhiều với rất ít chữ. Khi Giô-sép là một thiếu niên ở gia đình, các anh ông thù ghét ông đến nỗi họ không thèm nói chuyện với ông (37:4) nhưng giờ đây họ đã được hòa giải và được tha thứ, thì sự tương giao mở ra. Chúng ta có mọi lý do để tin rằng họ đã xin lỗi về cách họ đã đối xử với ông, và chắc chắn họ cung cấp cho Giô-sép tin tức gia đình, đặc biệt là tin tức về cha của họ. Những anh chị em bị thù hận từ lâu phải hòa giải để phục hồi sự thông công (*II Cô-rinh-tô* 2:1-11). Giô-sép đã không đặt các anh của ông trong tình trạng hưởng án treo. Ông tha thứ họ vô điều kiện và tiếp đón họ vào lòng ông và gia đình ông.

Bạn không khỏi so sánh cách Giô-sép giải quyết tội lỗi của các anh ông và cách vua Đa-vít giải quyết tội lỗi của các con trai ông (*II Sa-mu-ên* 13:1-19:43). Giô-sép đầy lòng yêu thương nhưng kiên quyết, ông biết rằng các anh của ông phải được ăn năn và xưng tội được tha thứ và được giao phó trách nhiệm. Tuy nhiên, Đa-vít đã tha thứ các con trai của ông mà không yêu cầu chứng cứ của sự ăn năn thật, và tình cảm không bình thường của ông dành cho Áp-sa-lôm gần như khiến ông đánh mất sự trung thành của dân sự ông.

Giống như Am-môn và Áp-sa-lôm, Đa-vít đã phạm tội tà dâm, và điều này có thể đã ảnh hưởng đến khả năng của ông để giải quyết những tội lỗi của họ. Giô-sép là một người trong sạch và chính trực, nên phương cách giải quyết những tội lỗi của các anh ông trưởng thành hơn nhiều và đầy tin kính. Chúng ta không cần thiết phải đắm mình trong bùn để cảm thông với những nhu cầu của tội nhân hay giúp họ tẩy thanh đời sống

họ. Chúa Giê-xu là bạn của tội nhân (*Ma-thi-ơ* 11:19; *Lu-ca* 7:34) nhưng “thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội” (*Hê-bơ-rơ* 7:26).

#### 4. Vui Mừng

*Sáng Thế Ký* 45:16-28

<sup>16</sup> Lập tức, tiếng đồn đến nhà Pha-ra-ôn rằng: Anh em Giô-sép đã đến. Pha-ra-ôn và quần thần nghe lấy làm đẹp dạ. <sup>17</sup> Pha-ra-ôn bèn phán cùng Giô-sép rằng: Hãy dẫn các anh em ngươi rằng: Hãy chở đồ lên lừa, đi trở về xứ Ca-na-an, <sup>18</sup> rước cha và người nhà của các ngươi xuống ở cùng ta. Ta sẽ nhượng cho vật tốt nhất trong xứ Ê-díp-tô, và các ngươi sẽ hưởng màu mỡ của đất. <sup>19</sup> Còn ta dặn ngươi hãy nói lại cùng họ như vậy: Hãy đem xe cộ từ xứ Ê-díp-tô về cho con nhỏ và vợ mình, cùng dời cha các ngươi xuống đây. <sup>20</sup> Đừng tiếc tài vật mình, vì vật tốt nhất của xứ Ê-díp-tô sẽ về phần các ngươi.

<sup>21</sup> Các con trai của Y-sơ-ra-ên làm y như lời; Giô-sép vâng mạng Pha-ra-ôn, đưa những xe cộ cho anh em mình và lương thực dùng trong lúc đi đường. <sup>22</sup> Người cũng đưa áo xống mặc đổi thay cho mỗi người, còn Bên-gia-min, người cho trăm miếng bạc cùng năm bộ áo xống. <sup>23</sup> Người cũng sai đem về cho cha mình mười con lừa chở các vật quý nhất trong xứ Ê-díp-tô, mười con lừa cái chở lúa, bánh, và lương thực để dành dùng trong khi cha đi đường. <sup>24</sup> Vậy, Giô-sép đưa anh em mình lên đường. Lại dặn họ rằng: Xin anh em đừng cãi lẫy nhau dọc đường.

<sup>25</sup> Các anh em ở Ê-díp-tô trở lên và đến xứ Ca-na-an, nơi Gia-cốp, cha mình, <sup>26</sup> thuật lại lời này mà rằng: Giô-sép hãy còn sống; lại ấy là người đương cai trị cả xứ Ê-díp-tô. Nhưng lòng Gia-cốp vẫn vô tình, vì người không tin lời họ nói. <sup>27</sup> Anh em thuật lại cho người nghe hết mọi lời của Giô-sép đã nói; Gia-cốp vừa thấy các xe cộ của Giô-sép sai đem về đặng rước mình, thì tâm thần người tỉnh lại, <sup>28</sup> bèn nói rằng: Thôi, biết rồi; Giô-sép, con trai ta, hãy còn sống; ta sẽ đi thăm nó trước khi ta qua đời.

Những người Ê-díp-tô mà Giô-sép đã yêu cầu rời khỏi phòng có lẽ nấn ná gần cửa nên họ có thể là những người đầu tiên biết được câu chuyện và thuật lại cho Pha-ra-ôn. Khi họ nghe Giô-sép cùng các anh em người khóc lóc thì hiểu lý do, họ đã đem tin cho Pha-ra-ôn. Giô-sép là vị cứu tinh của dân tộc, là “cha” đối với Pha-ra-ôn (45:8); vua Ai Cập muốn tiếp đón gia đình Giô-sép một cách trọng hậu.

*Lời hứa* (c.16-21). Giô-sép đã bảo các anh em của ông dời vào Ai Cập. Vì vậy có lẽ ông và Pha-ra-ôn đã bàn bạc ý kiến

này từ trước. Pha-ra-ôn chuẩn nhận tất cả. Ông lại còn hứa cho họ “màu mỡ của đất” để hưởng và xe cộ để chở gia đình họ và bất cứ hàng hóa nào họ muốn đem theo đến Ai Cập. Vì cơ Giô-sép, Gia-cốp và gia đình ông có vị quan lớn Ê-díp-tô hành động thay họ và chu cấp những gì họ cần!

*Những món quà* (c.22-23). Các anh đã lấy áo của Giô-sép khi họ bán ông cho những lái buôn (37:23), nhưng ông đã cho mỗi người quần áo mới để mặc. Trong Kinh Thánh, sự thay đổi quần áo thường là dấu hiệu của một sự khởi đầu mới (35:1-7; 41:14), và đây chắc chắn là một khởi đầu mới đối với mười một con trai của Gia-cốp.

Các anh của Giô-sép đã bán ông giá hai mươi miếng bạc, nhưng Giô-sép đã cho Bê-ni-gia-min mười lăm lần hơn số tiền đó.<sup>5</sup> Ông cũng chu cấp cho những người này thêm lương thực và mười con vật để chở lương thực và để kéo xe cho họ trở lại Ai Cập cùng với gia đình họ. Sẽ phải mất khá nhiều lương thực để nuôi Gia-cốp và 65 người trong gia đình ông khi họ đi đến Ai Cập.

Biết bản chất con người nói chung và các anh mình nói riêng, Giô-sép cho họ một lời khuyên sau cùng: “Đừng cãi lẫy dọc đường” (45:24).<sup>6</sup> Suốt cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ với Giô-sép, Ru-bê-n đã nói lời tương đương tiếng Hê-bơ-rơ rằng: “Anh đã bảo các em như vậy” (42:21-22). Và Giô-sép không muốn điều đó xảy ra lần nữa. Vấn đề đã được giải quyết một lần đủ cả. Không cần phải đổ lỗi cho ai hoặc đánh giá tội lỗi. “Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau, thật tốt đẹp thay” (*Thi Thiên* 133:1).

*Hồi sinh* (c.25-28). Gia-cốp vui mừng khi thấy các con trai ông an toàn trở về nhà lần nữa, đặc biệt là Bê-ni-gia-min người được ông đặc biệt quan tâm. Nhưng Gia-cốp chưa sẵn sàng để đón nhận những điều quan trọng: 1. Giô-sép còn sống; 2. Ông là quan tể tướng của Ai Cập; 3. Ông muốn cả gia đình dời đến Ai Cập; và 4. Ông sẽ chăm sóc tất cả gia đình. Một người già có đủ sức để nhận nhiều tin mừng to tát như thế chăng?

“Lòng Gia-cốp yếu đuối” (c.26 KJV) theo nghĩa đen là trái

tim ông “trở nên lạnh!” hoặc “trở nên tê liệt”. Ông gần như bị một cơn đau tim! Tin tức quá vui mừng đến khó tin, nhưng ông không thể phủ nhận sự hiện diện của những xe cộ do Giô-sép gửi đến và thêm những con vật để tải những hàng và kéo xe. Tâm thần ông hưng phấn lên. Ông tính chuyện đi gặp Giô-sép và qui tụ toàn gia đình quanh ông cho đến khi ông chết. Ông được 130 tuổi khi ông đến Ê-díp-tô (47:9) và chết lúc 147 tuổi, nghĩa là ông có 17 năm để vui hưởng gia đình đặc biệt là Giô-sép và hai cháu ông chưa bao giờ thấy trước đó (c.28).

Các anh em chắc chắn xin Gia-cốp tha thứ cho họ vì đã gây cho ông 22 năm đau khổ. Dường như người cha già không quá ngạc nhiên về sự xưng tội của họ, vì ông đã nghi ngờ ngay từ đầu rằng các con trai ông đã mang một bí mật tối tăm trong lòng họ (42:36). Mười bảy năm sau đó, trên giường hấp hối, Gia-cốp triệu tập các con trai quanh ông và cho họ biết sự thật về chính họ và những kế hoạch của Đức Chúa Trời cho tương lai họ (chương 49).

Đức Chúa Trời tối cao đã tể trị những mưu kế của tội nhân và thực hiện ý muốn Ngài đối với Gia-cốp, Giô-sép và các anh em người. Bốn thế kỷ sau, dân Do Thái ở Ai Cập, trước hết với tư cách là những vị khách được tôn trọng và sau đó với tư cách tội mọi chịu khổ. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ phát triển họ thành dân tộc theo mẫu mực định sẵn để hoàn thành ý chỉ của Ngài.

“Ôi! Sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được! (Rô-ma 11:33)

### **Chú thích**

<sup>1</sup> Một người tin kính có đức tin như Giô-sép sẽ không sử dụng bất cứ dạng bói toán nào, ông cũng không cần phải làm vậy. Đức Chúa Trời không thể chấp nhận lúc đó điều mà về

sau Ngài cấm trong luật pháp (*Lê-vi Ký* 19:26; *Dân Số Ký* 23:23; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 18:10). Sự bói toán chỉ là một phần của mưu kế này. Giờ đây, những người này chắc rằng chủ của ông ta biết mọi sự!

<sup>2</sup> Lời tuyên bố “Đức Chúa Trời cấm” trong câu 7 Kinh Thánh *Authorized Version* được dịch rõ hơn “Còn lâu kẻ tôi tớ Chúa mới làm một việc như thế”. Dân Do Thái cẩn thận không cầu khẩn danh Đức Chúa Trời một cách vô ý bằng những lời thề.

<sup>3</sup> Từ “tìm thấy” được lặp lại 8 lần trong chương này (c. 8, 9, 10, 12, 16 (hai lần), 17, 34). Nhóm từ “thấy cha tôi” (KJV) là “tìm thấy cha tôi” bằng tiếng Hê-bơ-rơ.

<sup>4</sup> Ê-tiên cũng chỉ ra rằng dân Do Thái đã chối bỏ Môi-se lần đầu tiên khi Môi-se đề nghị giúp đỡ họ (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:23-29), nhưng đã chấp nhận quyền lãnh đạo của ông khi ông đến lần thứ hai (c. 30-36).

<sup>5</sup> Có lẽ tiền này là một loại “tiền chuộc” của bên lầm lỗi để nói rằng mọi sự giờ đây được tha và vấn đề không bao giờ được nêu lên lần nữa (xem *Sáng Thế Ký* 20:14-16). Cả quần áo và tiền bạc chắc chắn được để lại nơi Giô-sép ở Ai Cập và được nhận lại sau khi gia đình đến nhà mới của họ. Không cần thiết phải mang quà về Ca-na-an vì họ phải trở lại Ai Cập.

<sup>6</sup> Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “bất hòa” trong Kinh Thánh KJV nghĩa là “rung động, run rẩy”. Mặc dù từ này có thể mô tả sự kích động cá nhân mà có thể dẫn đến một sự tranh cãi trong gia đình, nó cũng có thể chỉ sự thiếu bình an của các anh em trong lòng họ. Họ có thể bối rối về điều gì? 1. Đáp ứng của cha già của họ trước tin Giô-sép còn sống. Điều đó có thể gây sốc cho ông đến nỗi ông có thể chết, 2. Bổn phận của họ là phải cho Gia-cốp biết sự thật về điều họ đã làm cho Giô-sép. 3. Thế nào sự xưng tội này sẽ tác động đến Gia-cốp và mối liên hệ của họ với ông như thế nào? 4. Liệu Giô-sép có đổi ý và quyết định không tha thứ cho họ hay không (xem 50:15-21).

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 9

---

#### *Sáng Thế Ký 44-45*

1. Các bí mật thường hay bị bật mí. Nhưng cũng có những bí mật không hề được đưa ra ánh sáng. Những bí mật nào được giữ kín từ lâu mà bạn đã từng nghe nói đến?

2. Bên-gia-min bị ghép tội ăn trộm chén bạc do sự dàn cảnh của Giô-sép. Vì sao các anh lại tuyệt đối tin tưởng rằng Bên-gia-min là nạn nhân của một âm mưu?

3. Những anh em lo sợ khi họ nghĩ đến điều có thể xảy ra cho họ hoặc Bên-gia-min. Tại sao người ta thú tội khi biết mình bị mắc bẫy?

4. Trong cảnh hai, Giu-đa hành động với tư cách một người phát ngôn cho tất cả. Cách ông cầu xin cho Bên-gia-min đã cho Giô-sép biết được điều gì?

5. Giu-đa không sẵn sàng làm gì? Ông sẵn sàng làm gì (44:33) để tránh cho Gia-cốp thêm đau lòng?

6. Trong cảnh ba, Giô-sép cho các quần thần Ê-díp-tô lui ra để nói chuyện về vấn đề riêng tư của gia đình. Lời tuyên bố "Tôi là Giô-sép" có tác động như thế nào?

7. Giô-sép nhanh chóng xua tan nỗi sợ hãi của các anh em. Tấm lòng trong sáng và thái độ nhân từ của ông được bày tỏ như thế nào trong 45:8a

8. Cho biết những điểm tương đồng mà tác giả đã nêu ra giữa Giô-sép và Chúa Giê-xu?



## Lẽ Thật Và Những Kết Quả / 175

9. Trong cảnh bốn, Gia-cốp nhận được tin tức diệu kỳ về Giô-sép đã nâng đỡ tinh thần ông. Làm sao chúng ta có thể thấy Đức Chúa Trời của Gia-cốp giúp đỡ Gia-cốp?

10. Có người nào bạn cần làm hòa không? Bạn sẽ bắt đầu cầu nguyện để Đức Chúa Trời chuẩn bị lòng bạn chăng?

## Kinh Nghiệm Của Bậc Trưởng Thành

*Sáng Thế Ký 46-48*

Một châm ngôn Do Thái nói: “Đối với những kẻ dốt nát, tuổi già là mùa đông, nhưng đối với những người có học thức, tuổi già là mùa gặt”.

Gia-cốp giờ đây được 130 tuổi, ông đã học nhiều bài học quan trọng về Đức Chúa Trời, bản thân ông, và những người khác, đặc biệt là các con của ông. Một số trong những bài học đó ở trường đời thật khó học, và Gia-cốp không phải luôn luôn thành công. Nhưng giờ đây, nhờ sự nhân từ của Đức Chúa Trời và sự trung tín của Giô-sép, Gia-cốp thu hoạch thật dồi dào ở Ai Cập suốt 17 năm tiếp theo. Những năm cuối của ông không phải là mùa thu tàn tạ mà là mùa thu có nắng vàng ấm áp của sự bình an và thịnh vượng do Đức Chúa Trời ban cho.

### 1. Sự Tin Quyết Của Một Người Hành Hương

*Sáng Thế Ký 46:1-30*

<sup>1</sup> Y-sơ-ra-ên ra đi, đem theo các tài vật mình. Đến Bê-e-Sê-ba, người bày của lễ dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sác, cha mình. <sup>2</sup> Trong một sự hiện thấy ban đêm kia, Đức Chúa Trời có phán cùng Y-sơ-ra-ên rằng: Hỡi Gia-cốp, Gia-cốp!

Y-sơ-ra-ên đáp rằng: Có tôi đây. <sup>3</sup> Đức Chúa Trời phán: Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của cha ngươi. Hãy xuống Ê-díp-tô, đừng sợ chi, vì tại đó ta sẽ làm cho ngươi thành một nước lớn. <sup>4</sup> Chánh ta sẽ xuống đến đó với ngươi, và chánh ta cũng sẽ dẫn ngươi về chảng sai. Giô-sép sẽ vuốt mắt ngươi nhắm lại.

<sup>5</sup> Từ Bê-e-Sê-ba, Gia-cốp khởi đi; các con trai Y-sơ-ra-ên để Gia-cốp, cha mình, cùng các vợ và con mình lên xe cộ của Pha-ra-ôn đã sai đến rước những người đó. <sup>6</sup> Chúng cũng đem theo các súc vật và của cải mình đã gây dựng tại xứ Ca-na-an, mà đi đến xứ Ê-díp-tô. <sup>7</sup> Vậy, Gia-cốp cùng cả nhà người, nào các con trai, nào các cháu trai, nào các con gái, nào các cháu gái, thấy đều xuống xứ Ê-díp-tô.

<sup>8</sup> Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên tức là Gia-cốp, đến xứ Ê-díp-tô: Con trưởng nam của Gia-cốp là Ru-bên. <sup>9</sup> Các con trai của Ru-bên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi. <sup>10</sup> Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sau-lơ, tức là con của người vợ xứ Ca-na-an. <sup>11</sup> Các con trai của Lê-vi là Ghết-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. <sup>12</sup> Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, O-nan, Sê-la, Phê-rết và Xê-rách. Nhưng Ê-rơ và O-nan đã thác tại xứ Ca-na-an; con của Phê-rết là Hết-rôn, và Ha-mun. <sup>13</sup> Các con trai của Y-sa-ca là Thô-la, Phu-va, Gióp, và Sim-rôn. <sup>14</sup> Các con trai của Sa-bu-lôn là Sê-rết, Ê-lôn, và Gia-lê-ên. <sup>15</sup> Vả, các con trai, và một con gái tên là Đì-na, mà Lê-a sanh cho Gia-cốp khi ở tại Pha-đan-A-ram, cùng các cháu đó, hết thảy là ba mươi ba người. <sup>16</sup> Các con trai của Gát là Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-ni, Ét-bôn, Ê-ri, A-rô-đi và A-rê-li. <sup>17</sup> Các con trai của A-se là Dim-na, Dích-và, Dích-vi, và Bê-ri-a, cùng Sê-rách, em gái các người đó. Con của Bê-ri-a là Hê-be, và Manh-ki-ên. <sup>18</sup> Vả, các con trai của nàng Xinh-ba sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là mười sáu người. Nàng là con đòi của La-ban đã cho theo hầu Lê-a, con gái mình. <sup>19</sup> Các con trai của Ra-chên, vợ Gia-cốp, là Giô-sép, và Bê-ni-gia-min. <sup>20</sup> Giô-sép đã có con tại xứ Ê-díp-tô, là Ma-na-se, và Ép-ra-im, mà Ách-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Ôn, đã sanh cho người. <sup>21</sup> Các con trai của Bê-ni-gia-min là Bê-la, Bê-kê, Ách-bên, Giê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-sơ, Mốp-bim, Hốp-bim, và A-rết. <sup>22</sup> Vả, các con trai của Ra-chên sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là mười bốn người. <sup>23</sup> Con trai của Đan là Hu-sim. <sup>24</sup> Các con trai của Nép-ta-li là Giát-sê-ên, Gu-ni, Dít-se, và Si-lem. <sup>25</sup> Vả, các con trai của nàng Bi-la sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là bảy người. Nàng là con đòi của La-ban đã cho theo hầu Ra-chên, con gái mình.

<sup>26</sup> Các người đi đến xứ Ê-díp-tô với Gia-cốp, tức là các người do nơi Gia-cốp sanh, — nếu không kể các nàng dâu, — thì hết thảy là sáu mươi sáu người. <sup>27</sup> Con của Giô-sép đã sanh tại Ê-díp-tô được hai. Vậy, các người thuộc về nhà Gia-cốp đi đến Ê-díp-tô, cộng hết thảy là bảy mươi người.

<sup>28</sup> Gia-cốp sai Giu-đa đi đến trước đặng xin Giô-sép đưa mình vào bờ cõi Gô-sen. Vậy, họ đều vào xứ Gô-sen. <sup>29</sup> Giô-sép thặng xe đi lên Gô-sen, đón Y-sơ-ra-ên, cha mình. Người ra mắt cha, ôm chàng lấy người và khóc một hồi lâu.

<sup>30</sup>Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Chớ chi cho cha chết bây giờ đi! Vì cha đã thấy được mặt con, và biết con vẫn còn sống.

Người ta thường nói “lão già an chi”, người già không thích thay đổi. Môi trường và những đồ vật quen thuộc, cùng sự hiện diện của gia đình và bè bạn lâu năm, tất cả đều cho người lớn tuổi một cảm giác tự tin và chủ động khiến đời sống có vẻ an toàn hơn và hạnh phúc hơn. Gia-cốp đã sống với gia đình ở Hếp-rôn từ nhiều năm, nhưng giờ đây đã đến lúc phải từ giã tất cả.

*Lời hứa của Đức Chúa Trời (c.1-4).* Gia-cốp và gia đình ông đã rời Hếp-rôn (37:14) và ra đi khoảng một tuần cho đến khi họ đến Bê-e-xê-ba, thành cực Nam Ca-na-an (*Giô-suê* 15:21, 18). <sup>1</sup>Bê-e-sê-ba là một nơi rất đặc biệt đối với Gia-cốp, vì tại đó Áp-ra-ham đã đào một cái giếng (*Sáng Thế Ký* 21:30) và ở đó Áp-ra-ham đã sinh sống sau khi dâng Y-sác trên núi Mô-ri-a (22:19). Y-sác đã sống ở Bê-e-sê-ba (26:23, 32-33) và chính từ gia đình ở Bê-e-sê-ba mà Gia-cốp đã ra đi để đến nhà La-ba tìm vợ. Tại Bê-e-sê-ba, Đức Chúa Trời đã hiện ra cho A-ga (21:17) và cho Y-sác (26:23-24) và giờ đây Ngài sẽ hiện ra cho Gia-cốp.

Vì Gia-cốp rời khỏi xứ của ông và đi vào một đất xa lạ, ông tạm dừng để xây một bàn thờ và thờ phượng Chúa. Ông cầu xin sự giúp đỡ đặc biệt và ban phước của Đức Chúa Trời khi sắp bước vào một giai đoạn mới trong đời sống. Tôi nhớ đã thấy một gia đình đến phía trước nhà thờ vào cuối một buổi lễ thờ phượng và quỳ xuống để cầu nguyện. Vì người cha ở trong quân đội và sắp được chuyển đến căn cứ khác, cả gia đình hiệp với ông trong sự phó thác mình cho Chúa vì cuộc mạo hiểm mới này.

Nhưng tại sao Gia-cốp lo lắng về việc đi đến Ai Cập? Giô-sép con trai ông đã chẳng chỉ dẫn ông đến đó sao? Đó không phải là hành động khôn ngoan nhất khi nạn đói tiếp diễn trong xứ sao? Có lẽ Gia-cốp sợ hãi vì ông nhớ rằng Áp-ra-ham ông nội của ông đã vướng vào rắc rối nghiêm trọng bởi đi đến Ai

Cập (12:10). Và khi Y-sác cha của Gia-cốp khởi hành đến Ai Cập, Chúa đã ngăn trở ông (26:1-2). Ai Cập có thể là một nơi nguy hiểm cho một người hành hương của Đức Chúa Trời.

Nhưng Chúa đã đến cùng Gia-cốp vào ban đêm và bảo ông cứ đến Ai-Cập (2). “Hỡi Gia-cốp! Gia-cốp!”<sup>2</sup> Nhắc chúng ta về “Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham” (22:11). “Hỡi Sa-mu-ên, Sa-mu-ên” (*I Sa-mu-ên* 3:10), “Hỡi Ma-thê, Ma-thê” (*Lu-ca* 10:41) và “Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ” (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 9:4). Chúa biết tên chúng ta và những nhu cầu cá nhân của chúng ta (*Giăng* 10:3, 14, 27). Đức Giê-hô-va muốn nhắc nhở Gia-cốp rằng Ngài vẫn tể trị xứ Ca-na-an, vì Ngài là Chúa của cả trái đất, kể cả Ai Cập (*Giô-suê* 3:11, 13; *Thi Thiên* 83:18). Đức Chúa Trời sẽ đi cùng Gia-cốp đến Ai Cập và ở cùng ông để ban phước cho ông, như Ngài đã ở cùng Giô-sép và ban phước cho người (*Sáng Thế Ký* 39:2, 21). Gia-cốp không có gì để sợ hãi, vì Chúa sẽ giữ những lời hứa mà Ngài đã lập với ông tại Bê-tên (28:15).

Tại sao Đức Chúa Trời muốn gia đình của Gia-cốp sống ở Ê-díp-tô? Vì ở Ê-díp-tô Ngài sẽ làm cho con cháu của Gia-cốp thêm nhiều và khiến họ trở nên một dân tộc lớn (12:2). Dân Do Thái sẽ bắt đầu tạm trú ở Ê-díp-tô dưới sự bảo vệ của Pha-ra-ôn, vui hưởng những điều tốt nhất trong xứ. Tuy nhiên, những thế kỷ sau, dân Do Thái sẽ chịu ách nô lệ tàn bạo ở Ai Cập và kêu cầu Đức Chúa Trời để được giải cứu (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 1:1-22; 2:23-25). Nhưng Đức Chúa Trời sẽ sử dụng hoạn nạn của họ để uốn nắn họ thành một dân tộc mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của Môi-se.

Đức Chúa Trời lại còn cho Gia-cốp biết rằng ông sẽ chết ở Ai Cập và Giô-sép con trai yêu quý của ông sẽ làm tang lễ cho ông cách long trọng.<sup>3</sup> Xác Gia-cốp sẽ được đem trở về Ca-na-an và được chôn trong hang đá nơi Áp-ra-ham và Sa-ra, Y-sác và Rê-bê-ca, và Lê-a yên nghỉ (49:30-31). An tâm với lời hứa này, Gia-cốp đã rời Ca-na-an và đi đến Ai Cập.

*Sự ban phước của Đức Chúa Trời (c.5-27). Pha-ra-ôn bảo*

họ không nên mang theo của cải làm gì vì họ có thể hưởng của cải của cả Ai Cập (*Sáng Thế Ký* 45:20), nhưng họ không nỡ bỏ gia súc của họ chết đói tại quê nhà, và chắc chắn họ đã đem đi một số tư trang quý giá. Theo tập tục của người Xê-mít, chỉ có những người nam mới được kể tên trong danh sách này, còn người nữ thì không, ngoại trừ Đì-na con gái của Gia-cốp (46:15). “Các con gái” trong câu 7 chỉ về các con dâu, vì chúng ta không biết con gái nào khác được sinh cho Gia-cốp.

Gia-cốp chắc đã được khích lệ khi Đức Chúa Trời đã cho ông có đông con cháu, bảo vệ, chu cấp, gìn giữ gia đình ông trong cuộc di cư quan trọng này. Một số người trong gia đình có thể không nhận ra điều đó, nhưng họ là một dân rất đặc biệt đối với Chúa vì Ngài có chương trình đặc biệt cho họ trong những năm sắp đến. Nhóm những người di trú ít ỏi đó rồi ra sẽ đem phước hạnh đến cho cả thế giới (12:1-3).

Sổ sách liệt kê trước hết các con trai, con gái, và các cháu trai của Lê-a (46:8-15), theo sau là gia đình của Xinh-ba (c.16-18), Ra-chên (c.19-22), và Bi-la (c.23-25), tổng cộng 70 người.<sup>4</sup> Hãy nhớ lại lời của Gia-cốp tại Gia-bốc: “Lúc trước khi qua sông Giô-đanh tôi chỉ có cây gậy ngày nay tôi có hai đoàn quân” (32:10). Con cháu ông sẽ trở nên nhiều như cát dưới biển và sao trên trời (15:5; 22:17; 26:4; 32:12), vì Chúa giữ những lời hứa của Ngài.

*Sự nhân từ của Đức Chúa Trời* (c.28-30;). Mười một anh em đã được đoàn tụ với Giô-sép, nhưng giờ đây Gia-cốp gặp ông sau 22 năm xa cách. Việc Gia-cốp chọn Giu-đa làm người dẫn đường cho thấy rằng ông tin cậy con trai ông, điều này gợi ý rằng các anh em đã cho cha biết mọi sự và được ông ưu ái trở lại. Giờ đây Gia-cốp có thể nhìn thấy bàn tay Đức Chúa Trời trong mọi điều đã xảy ra. Mặc cho những thất bại trong quá khứ của mình, Giu-đa giờ đây tỏ ra trung tín và con cháu ông cuối cùng được gọi là chi phái hoàng tộc (49:8-12).

Xứ Gô-sen nằm ở vùng Đông Bắc châu thổ sông Nile, một khu vực khoảng 900 dặm vuông, rất màu mỡ và tuyệt vời để

chăn nuôi gia súc. Chính nơi đó Giô-sép và cha ông đã gặp nhau, Giô-sép ngồi chờ trong xe của vua ban, còn Gia-cốp được chở đến bằng xe cũng do Pha-ra-ôn chu cấp. Lần thứ năm, chúng ta thấy Giô-sép khóc, dù không có lời mô tả rõ ràng Gia-cốp đã khóc. Có lẽ Gia-cốp đầy vui mừng và tạ ơn Đức Chúa Trời khi gặp lại Giô-sép, khiến ông không cảm được nước mắt.

Lời tuyên bố của Gia-cốp trong câu 30 nhắc chúng ta về những lời của Si-mê-ôn khi ông nhìn xem hài nhi Giê-xu: “Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an, theo như Lời Ngài, vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài” (*Lu-ca 2:29-30*). Gia-cốp dường như lo sợ và nghĩ đến cái chết hơn là vui mừng vì được đoàn tụ với gia đình và đặc biệt với Giô-sép trong tuổi già <sup>5</sup>.

Những giấc mơ của Giô-sép đều đã trở thành sự thật. Giờ là lúc để chia sẻ những niềm vui và nỗi buồn với gia đình đông đúc của ông.

## 2. Sự Nhân Từ Của Một Vị Vua

*Sáng Thế Ký 46:31-47: 27*

<sup>1</sup> Đoạn, Giô-sép nói cùng anh em và người nhà cha mình rằng: Tôi sẽ lên trước tàu cho Pha-ra-ôn hay rằng: Anh em và cả nhà cha tôi, ở xứ Ca-na-an đã đến cùng tôi. <sup>2</sup> Họ vốn làm nghề chăn chiên, nuôi bầy súc vật; có dẫn theo hết bầy chiên, bò và các tài vật của mình. <sup>3</sup> Và khi Pha-ra-ôn truyền gọi anh em mà hỏi rằng: Các người làm nghề chi? <sup>4</sup> Thì hãy trả rằng: Kê tôi tớ chúa cùng tổ phụ chúng tôi vẫn làm nghề nuôi súc vật từ thuở còn nhỏ cho đến giờ. Ấy hầu cho anh em đừng ở lại xứ Gô-sen, vì dân Ê-díp-tô có tánh gớm ghê hết thầy kẻ chăn chiên lắm.

### 47

<sup>1</sup> Giô-sép đến tàu mọi điều đó cho Pha-ra-ôn hay, và nói rằng: Cha và anh em tôi đã ở xứ Ca-na-an đến, có đem theo chiên, bò, cùng các tài vật của mình. Hiện bây giờ đương ở trong xứ Gô-sen. <sup>2</sup> Người bèn đưa năm người trong bọn anh em mình vào yết kiến Pha-ra-ôn. <sup>3</sup> Pha-ra-ôn hỏi: Các người làm nghề chi? Tàu rằng: Kê tôi tớ bệ hạ là kẻ chăn chiên, như tổ phụ chúng tôi khi trước. <sup>4</sup> Rồi lại trả rằng: Ấy đáng kiêu ngạo trong xứ mà kẻ tôi tớ bệ hạ đã đến; vì xứ Ca-na-an đói kém lớn lắm, không còn đồng cỏ chi hết cho bầy súc vật ăn. Vậy, xin phép cho kẻ tôi tớ bệ hạ ngụ tại xứ Gô-sen.

<sup>5</sup> Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép như vậy: Cha và anh em người đã đến cùng người; <sup>6</sup> vậy, xứ Ê-díp-tô sẵn dành cho người; hãy cho cha và anh em ở chốn nào tốt hơn hết trong xứ; hãy cho ở tại xứ Gô-sen vậy. Và nếu trong các người đó, người biết ai giỏi, hãy đặt họ chăn các bầy súc vật của ta.

<sup>7</sup> Đoạn, Giô-sép dẫn Gia-cốp, cha mình, đến yết kiến Pha-ra-ôn. Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn. <sup>8</sup> Pha-ra-ôn hỏi Gia-cốp rằng: Người hưởng thọ được bao nhiêu tuổi? <sup>9</sup> Gia-cốp trả lời rằng: Những năm tôi sống ở đời phiêu lưu hết thảy là một trăm ba mươi năm; các năm của đời tôi lấy làm ngắn ngủi và lại nhọc nhằn, chẳng bằng những năm bình sanh của tổ phụ tôi khi người ở phiêu lưu đó.

<sup>10</sup> Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn một lần nữa, rồi lui ra khỏi mặt người.

<sup>11</sup> Vậy, Giô-sép vâng mạng Pha-ra-ôn, định chỗ ở cho cha và anh em mình, cho họ một sở đất tốt nhất trong xứ Ê-díp-tô làm sản nghiệp, tại miền Ram-se.

<sup>12</sup> Giô-sép, tùy theo số người, cấp lương thực cho cha, anh em và cả nhà cha mình.

<sup>13</sup> Vả, sự đói kém lớn lắm, nên trong khắp xứ chẳng còn lương thực nữa; xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an đều bị hao mòn vì ách đói kém đó. <sup>14</sup> Giô-sép thấu hết bạc tiền trong xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an, tức giá tiền của muôn dân mua lúa; rồi chứa bạc đó vào kho Pha-ra-ôn. <sup>15</sup> Khi bạc tiền trong xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an đã hết, thì cả dân Ê-díp-tô đều đến cùng Giô-sép mà kêu rằng: Xin cho chúng tôi lương thực; lẽ nào vì cơ hết tiền mà chúng tôi phải chết trước mặt chúa sao? <sup>16</sup> Giô-sép đáp rằng: Nếu hết bạc tiền rồi, hãy giao súc vật các người cho ta, ta sẽ phát lương thực đổi lại. <sup>17</sup> Đoạn, dân chúng bèn dẫn súc vật lại cho Giô-sép; Giô-sép phát lương thực đổi lấy ngựa, bầy chiên, bầy bò, và lừa. Năm đó, người đầu các bầy súc vật của họ mà đổi thế lương thực cho.

<sup>18</sup> Mãn năm rồi, năm sau dân chúng lại đến kêu cùng người rằng: Chúng tôi không dấu chi chúa: tiền bạc sạch trơn, bầy súc vật đã giao cho chúa; bây giờ chỉ sẵn dành cho chúa bốn thân và đất ruộng. <sup>19</sup> Lẽ nào chúng tôi và đất ruộng phải hao mòn trước mặt chúa sao? Hãy mua đổi lấy lương thực chúng tôi và đất ruộng luôn đi. Vậy, chúng tôi cùng đất ruộng sẽ làm tôi mọi cho Pha-ra-ôn. Hãy cho giống chiặng gieo, hầu cho chúng tôi sống khỏi chết, và đất không phải bỏ hoang. <sup>20</sup> Giô-sép bèn mua hết thảy ruộng đất trong xứ Ê-díp-tô cho Pha-ra-ôn; vì sự đói kém thúc giục nên mọi người Ê-díp-tô đều đem bán ruộng mình; vậy, ruộng đất đều thuộc về Pha-ra-ôn. <sup>21</sup> Còn dân chúng, từ đầu nầy đến đầu kia, người đều dời về ở trong các thành. <sup>22</sup> Song ruộng đất của những thầy cả thì Giô-sép không mua đến, vì những thầy cả có lãnh một phần lương của Pha-ra-ôn đã định; vậy, họ ăn phần lương thực của Pha-ra-ôn đã cấp cho. Thế cho nên những thầy cả chẳng đem bán đất của mình.

<sup>23</sup> Giô-sép nói cùng dân chúng rằng: Nầy, ta đã mua các người và ruộng đất cho Pha-ra-ôn; đây, hạt giống cho các người cấy gieo mạ trong ruộng đó.

<sup>24</sup> Đến mùa gặt, phải nộp cho Pha-ra-ôn một phần năm, còn bốn phần kia để cho các người làm giống gieo mạ, dùng lương thực cho mình, cho người nhà cùng cho các con nhỏ mình. <sup>25</sup> Dân chúng nói rằng: Chúa đã cứu mạng chúng



## Kinh Nghiệm Của Bậc Trưởng Thượng / 183

tôi! Cầu xin cho chúng tôi được nhờ ơn trước mặt chúa, thì sẽ làm tôi mọi cho Pha-ra-ôn. <sup>26</sup> Về việc đó, Giô-sép bèn định một luật, cho đến ngày nay hãy còn, buộc đất Ê-díp-tô phải nộp thuế cho Pha-ra-ôn một phần năm hoa lợi mình. Chỉ đất ruộng của những thầy cả chẳng thuộc về Pha-ra-ôn.

<sup>27</sup> Vậy, Y-sơ-ra-ên trú ngụ tại miền Gô-sen thuộc về xứ Ê-díp-tô, gây được cơ nghiệp tại đó, sanh sản và thêm lên bội phần.

Mặc dù Giô-sép là “cha” đối với Pha-ra-ôn (45:8), gia đình Giô-sép vẫn cần chính thức trình diện tại cung điện với tư cách “những khách kiều ngụ” mới ở Ai Cập. Vì Giô-sép và Pha-ra-ôn đã nhất trí đặt gia đình ông ở Gô-sen, sự trình diện các anh em tại cung điện chỉ là một thủ tục, nhưng là một thủ tục quan trọng.

*Pha-ra-ôn và các anh em Giô-sép* (46:31-47:6). Giô-sép thận trọng chỉ dẫn cho gia đình ông biết về địa chỉ của người chăn chiên ở Ai Cập. Việc các con trai Gia-cốp mang theo bầy chiên và bầy gia súc của họ cho thấy rõ rằng họ có kế hoạch ở lại Ai Cập và tiếp tục nghề nghiệp của họ. Biết rằng dân Ai Cập có thành kiến với người chăn chiên, Giô-sép nhấn mạnh về bầy bò chứ không phải bầy chiên. Tuy nhiên, họ không nói dối về nghề nghiệp của họ và cũng rất thành thật và thẳng thắn trong cách đối xử với Pha-ra-ôn.

Chúng ta không biết năm anh em nào được Giô-sép chọn để giới thiệu là ai và cũng không biết vì sao họ được chọn. Là một người sành tâm lý và là một người sáng suốt, Giô-sép biết những người anh em nào của ông có thể gặp Pha-ra-ôn tốt nhất và tạo được cảm tình thuận lợi. Pha-ra-ôn đã giữ lời hứa và ban phần đất tốt nhất trong xứ cho gia đình họ, cùng bầy chiên và bầy gia súc của họ, và ông đề nghị họ chăm sóc bầy gia súc của ông nữa. Đây hoàn toàn là một sự cất nhắc đối với mười một con trai của Gia-cốp. Mới đầu hôm sớm mai họ đã là những người chăn gia súc chính thức của Pha-ra-ôn! Giô-sép đã tử tế với Pha-ra-ôn, và giờ đây Pha-ra-ôn bày tỏ sự tử tế với gia đình Giô-sép.

*Pha-ra-ôn và cha của Giô-sép* (c.47:7-10). Pha-ra-ôn chắc hẳn bồn chồn muốn gặp người cha già thương yêu của Giô-

sép. Việc đầu tiên Gia-cốp làm là chúc phước cho Pha-ra-ôn trong danh Đức Chúa Trời của ông, và ông cũng chúc phước cho Pha-ra-ôn vào cuối cuộc gặp gỡ của họ. Qua điều này, Gia-cốp là một tấm gương tốt về cách một tín hữu thật nên liên hệ với những người ở ngoài gia đình của Đức Chúa Trời như thế nào (xem *I Phi-e-rơ* 2:11-17). Mặc cho những thất bại của mình, ai mà chẳng thất bại, Gia-cốp đã đem phước của Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi đâu ông đi.

Mỗi người mô tả đời sống bằng một hình ảnh khác nhau - một cuộc đấu tranh, một cuộc chạy đua, một cạm bẫy, một nan đề - và hình ảnh của Gia-cốp là “người hành hương”. Các trưởng tộc là những người hành hương và khách lạ trên đất (*Hê-bơ-rơ* 11:13-16), tất cả dân Đức Chúa Trời cũng vậy (*I Sử-ký* 29:15; *I Phi-e-rơ* 1:1; 2:11). Chúng ta đồng ý với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp rằng thế gian này không phải là quê hương của chúng ta. Thời gian của chúng ta nơi đây ngắn ngủi và tạm bợ, và chúng ta nôn nả tìm kiếm quê hương vĩnh viễn của chúng ta, thành của Đức Chúa Trời ở trên trời.

“Các năm của tôi ngắn ngủi và khó khăn”, Gia-cốp đã nói vậy với Pha-ra-ôn (*Sáng Thế Ký* 47:9) là người có lẽ nghĩ rằng sống 130 năm là quá thọ. Nhưng Y-sác chết ở tuổi 180 và Áp-ra-ham ở tuổi 175, vì vậy cuộc hành hương của Gia-cốp là một cuộc hành hương ngắn. Từ “evil” (KJV) không ngụ ý là sự gian ác, nhưng đúng hơn là “sự khốn khổ” hoặc “sự đau buồn”. Đời sống của Gia-cốp là một đời sống khó khăn, nhưng giờ đây nó sẽ kết thúc bằng mười bảy năm bình an và hạnh phúc.

Chúng ta phải thán phục Giô-sép về cách ông giải quyết sự định cư của gia đình ông và sự trình diện của họ trước Pha-ra-ôn. Ông chắc chắn là một người có tài quản trị. Trong một xứ đa thần, gia đình Giô-sép cần phải làm chứng bằng cách ăn ở của mình trước mặt Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Phi-e-rơ đã gọi điều này là “có hạnh kiểm đáng tôn ở giữa dân ngoại” (*I Phi-e-rơ* 2:12 NKJV).

*Pha-ra-ôn và dân sự của Giô-sép (Sáng Thế Ký 47:11-27).*

Pha-ra-ôn cho phép gia đình Giô-sép định cư trong phần đất tốt nhất của Ai Cập, nơi họ được chăm sóc đầy đủ hơn, nhưng dân Ai Cập bốn xứ phải trả giá đất để duy trì đời sống của họ. Trong năm năm đói kém còn lại (45:6) dân Ai Cập càng nghèo hơn, họ phải bán mình làm tôi mọi để sống. Để kiếm lương thực nhanh hơn, nhiều nông dân dờn vào các thành cho đến thời gian khi nhận được hạt giống mới đem về làng gieo trồng.

Vào lúc nạn đói chấm dứt và công việc đồng áng có thể bắt đầu trở lại, Pha-ra-ôn sở hữu tất cả tiền bạc trong Ai Cập và làm chủ hết thảy dân cư cùng hết thảy bất động sản của họ, ngoại trừ đất của các thầy tế lễ, và các nhà nông phải trả 1/5 hoa lợi cho Pha-ra-ôn như một phần thuế hằng năm. Giô-sép không chỉ đã cứu quốc gia khỏi nạn đói mà còn lập một hệ thống kinh tế giúp Pha-ra-ôn có thể điều khiển mọi sự.

Còn dân Y-sơ-ra-ên làm gì? Tăng gia dân số! (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký 1:7*). Khi Môi-se dẫn dân tộc ra khỏi Ai Cập, dân Do Thái có ít nhất là hai triệu người.<sup>6</sup> Đức Chúa Trời giữ lời hứa của Ngài rằng Ngài sẽ khiến họ trở nên một dân tộc lớn.

Pha-ra-ôn là một vua ngoại đạo thờ phượng nhiều tà thần, nhưng Chúa đã hành động trong lòng ông và sử dụng ông để chăm sóc Gia-cốp cùng gia đình người (*Châm Ngôn 21:1*). Có quá nhiều tín hữu Cơ Đốc nghĩ rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể sử dụng dân Ngài ở những địa vị quyền lực, nhưng Ngài có thể thực hiện ý muốn Ngài thậm chí qua những vị vua vô tín như Pha-ra-ôn, Si-ru (*Ê-xơ-ra 1:1; Ê-sai 44: 28*), Nê-bu-cát-nết-sa (*Giê-rê-mi 25:9; 27:6*) và Sê-sa Au-gút-tơ (*Lu-ca 2:1*).

### 3. Di Sản Của Một Người Ông

*Sáng Thế Ký 47:28-48:22*

<sup>28</sup> Gia-cốp khiếu nại trong xứ Ê-díp-tô được mười bảy năm, hưởng thọ được một trăm bốn mươi bảy tuổi. <sup>29</sup> Khi ngày gần chết, Y-sơ-ra-ên gọi Giô-sép, con trai mình, mà nói rằng: Nếu cha được nhờ ơn trước mặt con, xin hãy để tay lên đùi cha cậy hết lòng nhân từ và thành thực ở cùng cha, xin con đừng chôn cha tại đất Ê-díp-tô. <sup>30</sup> Khi cha an giấc cùng tổ phụ rồi, hãy đem cha ra khỏi Ê-díp-tô, chôn

chung cùng mồ mả của người. Giô-sép thưa rằng: Con sẽ làm y theo lời cha dặn.  
<sup>31</sup> Gia-cốp nói: Con hãy thể đi. Giô-sép bèn thể. Đoạn, Y-sơ-ra-ên qui lạy nơi đầu giường mình.

## 48

<sup>1</sup> Và, khi các việc đó qua rồi, có người nói cùng Giô-sép rằng: Nầy cha người đau; Giô-sép bèn đem Ma-na-se và Ép-ra-im, hai đứa con trai mình, cùng đi đến. <sup>2</sup> Họ cho Gia-cốp hay và nói rằng: Nầy Giô-sép, con trai ông, đến thăm ông đó; Y-sơ-ra-ên cố gượng ngồi dậy trên giường.

<sup>3</sup> Gia-cốp nói cùng Giô-sép rằng: Đức Chúa Trời toàn năng đã hiện ra, và ban phước cho cha tại Lu-xơ, trong xứ Ca-na-an, <sup>4</sup> mà phán rằng: Nầy ta sẽ làm cho người sanh sản và thêm nhiều, làm thành một hội dân; ta sẽ cho dòng dõi người xứ nầy làm cơ nghiệp đời đời. <sup>5</sup> Bây giờ, hai đứa con trai đã sanh cho con tại xứ Ê-díp-tô trước khi cha đến, là Ép-ra-im và Ma-na-se, cũng sẽ thuộc về cha như Ru-bên và Si-mê-ôn vậy. <sup>6</sup> Còn mấy đứa mà con sanh kể đó, thì sẽ thuộc về con; về phần hưởng cơ nghiệp, chúng nó sẽ đồng một thể cùng anh em mình. <sup>7</sup> Khi cha ở Pha-đan trở về xứ Ca-na-an, thì Ra-chên chết dọc đường có mặt cha, gần Ê-phơ-rát; cha chôn người ở bên con đường đi về Ê-phơ-rát (tức là Bết-lê-hem).

<sup>8</sup> Y-sơ-ra-ên thấy các con trai Giô-sép, bèn hỏi rằng: Những đứa nầy là ai?  
<sup>9</sup> Giô-sép thưa rằng: Ấy là những con trai của con mà Đức Chúa Trời đã cho tại xứ nầy. Y-sơ-ra-ên lại nói: Xin hãy đem đến đây, đặt cha chúc phước cho chúng nó. <sup>10</sup> Và, mắt của Y-sơ-ra-ên già nên lờn, chẳng thấy chi nữa, bèn biểu chúng nó lại gần, ôm choàng và hôn. <sup>11</sup> Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Trước cha tưởng chẳng còn thấy được mặt con, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời lại làm cho cha thấy được đến dòng dõi con nữa.

<sup>12</sup> Giô-sép dẫn hai đứa con trai ra khỏi hai đầu gối cha mình, rồi sấp mình xuống đất. <sup>13</sup> Đoạn, người dẫn hai đứa trẻ lại gần cha; tay hữu thì dẫn Ép-ra-im sang qua phía tả của cha, còn tay tả dắt Ma-na-se sang qua phía hữu. <sup>14</sup> Y-sơ-ra-ên đưa tay mặt ra, để trên đầu Ép-ra-im, là đứa nhỏ, còn tay trái lại để trên đầu Ma-na-se. Người có ý riêng để tay như vậy, vì Ma-na-se là đứa lớn. <sup>15</sup> Rồi người chúc phước cho Giô-sép rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời mà tổ phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác đã thờ phượng, là Đức Chúa Trời đã chăn nuôi tôi từ khi mới lọt lòng cho đến ngày nay, <sup>16</sup> thiên sứ đã cứu tôi ra ngoài vòng hoạn nạn, hãy ban phước cho hai đứa trẻ nầy; nối danh tôi và tổ phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác, và cho chúng nó thêm lên nhiều vô số trên mặt đất!

<sup>17</sup> Nhưng Giô-sép thấy cha mình để tay hữu trên đầu Ép-ra-im, thì có ý bất bình, liền nắm lấy tay cha đã để lên đầu Ép-ra-im mà tráo đổi qua đầu Ma-na-se, <sup>18</sup> rồi thưa rằng: Chẳng phải vậy, cha. Đứa nầy đầu lòng, để tay hữu cha trên đầu nó mới phải, chớ. <sup>19</sup> Nhưng cha người không chịu và cãi rằng: Cha biết, con; cha biết. Nó sẽ trở nên một dân; nó cũng sẽ lớn vậy, con; song thế

## Kinh Nghiệm Của Bậc Trưởng Thượng / 187

nào em nó cũng sẽ lớn hơn và dòng dõi nó sẽ thành ra vô số nước. <sup>20</sup> Trong ngày đó, người chúc phước cho hai đứa con trai nầy mà nói rằng: Ấy vì người mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ chúc phước nhau rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời làm cho người được giống như Êp-ra-im và Ma-na-se. Vậy, Gia-cốp đặt Êp-ra-im trước Ma-na-se.

<sup>21</sup> Y-sơ-ra-ên lại nói cùng Giô-sép rằng: Nầy, cha sẽ thác, nhưng Đức Chúa Trời sẽ phù hộ và đem các con trở về xứ tổ phụ. <sup>22</sup> Còn cha sẽ cho con một phần đất trời hơn các anh em, là phần đất của cha đã dùng cung kiếm đoạt lấy của dân A-mô-rít đó.

Gia-cốp đã vui sống với Giô-sép được 17 năm ở Hếp-rôn (37:2) và giờ đây ông sẽ vui sống với Giô-sép cùng các con trai ông trong 17 năm nữa ở Ai Cập (48:28). Thật bi thảm khi tội lỗi của các con trai ông đã cướp đi của người cha 22 năm chung sống với Giô-sép, nhưng trong sự hy sinh này, Đức Chúa Trời đã thực hiện kế hoạch của Ngài một cách tốt đẹp và chăm sóc dân Ngài một cách đầy yêu thương.

*Gia-cốp lập kế hoạch cho tang lễ của chính mình (47:28-31).* Vì Gia-cốp đã khước từ Ru-bên, Giô-sép giờ đây thực hiện những bổn phận của người con trưởng, kể cả việc chôn cất cha. Gia-cốp biết rằng ông sắp chết, và ông muốn biết chắc ông sẽ được chôn trong Đất Hứa chứ không phải là Ai Cập. Có thể bảo rằng Gia-cốp phạm một sai lầm, vì dân Ai Cập là chuyên gia về việc mai táng thi thể, nhưng đó không phải là vấn đề. Gia-cốp là một trong những người hành hương của Đức Chúa Trời, và ông muốn được chôn cùng gia đình ông trong xứ mà một ngày nào đó sẽ là quê hương của con cháu ông (49:29-32; 23:1).

Mong ước của Gia-cốp là tang lễ của ông sẽ là một chứng cứ rõ ràng ông không phải là một người Ai Cập thờ hình tượng, nhưng là một người tin nơi Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Nếu bạn nghĩ rằng tang lễ và sự chôn cất là lời chứng công khai sau cùng của mình thì bạn cần chuẩn bị cẩn thận. Lập di chúc là điều quan trọng, nhưng đừng bỏ qua lời chứng cuối cùng của mình.

Suốt chức vụ mục sư của mình, tôi đã thấy những người tự

xung là Cơ Đốc nhân đã chuẩn bị cho tang lễ của họ một cách thiếu khôn ngoan. Kể cả việc chọn những bài hát và những bài đọc không có liên hệ gì với Kinh Thánh hay đời sống Cơ Đốc. Một số những chọn lựa này do ảnh hưởng ngoại giáo và lý do duy nhất được đưa ra vì đó là những sở thích của người quá cố. Thật khó nói về Phúc Âm trong những trường hợp như thế. Chúng ta hãy noi gương Gia-cốp và cẩn thận hoạch định cho tang lễ của mình vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Giô-sép không chỉ hứa thực hiện những ước muốn của cha mình, ông còn yêu cầu các anh em ông hứa với ông y như ông đã hứa với cha (50:24-26).

*Gia-cốp tiếp nhận các cháu của ông* (48:1-20). Gia-cốp không thể ngồi dậy, mắt ông bị lòa (c.10), và ông biết rằng ngày cuối cùng đã gần. Nhưng khi Giô-sép bước vào phòng, Gia-cốp gượng ngồi dậy trên giường và nói chuyện với con trai ông về những vấn đề quan trọng không thể trì hoãn được. Ông không nói về những khó khăn của đời sống ông, ông nói về Đức Chúa Trời toàn năng (c.3, 11, 15, 20-21) và điều Ngài đã làm cho tôi tớ Ngài.

Khi Áp-ra-ham gần chết, ước muốn của ông là tìm vợ cho Y-sác và chuyển giao cho ông những phước hạnh của giao ước (chương 24). Còn khi Y-sác sắp chết, ông muốn một bữa ăn ngon và sau đó chúc phước cho con trai ông yêu quý, kẻ không phải là người được Đức Chúa Trời chọn để mang những phước hạnh của giao ước (chương 27). Mối quan tâm của Gia-cốp là chúc phước cho Giô-sép, người mà ông lập làm con trưởng, và sau đó tiếp nhận hai con trai của Giô-sép thuộc về ông và khiến họ trở thành những con trai của Y-sơ-ra-ên. Thật là tốt lành khi bạn có thể kết thúc đời sống mà biết mình đã hoàn tất công việc của Đức Chúa Trời theo cách Ngài muốn.

Gia-cốp ôn lại một số kinh nghiệm về cuộc hành hương của ông với Đức Chúa Trời, từ những lời hứa Đức Chúa Trời đã ban cho ông ở Bê-tên (c.3-4, xem 12:1-3) đến cái chết của Ra-chên yêu quý của ông, mẹ của Giô-sép (48:7). Gia-cốp

bảo đảm với Giô-sép rằng Đức Chúa Trời sẽ gia tăng dân số của họ và một ngày nào đó đem họ ra khỏi Ai Cập để vào xứ Ca-na-an. Hai con trai của Giô-sép, Ma-na-se và Ép-ra-im sẽ có di sản trong xứ đó, vì ông nội của họ đã tiếp nhận họ.

Như chúng ta đã thấy, Giô-sép đã thay thế Ru-bên, con trưởng của Gia-cốp (49:3-4; *I Sử Ký* 5:2) và giờ đây các con trai của Giô-sép thay thế Si-mê-ôn và Lê-vi (*Sáng Thế Ký* 49:5-7), các con trai thứ hai và thứ ba của Gia-cốp. Những người Lê-vi không được ban cho di sản nào trong Đất Hứa nhưng sống trong bốn mươi tám thành rải rác khắp Y-sơ-ra-ên (*Dân Số Ký* 18:20; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 18:2; *Giô-suê* 13:33; 14:4; 21:1), và Si-mê-ôn cuối cùng được sát nhập vào chi phái Giu-đa (*Các Quan Xét* 19:1-9). Trong phương diện này, Đức Chúa Trời đã trừng phạt Lê-vi và Si-mê-ôn về sự hung dữ và bạo lực của họ ở Si-chem (*Sáng Thế Ký* 34).

Gia-cốp không chỉ tiếp nhận hai cháu nội của mình, ông còn cho chúc phước đặc biệt cho chúng. Gia-cốp có lẽ đang ngồi ở cạnh giường và các cháu trai đứng trước mặt ông, còn Giô-sép cúi đầu sát đất.<sup>7</sup> Đây thật là một giờ phút thiêng liêng cho các cháu trai dù cho chúng chưa nhận thức được.<sup>8</sup>

Lần thứ năm trong sách *Sáng Thế Ký*, chúng ta gặp một sự đảo ngược thứ tự ra đời. Đức Chúa Trời đã chọn A-bên, không phải Ca-in; Y-sác, không phải Ích-ma-ên; Gia-cốp không phải Ê-sau, và Giô-sép không phải Ru-bên<sup>9</sup> và giờ đây Ngài sẽ chọn Ép-ra-im thay Ma-na-se. Giô-sép bối rối về điều cha ông đã làm và tìm cách thay đổi tay của ông, nhưng Gia-cốp được Đức Chúa Trời hướng dẫn và biết điều mình đang làm. (Đây là trường hợp duy nhất được ghi chép về việc Giô-sép không hài lòng với cha ông hoặc bất cứ ai khác).<sup>10</sup>

Khi chúc phước cho các con trai Giô-sép, Gia-cốp cũng chúc phước cho Giô-sép, vì chi phái Ép-ra-im và Ma-na-se đã trở nên những lãnh đạo mạnh mẽ trong Y-sơ-ra-ên. Gia-cốp quy tất cả vinh hiển cho Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời Đấng đã kêu gọi các tổ phụ của ông và ban phước cho họ, Đấng đã

hướng dẫn cả đời ông và chăm sóc ông và đã cứu ông khỏi điều ác và tai hoạ dù ông trải qua nhiều khó khăn lớn.

*Gia-cốp chia xẻ của cải mình* (c.21-22) Giô-sép đã nhận một món quà bất ngờ ngày ấy, một mảnh đất mà Gia-cốp đã giành được của dân A-mô-rít trong cuộc chiến. Đây là chứng cứ duy nhất bày tỏ Gia-cốp là một chiến sĩ thành thạo. Chiến thắng này có thể đã xảy ra trong thời kỳ có chuyện tai tiếng ở Si-chem (34:25-29).<sup>11</sup> Chúa Giê-xu gặp người đàn bà Si-kha ở đó và dẫn bà đến đức tin cứu rỗi (*Giăng* 4:1-5). Giờ đây là con trưởng nam, Giô-sép đủ tư cách được phần phước gấp đôi (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 21:15-17), và *Ê-xê-chi-ên* 47:13 cho thấy rằng trong vương quốc tương lai, Giô-sép sẽ có hai phần đất.

Giờ là lúc Gia-cốp cần gặp tất cả các con trai của Giô-sép để chúc phước cho.

### Chú thích

<sup>1</sup> Nhóm từ quen thuộc “từ Đan đến Bê-e-sê-ba” nghĩa là “từ biên giới Y-sơ-ra-ên cực Bắc đến biên giới cực Nam” (*Các Quan Xét* 20:1; *I Sa-mu-ên* 3:20; *II Sa-mu-ên* 3:10 v.v...)

<sup>2</sup> Đức Chúa Trời đã tỏ Ngài cho Gia-cốp và phán với ông khi ông rời quê hương để đi đến Cha-ran (28:10) và khi ông rời Cha-ran để trở về Bê-tên (35:9).

<sup>3</sup> Người bà con gần nhất có nhiệm vụ vượt mất người thân yêu lúc chết. Vì vậy, lời tuyên bố này là ngụ ý đầu tiên rằng Giô-sép sẽ được kể là con trưởng của Gia-cốp thế cho Ru-bên (*I Sử Ký* 5:1-2)

<sup>4</sup> 33 của Lê-a + 16 của Xinh-ba + 14 của Ra-chên + 17 của Bi-la = 70 và Đì-na nữa là 71. Nhưng Ê-rơ và O-nan đã chết (c.12), và Giô-sép với 2 con trai của ông đã ở Ai Cập; vì vậy số người đi cùng với Gia-cốp là  $71-5=66$ , như đã được xác định trong câu 26. Khi bạn thêm vào Gia-cốp, Giô-sép và 2 con trai của Giô-sép thì đúng số 70 (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký*



1:1-5). Trước hội đồng Do Thái, Ê-tiên bảo số người là bảy mươi lăm. Bản dịch tiếng Hy Lạp của của bộ Bảy Mươi cũng xác nhận con số này (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:14). Bản văn Kinh Thánh Cựu Ước Hy Lạp kể đến 3 con trai của Êp-ra-im và 2 con trai của Ma-na-se (*Dân Số Ký* 26:28-37; *I Sử Ký* 7:14-15, 20-25).

<sup>5</sup> Gia-cốp thường đề cập đến sự mất người thân của mình và nói về chết và chôn của mình (42:36, 38; 37:35; 44:22, 29, 31; 45:28; 46:30; 47:29; 48:21; 49:29-32). Có lẽ ông đã thừa hưởng thói quen này từ Y-sác, người đã rao báo sự chết “sắp xảy ra” của mình nhiều năm trước (27:1-4). Nhưng Y-sác đã sống được 180 tuổi, lâu hơn Áp-ra-ham và Gia-cốp.

<sup>6</sup> Vào thời gian xuất Ai Cập, có 600.000 người nam (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 12:57). Nếu kể cả phụ nữ và trẻ em, tổng dân số sẽ là 2 triệu hoặc nhiều hơn.

<sup>7</sup> Chữ “đầu gối” trong 48:12 gợi nhớ câu “sanh con trên đầu gối” là một nhóm từ chỉ sự nhận con nuôi (30:33). Về sau, Giô-sép nhận con cái của Ma-ki cháu ông làm con nuôi để thay thế Êp-ra-im và Ma-na-se (50:23).

<sup>8</sup> Giô-sép cưới vợ ở tuổi 30 (41:45-52), năm ba mươi chín ông đoàn tụ với Gia-cốp. Lúc này, Gia-cốp được 130 tuổi. Giô-sép được 56 tuổi thì cha ông chết, lúc 147 tuổi. Các con trai ông lúc đó đều đã trưởng thành.

<sup>9</sup> Khi làm như thế, Đức Chúa Trời đã thay thế Lê-a (chị) bằng Ra-chên (em). Đó là sự đảo ngược khác về thứ tự ra đời.

<sup>10</sup> Mặc dù Kinh Thánh không nói đến, người ta vẫn cứ giữ việc đặt chéo tay của Gia-cốp là hình bóng cho thập tự giá. Thứ tự ra đời của tội nhân được thay đổi khi người ấy tin Chúa Giê-xu Christ, vì chính những người được sinh ra lần thứ hai là người được Đức Chúa Trời tiếp nhận, chớ không phải những người được sinh ra lần thứ nhất. Tất cả mọi điều này có thể được thực hiện vì cơ sự hy sinh của Chúa chúng ta trên thập tự giá.

<sup>11</sup> Không nên lẫn lộn mảnh đất này với mảnh đất mà Gia-cốp đã mua (33:19) và nơi ông yên nghỉ (*Giô-suê* 24:32).

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 10

---

#### *Sáng Thế Ký 46-48*

1. Hãy nghĩ đến một tín hữu lớn tuổi có đời sống đạo đức trung tín với Chúa. Tại sao tuổi già của một con cái Chúa giống như mùa gặt chứ không phải mùa đông?

2. Tại sao Gia-cốp có thể trải qua những năm cuối cùng của cuộc đời ở Ai Cập, một xứ xa lạ, với tâm hồn bình an?

3. Đức Chúa Trời đã hứa ở cùng chúng ta bất cứ nơi đâu chúng ta đi. Vậy tại sao khi chúng ta bắt đầu một cuộc mạo hiểm mới hoặc gặp một thay đổi quan trọng trong đời thì chúng ta thường cầu nguyện?

4. Gia-cốp rất toại nguyện được gặp con trai yêu quý của mình lần đầu tiên trong 22 năm đến nỗi ông đã thốt lên lời nào? (46:30)

5. Giống như Gia-cốp, Giô-sép là một công cụ qua đó phước hạnh của Đức Chúa Trời đã tuôn chảy đến người khác. Giô-sép đã làm gì cho cư dân trong vùng, và đặc biệt là dân Ai Cập trước và suốt nạn đói?

6. Các con trai của Gia-cốp chẳng là gì cả nhưng lại được Pha-ra-ôn trọng dụng, phải chăng vì họ có năng khiếu kỹ năng hay vì Pha-ra-ôn tôn trọng Giô-sép?

7. Gia-cốp ước ao được chôn cất như thế nào? Tại sao Gia-cốp muốn Giô-sép (không phải Ru-bên) phải thể thực hiện ước muốn này?

8. Chúng ta có thể nói gì về Pha-ra-ôn ngoại đạo mà Giô-sép đã phục vụ và Đức Chúa Trời đã sử dụng?

## Kinh Nghiệm Của Bạc Trưởng Thượng / 193

9. Khi Đức Chúa Trời tôn trọng con thứ thay vì con trưởng Ngài muốn nói cho những người thời đó điều gì?

10. Có lẽ bạn có dịp tiện gần gũi với một con cái Chúa cao tuổi có đời sống thuộc linh trưởng thành để được dìu dắt. Bạn hãy cầu nguyện và học hỏi về đức tin từ người đó.

## Gia Đình Với Một Tương Lai

*Sáng Thế Ký 49*

*Sáng Thế Ký* đoạn 49 thường mang đề tựa “Gia-cốp chúc phước cho các con trai ông” nhưng Gia-cốp chỉ sử dụng từ “chúc phước” khi đề cập đến Giô-sép (c.25-26). Ba lần trong c.28 chúng ta được biết những lời của Gia-cốp là “chúc phước” cho các con trai, và những lời chúc phước ấy quả xảy ra như vậy, vì Gia-cốp báo trước điều Chúa dành sẵn cho họ trong tương lai.<sup>1</sup> Nhưng “sự chúc phước” của Gia-cốp nhiều hơn điều đó.

Trước hết, những lời của Gia-cốp bày tỏ cá tính và hạnh kiểm của con người cũng như những mục đích thiêng thượng. Ba người trong số các con trai biết rằng hành vi của họ trong quá khứ đã khiến họ trả giá bằng di sản tương lai của họ (c.3-7), vì chúng ta luôn gặt những gì chúng ta gieo. Những lời tiên tri của Gia-cốp khích lệ con cháu ông suốt thời gian chịu khổ ở Ai Cập, cũng như suốt những năm lang thang trong đồng vắng. Gia-cốp bảo đảm với mỗi chi phái về một nơi trong tương lai ở Đất Hứa, và điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với họ.

Ta lại còn tìm thấy trong “lời chứng cuối cùng” của Gia-cốp một mạc khải tươi đẹp về Chúa nhân từ, Đấng đã chăm

sóc tôi tớ Ngài. Cũng có một sự mạc khải về Đấng Mết-si-a, Đấng đã được hứa ban cho dân của Gia-cốp. Trong những lời của Gia-cốp, ta thấy có Si-lô (c.10), Sự Cứu Rỗi (c.18), Đấng Mạnh Sức, Đấng Chấn Chiên (c.24) và Đấng Toàn Năng (c.25), tất cả đều chỉ về Chúa Giê-xu Christ.

Khi nói với các con, Gia-cốp theo thứ tự ra đời, bắt đầu với sáu con trai của Lê-a<sup>2</sup> và kết thúc với 2 con trai của Ra-chên là Giô-sép và Bên-gia-min.

### 1. Các Con Trai Của Lê-a

*Sáng Thế Ký 49:3-15*

- <sup>3</sup> Hỡi Ru-bên! Con là trưởng nam của cha,  
Sức lực cha, và đầu tiên sự mạnh mẽ cha;  
Vốn có sự tôn trọng và quyền năng tột đỉnh.
- <sup>4</sup> Con sôi trào như nước, nên sẽ chẳng phân hơn ai!  
Vì con đã lên giường cha  
Con lên giường cha bèn làm ô làm dơ đó!
- <sup>5</sup> Si-mê-ôn và Lê-vi là anh em ruột.  
Thanh gươm chúng nó thật khí giới hung tàn.
- <sup>6</sup> Cầu cho tâm hồn cha chớ có đồng mưu,  
Vinh hiển cha chớ hiệp cùng hội họ;  
Vì họ đã giết người trong cơn giận dữ.  
Cất nhượng bò đực vì ý riêng mình.
- <sup>7</sup> Đấng rửa sả thay cơn giận dữ họ, vì thật là hung mạnh!  
Đấng rửa sả thay khí giận họ, vì dữ dần thay!  
Ta sẽ phân chia họ ra trong nhà Gia-cốp,  
Tân lạc họ trong dân Y-sơ-ra-ên.
- <sup>8</sup> Hỡi Giu-đa! Các anh em sẽ khen ngợi con,  
Tay con sẽ chặn cổ quân nghịch,  
Các con trai cha sẽ quì lạy trước mặt con.
- <sup>9</sup> Giu-đa là một sư tử trẻ;  
Hỡi con! Con bắt được mồi rồi tha về.  
Nó sụm gối, nằm khác nào sư tử đực,  
Như sư tử cái; há ai dám khiến ngổi lên?
- <sup>10</sup> Cây phủ việt chẳng hề rời khỏi Giu-đa,  
Kẻ lập pháp không dứt khỏi giữa chân nó,  
Cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới, Và các dân vâng phục Đấng đó.
- <sup>11</sup> Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho,  
Lừa con mình vào nhánh nho tốt nhất.

- Người giặt áo xống mình vào rượu nho,  
 Cùng lấy huyết nho lau áo tơi mình.
- <sup>12</sup> Mất người đỏ vì cơ rượu,  
 Răng người trắng vì cơ sữa.
- <sup>13</sup> Sa-bu-lôn sẽ ở nơi gành biển,  
 Tức là nơi có tàu đậu;  
 Bờ cõi người chạy về hướng Si-đôn.
- <sup>14</sup> Y-sa-ca là một con lừa mạnh mẽ,  
 Nằm nghỉ giữa chuồng;
- <sup>15</sup> Thấy rằng sự yên ổn là tốt lành,  
 Và đất đai đẹp lắm thay.  
 Người đã rùn vai vác gánh nặng,  
 Phải vâng phục những điều sâu dịch.

Đức Chúa Trời đã ban cho Gia-cốp sáu con trai với Lê-a, người vợ bất đắc dĩ (29:31-35; 30:14-21). Bà đặc biệt do làm mẹ của Lê-vi, người sáng lập ra chi phái tế lễ, và Giu-đa, tổ phụ của chi phái nhà vua.

*Ru-bên* (c.3-4). Gia-cốp nói trực tiếp với Ru-bên, con trai lớn của ông, nhưng điều ông phải nói chẳng phải là lời ca ngợi. Một tội lỗi cũ Ru-bên đã phạm cuối cùng đã đổ lại trên đầu ông (35:22; *Dân Số Ký* 32:23), ông đánh mất đặc quyền trưởng nam. Gia-cốp đã ban sự chúc phước đó cho Giô-sép và hai con trai ông (*I Sử Ký* 5:1-2). Là con trưởng nam của Gia-cốp, lẽ ra Ru-bên phải là một người mạnh mẽ, có phẩm cách, là người phải làm cho cha và gia đình được tôn trọng, nhưng ông đã trở nên yếu đuối, làm xấu hổ gia đình khi làm ô uế giường của cha ông.

“Sôi trào như nước” (*Sáng Thế Ký* 49:4) nói về sự bất ổn và sự yếu đuối. Thái độ ngạo mạn và cách sống liêu linh của Ru-bên không xứng với một người con trưởng. Nước thì mềm yếu nhưng “nước sôi trào” thì tàn phá. Thật khó tìm thấy trong Kinh Thánh người nào của chi phái Ru-bên có tư cách lãnh đạo. Chi phái này đã giảm về số lượng trong khoảng thời gian rời Ai Cập vào Đất Hứa (*Dân Số Ký* 1:20-21; 2:11; 26:7) từ vị trí thứ bảy trật xuống thứ chín.<sup>3</sup> Đa-than và A-bi-ram là những người Ru-bên đã lãnh đạo trong cuộc nổi loạn của Cô-rê (*Dân*

*Số Ký* 16:1), gây nên cái chết của hằng ngàn người.

Chi phái Ru-bên định cư ở phía đông sông Giô-đanh với chi phái Gát và nửa chi phái Ma-na-se, vì đất này tốt cho bầy chiên và bầy gia súc của họ. Quân đội của Ru-bên không đáp lời kêu gọi của Ê-bô-ra và Ba-rác chống lại dân Ca-na-an (*Các Quan Xét* 5:15-16). Rõ ràng họ không có can đảm kiên quyết bước vào cuộc chiến, nhưng những năm sau đó họ đã phái các chiến sĩ đi giúp Đa-vít tại Hép-rôn (*I Sử Ký* 12:37).

*Si-mê-ôn và Lê-vi* (c.5-7). Tội lỗi lớn của Ru-bên là tà dâm, còn Si-mê-ôn và Lê-vi thì phạm tội giận dữ và bạo lực trong cuộc tàn sát dân Si-chem một cách không kiểm chế (*Sáng Thế Ký* 34:25-31). Trả thù việc cưỡng hiếp Ta-ma em gái của họ là đúng, nhưng không cần thiết phải diệt sạch những người vô tội chỉ để thỏa mãn ham muốn báo thù.<sup>4</sup>

Vì sống chung đụng sẽ sinh ra xung đột nên Đức Chúa Trời để hai chi phái không thể tách riêng ra. Chi phái Si-mê-ôn được nhập vào chi phái Giu-đa (*Giô-suê* 19:1, 9) và chi phái Lê-vi được ban cho 48 thành để sống, nằm rải rác khắp xứ (chương 21). Thật vậy, các anh em bị “phân chia trong Gia-cốp và bị tản lạc trong Y-sơ-ra-ên”.

*Giu-đa* (c.8-12). Gia-cốp đã phơi bày những tội lỗi của Ru-bên, Si-mê-ôn và Lê-vi nhưng không nói gì về việc Giu-đa đề nghị bán Giô-sép làm tôi mọi (37:26-27). Giờ đây Gia-cốp nhận ra rằng Giu-đa đã cứu được mạng sống Giô-sép và đưa ông đến Ai Cập, nơi Đức Chúa Trời ban cho ông một sứ mệnh để thi hành. Gia-cốp cũng không nói gì về tội lỗi của Giu-đa phạm với Ta-ma (*Sáng Thế Ký* 38:1-29).

Đánh giá của Gia-cốp về Giu-đa dần dần cao hơn, đặc biệt vì Giu-đa đã lấy bản thân bảo lãnh cho Bên-gia-min, và chắc chắn Giô-sép đã cho Gia-cốp biết về lời thỉnh cầu tha thiết của Giu-đa thay cho em trai út của mình. Khi Gia-cốp và gia đình dời đến Ai Cập, chính Giu-đa là người được Gia-cốp sai đi trước để chuẩn bị mọi sự (46:28). Giu-đa đã phạm một vài sai lầm, nhưng ông cũng làm một số việc đúng với cha của

ông và gia đình ông. Đó là sự khác biệt giữa ông và ba người anh của ông.

Tên Giu-đa và từ Hê-bơ-rơ nói về “ngôi khen” rất giống nhau (29:35) và Giu-đa thật đã sống đúng với tên của mình.<sup>5</sup> Ông đã thành lập chi phái hoàng tộc, nhiều vua của Y-sơ-ra-ên xuất phát từ chi phái này, có những vị vua là những lãnh đạo tin kính. Chúa Giê-xu Christ cũng đến từ chi phái Giu-đa (*Hê-bơ-rơ* 7:14). Giu-đa là một chi phái chinh phục và là một chi phái cai trị, và cứ trung tín với dòng Đa-vít khi quốc gia bị phân chia.

Vì Đức Chúa Trời đã định Giu-đa làm chi phái hoàng tộc nên thật có lý để liên hệ chi phái này với sư tử, vua của các loài thú<sup>6</sup> (cũng xem *Dân Số Ký* 24:9; *Ê-xê-chi-ên* 19:1-7; *Mi-chê* 5:8; *Khải Thị* 5:5). Gia-cốp so sánh Giu-đa với sư tử tở, sư tử, và sư tử cái (*Sáng Thế Ký* 49:9). Ai dám đánh thức một con sư tử lúc nó đang nghỉ ngơi sau khi ăn thịt thú bị giết, hoặc một sư tử cái trong lúc nó đang bảo vệ các thú con của nó?

Tên “Si-lô” có nhiều cách giải nghĩa và suy đoán khác nhau. Nhưng giải thích hợp lý nhất là nó chỉ về Đấng Mết-si-a (*Dân Số Ký* 24:17). Nhóm từ này có thể được dịch là “cho đến chừng Đấng hiện tới là Đấng có quyền (cây phủ việt, tức là sự cai trị)”, vì “Si-lô” nghĩa là “của ai đó”. Các học giả Do Thái xưa xem Si-lô là một danh của Đấng Mết-si-a được hứa ban, Đấng mà chỉ mình Ngài có quyền cai trị trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời.

Sự mô tả trong câu 11-12 chắc chắn vượt xa thời đại của Giu-đa và nói về những phước hạnh của thời đại vương quốc khi Đấng Mết-si-a sẽ cai trị trên Y-sơ-ra-ên. Không ai trong thời đại Cựu Ước sử dụng một nhánh nho tốt làm cây cột buộc lừa, vì như vậy chắc chắn sẽ làm hư hại cây nho và có thể khiến con lừa chạy mất. Vợ của người này cũng sẽ không lãng phí rượu nho quý của họ bằng cách giặt quần áo trong đó! Đây là ngôn ngữ cường điệu, mô tả một xứ quá giàu có và một dân quá thịnh vượng đến nỗi họ có thể làm những



việc khác thường như thế mà không phải lo lắng về những hậu quả. Suốt thời đại Vương quốc, khi Đấng Mết-si-a cai trị, người ta khoẻ mạnh và xinh đẹp (c.12), vì kẻ thù tàn phá đời sống con người không còn nữa.

*Sa-bu-lôn* (c.13). Mặc dù không ở ngay trên bờ biển Địa Trung Hải, chi phái Sa-bu-lôn được ấn định phần đất gần biển đủ để thực hiện việc chuyên chở hàng hóa lợi ích cho dân chúng. Sa-bu-lôn nằm trên một trục lộ quan trọng chuyển hàng hóa từ Địa Trung Hải đến biển Ga-li-lê và Đa-mách. Môi-se nói: “Vì họ sẽ dự phần sự dư dật của biển” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:19, *Giô-suê* 19:10-16). Đa phần, dân Do Thái không phải là một dân chuyên đi biển, nhưng chi phái Sa-bu-lôn đã giao dịch với dân Phê-ni-xi ở phía Đông và cung cấp những mặt hàng nhập khẩu cho dân phía Tây của họ.

Tuy nhiên, họ cũng là một dân can đảm mà những chiến sĩ của họ rất có tiếng tăm (*I Sử Ký* 12:33). Ê-bô-ra và Ba-rác ca ngợi những người thuộc chi phái Sa-bu-lôn về việc đã tập hợp lại vì chính nghĩa và chống lại Si-sê-ra (*Các Quan Xét* 5:14-18). Ê-lôn, một trong các quan xét, xuất thân từ chi phái này (12:11-12).

*Y-sa-ca* (c.14-15). Y-sa-ca nằm ở mũi phía Đông của trũng Gít-rê-ên màu mỡ (*Giô-suê* 19:17-22), xen giữa Sa-bu-lôn và sông Giô-đanh. Quan xét Thô-la từ chi phái Y-sa-ca (*Các Quan Xét* 10:1-2), dân Y-sa-ca chống lại Si-sê-ra (5:15), và Đa-vít có những chiến sĩ từ chi phái đó, là những người “hiểu biết thì giờ và việc Y-sơ-ra-ên nên làm” (*I Sử Ký* 12:32). Nhiều người của chi phái này đã dũng cảm trong cuộc chiến (*I Sử Ký* 7:5).

Ngày nay chúng ta nghĩ đến con lừa như một con vật hèn mọn dùng để chuyên chở, nhưng trong các thời đại Cựu Ước, các vua đã cỡi lừa (*I Các Vua* 1:38). Hình ảnh trong *Sáng Thế Ký* 49:14-15 là hình ảnh về một dân mạnh mẽ không ngại mang gánh nặng. Dân Y-sa-ca làm việc chăm chỉ và gắn bó với đất đai. Họ hài lòng với phần đất của mình và tận dụng nó. Chi phái này không có những anh hùng lỗi lạc, nhưng sự

lao động hàng ngày của họ đã giúp ích cho những người khác. Xét cho cùng, không phải mọi người trong Y-sơ-ra-ên đều được kêu gọi làm một Giu-đa hay một Giô-sép!

Trong số sáu con trai của Lê-a, ba người đã đánh mất phước lành của Đức Chúa Trời vì cơ tội lỗi: Ru-bên, Si-mê-ôn và Lê-vi. Họ nhắc nhở chúng ta rằng sự thanh khiết và sự tự chủ là cần thiết cho lòng tin kính. Sa-bu-lôn và Y-sa-ca là những người bình thường, chi phái của họ đã phục vụ người khác, nhưng những thành tích của họ thì không ai biết đến. Chúng ta cần những nông dân và những nhà buôn để đời sống diễn tiến êm xuôi. Sau cùng, chỉ một con trai – Giu-đa – vượt trội hẳn giữa vòng các anh em của ông, chi phái hoàng tộc này đã chiến thắng kẻ thù và sinh ra các vị vua, kể cả Vua muôn vua, là Chúa Giê-xu Christ.

## 2. Các Con Trai Của Bi-la

*Sáng Thế Ký* 49:16-18, 21

- <sup>16</sup> Đan sẽ xử đoán dân chúng mình,  
Như một trong các chi phái Y-sơ-ra-ên.
- <sup>17</sup> Đan sẽ là một con rắn trên đường,  
Một rắn lục trong chốn nẻo cùng,  
Cắn vó ngựa,  
Làm cho kẻ cỡi phải té nhào.
- <sup>18</sup> Hỡi Giê-hô-va! Tội trông ơn chứng cứu của Ngài!
- <sup>21</sup> Nép-ta-li là nai cái thả chuông  
Nói bày nhiều lời văn hoa.

Bi-la, đầy tớ gái của Ra-chên, được trao cho Gia-cốp để sinh con cho ông vì Ra-chên lúc đó son sẻ (30:1-8).

*Đan* (c.16-18). Tên Đan nghĩa là “xét đoán” (30:6), và chi phái của ông đã sinh ra một trong những quan xét nổi tiếng nhất, là Sam-sôn (*Các Quan Xét* 13:1-16:31). Chi phái Đan được ban cho một xứ màu mỡ giáp với Địa Trung Hải trong lãnh thổ Phi-li-tin (*Giô-suê* 19:40-48), nhưng họ đã không đánh đuổi dân Phi-li-tin (*Giô-suê* 19:40-48). Để có thêm đất, họ lên

phía Bắc và chinh phạt dân La-ít rồi chiếm xứ (c. 47, *Các Quan Xét* 18:1-29).

Bằng cách liên hệ Đan với con rắn, Gia-cốp đã bày tỏ bản chất xảo trá của ông và thói quen tấn công bất ngờ kẻ thù của ông. Việc chi phái này chinh phạt dân La-ít cô thế, là một điển hình về những chiến thuật khôn khéo, và việc họ dựng lên một hình tượng trong địa phận mình chứng tỏ họ không hoàn toàn tận trung với Chúa. Hai thế kỷ sau đó, vua Giê-rô-bô-am đã dựng lên một trong các tượng bò vàng ở Đan (*I Các Vua* 12:28-30).

Đan đã bị bỏ ra khỏi các gia phả trong *I Sử Ký* đoạn 2 đến đoạn 10 và trong danh sách chi phái ở *Khải Thị* 7:1-8. Phải chăng là vì sự thờ hình tượng của họ? Tuy nhiên, khi Ê-xê-chi-ên mô tả vị trí các chi phái suốt thời đại vương quốc, Đan cũng được nhắc đến (*Ê-xê-chi-ên* 48:1-2). Lời cảm thán: “Hỡi Đức Giê-hô-va tôi đã chờ đợi sự cứu rỗi của Ngài!” (*Sáng Thế Ký* 49:18) hàm ý rằng Gia-cốp giao thông với Chúa trong khi ông nói với các con trai mình. Phải chăng ông đang cầu xin Chúa sức mạnh đặc biệt để hoàn tất điều ông phải nói? Hay ông đang rao báo rằng Chúa chẳng bao lâu sẽ gọi ông vào cõi đời đời? Từ được dịch là “sự cứu rỗi là “yeshua”, từ này cho chúng ta tên Giô-suê “Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi”, dạng tiếng Hy Lạp là “Jêsus”.

*Nép-ta-li* (c.21). Vì lý do nào đó, Gia-cốp đã nói với Gát và A-se, các con trai của Xinh-ba trước khi ông nói với *Nép-ta-li*, em của Đan. Vị trí của chi phái này ở phía Bắc của Sa-bu-lôn với Y-sa-ca và có biển Ga-li-lê. Sa-bu-lôn và *Nép-ta-li* là một phần của khu vực được gọi là “Ga-li-lê của dân ngoại”, được tiên tri Ê-sai nói đến (*Ê-sai* 9:1-2) và là nơi Chúa Giê-xu đã thi hành chức vụ (*Ma-thi-ơ* 4:12-16). Hãy chú ý rằng Sa-bu-lôn và *Nép-ta-li* rất can đảm trong cuộc chiến (*Các Quan Xét* 5:18).

Hình ảnh “nai cái sổ chuồng” gợi ý một dân có tinh thần cõi mở, không bị ràng buộc vào truyền thống. Chi phái này nằm ở vùng đồi, vì vậy hình ảnh này rất thích hợp. Môi-se nói họ “thỏa lòng với ân huệ, và được Đức Giê-hô-va” ban phước

## 202 / Sáng Thế Ký

dồi dào (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:23). Mệnh đề cuối cùng “người bày tỏ những lời tin kính (đẹp đẽ)”, gợi ý rằng họ là một dân đầy thi tứ có thể bày tỏ chính mình rõ ràng. Dân Nép-ta-li có thể làm những sứ giả lý tưởng vì họ chạy nhanh như nai và ăn nói hoa mỹ.

Con cháu của hai con trai Bi-la có tính tình trái ngược nhau. Đan xây bỏ đức tin nơi Đức Chúa Trời chân thật và tin cậy các hình tượng. Họ trở nên một dân lừa dối, bóc lột người khác. Nhưng Nép-ta-li thì không như thế. Khi quân A-si-ri xâm lược vương quốc Y-sơ-ra-ên phía Bắc, Nép-ta-li là một trong những chi phái đầu tiên bị bắt và bị lưu đày (*II Các Vua* 15:29).

### 3. Các Con Trai Của Xinh-ba

*Sáng Thế Ký* 49:19-20

<sup>19</sup> Còn Gát sẽ bị một đạo binh xông đánh,  
Nhưng người xông đánh lại và đuổi theo.

<sup>20</sup> Do nơi A-se có vật thực ngon,  
Người sẽ cung cấp mỹ vị cho các vua.

Xinh-ba là đầy tớ gái của Lê-a, được trao cho Gia-cốp để sinh thêm con cho ông sau khi Lê-a thôi sinh sản (30:9-13). Tuy nhiên, sau đó Lê-a đã sinh Y-sa-ca, Sa-bu-lôn và Đi-na (c.14-21).

*Gát* (c.19). Tên ông có nghĩa là “vận may” (30:11) và “một đoàn quân”. Vì vị trí của chi phái này ở phía Đông sông Giô-đanh, các đoàn quân kẻ thù có thể dễ dàng xâm lược địa phận của họ. Gia-cốp bảo đảm với dân Gát rằng họ sẽ bị chinh phạt nhiều lần, nhưng cuối cùng họ sẽ thắng. Câu này nguyên văn là “, một đội quân sẽ xông đánh người, nhưng người sẽ đuổi theo gót chúng”. Tuy đang hấp hối nhưng Gia-cốp vẫn đủ sức sáng suốt và hóm hỉnh để khích lệ con trai bằng cái tên “Gát”

Dân Gát là những chiến sĩ có tài (*Giô-suê* 22:1-6). Môi-se đã so sánh họ với sư tử dũng mãnh có thể xé tay và đầu kẻ thù mình (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:20).

A-se (c.20). Tên này nghĩa là “phước” hoặc “vui mừng”

(Sáng Thế Ký 30:13). Vì chi phái A-se đã không thể đuổi được các cư dân thuộc địa phận của họ (Các Quan Xét 1:31-32), họ quyết định sống bằng nông nghiệp, tận dụng đất màu mỡ do Đức Chúa Trời ban cho (Giô-suê 19:24-30). Môi-se đã nói rằng A-se “có phước nhất”, chỉ về sự giàu có về dầu ô-li-ve và sự an toàn của các thành (Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:24-25). Thật vậy, lương thực của A-se dồi dào, và chi phái này đã cung cấp nhiều của ngon vật lạ.

#### 4. Các Con Trai Của Ra-chên

Sáng Thế Ký 49:22-27

- <sup>22</sup> Giô-sép là chồi của cây tươi tốt,  
Mọc gần bên suối nước;  
Nhành nhánh phủ bao trên ngọn tường.
- <sup>23</sup> Kẻ cầm cung đã ghẹo chọc người,  
Bắn tên vào, và hãm đánh;
- <sup>24</sup> Nhờ tay Đấng toàn năng của Gia-cốp,  
Nên cung người vẫn bền chắc;  
Nhờ Đấng Chấn chiên, là Đá của Y-sơ-ra-ên,  
Nên hai tay người thêm mạnh.
- <sup>25</sup> Đức Chúa Trời của Cha sẽ giúp đỡ con;  
Đấng toàn năng sẽ ban phước cho con,  
Tức là phước lành ở chốn trời cao xuống,  
Cùng phước lành ở nơi vực rộng thăm lên,  
Phước lành của vú, và của lòng mẹ.
- <sup>26</sup> Phước lành cha chúc cho con vượt hẳn lên  
Cao hơn các phước lành của tổ phụ cha,  
Cho đến các chót núi đời đời:  
Các phước nầy sẽ ở nơi đầu Giô-sép,  
Nơi trán của chúa các anh em mình.
- <sup>27</sup> Bên-gia-min là một con chó sói hay cấu xé;  
Ban mai đi đánh chết mỗi,  
Chiều phân chia mỗi đã được.

Gia-cốp không ngần ngại cho biết rằng Ra-chên là vợ yêu quý của ông và hai con trai của bà là những đứa con cưng. Sự thiên vị này đã gây ra nhiều rắc rối trong gia đình, nhưng Đức Chúa Trời đã tế nhị trên mọi sự để thực hiện những mục đích của Ngài. Gia-cốp nói về Giô-sép nhiều hơn các con trai khác,

nhưng về Bên-gia-min thì ông không nói gì nhiều.

*Giô-sép* (c.22-26). Gia-cốp sử dụng từ “chúc phước” ít nhất sáu lần trong huấn từ của ông khi nói về Giô-sép. Ông ví sánh Giô-sép như một cây nho trĩu quả (hay cành của một cây ăn quả), hút nước từ một con suối (*Thi Thiên* 1:3) và mọc vượt trên tường. Chính Giô-sép đã bị bắt đi khỏi gia đình và sống ở Ai Cập, còn từ “hưng vượng” chỉ về Ép-ra-im con trai ông (*Sáng Thế Ký* 41:52), thành lập một chi phái phát triển đông đảo và mở rộng địa phận (*Giô-suê* 17:14-18)<sup>7</sup>. Giô-sép cũng như các con trai ông không bao giờ bị vây hãm.

Gia-cốp sử dụng hình ảnh “kẻ cầm cung” để mô tả hoạn nạn mà Giô-sép đã trải qua trong tay các anh và chủ của ông ở Ai Cập. Trong Kinh Thánh, việc bắn cung đôi khi là một hình ảnh về việc nói dối và những lời hận thù (*Thi Thiên* 57:4; 64:3-4; *Châm Ngôn* 25:18; 26:18-19; *Giê-rê-mi* 9:8). Các anh của Giô-sép không có lời nào tử tế với ông (*Sáng Thế Ký* 37:4) và họ nói dối về ông với cha họ. Còn vợ của Phô-ti-pha thì vu cáo Giô-sép và khiến ông bị bỏ tù. Những kẻ bắn cung đã bắn một cách nhắm tâm vào người thanh niên vô tội.

Nhưng Giô-sép đã không bắn trả lại! Đức Chúa Trời đã thêm sức cho ông để những lời của ông luôn chân thật, và chính sự chính trực này cuối cùng đã dẫn đến việc ông được thả khỏi tù và được cất nhắc làm quan tể tướng trong xứ. Nhưng hình ảnh cung tên, ngoài ý nghĩa giả dối, còn mô tả kỹ năng quân sự của dân Ép-ra-im (*Các Quan Xét* 8:1; 12:1; *Giô-suê* 17:17-18).

Gia-cốp đã sử dụng ba danh hiệu đặc biệt của Chúa: Đấng Toàn Năng của Gia-cốp, Đấng Chấn Chiên, và Đá. Đức Giê-hô-va hạ cố để được gọi là “Đức Chúa Trời của Gia-cốp”, và vì là “Đức Chúa Trời Toàn Năng”, Ngài đã chăm lo cho những nhu cầu của Gia-cốp, giúp ông trong các công việc khó khăn (*Sáng Thế Ký* 31:36-42) và giải cứu ông khỏi nguy hiểm (c.24).

Gia-cốp gọi Chúa là “Đức Chúa Trời, Đấng chăn nuôi tôi” (48:15). Vì Gia-cốp là một người chăn chiên, ông biết chăm

sóc bầy chiên thì phải có tấm lòng như thế nào. Ý niệm về Đức Chúa Trời là Đấng Chăn Chiên thường được thấy trong Kinh Thánh (*Thi Thiên* 23:1; 80:1; 100:3; *Ê-sai* 40:11; *Ê-xê-chi-ên* 34:1-31) và đặc biệt nhất trong Chúa Giê-xu Christ, Đấng Chăn Chiên Hiền Lành đã phó mạng sống Ngài vì bầy chiên (*Giăng* 10:1-42).

Đá là hình ảnh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:4, 15, 18, 31; *I Sa-mu-ên* 2:2; *II Sa-mu-ên* 22:32) và cũng chỉ về Đấng Christ (*Thi Thiên* 118:22; *Ma-thi-ơ* 21:42; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 4:11; *I Cô-rinh-tô* 10:4; *I Phi-e-rơ* 2:7). Khi bạn nghĩ về một hòn đá, bạn nghĩ đến sức mạnh, sự vững chắc và an toàn. Đức Chúa Trời đã chu cấp mọi điều tốt đẹp ấy cho Gia-cốp suốt cuộc hành hương gian nan trên đất.

Gia-cốp đã hứa với Giô-sép rằng Đức Chúa Trời sẽ ban phước lâu dài cho con cháu ông. Nơi nào họ cày cấy sẽ có mưa thuận gió hòa, có suối nước chảy qua. Con cháu sinh sôi nảy nở (xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:13-16) và chi phái này sẽ gia tăng vì vinh hiển của Đức Chúa Trời (*Ô-sê* 12:8). Êp-ra-im và Ma-na-se là những chi phái quan trọng trong Y-sơ-ra-ên, do đó, vương quốc phía Bắc thường được gọi là “Êp-ra-im” (*Ê-sai* 7:1-2; *Ô-sê* 13:1).

Đức Chúa Trời đã ban phước cho Áp-ra-ham một cách dồi dào (*Sáng Thế Ký* 13:6), và Áp-ra-ham đã chia xẻ sự giàu có của ông cho Y-sác (25:5), để rồi người chuyển giao lại cho Gia-cốp. Thật ra sự làm việc siêng năng của Gia-cốp sinh sản vật còn nhiều hơn Áp-ra-ham.

Như thế, từ đời này sang đời khác, sự giàu có đã gia tăng vì sự ban phước của Chúa, phủ đầy tới núi. Nhưng số người thừa kế cũng gia tăng, và giờ đây có 12 con trai. Nhưng Giô-sép là con trưởng và hai con trai ông sẽ hưởng cơ nghiệp của cha.

*Bên-gia-min* (c.27). Ta tưởng Gia-cốp sẽ nói nhiều hơn về Bên-gia-min con út của ông, “con trai tay hữu của ông”, nhưng ông nói rất ít và khó hiểu. Tại sao lại ví sánh Bên-gia-min với một “chó sói hay cấu xé”?<sup>8</sup>

Dân Bên-gia-min can đảm và giúp đánh bại Si-sê-ra (*Các Quan Xét* 5:14), nhưng khi đọc lịch sử chi phái Bên-gia-min trong *Các Quan Xét* chương 19 và 20, ta thấy con chó sói hay cấu xé đang hành động. Sau-lơ, vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên, xuất thân từ chi phái Bên-gia-min. Suốt sự nghiệp của ông, ông đã hơn một lần tìm cách giết Đa-vít (*II Sa-mu-ên* 19:10), và ông đã nhẫn tâm giết mọi người trong thành Nóp của thầy tế lễ (*I Sa-mu-ên* 22:6). Những người Bên-gia-min hung ác khác là Áp-ne (*II Sa-mu-ên* 2:23), Sê-ba (*II Sa-mu-ên* 20:1-26;), Si-mê-i (*II Sa-mu-ên* 16:5-14). Sau-lơ ở Tạt-sơ, một người Bên-gia-min (*Rô-ma* 11:1; *Phi-líp* 3:5) giống như một con thú hoang <sup>9</sup> khi ông bắt bớ Hội Thánh và truy nã các Cơ Đốc nhân để bỏ tù.

Nên chú ý rằng những lời của Môi-se về Bên-gia-min chẳng nói gì đến cách cư xử hung ác như một con thú (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:12). Ngược lại, Môi-se gọi ông là “người mà Đức Giê-hô-va yêu mến” và hứa với ông sự bảo vệ thường trực của Đức Chúa Trời. Thật ra, Bên-gia-min sẽ “ở giữa hai vai Ngài” (NKJV), nghĩa là được cõng trên lưng hoặc ấm vào lòng. Khi dân tộc bị phân chia sau cái chết của Sa-lô-môn, chi phái Bên-gia-min vẫn trung tín với dòng Đa-vít và chung sống với chi phái Giu-đa. Họ cùng lập nên vương quốc Giu-đa phía Nam.

## 5. Lời Chung Cho Các Con Trai

*Sáng Thế Ký* 49:28-33

<sup>28</sup> Các người đó là đầu trưởng của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên; và đó là lời của cha họ nói đương khi chúc phước cho, chúc một lời phước riêng cho mỗi người vậy.

<sup>29</sup> Đoạn, người ra lệnh cho các con trai mà rằng: Cha sẽ về nơi tổ tông, các con hãy chôn cha chung cùng tổ phụ, nơi hang đá tại đồng ruộng Ép-rôn, người Hê-tít, <sup>30</sup> tức là hang đá ở trong đồng Mặc-bê-la, ngang Mam-rê, thuộc về xứ Ca-na-an, mà Áp-ra-ham đã mua làm mộ địa luôn với đồng ruộng của Ép-rôn. <sup>31</sup> Ấy nơi đó, người ta đã chôn Áp-ra-ham và Sa-ra, vợ người; Y-sác và Rê-bê-ca, vợ người; mà lại nơi đó cha cũng đã chôn Lê-a nữa. <sup>32</sup> Cái đồng ruộng cùng hang đá ở tại đó đã mua của dân họ Hêch vậy.



<sup>33</sup> Khi trời mảy lời nầy cho các con mình xong, thì Gia-cốp để chân vào giường lại, rồi tắt hơi, được về cùng tổ tông mình.

Những lời Gia-cốp nói với mỗi con trai của ông sẽ được ghi khắc và truyền lại cho nhiều đời sau. Với thời gian, họ sẽ hiểu rõ ý nghĩa sâu sắc hơn trong những lời rao báo này, và họ sẽ giữ lấy những lời bảo đảm mà Gia-cốp đã ban cho họ từ Chúa.

Nhưng những lời tuyên bố cuối cùng của người cha già này là nói về bản thân ông, không phải về các con trai, vì ông muốn họ bảo đảm rằng họ sẽ chôn ông trong hang đá Mạc-bê-la nơi năm người trong gia đình ông yên nghỉ. Áp-ra-ham đã mua hang đá này làm nơi chôn Sa-ra trong *Sáng Thế Ký* chương 23. Y-sác, Rê-bê-ca và Lê-ca cũng được chôn ở đó, và giờ đây Gia-cốp cũng muốn an nghỉ ở đó. Ông đã nói về vấn đề này với Giô-sép, ông an tâm vì nguyện vọng ông sẽ được tôn trọng, nhưng ông muốn tất cả các con trai ông cũng có trách nhiệm thực hiện mệnh lệnh này để tỏ lòng kính trọng cha.

Đời sống dài và khó khăn của Gia-cốp đã chấm dứt, ông đã hoàn thành hành trình cuối cùng của ông. Công việc của ông đã làm xong, ông trút hơi thở cuối cùng và qua đời. Chỉ với cây gậy của mình, ông đã vượt qua sông Giô-đanh nhiều năm trước đó, và giờ đây cùng với cây gậy (*Hê-bơ-rơ* 11:21) ông vượt qua bờ bên kia.

Ông là một người hành hương đến trọn đời.

### *Chú thích*

<sup>1</sup> Nhóm từ “trong những ngày sau cùng” (c.1 KJV) nghĩa là “trong những ngày sắp đến”. Đôi khi trong Kinh Thánh, “trong những ngày sau cùng” chỉ về những ngày trước khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm, nhưng không phải trong trường hợp này.

<sup>2</sup> Y-sa-ca và Sa-bu-lôn là con trai thứ 5 và thứ 6 của Lê-a, nhưng họ ra đời sau khi Bi-la và Xinh-ba mỗi người sinh 2 con trai. Gia-cốp kể Y-sa-ca và Sa-bu-lôn cùng với bốn con trai

đầu của Lê-a (c.13-15), nhưng vì lý do nào đó đã đảo ngược thứ tự ra đời của họ.

<sup>3</sup> Môi-se chắc quan tâm về tương lai của chi phái Ru-bên, vì ông cầu nguyện: “Nguyện Ru-bên sống, chớ thác, nguyện số người của nó cũng không ít” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:6).

<sup>4</sup> Nhận định về việc Si-mê-ôn và Lê-vi làm quà những con bò (c.6) cho thấy hai anh em độc ác dường nào, vì những con vật cầm chắc chắn không chịu trách nhiệm về điều đã xảy ra cho Đì-na. Đức Chúa Trời có một mối quan tâm đặc biệt đối với những con vật, và chúng ta nên cẩn thận cách chúng ta đối xử chúng (xem *Lê-vi Ký* 22:26-28; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 22:6-7; *Thi Thiên* 36:6; 104:10-30; *Giô-na* 4:11).

<sup>5</sup> Giu-đa Ích-ca-ri-ốt mang tên tương tự nhưng đã sỉ nhục tên ấy bằng những tội lỗi của mình. Hôm nay ai dám đặt tên cho con trai là “Giu-đa”?

<sup>6</sup> Năm chi phái trong cách nào đó được liên hệ với đời sống thú vật, Giu-đa sư tử (c.9), Y-sa-ca con lừa (c.14), Đan con rắn (c.17), Nép-ta-li con nai cái (c.21) và Bên-gia-min con chó sói (c.27)

<sup>7</sup> Những anh hùng như Đê-bô-ra, Giô-suê, và Sa-mu-ên xuất thân từ chi phái Êp-ra-im, còn Ghi-đê-ôn và Giép-thê từ chi phái Ma-na-se.

<sup>8</sup> Một trong những con cháu nổi tiếng nhất của Bên-gia-min là Ê-hút, vị quan xét đã giết Éc-lôn (*Các Quan Xét* 3:12-30). Bên-gia-min nghĩa là “con trai tay hữu tôi”, nhưng Ê-hút người Bên-gia-min thuận tay trái! (xem 20:15-16)

<sup>9</sup> Lu-ca nói rằng Sau-lơ đã “làm tàn hại Hội Thánh” (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 8:3), một từ mô tả một con vật xé mỗi của nó. Chúa Giê-xu phán rằng Sau-lơ “đá vào mũi nhọn”, một thành ngữ chỉ về người nông dân thúc một con vật để điều khiển nó. Về những tuyên bố của Phao-lô trước khi quy đạo xin xem *Công Vụ Các Sứ Đồ* 22:3-4, 19; 26:9-10; *I Cô-rinh-tô* 15:9; *Ga-la-ti* 1:13, 22-24; *Phi-líp* 3:6; *I Ti-mô-thê* 1:12-13).

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 11

---

#### *Sáng Thế Ký 49*

1. Nếu bạn là con của Gia-cốp, ông sẽ nói gì về bạn?

2. Hãy mô tả nhược điểm của Ru-bên. Ông có thể làm được điều gì hoặc trở nên người ra sao nếu ông tránh xa tội lỗi hoặc ăn năn tội lỗi?

3. Si-mê-ôn và Lê-vi đã san bằng thành Si-chem để báo thù việc cưỡng hiếp em gái họ là Đì-na. Theo tác giả, Đức Chúa Trời đối phó với họ ra sao?

4. Chính Giu-đa là người đề nghị bán Giô-sép làm nô lệ và là người vô ý phạm tội loạn luân với con dâu của ông. Về sau ông đã làm gì chứng tỏ rằng ông đã ăn năn và trưởng thành trong Chúa?

5. Từ chi phái Giu-đa xuất hiện các vua của Y-sơ-ra-ên và Đấng Mết-si-a. Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ sử dụng những người thánh khiết?

6. Theo tác giả, mặc dù Sa-bu-lôn và Y-sa-ca sản sinh ít anh hùng, nhưng họ là những chiến sĩ can đảm và “sự khó nhọc hằng ngày của họ đã giúp ích cho nhiều người khác”? Điều này sẽ khích lệ những chiến sĩ chân lấm tay bùn trong đội quân của Đức Chúa Trời như thế nào?

7. Trong lời chúc phước của mình, Gia-cốp nói về Giô-sép nhiều hơn bất cứ người nào khác, Giô-sép làm hình bóng về Đấng Christ. Xin đọc phần “Các con trai của Ra-chên” và so sánh đời sống của Giô-sép với đời sống của Chúa Giê-xu.

## 210 / Sáng Thế Ký

8. Tìm hiểu những nhân vật xuất thân từ chi phái Bên-gia-min (vua Sau-lơ, Áp-ne, Sau-lơ ở Tạt-sơ) và giải thích ý nghĩa cụm từ “chó sói hay cấu xé” của Gia-cốp diễn tả Bên-gia-min.

9. Vì sao các tín hữu ngày nay có đủ tư cách làm thành viên trong gia đình Áp-ra-ham để hưởng lời hứa mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp?

## Ba Chiếc Quan Tài

*Sáng Thế Ký 50*

Tôi có lần hỏi một người bạn về tỉ lệ tử vong ở thành phố của anh ta, người bạn ấy đáp “một trên một”. Đó là tỉ lệ ở khắp mọi nơi.

Chết không phải là một tình cờ, đó là một sự chỉ định (*Hê-bơ-rơ 9:27*). Woody Allen đã viết “Không phải tôi sợ chết. Tôi chỉ không muốn ở đó khi nó xảy ra”. Nhưng ông ta vẫn phải ở đó, bạn và tôi cũng phải ở đó khi nó xảy ra với chúng ta. Chưa có ai lên nhìn được cuốn sách của Đức Chúa Trời và xoá ngày tử của mình đi.

Chương này ghi lại ba tang lễ, hai theo nghĩa đen và một theo nghĩa bóng, và tất cả đều quan trọng.

### 1. Một Quan Tài Cho Người Cha Yêu Quý

*Sáng Thế Ký 50:1-14*

<sup>1</sup> Giô-sép bèn cúi đầu xuống mặt cha mình, hôn người và khóc. <sup>2</sup> Đoạn, Giô-sép biểu mấy thầy thuốc hầu việc mình, dùng thuốc thơm xông cho xác cha; thầy thuốc bèn xông cho Y-sơ-ra-ên. <sup>3</sup> Bốn mươi ngày xông thuốc hầu qua, vì ấy là hạn ngày dùng xông thuốc; dân Ê-díp-tô khóc người trong bảy mươi ngày.

<sup>4</sup> Khi mãn tang rồi, Giô-sép bèn nói cùng quần thần Pha-ra-ôn rằng: Nếu tôi

được ơn trước mặt các người, xin hãy thuật lại lời này cho Pha-ra-ôn nghe: <sup>5</sup> Cha tôi có biểu tôi thể mà rằng: Này, cha sẽ chết, con hãy chôn cha nơi mộ địa ta đã mua sẵn rồi trong xứ Ca-na-an. Vậy bây giờ, tôi phải lên đó chôn cha tôi, rồi sẽ trở xuống. <sup>6</sup> Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Hãy trở lên chôn cha người, y như lời người đã bắt thể đó.

<sup>7</sup> Giô-sép dời xác cha mình trở lên chôn; quần thần Pha-ra-ôn, các bực trưởng lão trong đền, các bực trưởng lão trong xứ Ê-díp-tô, <sup>8</sup> hết thấy nội nhà Giô-sép, các anh em và nội nhà cha mình đều đi lên theo đưa với người; trong Gô-sen chỉ còn những đứa trẻ và chiên, cùng bò của họ mà thôi. <sup>9</sup> Lại cũng có đem ngựa và xe theo lên nữa: thật là một đám xác rất đông thay! <sup>10</sup> Khi đến sân đập lúa của A-tát, ở bên kia sông Giô-đanh, thì họ làm lễ khóc than rất nên trọng thể tại đó; đoạn, Giô-sép để tang cha trong bảy ngày. <sup>11</sup> Dân Ca-na-an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi sân đập lúa A-tát, thì nói rằng: Ấy là một đám khóc than trọng thể của dân Ê-díp-tô đó! Bởi cố ấy người ta gọi cái sân này tên là A-bên-Mích-ra-im ở bên kia sông Giô-đanh.

<sup>12</sup> Vậy, các con trai Gia-cốp làm theo lời cha trời lại, <sup>13</sup> dời xác người về xứ Ca-na-an, chôn trong hang đá của đồng Mạc-bê-la ngang Mam-rê, mà Áp-ra-ham đã mua luôn với đồng ruộng Êp-rôn, người Hê-tít, để dùng làm mộ địa.

<sup>14</sup> Chôn cha xong rồi, Giô-sép cùng các anh em và các người đi lên theo đưa xác cha, đều trở xuống xứ Ê-díp-tô.

Đây là quan cảnh long trọng. Gia-cốp không còn gì để nói nữa. Ông ngã mình xuống giường, và trút hơi. Các con trai của ông đứng quanh ông và Đức Chúa Trời ông chờ đợi ông. Ông đã để lại mầm mống của một dân tộc lớn và lời chứng về điều mà Đức Chúa Trời vĩ đại ban cho một người bất toàn, người cố sống bởi đức tin. Ông đã đổi chiếc lều hành hương của ông để có một quê hương trên trời (*Hê-bơ-rơ* 11:13-16).

*Sự đau buồn* (c.1, 10-11). Alfred Lord Tennyson đã viết: “người già phải chết nếu không thể giới sẽ lên mốc, quá khứ sẽ quay lại một lần nữa”.

Khi người già chết, những ai yêu họ đều cảm thấy sự mất mát sâu xa. Đau buồn khi người thân chết là chuyện bình thường của đời sống. Tín hữu không đau khổ “như những người khác không có hy vọng” (*I Tê-sa-lô-ni-ca* 4:13). Nhưng sự chết vẫn là một kẻ thù, khi nó lén vào và cướp người thân yêu của chúng ta đi, chúng ta cảm nhận sự đau đớn một thời gian dài.

Đây là lần thứ sáu chúng ta thấy Giô-sép khóc và lần này

rất thảm thiết. Ông “cúi xuống” cha ông như ông đã làm đối với Bên-gia-min và các anh của ông lúc đoàn tụ gia đình (*Sáng Thế Ký* 45:14-15). Người Sê-mít không xấu hổ khi bày tỏ công khai những cảm xúc của họ, và Giô-sép đã không để chức vụ quan trọng của ông che giấu những cảm xúc đau buồn thật của ông. Sau đó, khi đoàn tang lễ đến Ca-na-an, Giô-sép cùng khóc với dân chúng trong một tuần (50:10).

Khi người chúng ta yêu mến qua đời, Đức Chúa Trời muốn chúng ta khóc. Đó là lý do Ngài ban cho chúng ta khả năng rơi lệ. Những giọt lệ bình thường là một phần của tiến trình chữa bệnh (*Thi Thiên* 30:5), còn sự đau buồn không bình thường chỉ làm cho những vết thương hở ra và kéo dài cơn đau. Trong chức vụ mục sư của tôi, tôi biết rằng những người kiểm chế sự đau buồn có nguy cơ bị rối loạn tình cảm hoặc sinh bệnh và khó chữa lành. John Keble, nhà thơ Anh giáo và cũng là mục sư John Keble đã gọi những giọt nước mắt là “món quà tốt nhất của Đức Chúa Trời cho con người đau khổ”.

*Sự chuẩn bị* (c.2-6). Gia-cốp đã chuẩn bị cho chính bản thân và gia đình ông về sự chết, và đây là một tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Ông chỉ dẫn riêng cho Giô-sép việc chôn cất ông (*Sáng Thế Ký* 47:27-31) và sau đó lập lại những chỉ dẫn này cho tất cả các con trai một cách công khai (49:29-32). Sẽ không có bất đồng nào về vấn đề này vì mọi sự đã được sắp đặt trước.

Lạ một điều là ai cũng chuẩn bị cho một kỳ nghỉ hè hay một chuyến kinh doanh rất tỉ mỉ nhưng lại không lo gì cho hành trình cuối cùng và quan trọng nhất của đời mình. Gia-cốp cho các con trai ông biết nơi ông muốn được chôn cất, và ông giao cho Giô-sép đảm trách việc thực hiện những ước muốn của ông. Sẵn có kế hoạch từ trước cộng với một con người đáng tin cậy, lo gì mọi việc sẽ chẳng tiến hành trôi chảy.

Giô-sép lo tấm liệm thi hài cha ông theo kỹ thuật điêu luyện của dân Ai Cập<sup>1</sup>. Để thực hiện công việc này ông chọn

các thầy thuốc chứ không phải những thợ ướp xác, có lẽ để tránh những lễ nghi tôn giáo ngoại đạo đi kèm với tiến trình ướp xác của dân Ai Cập. Gia-cốp chỉ tin nơi Đức Chúa Trời chứ chẳng tin ở các thần Ai Cập. Mấy thế kỷ sau, Môi-se xin giáng họa trên Ai Cập, và ai cũng thấy thần của họ chẳng có quyền năng gì .

Pha-ra-ôn ra lệnh cho dân Ai Cập để tang Gia-cốp một thời gian. Xét cho cùng, Gia-cốp là cha của quan tể tướng trong xứ. Nghi thức này thường chỉ áp dụng cho những nhân vật quan trọng như Pha-ra-ôn và những người trong gia đình ông. Bốn mươi ngày ướp xác có lẽ gồm trong hạn bảy mươi ngày than khóc chính thức.

Tại sao Giô-sép sử dụng các quần thần trong cung vua để mang thông điệp của ông đến cho Pha-ra-ôn thay vì trực tiếp trình với Pha-ra-ôn? Có lẽ Giô-sép bị xem là ô uế bởi sự chết của cha ông, hoặc có thể có một truyền thống Ai Cập cản trở người than khóc đến gần vua (*Ê-xơ-tê* 4:2). Với tư cách “cha” đối với Pha-ra-ôn, Giô-sép phải được sự đồng ý để rời khỏi quốc gia này, và ông cũng phải bảo đảm với Pha-ra-ôn rằng ông và gia đình ông sẽ trở lại. Khi thuật lại những lời của cha mình (*Sáng Thế Ký* 50:5), Giô-sép cẩn thận không đề cập việc Gia-cốp yêu cầu đừng bị chôn ở Ai Cập (47:29-30).

*Sự tôn trọng* (c.7-13). Ngoại trừ trẻ con quá nhỏ (c.8), toàn bộ gia đình di từ Ai Cập đến Ca-na-an để tỏ sự tôn trọng cuối cùng của họ với người sáng lập gia đình. Chuyển đi có lẽ bất tiện và khó khăn đối với một số người, nhưng đó là một việc đúng đắn phải làm. Trong xã hội hiện đại của chúng ta, ngày càng có ít người dành thời gian bày tỏ cảm tình và lòng tôn trọng của mình đối với người thân khi qua đời. Tôi được biết có nơi cử hành tang lễ, trong đó khách đưa đám vẫn ngồi trong xe ký tên vào sổ khách, và cũng ngồi trong xe lái ngang qua quan tài mà nhìn người quá cố lần cuối cùng. Thật tiện lợi nhưng chẳng có chút tôn trọng nào cả!

Thời gian than khóc ở Ca-na-an tạo một ấn tượng lớn trên



những cư dân địa phương. Giô-sép chọn một sân đập lúa cho việc làm lễ kéo dài một tuần, vì các sân đập lúa ở ngoài thành, cao ráo và rộng rãi sạch sẽ cho nhiều người nhóm lại cùng một lúc.

Câu 13 gợi ý rằng cả đoàn người không đi vào xứ Ca-na-an để đến hang đá Mạc-bê-la, nhưng 12 con trai của Gia-cốp đã phục vụ với tư cách người hộ tang bên quan tài và đem xác ông đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Vì chúng ta đều đang trên đường đến mộ cùng nhau, nên sự chết và sự buồn rầu phải đem con người đến với nhau. Y-sác và Ích-ma-ên xích lại với nhau khi họ chôn Áp-ra-ham (25:9), cũng như Ê-sau và Gia-cốp khi họ chôn Y-sác (35:29).

Đây là chuyến đi đầu tiên của Giô-sép trở về quê hương ông sau 39 năm, nhưng buồn một nỗi đó là chuyến đi chôn cất cha. Nhưng ông không nán lại ở Ca-na-an vì còn có sứ mạng phải thi hành tại Ai Cập.

## 2. Một Quan Tài Cho Một Quá Khứ Đau Đớn

*Sáng Thế Ký 50:15-21*

<sup>15</sup> Các anh Giô-sép thấy cha mình chết rồi, thì nói với nhau rằng: Có lẽ Giô-sép sẽ ganh ghét chúng ta, và trả thù việc ác chúng ta đã làm cho người chằng. <sup>16</sup> Các anh bèn sai người đến nói cùng Giô-sép rằng: Trước khi qua đời, cha em có trời rằng: <sup>17</sup> Hãy nói lại cho Giô-sép như vậy: Ôi! Xin hãy tha điều ác, tội phạm của các anh con đi, vì chúng nó đã lỗi cùng con đó; nhưng bây giờ cha xin con hãy tha tội kẻ tội tớ của Đức Chúa Trời cha. Nghe qua mấy lời này, Giô-sép bèn khóc. <sup>18</sup> Chánh các anh người đến sắp mình xuống dưới chân mà nói rằng: Các anh đây thật là kẻ tội tớ của em đó. <sup>19</sup> Giô-sép đáp rằng: Các anh đừng sợ chi, vì tôi há thay mặt Đức Chúa Trời sao? <sup>20</sup> Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo. <sup>21</sup> Vậy, đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng các anh và con cái các anh. Đoạn, Giô-sép an ủi các anh, và lấy lời êm dịu mà nói cùng họ.

Với một gia đình có tang chế, sau khi ta làm xong bốn phận tôn kính người đã ra đi, an ủi người còn ở lại, chúng ta quay về với công việc hằng ngày của đời thường. Như vậy không có nghĩa là chúng ta quên người chết, nhưng có nghĩa là chúng

ta tưởng nhớ người chết một cách thực tế. Cách tốt nhất để tôn trọng người chết là chăm sóc người còn sống. Sự than khóc có thể đem đến cho chúng ta sự cảm thông hơn, nhưng lại chẳng giúp chúng ta trưởng thành hơn, cũng chẳng giúp ích gì cho người khác. Giô-sép và gia đình ông đã trở lại Ai Cập và trở về với công việc. Giô-sép phục vụ trong cung Pha-ra-ôn và các anh em của ông chăm sóc gia súc của Pha-ra-ôn.

*Nỗi lo sợ* (c.15). Các anh của Giô-sép thấy lo sợ sau khi gia đình chôn Gia-cốp ở Ca-na-an trở về nhà, hay là suốt thời gian than khóc ở Ai Cập? Vị trí của câu chuyện trong bản văn gợi ý rằng nó đã xảy ra sau chuyến trở về từ Ca-na-an, nhưng cũng có thể đã xảy ra suốt thời gian than khóc trước khi chôn cất xong. Một hôm anh em nhận thức rằng cha họ chết đi thì chẳng còn ai có thể can gián Giô-sép khỏi trả thù nên họ đâm ra sợ hãi.

Chúng ta những người đọc câu chuyện này nhiều thế kỷ sau, có thể cười mà bảo rằng: “Các ông sợ nỗi gì? Chẳng phải Giô-sép đã tha thứ các ông, hôn các ông, khóc vì các ông và tỏ tình yêu chân thành với các ông đó sao? Chẳng phải Giô-sép đã giải thích rằng Đức Chúa Trời đã biến mọi điều ác mà các ông đã làm để thành ích lợi cho ông ta đó sao? Giô-sép đã không lo liệu chu đáo để đem các ông đến Ai Cập và chăm lo cho các ông đó sao? Vậy, tại sao các ông lo sợ?”

Câu trả lời thật đơn giản: *Họ đã không tin em họ*. Những lời nhân từ mà ông nói với họ và lòng yêu thương mà ông đối xử với họ chẳng gây tác động gì vào lòng họ. Các anh của Giô-sép chẳng khác gì những người tự xưng là Cơ Đốc nhân ngày nay luôn lo lắng về sự xét đoán của Đức Chúa Trời và không biết liệu Ngài có thật sự tha thứ cho mình và khiến mình trở nên con cái của Ngài hay không.

Ngày nọ, một tín hữu đã nói với tôi: “Tôi cảm thấy Chúa đã bỏ tôi. Tôi chắc mình đang đi đến sự xét đoán, và tôi e không được cứu”.

Tôi hỏi: “Bạn muốn Đức Chúa Trời làm gì để đảm bảo với

bạn? Bạn muốn Ngài thực hiện một phép lạ chẳng?”

“Ồ, không. Điều đó sẽ không có hiệu quả. Sa-tan cũng làm phép lạ”

“Bạn muốn nghe Ngài phán với bạn từ trời chẳng?”

“Ồ, nếu một lời phán với riêng tôi thì quý lắm!”

“Nào. Hãy mở ra Lời Ngài và xem điều Ngài phải phán về tội lỗi của bạn và sự tha thứ của Ngài. Khi chúng ta mở Kinh Thánh thì thấy ngay, Đức Chúa Trời mở miệng phán với chúng ta”. Chúng tôi cùng nhau xem Kinh Thánh, và khi người tín hữu của tôi nắm chắc những lời hứa của Đức Chúa Trời, cô có sự bình an.

Các anh của ông thật vô ơn khi nghĩ rằng Giô-sép sẽ tìm đủ cách trả thù. Suy bụng ta ra bụng người! Khi nghi ngờ Lời Đức Chúa Trời, thì người ta nghi ngờ luôn tình yêu của Ngài và không còn hy vọng gì vào tương lai nữa; vì đức tin, hy vọng và tình yêu đi chung với nhau. Nhưng tất cả đều khởi đầu bằng đức tin: “Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (Rô-ma 10:17).

Điều mà những người này lẽ ra phải làm là ngồi xuống và yên lặng ôn lại mọi điều Giô-sép đã nói với họ và làm cho họ. Giô-sép đã bày tỏ tình yêu sự tha thứ của ông một cách chân thành.

Làm sao chúng ta biết Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta và tha thứ những ai đặt niềm tin nơi Đấng Christ? *Lời bất biến của Ngài cho chúng ta biết như vậy.* “Những điều này ta đã viết cho các con là những kẻ tin danh Con Đức Chúa Trời, để các con có thể biết mình có sự sống đời đời” (1 Giăng 5:13). Chúng ta cảm nhận ra sao và Đức Chúa Trời phán gì, là hai điều khác nhau, và chúng ta đừng bao giờ xét đoán lời đời đời của Đức Chúa Trời bằng những cảm xúc thoáng qua của mình. Phao-lô đã hỏi: “Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ?” và sau đó ông tiếp tục trả lời câu hỏi: *Chẳng có điều gì* (Rô-ma 8:35, 38-39).

*Lời thỉnh cầu* (c.16-17). Không dám trực tiếp với Giô-sép,

họ sai một sứ giả đến với ông, hy vọng thuyết phục ông. Gia-cốp có nói những lời họ trích dẫn chẳng? Có lẽ không. Nếu Gia-cốp muốn làm trung gian cho các con trai có tội của ông, thì ông đã bày tỏ ý đó với Giô-sép rồi. Ông đã chung sống với Giô-sép trong mười bảy năm trời kia mà! Có lẽ các anh của Giô-sép đã dựng lên câu chuyện này, hy vọng rằng tình yêu của Giô-sép đối với cha sẽ khiến ông có cảm tình hơn đối với các anh của ông.

Giô-sép đáp ứng ra sao? “ Ông chỉ khóc” (c.17). Ông bị tổn thương sâu sắc khi các anh của ông không tin lời ông, không xem những việc làm tử tế của ông là bằng chứng chân thật về tình yêu và sự tha thứ của ông. Ông có thể làm gì hơn để thuyết phục họ? Charles Wesley có thể đã nghĩ đến Giô-sép và các anh của ông khi viết bài thánh ca “Chiều Sâu Của Lòng Thương Xót” (Depth of Mercy):

Ôi chiều sâu của lòng thương xót!  
 Còn có lòng thương xót dành cho tôi chẳng?  
 Đức Chúa Trời của tôi có thể giữ lại cơn thịnh nộ của Ngài  
 Mà tha thứ tôi, kẻ làm đầu tội nhân?

Giờ đây hãy giục tôi ăn năn,  
 Hãy để những tội lỗi tôi giờ đây than khóc;  
 Sự nổi loạn xấu xa của ta, giờ hãy xót xa  
 Hãy khóc lóc, tin, và không còn tội lỗi nữa

Ở đó Chúa Cứu Thế gánh chịu thay tôi  
 Giơ đôi tay thương tích của Ngài ra,  
 Đức Chúa Trời là tình yêu! Tôi biết, tôi cảm nhận  
 Chúa Giê-xu vẫn khóc và yêu tôi.

*Sự bảo đảm* (c.18-21). Giô-sép chắc đã nài nỉ các anh đến nhà ông, vì dường như họ không dám đến đó. Khi đến nơi, họ phủ phục trong sự sợ hãi. Đây là lần cúi đầu sau cùng đúng như trong giấc mơ tiên tri của Giô-sép. Cũng giống như người con trai hoang đàng, các anh này không dám nhận sự tha thứ

vô điều kiện. Các anh xin làm tôi tớ để đền đáp lại sự tha thứ của Giô-sép (*Lu-ca* 15:19). Nếu đó là cách của bạn để đến với sự tha thứ, hãy đọc *Ê-phê-sô* 2:8-9.

Đức Chúa Trời chỉ có thể tha thứ cho những người biết mình là tội nhân, và xưng nhận rằng họ không thể làm bất cứ điều gì để hưởng hay kiếm được sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Dù đó là người đàn bà tại giếng nước (*Giăng* 4:1-54), người thu thuế ở trên cây sung (*Lu-ca* 19:1-10) hay tên trộm cướp trên thập tự giá (*Lu-ca* 23:39-43), tất cả tội nhân phải thừa nhận tội lỗi của họ, từ bỏ những nỗ lực kiêu ngạo để được cứu rỗi, và dấn mình vào sự thương xót của Chúa.

Làm sao Đức Chúa Trời bảo đảm với con cái Ngài rằng Ngài đã thật sự tha thứ họ và quên tội lỗi họ? Giống như cách Giô-sép đã bảo đảm với các anh sợ hãi của ông: *Ngài phán với chúng ta từ Lời Ngài*. Hai lần Giô-sép nói: “Đừng sợ!” Ông an ủi họ và nói tử tế với họ. Đây là điều Đức Chúa Trời làm cho những người thuộc về Ngài nếu họ đọc Lời Ngài, tiếp nhận Lời ấy vào lòng, và tin hoàn toàn. “Này, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi; tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi” (*Ê-sai* 12:2).

Một số Cơ Đốc nhân nghĩ rằng sợ hãi và không chắc về sự cứu rỗi của mình là một dấu hiệu của tính khiêm nhường và sự thánh khiết đặc biệt. Thật ra một thái độ do dự đầy sợ hãi và sự lo lắng chỉ là bằng chứng của sự vô tín và là sự từ chối tiếp nhận Đức Chúa Trời qua Lời Ngài. Chẳng có gì để khoe khoang! Đức Chúa Trời có đáng tin cậy chăng? Ngài nói dối ư? Những lời hứa của Ngài không thật ư? Vậy tại sao người ta nao núng trong sự vô tín?

Giô-sép không đánh giá thấp những tội lỗi của họ, vì ông nói: “Các anh toan hại tôi” (*Sáng Thế Ký* 50:20). Ông biết rằng có điều sai trong lòng họ, nhưng ông cũng biết rằng Đức Chúa Trời tể trị những việc ác của họ để thực hiện những mục đích tốt đẹp của Ngài. Điều này nhắc chúng ta về việc đã xảy ra trên thập tự giá. Phi-e-rơ đã nói: “Ngài (Chúa Giê-

xu) đã bị nộp bởi ý định đã quyết và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh người trên thập tự giá và giết đi, Đức Chúa Trời đã khiến người sống lại” (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:23-24). Từ tội lỗi lớn nhất do con người phạm, Đức Chúa Trời đã đem phước hạnh lớn nhất đến với con người.

Giô-sép không chỉ tha thứ các anh, ông còn bảo đảm chăm sóc họ thường xuyên. “Tôi sẽ cấp dưỡng các anh và con cái các anh” (*Sáng Thế Ký* 50:21). Ông cho họ nhà để sống, công việc để làm, lương thực để ăn và chu cấp mọi thứ nhu cầu của họ. Một lần nữa, chúng ta nhìn thấy ở đây một bức tranh về Chúa Cứu Thế, Đấng hứa chẳng bao giờ lìa xa chúng ta hay từ bỏ chúng ta (*Ma-thi-ơ* 28:20; *Giăng* 6:37; 10:27-29; *Hê-bơ-rơ* 13:5-6) và đáp ứng mọi nhu cầu của chúng ta (*Rô-ma* 8:32; *Phi-líp* 4:19).

Trong mười bảy năm các anh của Giô-sép sống trong sợ hãi và hoang mang vì họ không thật sự tin ông. Bao lâu cha họ còn sống, họ tin cậy nơi những mối ràng buộc của con người để bảo vệ mình, nhưng khi Gia-cốp chết, sự bảo vệ duy nhất của họ đã mất. Nếu họ tin Giô-sép, họ có thể sống vui mừng trong những năm đó cùng với ông và cha ông, mà không bị nổi nghi ngờ làm vẩn đục niềm vui gia đình.

Là con cái Đức Chúa Trời nhờ đức tin trong Đấng Christ, chúng ta hãy vui mừng rằng những tội lỗi của chúng ta được tha thứ và bị chôn vùi trong những vực sâu của biển (*Mi-chê* 7:19), bị ném ra sau lưng Đức Chúa Trời (*Ê-sai* 38:17), được xóa đi và không còn nhớ đến nữa (43:25; 44:22; *Hê-bơ-rơ* 8:1; 10:17). Chúng ta hãy tin điều Đức Chúa Trời phán! Đời sống cũ đã bị chôn vùi và chúng ta có thể bước đi trong sự mới mẻ của đời sống (*Cô-lô-se* 2:13; 3:1-11).

### 3. Một Quan Tài Cho Một Người Anh Em Đặc Biệt

*Sáng Thế Ký* 50:22-26; *Hê-bơ-rơ* 11:22

<sup>22</sup> Giô-sép cùng nhà cha mình kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô; người hưởng thọ được

một trăm mười tuổi. <sup>23</sup> Người thấy được các con cháu Ép-ra-im đến đời thứ ba, và cũng có được nâng niu trên gối mình các con của Ma-ki, tức con trai của Ma-na-se, nữa. <sup>24</sup> Kế, Giô-sép nói cùng các anh em rằng: Em sẽ chết, nhưng Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em thật; đem các anh em về xứ mà Ngài đã thề hứa cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. <sup>25</sup> Giô-sép biểu các con trai của Y-sơ-ra-ên thề mà rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em; xin anh em hãy đời đời cốt tột khỏi xứ này. <sup>26</sup> Đoạn, Giô-sép qua đời, hưởng thọ được một trăm mười tuổi. Người ta xông thuốc thơm cho xác Giô-sép, và liệm trong một cái quan tài tại xứ Ê-díp-tô.

### *Hê-bơ-rơ* 11:22

<sup>22</sup>Bởi đức tin, trong giờ hấp hối, Giô-sép nói trước về cuộc di cư của dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập và dặn bảo về việc cải táng xác mình.

Dù bạn nhìn Giô-sép như một người con, một người anh em, hay một nhà cai trị, ông chắc chắn là một người đặc biệt. Vì Giô-sép, nhiều mạng sống đã được cứu suốt nạn đói, kể cả gia đình ông. Vì vậy, tương lai của dân Y-sơ-ra-ên đã được bảo đảm. Nếu gia đình Gia-cốp chết hết, thế giới sẽ không có Lời Đức Chúa Trời và Con Đức Chúa Trời. Vậy chúng ta nợ Giô-sép rất nhiều.

*Gia đình* (c.22-23). Giô-sép được mười bảy tuổi thì ông bị đem đến Ai Cập (*Sáng Thế Ký* 37:2) và sống ở đó 93 năm, kể cả năm mười một năm gần gũi với gia đình. Suốt những năm đó, ông lo lắng chăm sóc cho dân Do Thái. Ông trở thành ông nội và rồi ông cố! Giô-sép đã nhận các cháu nội của Ma-na-se làm con nuôi như Gia-cốp đã nhận con cái của Giô-sép. Điều này ảnh hưởng ra sao đến tương lai của họ thì không được giải thích.

*Đức tin* (c.24-25). “Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần qua đời nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra, và truyền lệnh về hài cốt mình” (*Hê-bơ-rơ* 11:22). Những lời hứa của Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 15:13-16) được truyền lại Y-sác và Gia-cốp, rồi Gia-cốp chia sẻ với Giô-sép (48:21). Đức tin không phải là một cảm xúc hời hợt mà chúng ta tạo nên, hay một thái độ lạc quan “hy vọng như thế”. Đức tin thật được đặt nền trên Lời Đức Chúa Trời bền vững, và vì Đức Chúa Trời

đã phán điều đó, chúng ta tin và hành động theo điều đó.

Đức tin thật luôn dẫn đến hành động vâng lời (*Gia-cơ* 2:14-26). Giô-sép biết điều ông tin và nơi ông thuộc về. Vì vậy, ông không muốn quan tài của ông nằm ở Ai Cập khi Đức Chúa Trời giải phóng dân Ngài. Ông bắt các anh em mình thề rằng họ sẽ chỉ dẫn cho con cháu họ, là những người sau này sẽ truyền lời này cho những thế hệ tương lai; và họ giữ lời hứa mình. Môi-se đã đem hài cốt của Giô-sép theo ông khi dân Do Thái rời khỏi Ai Cập (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 13:19) và Giô-suê đã chôn cất ông tại Si-chem (*Giô-suê* 24:32 cũng xem *Sáng Thế Ký* 33:19). Vì Si-chem đã trở thành “thủ phủ” đối với Êp-ra-im và Ma-na-se, các chi phái do hai con trai của Giô-sép thành lập, đó là nơi lý tưởng để ông được chôn cất.

Cần chú ý rằng Giô-sép thật đã có đức tin. Ông sống xa gia đình nhiều năm, giữa một tà giáo mạnh mẽ. Không có ai ở Ai Cập có thể khích lệ đức tin cho ông.

Những người anh “tin kính” của ông đã đối xử độc ác với ông, Chúa đã khiến ông trải qua những thử thách khắc nghiệt, và những người được ông giúp đỡ đã quên ông trong lúc ông lâm nguy. Ông có thể lý luận: “Nếu có đức tin để chịu khổ như thế thì tôi chẳng cần đến đức tin”. Nhưng đức tin của Giô-sép dầu bị thử thách, vẫn không thay đổi. Tất cả những gì ông phải tiếp tục là những giấc mơ của ông, nhưng ông bám vào lời hứa rằng một ngày nào đó các anh em của ông sẽ quỳ xuống trước ông, và Chúa đã không làm ông thất vọng.

*Tương lai* (50:26). Năm mươi một năm sau khi Gia-cốp chết, ở tuổi 110, Giô-sép qua đời. Có lẽ ông sống lâu hơn các anh của ông. Các cháu nội của ông biết những điều trời trần về hài cốt của ông. *Quan tài của Giô-sép ở Ai Cập là một nhắc nhở thường trực đối với dân Do Thái về đức tin nơi Đức Chúa Trời*. Khi hoàn cảnh của dân Do Thái ở Ai Cập thay đổi và họ thấy mình là nô lệ thay vì là khách kiều ngụ (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 1:8), họ được khích lệ khi nhìn nơi chôn cất tạm thời của Giô-sép. Suốt thời kỳ lang thang trong đồng vắng, mang theo hài



cốt Giô-sép từ nơi này sang nơi khác, họ vẫn nhận được những bài học linh thiêng và được giục lòng tin cậy Đức Chúa Trời nên không hề ngã lòng .

Giô-sép đã chết, nhưng ảnh hưởng của ông vẫn còn. John Wesley đã nói: “Đức Chúa Trời chôn người làm công của Ngài, nhưng công của người ấy vẫn tiếp tục”. Sứ đồ Giăng viết: “Ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời” (1 Giăng 2:17). G. Campbell Morgan cũng đã nói:

“Hãy phó thác đời sống bạn cho Đức Chúa Trời, hãy có khải tượng, hãy làm công việc Ngài chỉ định, thành thật, đúng đắn và trung tín rồi chết trong tin tưởng rằng mình đã gieo những ảnh hưởng êm dịu, và những tác động mạnh mẽ trên các thế hệ kế tiếp, để cuối cùng họ thu hoạch một mùa gặt tốt đẹp cho Đức Chúa Trời. Sau khi chết công việc người của Đức Chúa Trời vẫn còn tiếp diễn”.<sup>2</sup>

Vâng, Giô-sép vẫn đang chúc phước cho chúng ta hôm nay cả khi chúng ta nghiên cứu cuộc đời của ông!

### Chú thích

<sup>1</sup> Dân Do Thái thời Cựu Ước không ướp xác chết nhưng chỉ bọc xác chết bằng vải với hương liệu rồi đặt trong mồ hay nhà mồ mà không có một quan tài. Họ không có tập tục hỏa thiêu vì muốn thân xác về với bụi đất chứ không phải biến thành tro tàn. Hơn nữa, họ muốn tránh tập tục hỏa táng của các dân ngoại đạo quanh họ.

<sup>2</sup> 26 *Sermons by Campbell Morgan* (26 Bài Giảng của Campbell Morgan, Joplin, Mo.: College Press, 1969), cuốn 3, trang 158-159.

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 12

---

#### *Sáng Thế Ký 50*

1. Bạn có nhận xét gì về câu nói của John Keble cho rằng nước mắt là “món quà tốt nhất của Đức Chúa Trời cho con người đau khổ”?

2. Khi lìa đời, Gia-cốp gây ảnh hưởng gì trên dân tộc ông, dân tộc Ai Cập, lịch sử thế giới và lịch sử cứu rỗi?

3. Tại sao các anh em trở lại sợ Giô-sép sau khi ông Gia-cốp chết. Nan đề căn bản của họ là gì?

4. Khi Giô-sép biết việc này, ông có hai đáp ứng nào?

5. Những người anh em (kể cả Bên-gia-min) sẵn sàng làm gì để được Giô-sép tha thứ?

6. Hãy so sánh Giô-sép và Chúa Giê-xu với tư cách những vị cứu tinh của dân tộc mình, chẳng hạn được dân mình chấp nhận hay bị chối bỏ, phải chịu khổ thế nào trước khi được tôn cao?

7. Chúa Giê-xu và Giô-sép mong hòa giải hay muốn báo thù? Chúa Giê-xu và Giô-sép đã làm gì để chứng tỏ sự tha thứ? Phải chăng cả hai đã không cứu dân cơ cực của mình và chia xẻ của cải với họ?

8. Tác giả ghi nhận rằng Giô-sép là người có đức tin không hề lay chuyển. Những trở ngại nào Giô-sép đã khắc phục để trở thành một phần trong kế hoạch của Đức Chúa Trời?

9. Giô-sép phát biểu chủ đề chính trong câu 20. Bằng đôi mắt thuộc linh, Giô-sép đã thấy được điều gì?

10. Nếu Đức Chúa Trời biến đổi tội lỗi và khiếm khuyết của chúng ta cách kỳ diệu để thực hiện ý muốn của Ngài, Ngài sẽ làm gì khi chúng ta tìm cách phục vụ Ngài trung tín?

## Hãy Sống Chân Thực

Chúng ta đã làm quen với Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép, cũng như một số người trong gia đình họ, qua đó chúng ta đã khám phá được những điều thích thú về ý nghĩa của việc làm một tín hữu thật.

### 1. Những Tín Hữu Thật Đều Được Dựng Nền Bằng Đất Sét

Chúng ta hãy bắt đầu bằng một lời thú nhận của nhà truyền giáo nổi tiếng người Mỹ Dwight L. Moody:

“Có một thời tôi băn khoăn nhiều về những nhân vật Kinh Thánh. Tôi thường nghĩ rằng vì họ là những vị thánh, mọi điều họ làm đều đúng, và tôi không thể hiểu thế nào Đức Chúa Trời cho phép họ làm những việc như thế mà không bị quở phạt... Nhưng khi học về các nhân vật như Gia-cốp, tôi thấy Đức Chúa Trời đã cứu ông, thế thì ai trong chúng ta cũng có quyền hy vọng được cứu...”<sup>1</sup>

Bất cứ ai hiểu Kinh Thánh một cách nghiêm túc đều đồng ý với ông Moody. Chúng ta rất thường nghĩ rằng những nhân vật quan trọng trong Kinh Thánh đều là thiên sứ, không phải là con người, luôn vâng lời, không chỗ chê trách, không bao giờ vấp ngã hay chống lại ý muốn Đức Chúa Trời. Nhưng rồi chúng ta lại khám phá rằng những con người quan trọng trong Kinh Thánh đều yếu đuối, khiếm khuyết, được dựng nên từ

cùng một loại đất sét như chúng ta, nhưng Chúa đã sử dụng họ để thực hiện những mục đích của Ngài!

Ghê-đê-ôn từng là một nông dân sợ hãi cho đến khi Đức Chúa Trời biến đổi ông thành một vị tướng can đảm. Ra-chên và Lê-a là những người vợ mưu mẹo tranh giành tình cảm của Gia-cốp, nhưng họ đã giúp gây dựng dân tộc Y-sơ-ra-ên. Môi-se là người trốn tránh công lý và bị truy nã về tội sát nhân ở Ai Cập, nhưng ông đã biến hai triệu nô lệ thành một dân tộc hùng mạnh và viết năm cuốn sách cho bộ Kinh Thánh. Giê-rê-mi đôi lúc đã đi ẩn mình và khóc lóc trước mặt Đức Chúa Trời, xin từ bỏ chức vụ tiên tri, nhưng ông đã trung tín tiếp tục công việc qua suốt bốn mươi năm khó khăn của lịch sử Do Thái.

Nếu tôi chỉ tin một số bài giảng mình và đọc một vài cuốn sách, tôi sẽ dễ có kết luận sai lầm rằng Đức Chúa Trời chỉ kêu gọi và sử dụng những người hoàn hảo, những người chưa bao giờ nản lòng và chưa bao giờ muốn rút lui, nhưng sự thật thì ngược lại. Môi-se và Ê-li đã trở nên quá nản lòng đến nỗi họ xin Đức Chúa Trời cất mạng sống mình (*Dân Số Ký* 11:14-15; *I Các Vua* 19:1-21), và Gióp (*Gióp* 3:1-26) với Giê-rê-mi (*Giê-rê-mi* 20:14) đã rửa sả ngày sinh của mình và ước gì họ không được sinh ra. Các vị này có hoàn hảo gì đâu!

Tôi sung sướng biết được rằng Đức Chúa Trời sử dụng cả những người yếu đuối, khiếm khuyết, những người từng phạm lỗi lầm, những người muốn làm việc tốt hơn nhưng không mấy thành công. Những con người chân thật nầy sống đúng theo con người của họ là nhờ biết nhận ra thực chất của mình, và tin quyết rằng Đức Chúa Trời sẽ xử dụng mình theo ý chỉ của Ngài, thay vì làm theo sở thích của bản thân. Dầu rằng Đức Chúa Trời không hài lòng khi họ không vâng lời Ngài, Ngài vẫn thương yêu họ và thực hiện các điều đã hứa với họ.

Frederick Buechner gọi các thánh đồ này là “báu vật đặc biệt”. Các vị thật xứng đáng với danh xưng này.<sup>2</sup>

## 2. Những Tín Hữu Thật Nhờ Cây Ân Sủng Đức Chúa Trời

Có một sự thật hiển nhiên: những con người chân thực trả giá cho những tội lỗi, những sai lầm của mình và rút kinh nghiệm từ đó vì họ nhờ cây ân sủng Đức Chúa Trời. Đối với họ, đời sống là một trường học, những bài học thì khó và ân sủng là thầy giáo (*Tít 2:11-12*). Họ phải khó nhọc lắm mới tiến lên được, phải học nhiều hơn về bản thân, về bạn bè, và về Đức Chúa Trời vì họ học từ ân sủng Đức Chúa Trời.

Nếu bạn là Đức Chúa Trời, liệu bạn có gặp Gia-cốp tại Bê-tên, cho ông thấy các thiên sứ đi lên xuống thang và ban cho ông những lời hứa kỳ diệu ấy không? Hãy nhớ, Gia-cốp đã lừa dối anh và cha của ông, và Kinh Thánh cho biết rõ rằng Đức Chúa Trời mong muốn sự chân thật ở con người bên trong (*Thi Thiên 51:6*). Nếu Đức Chúa Trời hỏi ý kiến bạn về kế hoạch của Ngài có nên hiện ra cho Gia-cốp tại Bê-tên không, thì chắc bạn sẽ trả lời “không!”.

*Những con người chân thực nhờ cây và kinh nghiệm ân sủng Đức Chúa Trời.* Họ biết họ không xứng đáng chút nào với sự thương xót của Đức Chúa Trời (Gia-cốp đã nói như thế *Sáng Thế Ký 32:10*), nhưng họ cũng biết rằng sẽ không có phước hạnh nào cả nếu không có ý muốn tốt lành của Chúa. Đừng hiểu lầm tôi, tôi không có ý nói rằng chúng ta “làm điều ác để điều lành có thể đến” (*Rô-ma 3:8*). Tôi chỉ gợi ý rằng chúng ta tiếp nhận quan điểm của Giô-sép “các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời toan làm điều ích cho tôi” (*Sáng Thế Ký 50:20*).

Tôi không nghĩ rằng sứ đồ Phao-lô là người khó tính, ít ai muốn hợp tác. Ông được huấn luyện để làm một người Pha-ri-si, mà người Pha-ri-si thì rất mực thước, rất nghiêm nhặt, đòi hỏi đức vâng phục ý chí cao, và rất cầu toàn. Vì ông thích độc thân, ông chưa bao giờ nghĩ đến hôn nhân hay ước muốn làm cha. Có phải ông sai lầm trong cách ông đối xử với Ba-na-ba và Giảng Mác? (*Công Vụ Các Sứ Đồ 15:36-41*);. Có lẽ. *II Ti-mô-thê 4:11* cho thấy ông đã có lần đổi ý.

Nhưng dầu với tất cả những nét cứng ngắc của ông, (chúng ta cũng vậy, không nhiều thì ít), Phao-lô vẫn là một tôi tớ thật của Đức Chúa Trời vì ông nhờ cậy nơi ân sủng Đức Chúa Trời. “Nhưng tôi nay là người thể nào là nhờ ơn Đức Chúa Trời... Tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi” (I Cô-rinh-tô 15:10). Sống bởi ân sủng Đức Chúa Trời nghĩa là nhờ cậy Ngài giúp đỡ chúng ta. Chúng ta không cố gắng trong sức riêng của mình để làm điều gì đó cho Ngài. Đúng hơn, Ngài đang làm việc trong và qua chúng ta để thực hiện điều tốt lành trong ý muốn của Ngài. Đó là sự khác nhau giữa tinh thần duy luật và sự sống.

Kẻ thù muốn dân Đức Chúa Trời nhìn vào những bất toàn và thất bại của họ, vì như vậy họ không dám đến chiêm ngưỡng sự vĩ đại và ân sủng Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên người tín hữu phải để thì giờ dò xét nội tâm và xưng tội, nhưng đời sống Cơ Đốc không phải là luôn luôn tự dày vò. Đời sống là một bữa tiệc! Vì vậy, sau khi chúng ta đã dọn mình, hãy thưởng thức bữa tiệc vì vinh hiển Đức Chúa Trời (5:7-8).

### 3. Những Tín Hữu Thật Không Phải Điều Giống Nhau

Một trong những sự khác biệt chủ yếu giữa Hội Thánh và tà giáo là các tà giáo biến tín hữu thành những mẫu người y hệt nhau, còn Hội Thánh thì đào tạo thánh đồ mỗi người một vẻ. Đức tin Cơ Đốc dựa trên nguyên tắc hiệp nhất trong đa dạng, “một thân, nhiều chi thể” (I Cô-rinh-tô 12:12).

Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép đều là những tín hữu nhưng rất khác nhau. Y-sác bước vào đức tin lúc còn là một thiếu niên khi ông vâng lời cha và sẵn sàng đặt mình vào chỗ chết trên bàn thờ. Ông tỏ ra nhạy bén về thuộc linh qua cách ông tiếp nhận Rê-bê-ca, người được Đức Chúa Trời chọn làm vợ ông, và cách ông cầu nguyện về hoàn cảnh gia đình ông.

Đời sống đức tin của Y-sác đã đạt đến một đỉnh cao rồi sau đó bắt đầu xuống dốc, và cuối cùng, ông coi trọng một bữa ăn hơn là

làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Không phải ai cũng kết thúc đời sống đức tin một cách êm đẹp.

Đời thuộc linh của Gia-cốp lên xuống rất bất thường. “Một người phân tâm thì không ổn định trong mọi việc làm của mình” (Gia-cơ 1:8). Người phân tâm khẩn thiết cầu nguyện về những vấn đề của mình và nài xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, rồi sau đó hành động theo đường lối riêng của mình. Mãi đến khi Đức Chúa Trời vật Gia-cốp và đánh ngã ông thì ông mới trở thành Y-sơ-ra-ên, một hoàng tử có Đức Chúa Trời.

Đối với Giô-sép, đời sống đức tin của ông dường như đều đặn và trơn tru và mỗi khi gặp thử thách mới thì đức tin càng cao hơn. Đúng là có lúc ông rất khổ sở vì không biết Chúa có nhậm lời cầu khẩn của mình hay không, nhưng như chúng ta biết, đức tin của ông chưa bao giờ nao núng. Giô-sép là một người tha thứ và là một người biết quên những việc ác mà người khác làm cho ông. Ông đã sống bởi đức tin và chết bởi đức tin, và đức tin của ông đã đem lại sự cứu rỗi cho dân tộc Do Thái.

Ba người quan trọng chúng ta nêu ở đây là những tôi tớ của Chúa có những điểm rất khác nhau. Trong Hội Thánh ngày nay, chúng ta vẫn có những Y-sác lúc tuổi trẻ thì rất thánh thiện nhưng về sau thì nhuốm mùi trần tục. Lại có những Gia-cốp cứ phải luôn luôn chiến đấu vì dường như lúc nào cũng vướng vào những khó khăn triền miên, nhưng cuối cùng rồi cũng được bình an và đem phước hạnh cho mọi người. Có những Giô-sép vững chắc kiên định, nam hoặc nữ, đạt đến địa vị cao trọng và giúp đỡ được nhiều người. Hội Thánh có thể có nhiều Giô-sép hơn chúng ta tưởng, những người làm công việc của mình một cách trung tín, chịu đựng những sự hiểu lầm cùng những sự chỉ trích, và làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Và, giống như Giô-sép thời Cựu Ước, thậm chí sau khi chết họ vẫn khích lệ chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Giê-xu kêu gọi mười hai sứ đồ của Ngài, Ngài đã chọn những người khác nhau. Ma-thi-ơ đã làm việc cho chính quyền Rô-ma, trong khi Si-môn với tinh thần quá khích cố tìm

cách tiêu diệt người La Mã. Phi-e-rơ là một người năng động, sẵn sàng thử, sẵn sàng đi đầu trong mọi việc; còn Thô-ma có vẻ là một người bi quan chậm tin. Mỗi người đều chân thật, đôi khi sai lầm ngỡ ngàng, thậm chí có lúc chống đối, không phải lúc nào cũng có thể hòa thuận với các sứ đồ khác, nhưng luôn yêu mến Chúa Giê-xu và muốn càng giống Ngài hơn.

Đức Chúa Trời đã không hổ thẹn gọi chính Ngài là “Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp” (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 3:6), Chúa Giê-xu cũng không hổ thẹn gọi chúng ta là anh em của Ngài (*Hê-bơ-rơ* 2:11-12). Ngài biết những sự yếu đuối và thất bại của chúng ta, nhưng Ngài ở cùng chúng ta và giúp chúng ta kiên trì tiến tới vì mục đích Ngài đã vạch ra cho chúng ta. Những người chân thật của Chúa là những người chân thật từ trong bản chất không phải những người bất chước.

#### 4. Những Tín Hữu Thật Biết rằng Đời Sống Là Một Cuộc Hành Hương

Theo *Hê-bơ-rơ* 11:13-16 các thánh tổ đã xưng nhận rằng họ là những “khách lạ và kẻ bộ hành trên đất”. Kẻ lang thang thì không có nhà, kẻ trốn tránh thì chạy khỏi nhà, khách lạ là kẻ xa nhà, nhưng người hành hương thì hướng về nhà. Họ nhìn về tương lai, về thành vinh hiển mà Đức Chúa Trời chuẩn bị cho, và họ đã truyền khái tượng từ trời đó cho con cháu họ.

Sống như một khách hành hương không phải là một vấn đề về địa lý nhưng về thái độ. Bạn cảm thấy giống như một lữ khách chứ không phải một người định cư. Bạn thường có cảm giác “tạm bợ”, không biết mình có thật sự thuộc về nơi đây hay không, và đôi mắt của bạn có tầm nhìn xa. Khách hành hương luôn tiến tới. Nếu Bạn dừng lại trong đời sống đức tin, bạn không còn là người hành hương. Bạn luôn luôn có những lời hứa mới để nắm lấy, có những kẻ thù mới để chống lại, và những địa phận mới để dành lấy. Khách bộ hành có nhiều đặc quyền, nhưng không hề có đặc quyền đứng yên.



Mục sư phái trưởng lão nổi tiếng người Scotland Alexander Whyte đã nói rằng đời sống Cơ Đốc đăc thẳng là một chuỗi những khởi đầu mới. Chúng ta không bao giờ đến nơi, và nếu ta tưởng mình đã đến đích rồi, đó là chứng cớ chúng ta chưa đến đích. Martin Luther đã nói chí lý:

“Đời sống này không phải là công bình nhưng là sự tăng trưởng để đến sự công bình; không phải mạnh khỏe nhưng là chữa lành, không phải vốn có, nhưng trở nên; không phải nghỉ ngơi nhưng là tập luyện. Chúng ta chưa phải là điều mình sẽ trở thành, mà đang tăng trưởng hướng đến điều đó. Tiến trình này chưa hoàn tất, nhưng đang tiếp diễn. Đây không phải là sự cuối cùng. Và tất cả chưa chiếu ra trong vinh quang nhưng còn đang được thanh tẩy”.<sup>3</sup>

### 5. Những Tín Hữu Thật Trở Nên Giống Chúa Giê-xu Christ

“Trở nên giống như hình bóng của Con Ngài” là mục đích của công việc ân sủng Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta (*Rô-ma* 8:28) và hơn ai hết, Giô-sép đã chứng tỏ điều này.

Giống như Chúa Giê-xu, ông được cha yêu mến nhưng bị các anh em chối bỏ. Ông bị phạt vì tội lỗi ông không phạm, và ông gánh điều đó mà không chống cự lại. Ông nghĩ đến người khác và phục vụ họ, dầu họ quên ông và lòng tử tế của ông. Ông đã bị phân cách với cha nên ông có thể cứu anh em mình, ông đã đi từ ngục tù đến địa vị cao sang, từ hoạn nạn đến vinh hiển.

Ông đã tha thứ những người làm hại ông và không bao giờ báo trả những việc ác của họ. Ông khóc về họ vì ông yêu họ, ông nhân từ chu cấp một nơi ở cho họ và đáp ứng mọi nhu cầu của họ.

Có một điều rất rõ ràng: những kinh nghiệm của Giô-sép với tư cách một tín hữu thật đã khiến ông càng giống Chúa Giê-xu Christ. Đó là điều cốt yếu mà đời sống của khách hành hương phải nếm trải.

Nhưng Gia-cốp cũng đã kinh nghiệm công việc của ân

sủng trong đời sống và kết thúc đời sống ở một mức độ cao hơn. Khi trở về già, ông trưởng thành trong đức tin và tìm cách làm một lãnh đạo thuộc linh tốt hơn đối với gia đình đang tăng trưởng của ông. Không bao giờ là quá trễ để trở lại trên con đường hành hương.

## 6. Tín Hữu Thật Thay Đổi Thế Giới

Điều quan trọng trong đời sống không phải là cái chúng ta mang theo mình mà là cái chúng ta sắm trước cho tương lai và di sản để lại cho hậu thế. Chúng ta bước vào đời này với hai tay trắng, và chúng ta sẽ lìa bỏ đời này mà không mang theo gì. Giữa những niềm vui về sự ra đời và những nỗi buồn về cái chết, chúng ta chỉ là những quản gia về tất cả mọi điều Đức Chúa Trời ban cho chúng ta và Đức Chúa Trời muốn chúng ta là những quản gia trung tín.

Đời sống là một công cuộc quản trị, và như vậy ta phải đầu tư cuộc sống chứ không nên tiêu xài hay lãng phí. Khi chúng ta chấp nhận đời sống này như món quà của Đức Chúa Trời và chúng ta có cơ hội làm quản gia, thì chúng ta có thể làm được nhiều việc rất hữu ích. Dầu chúng ta không làm được những việc to lớn như Giô-sép nhưng vẫn có thể làm được những điều Chúa định sẵn (*Ê-phê-sô* 2:10). Điều mà Ma-ri ở Bê-tha-ni đã làm cho Chúa Giê-xu đã trở nên một phước hạnh khắp thế giới (*Mác* 14:9), đó là điều cuối cùng bà mong đợi.

Chúng ta sẽ là những bản sao chép lu mờ của các thánh đồ đi trước hay là những con người chân thật của chính ta? Chúng ta sẽ đi theo đường mòn của người đi trước hay tiên phong vạch ra con đường mới cho chính ta? Bởi ân sủng Đức Chúa Trời, phải chăng chúng ta sẽ để cho những thử thách và hoạn nạn trở thành những phương tiện giúp chúng ta trở nên càng giống Chúa?

“Hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình” (*Phi-líp* 2:12) lời kêu gọi của Đức Chúa Trời bảo ta phải chân thực, để trở thành một trong những “châu báu đặc biệt” của

Đức Chúa Trời, một con người đặc biệt để làm công việc đặc biệt của Ngài.

**Chú thích**

<sup>1</sup> *The Gospel Awakening: Sermons and Addresses of D. L. Moody* (Sự Thức Tỉnh Về Phúc Âm: Những Bài Giảng Và Những Bài Nói Chuyện Của D. L. Moody) Chicago. J. Fairbanks and co., 1879, trang 620

<sup>2</sup> *Peculiar Treasures* (Châu Báu Đặc Biệt) của Frederick Buechner (New York: Harper and Row, 1979) là bộ sưu tập những bài tiểu luận ngắn nhưng sâu sắc về một số nhân vật chính của Kinh Thánh. Phương pháp của tác giả độc đáo nhưng không kém phần hài hước.

<sup>3</sup> Xem *What Luther Says* (Điều Luther Nói) do Edwald M. Plass biên soạn (St. Louis: Concordia Publishing House, 1959), cuốn 1, trang 234-235. Có nhiều bản dịch Anh ngữ khác nhau về lời trích dẫn nổi tiếng này nhưng nội dung không khác nhau.

## CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 13

---

1. Nếu bạn là Áp-ra-ham, Y-sác, hay Gia-cốp, bạn sẽ cảm thấy thế nào về những tội lỗi và sai lầm của mình được giữ mãi trong lời bất biến của Đức Chúa Trời? Nếu bạn trung tín một cách chân thực giống như họ, sự việc sẽ ra sao?

2. Bạn có bao giờ đồng ý với tư tưởng của D. L. Moody được trích dẫn ở đây? Tại sao Đức Chúa Trời không bỏ mặc dân Ngài nếu họ không ăn ở xứng đáng và tìm những người xứng đáng hơn?

3. Nếu những con người chân thật phạm tội và sa ngã, họ phải trả giá và học được những bài học khó khăn. Nếu như thế, những con người lỗi lầm nhất mà biết nhờ cậy ân sủng Đức Chúa Trời, cũng không nên xem là những người khôn ngoan hay sao?

4. Vì sao tính chất cá biệt (khác với tính đồng dạng) phân biệt Hội Thánh thật với các tà phái?

5. Tác giả liệt kê những anh hùng khác trong Kinh Thánh ngoài Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp là những người được Đức Chúa Trời sử dụng cách mạnh mẽ dù họ bất toàn. Bạn nghĩ sao?

6. Điều gì biến một tín hữu bình thường với những khả năng bình thường trở thành một tôi tớ của Đức Chúa Trời? Biến đổi đó đòi hỏi điều gì ?

7. Giống như Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, một khi chúng ta nhận biết mình là những khách hành hương (về sự trưởng thành thuộc linh cũng như sự hiện diện trên đất), quan niệm của chúng ta sẽ thay đổi ra sao? Tại sao đó là một sự tiến bộ?

8. Nếu “đến nơi” không phải là mục tiêu trong cuộc hành hương của chúng ta, vậy đó là gì?

9. Tại sao đồng hóa với Đấng Christ là tiến bộ cao nhất mà người hành hương có thể đạt đến?

10. Những người chân thực có thể biến đổi thế giới. Bạn nghĩ Đức Chúa Trời muốn bạn lưu lại ảnh hưởng ở đâu? Hãy cầu nguyện, lập một kế hoạch và bắt tay vào việc.

---

# Hãy Sống Trung Thực Như Bản Tính Đức Chúa Trời Đã Ban Cho Bạn!

---

**Sống giữa trần gian**, chúng ta cần phải trang bị đức tin cho chính mình để chống lại những sức mạnh muốn lôi kéo chúng ta sống theo người đời.

Trong phần nghiên cứu *Sáng Thế Ký* chương 25 - 50, chúng ta sẽ gặp ba nhân vật độc đáo là những người đã dám sống trung thực, công chính:

**Y-sác** với đời sống trầm lặng đã làm thay đổi lịch sử.

**Gia-cốp** với cuộc sống đầy thăng trầm nhưng cuối cùng sống cuộc đời vương giả.

**Giô-sép**, người bị đối xử bất công nhưng cuối cùng được ban cho ngôi vị.

Những nhân vật Kinh Thánh quen thuộc này và những câu chuyện về cuộc đời của họ sẽ mang một ý nghĩa mới khi bạn thấy thế nào Đức Chúa Trời làm cho họ trở nên những người sống trung thực, công chính để thực hiện ý muốn Ngài giữa trần gian.

Qua những nhân vật này bạn sẽ học biết

- Làm thế nào để có thể sống với những người làm đời sống bạn khốn khổ;
- Tại sao gia đình đổ vỡ;
- Làm sao để bạn bắt đầu trở lại khi đã thất bại;
- Bạn cần làm gì khi những ước mơ trở thành ác mộng;
- Làm thế nào bồi đắp thế hệ tiếp theo bằng đức tin của bạn.

Trong tập giải nghĩa này có phần câu hỏi để nghiên cứu và thảo luận.

## Warren W. Wiersbe

*Tiến sĩ Warren W. Wiersbe là giáo sư Kinh Thánh nổi tiếng trên các làn sóng phát thanh. Ông từng làm mục sư tại Hội Thánh Moody Church Chicago và giáo sư về môn giảng luận tại Chủn̄ng viện Grand Rapids Baptist Seminary. Ông đã viết trên 100 cuốn sách, trong đó bộ Giải Nghĩa Kinh Thánh này - BE SERIES - đã ấn hành trên 4 triệu bản.*

văn phẩm nguồn sống

**Vietnam Ministries, Inc.**

P.O. Box 4568, Anaheim, CA 92803

(714) 758-VPNS 758-8767

Fax: (714) 535-3943